



tủ sách việt văn mới

văn học nghệ thuật

việt văn mới

số 6 tháng 12 năm 2013

GIÁNG SINH



nguyễn thị dị . vũ lưu xuân . hồ thủy . từ vũ
lý thị minh châu . đàm lan . hoàng bích nga
trần thị bông giấy . mang viên long . chiêu
hoàng . đình hương . trần văn lệ . huy uyên
nguyễn khắc phước . phan trang hy . mai
thục . hồng vinh . dương leh . hạc thành
hoa . vũ anh tuần . quỳnh chi . từ kế tường
khải triều . kiên thêm . quý thể . nguyễn mỹ
nữ . phạm vũ . phan . võ công liêm . triệu
văn đôi . trần nhuận minh . nguyễn khôi .



tủ sách việt văn mới
2013



nguyệt san viết văn mới

văn học nghệ thuật

số 6

GIÁNG SINH

tháng 12 năm 2013

. nguyễn thị dị . vũ lưu xuân . hồ thủy . lý thị minh châu . đàn lan . hoàng bích nga . trần thị bông giấy . chiêu hoàng . đình hương . mang viên long . trần văn lệ . huy uyên . nguyễn khắc phước . phan trang hy . mai thực . hồng vinh . dương leh . hạc thành hoa . vũ anh tuần . quỳnh chi . từ kế tường . từ dương . khái triều . kiêm thêm . quý thể . nguyễn mỹ nữ . phan . võ công liêm . triệu văn đôi . phạm vũ . trần nhuận minh . nguyễn khôi . từ vũ .

tủ sách viết văn mới 2013

nguyệt san

VIỆT VĂN MỚI
văn học nghệ thuật

số 6

15 tháng 12 năm 2013

hộp thư toà soạn
newvietart@gmail.com

tổng thư ký toà soạn : Nguyễn Mai 

chủ nhiệm : Từ Vũ

tủ sách việt văn mới 2013

***Mất Hoàng Sa trước hoặc sau cũng phải có ngày lấy lại,
Đánh mất Văn Hoá thì con đường diệt chủng sẽ chẳng còn xa !***

Từ Vũ

truyện ngắn



MẸ ƠI ! ÔNG GIÀ NOEL KHÓC

NGUYỄN THỊ DI

.....

Mọi hành khách trên máy bay mở giây an toàn, lục tục lấy hành lý cầm tay, nối đuôi nhau chờ xuống máy bay .

Nhóm hành khách Việt Nam đã được xếp ngồi ở những ghế gần cuối nhón nhác nhìn bác Can, một người đàn ông khoảng độ 50 tuổi, thông thạo Pháp ngữ, nhận làm trách nhiệm hướng dẫn bà con không biết nói tiếng Tây đi cùng chuyến bay.

Bác Can hiểu ý đứng lên nói :

- Các cô chú chờ cho hành khách ngoại quốc xuống trước đã, để tránh lạc nhau nhất là đám trẻ con, khi ra khỏi phi cơ tôi yêu cầu nhóm người Việt mình phải đi sát nhau, mình cùng đến chỗ lấy hành lý rồi cùng đi ra trình giấy nhập cảnh tại phòng kiểm soát, nhớ đi theo tôi đây nhé ! .

Liên sắp đặt chân ở một đất nước gọi là quê cha của nàng, nhưng nàng chưa thông thạo ngôn ngữ xứ này, nàng cũng chẳng

có ai là họ hàng lại thêm một đứa con còn thơ dại ... Liên cố nén hơi thở dài, gỡ chốt sợi giây an toàn cho con gái với đôi mắt còn ngái ngủ đang ngược nhìn nàng . Liên vừa sửa lại cho ngay ngắn tấm bảng tên nhỏ đeo trên cổ con vừa thủ thỉ :

- Linh phải nắm chặt cánh tay mẹ nghe .

Linh gật đầu đáp lại :

- Dạ mẹ !

Đoàn người Việt Nam, trên người những chiếc áo len đan mỏng manh, vừa hít hà than với nhau là lạnh vừa đi theo bác Can , nối đuôi lần lượt rời khỏi phòng kiểm soát để ra một khu chờ đợi rộng thênh thang đầy ắp những người Tây đến đón thân nhân đang chen chúc đứng đợi .

Bác Can ráo rác nhìn rồi giơ tay lên chỉ chỉ một tấm bảng trắng được đưa cao hơn đầu những người chung quanh ghi hàng chữ "Chào đón những người Việt Nam đến từ thành phố Hồ Chí Minh trên chuyến bay Boeing 747..",bác quay qua quay lại nói to với mọi người :

- Mình đến chỗ đó đó !

Mọi người hớn hờ như những người đi lạc gặp lại thân nhân, nhanh nhẹn thoát khỏi đám đông tiến về phía có tấm bảng trắng .

Bác Can đi trước gật đầu nói "bonjour" với ông Tây khá lớn tuổi cầm tấm bảng trên tay rồi quay sang chào người đàn bà Việt Nam khoảng độ năm mươi tuổi, trên cánh tay áo của bà một chiếc băng trắng có dấu thập đỏ, đứng bên cạnh , bà người Việt tươi cười đưa tay về phía người Tây giới thiệu :

- Đây là ông Jacques, tài xế lái xe đi đón các ông các bà - sau đó tự giới thiệu mình - Tôi tên là Bình, người của hội Hồng Thập Tự , chịu trách nhiệm đến đón tiếp và hướng dẫn bà con, xin bà con đứng tụ lại đây .

Bà Bình chờ cho mọi người đã tụ tập quanh bà rồi mở ra một tờ giấy gọi tên từng gia đình sau đó bà bảo mọi người hãy theo bà ra xe để về trại.

Ông tài xế Tây sắp xếp hành lý cùng mấy người đàn ông , bà Bình chỉ chỗ ngồi cho mọi người.

Sau khi đã kiểm điểm lại đầy đủ 7 người lớn và 18 trẻ em, bà Bình bảo ông Jacques đóng cửa , xe lăn bánh rời phi trường .

Xe chạy thật nhanh một lúc khá lâu qua những cánh đồng mờ trắng rồi vào thành phố, người tài xế giảm tốc độ cho xe chạy chậm lại nối dòng cùng những chiếc xe khác tấp nập lưu thông trên đường phố. Trời đã sáng tinh, trên những vỉa hè, người qua lại tấp nập, ai nấy đều ăn mặc thật trang nhã, khuôn mặt mỗi người toát ra một vẻ nào đó của một sự thanh thản, bình an .

Xe chạy ngang những khu phố với những hàng trụ đèn nối liền nhau bởi những chùm đèn nhỏ đủ màu còn nhấp nháy hình cây thông , hình ngôi sao, hình ông già Noel đeo túi quà ...

Đèn đỏ, xe ngừng ngay trước một cửa tiệm trưng bày đồ chơi trẻ em đèn treo lấp lánh , trong cửa kính chiếc xe lửa đang tự động chạy trên đường rầy, một món đồ chơi hình con trai đi tới đi lui , một con búp bê mặc chiếc áo đầm xoè tay múa trên bục gỗ bên cạnh những con búp bê khác thật xinh xắn ... Lúc này mấy đứa bé ngồi trong xe đã tỉnh ngủ hẳn, dán mũi vào kính xe chỉ trỏ với nhau một cách thích thú, rồi xì xào bàn tán cái này đẹp, cái kia ngộ quá, phải chi mình có ... khi xe đã lại chạy.

.....

Chiếc xe chở Liên và đoàn người Việt rời những khu phố tấp nập để chạy sang một vùng êm ả hơn rồi rẽ vào một chiếc cổng lớn của một chung cư nhiều tầng lầu. Người tài xế dừng xe lại ở giữa một chiếc sân nhựa sạch sẽ, rồi nhấn nút cạnh tay lái để mở cửa xe . Bà Bình ngồi ở ghế trước hàng ghế Liên và con gái nàng ngồi, đứng lên quay nói với mọi người trong xe :

- Các bà, các cô và trẻ em đi theo tôi vào phòng, còn các ông ở lại cùng với ông Jacques đem hành lý xuống !

Trước khi xuống xe, bà Bình nhìn Liên :

- Cô và cháu vào trong tôi sẽ nhờ họ mang đến giúp cô !.

Khi mọi người đã có mặt đông đủ, bà Bình yêu cầu im lặng nghe bà:

- Đây là trại tạm trú, nói đơn giản hơn "trại thông qua", đón tiếp các ông các bà trong hai tuần lễ, tùy theo số người mỗi gia đình sẽ được một hoặc hai phòng ngay cạnh nhau. Những người độc thân thì ở trên tầng 3, gia đình có con ở tầng hai, mỗi ngày có 3 bữa ăn: sáng từ 07 giờ đến 09 giờ, trưa 11 giờ 30 đến 13 giờ, chiều 18 giờ đến 19 giờ 30, ai đến không đúng giờ coi như không muốn ăn, phòng ăn nằm phía trái cầu thang. Vào cuối tuần sẽ phát tiền để mọi người chi tiêu riêng, nếu ai có thân nhân hay người quen biết có thể bào điện thoại cho họ tới đây thăm!

Bà ngưng một chút rồi tiếp:

- Tôi gọi tên từng gia đình để nhận chìa khóa, mang hành lý lên phòng với sự giúp đỡ của các nhân viên làm việc tại đây....sau bữa ăn trưa, mời các ông bà có mặt tại phòng lúc 14 giờ để điền hồ sơ nhập cảnh.

*

Đúng 2 giờ chiều bà Bình bước vào phòng với cặp giấy, bà kiểm điểm số người hiện diện, giải thích:

- Mỗi người lớn sẽ nhận một bản khai lý lịch viết bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, các ông, các bà đọc cẩn thận trước khi trả lời, ai không hiểu rõ điều gì thì để trống chờ tôi nói rành rẽ hơn. Những hồ sơ này sẽ gửi đến cơ quan dành cho những người tỵ nạn tại Pháp và không tổ quốc... gọi tắt là OFRA. Nếu có ai vì lý do nào đó phải man khai giấy tờ giả mạo là vợ ông Y, là con ông X... bây giờ muốn lấy lại tên họ mình thì cứ khai sự thật trong vòng 8 ngày đầu tới Pháp, giấy tờ sẽ được điều chỉnh lại dễ dàng không có gì rắc rối. Vài ngày nữa ông bà và trẻ em sẽ được khám bệnh tổng quát, ai có bệnh thì điều trị đến khi hết hẳn mới đi đến trại tạm cư chính thức.

Ông Can đưa cao tay, bà Bình hỏi:

- Vâng! ông muốn hỏi điều gì?

- Tôi sang đây theo quy định là nhân viên của cơ quan Pháp, sao lại cho tôi vào thành phần tỵ nạn?

Bà Bình vừa cười vừa trả lời :

- Tất cả ông bà sang đây đều theo qui chế tỵ nạn Genève 1951! .

Ông Can im lặng, bà Bình nói tiếp:

- Cơ quan này cấp một thẻ tỵ nạn màu trắng có hiệu lực trong ba năm và có thể xin gia hạn , các ông bà được bảo vệ bởi 2 cơ quan OFFRA và Cao Ủy Liên Hiệp Quốc , ông bà sẽ được hưởng những quyền như sau : quyền được phép làm việc , được cấp phát tất cả giấy tờ hồ tịch liên quan đến đời sống như bảo hiểm bệnh miễn phí , trợ cấp cho các gia đình đông con. Tuần lễ tới chúng tôi sẽ niêm yết bảng tên những thành phố có trại tạm cư để ông bà tự chọn lựa ... cơ quan sẽ đưa gia đình ông bà đến tận nơi đó.

Bà Bình ngưng lại một chút rồi tiếp:

- Ông bà phải ở trong trại 4 tháng hoặc 6 tháng tùy theo quy chế của mỗi thành phố. Nói là trại nhưng thật ra là chung cư như ở đây thôi. Chung cư được trang bị đầy đủ tiện nghi , mỗi gia đình sống riêng rẽ, được lãnh tiền trợ cấp, tự đi chợ nấu ăn lấy. Ở đây sẽ có người lo liệu tất cả giấy tờ như thẻ cư trú , sổ gia đình , sổ bảo hiểm bệnh hoạn . Phần trẻ em thì tất cả sẽ đi học một lớp đặc biệt dành cho trẻ em chưa biết tiếng Pháp . Phần các ông các bà cũng phải học nói tiếng Pháp mỗi buổi sáng để có ít ngôn ngữ, chuẩn bị tìm việc làm hay theo học khoá huấn nghệ cấp tốc .

Bác Can lên tiếng:

-Tôi có phải học không bà ?.

- Mọi người phải có mặt , nếu ông đã rành thì ông giúp những người chưa biết ! bà Bình ngưng lại giây lát rồi tiếp:

- Phần cô Liên và cháu Linh thì theo tôi vào trong văn phòng. Bà Bình bảo Liên ngồi đối diện trước bàn giấy của bà, Liên mở tờ giấy trên tiếng Việt , hàng dưới chữ Pháp , bà cầm một cây bút đưa cho Liên:

- Cô điền tên họ cô và cháu bằng tiếng Việt, có gì không rõ cô cứ để phần đó lại rồi hỏi tôi, tôi sang phòng bà Jacqueline có chút việc rồi trở qua ngay .

Liên đọc cẩn thận từng chữ , bàn tay run theo nhịp tim , nàng cắn môi dưới thu hết nghị lực để viết .

Bà Bình quay trở lại vừa lúc Liên điền xong trang cuối , và trao tờ giấy cho bà , bà Bình đeo cặp kính trắng rồi bảo với Liên :

- Tôi đọc cho cô nghe lại những gì cô ghi nhen : Tên Lê Du Liên, sinh ngày... tháng ... năm ... tại ...

Đến câu hoàn cảnh gia đình , bà nhìn Liên hỏi :

- Cô khai chồng mất tích ! đối với luật gia đình của xứ này thì cô vẫn mang họ chồng , bà Trần, trung tâm này có thể chỉnh lại hồ sơ của cô.

Bà Bình nhìn chăm chú gương mặt dễ thương của người đàn bà 28 tuổi đang ngồi trước mặt bà , khoảng tuổi con bà , rồi với giọng dịu dàng bà giải thích :

- Cô Liên à, nếu một ngày nào đó cô gặp một người đàn ông hợp ý , cô muốn tiến tới hôn nhân , cô phải xin ly dị , lúc đó cô tìm chồng cô ở đâu để ký giấy chấp nhận ? thủ tục ly dị xứ Âu châu rắc rối lắm !.

Liên thắc mắc :

- Cháu chưa hiểu rõ ý bác muốn nói gì ?.

- Tôi thí dụ, cô khai không có chồng thì để cho cô về sau này, bà đọc lại hồ sơ :

- Mất tin từ năm 75 vậy tính ra đã hơn 4 năm !.

Liên ngắt lời bà Bình :

- Cháu tin chồng cháu còn sống , cháu sẽ gặp lại chồng cháu, xin bác ghi đúng những gì cháu đã khai bên Việt Nam !.

Nghe giọng cứng rắn của Liên , bà Bình thở dài:

- Tôi cho cô biết những luật của xứ này, tùy cô chọn lựa , bây giờ tôi đọc cho cô nghe lần chót, nếu có gì sai cô nói tôi sửa lại nghe .

Liên im lặng nghe , nàng gật đầu . Đọc dứt bà Bình hỏi Liên : Tất cả đều đúng phải không ?

- Dạ !.

Bà Bình đưa hồ sơ chỉ :

- Cô chép câu này "lu et approuvé" (đã đọc và đồng ý) và ký tên ở dưới .

Bà xếp hồ sơ Liên vào ngăn tủ, rồi cầm quyển tập khá dày trên bàn trao cho Liên :

- Mấy năm trước khi những người con lai vừa sang đây có nhiều người Pháp đến tìm thân nhân, nhưng có vài người ở xa họ đi vài lần không gặp, họ nhờ cơ quan dán hình ảnh và ghi địa chỉ, cô nhìn xem có ba ai là ba cô không ? thì cho tôi biết để báo tin , cô cầm sang cái bàn vuông kia ngồi , khi nào xong trả lại tôi .

Bà Bình mở cửa phòng gọi tên gia đình khác, Liên và con gái mở cuốn tập . Mỗi trang trang giấy trắng đều có dán những tấm hình đen trắng nhưng đã ngả vàng ghi chữ Việt tên tuổi, năm sinh, quê quán . Lật tờ thứ nhất rồi tờ thứ hai , thứ ba , thứ tư , nàng thở dài thầm nghĩ "chắc ông ấy không còn nhớ mẹ nàng và nàng nữa đâu"...như mẹ Liên thỉnh thoảng trách móc . Liên muốn gấp cuốn tập trả lại cho bà Bình, nhưng bé Linh vẫn tiếp tục lật , bỗng Linh nói lớn, rồi chỉ :

- Mẹ coi nè ! Hình này giống hình bà ngoại thường đưa mình coi đó !.

Liên lặng người nhìn bức ảnh mẹ nàng đứng cạnh ông Tây đang bế nàng trên tay trong thảo cầm viên Sài Gòn - bức ảnh mà mẹ Liên còn giữ, thỉnh thoảng đưa cho Liên và bé Linh coi .

Nàng đọc từng chữ ghi phía dưới : Tôi tên Paul sinh 1925 tại Bordeaux, số quân tìm bà Lê thị Diệp sinh 1932 tại huyện Gia - Lộc tỉnh Hải Dươngvà con gái tên Juilienne sinh năm 1950 tại Sài Gòn.

Liên nhắm mắt tưởng như mình nhắm lẩn , rồi mở mắt chăm chú lẩn nữa , tim nàng đập nhanh, từng giọt nước lẩn dài trên má, nàng gập quyển sách đứng lên trước đôi mắt ngạc nhiên của bé Linh, ngây thơ hỏi:

- Mẹ thấy ông ngoại tây rồi hả mẹ?.

Liên không trả lời, gấp cuốn tập lại để ngay ngăn trên bàn giấy của bà Bình:

- Cháu trả lại bác ! Cảm ơn bác!.

Nàng cầm tay Linh rời thật nhanh khỏi phòng làm việc của bà Bình .

*

Hai ngày trôi qua , câu hỏi cứ lẩn quẩn trong đầu Liên , nàng làm như vậy có đúng không ?

Bé Linh được bà Bình cho con búp bê với vài bộ áo quần, cô bé thay hết áo đầm này sang áo khác và nói với búp bê như một người chị, nó thấy lạ sao mẹ nó lại cứ đứng im bên cửa sổ . Nó nghĩ chắc mẹ đang nhớ ba !

Bỗng tiếng gõ cửa, giọng bà Bình :

- Cô Liên , tôi đây !.

Nàng ra mở cửa : - Dạ chào bác .

Bà Bình nói nhanh :

- Cô xuống văn phòng với tôi ngay . Có ông Paul đang đợi cô , nhớ đem theo mấy tấm ảnh và giấy tờ cô nhé , tôi xuống trước đây!.

- Dạ vâng ! - Liên choáng váng đáp lại thật nhanh.

Nàng mặc áo len cho bé Linh , mở vali lấy một phong bì , nắm tay bé Linh phấp phồng từng bước xuống cầu thang, bé Linh ngây thơ hỏi :

- Chắc là ông ngoại Tây đến gặp mình hả mẹ ?.

Liên gật đầu không trả lời , bé Linh hỏi tiếp :

- Ông ngoại biết nói tiếng Việt hả mẹ ?.

- Mẹ không biết !.

Bé Linh thắc mắc:

- Vậy mình làm sao nói chuyện với ông ngoại ?.

- Bà Bình thông dịch cho mình !.

Nhờ sự liếng thoắng của con nên Liên lấy lại được một chút bình tĩnh, gõ cửa văn phòng, bà Bình lên tiếng:

- Vào đi cô Liên.

Bàn tay Liên lại run run lên khi đẩy cánh cửa bước vào.

Cạnh chiếc bàn vuông, một ông tây tóc bạc khi trông thấy Liên vào đã rời ghế đứng ngay lên, nụ cười nở rộng trên gương mặt chữ điền, chiếc ghế bên cạnh ông là một người đàn ông trẻ cũng đứng lên. Liên nhận thấy hai nụ cười của họ có nét giống nhau một cách lạ lùng . Linh bám cứng cánh tay mẹ :

Bà Bình vỗ vỗ :

- Đây là ông Paul và cô Valérie con gái ông.

Bà quay sang ông Paul :

- Cô Liên và bé Linh !.

Ông Tây cười :

- Bonjour madame (chào bà) và đưa bàn tay . Liên rút rề bắt tay ông Paul và Valérie . Liên nhìn sâu qua cặp kính trắng trắng, đôi mắt màu xanh trong vắt , mà mẹ nàng thỉnh thoảng nói "mắt con mèo tam thể", và cái nốt ruồi đen như hạt đậu trên chóp mũi mà nàng còn nhớ lại hình ảnh lúc bé nàng thường đưa tay sờ sờ ... ba nàng mở miệng giả bộ cắn , nàng sợ hãi rút tay lại ba nàng không cắn được, nàng thích chí cười nức nở . Bà Bình mời tất cả ngồi vào ghế , kéo Liên về thực tế , nàng ngồi bên cạnh bà Bình chờ đợi.

Valérie nhìn Liên:

- Tôi ngồi bên cạnh Juilienne nhen !.

Bà Bình thông dịch cho Liên hiểu , nàng mỉm cười gật đầu

Ông Paul ngồi đối diện Liên với cái nhìn quan sát , ông từ tốn nói :

- Tôi đã đến đây mấy lần nhưng không gặp đúng tên họ mà tôi tìm, tôi hiểu hoàn cảnh chiến tranh của Việt nam , khó mà giữ giấy tờ hay hình ảnh ... tôi xin xem hình mẹ cô ... hay kể tôi nghe vài kỷ niệm mẹ cô nói về tôi ...

Bà Bình vừa chấm dứt lời thông dịch, Liên mở bao thư đang cầm trên tay lấy ra hai tấm ảnh và giấy chứng minh quân đội của ông, ông cầm đọc với đôi mắt kính của ông càng lúc càng mờ nước, ông hôn tấm ảnh hai người chụp tại Hồ Hoàn Kiếm !

- Em yêu , xin tha lỗi cho anh ! .

Liên cuối mặt dấu xúc động , ông Paul ngẹn ngào hỏi :

- Mẹ con chết lúc nào ? Tại sao chết vậy ?.

Liên thỏn thốc đáp:

- Mẹ con chết vì bệnh tim năm 1974 ở Nha Trang , lúc con sinh cháu Linh được hai ngày.... mọi người đều dấu con nên con không được gặp mẹ lần cuối !.

Valérie tò mò xem những tấm hình và thắc mắc :

- Sao chị đổi tên vậy ?.

- Khi tôi đi học , mẹ tôi phải làm khai sinh chữ Việt , lấy tên Liên chữ cuối Juillienne ...

Ông Paul cầm bàn tay Liên :

- Xin con tha lỗi cho ba !.

Tuy rằng tình phụ tử lại nẩy mầm trong lòng Liên , nhưng nàng cúi mặt nói nhỏ:

- Xin lỗi ông cho tôi thời gian, tôi chưa thể gọi ông là ba hôm nay ...

Ông Paul nhìn Liên chớp chớp đôi mắt :

- Ba hiểu ! Điều này không quan trọng đâu con ! Hôm nay gặp được con là một điểm phúc cho những ngày còn lại của ba, một lần nữa ba mong con tha lỗi .

Nụ cười méo mào , Liên ngập ngừng nói :

- Ơông hứa trở lại đón mẹ ... Ông Paul gật gật chiếc đầu hỏi của ông :

- Đúng vậy , ba chờ đợi giấy tờ sang trở lại Sài Gòn , thì bất ngờ được tin quân đội Pháp ở Đông Dương phải trở về nước , vài cơ quan hành chánh quan trọng ở lại chờ lệnh mới . Ba cùng vài người bạn trong quân đội phải tự tìm việc làm ... ông Paul ngừng nói nhìn Valérie , 6 tháng sau ba làm việc ở một nhà máy sản xuất rượu , tiền lương mấy tháng đầu ba nhờ một người quen làm trong sứ quán ở Sài Gòn chuyển đến địa chỉ mẹ con , bà chủ nhà cho biết mẹ con dọn đi chỗ khác mà không biết địa chỉ.

Liên tiếp lời :

- Khi biết tin ông không trở lại, còn ít tiền, mẹ ra Nha trang sống với gia đình mợ Trí !. bà mua lại một chỗ trong khu chợ bán trái cây tươi !

Liên nhìn ông Paul hỏi:

- Ông còn nhớ gia đình mợ Trí không ?.

Ông Paul gật nhẹ đầu:

- Mợ Trí là chị dâu lớn của mẹ con ! mợ theo gia đình vào Nha trang năm 1953 ...lúc đó con được một tuổi ... ba nhớ mãi buổi sáng hôm đó , mẹ con vừa để bàn chải đánh răng vào miệng thì nhợn ói , buổi trưa ăn xong lại ói ra hết , ba đem khám bác sĩ thì ra mẹ con có mang hơn tháng , mẹ con thèm ăn xoài, mỗi lần ăn hai trái to , năm phút sau cho ra hết đến tháng thứ ba thì ăn uống bình thường Liên tiếp lời :

- Sau đó bà ăn cua biển trừ cơm !.

Mọi người cùng cười vui với quá khứ .

Liên nhìn Valérie tò mò :

- Valérie bao nhiêu tuổi ?.

Valérie đáp :

- Em nhỏ hơn chị 8 tuổi !.

Ông Paul cắt ngang lời Valérie , vội hỏi bà Bình :

- Tôi muốn đón gia đình Liên về nhà chúng tôi ăn Noel và Tết , ở trại có cho phép không ?.

Bà Bình vui vẻ đáp :

- Dĩ nhiên chúng tôi đồng ý vì Noel là đêm họp mặt của gia đình.

Ông Paul nhìn Liên nói :

- Ba muốn mời con và cháu về nhà từ Noel đến Tết Tây con có nhận lời không ?.

Liên ngần ngừ , bà Bình khuyên :

- Ông rất xúc động gặp lại cô , với người Tây Phương Noel rất quan trọng , cô nên nhận lời coi như xoá bỏ hờn giận !.

Liên nhìn ánh mắt tha thiết của ông Paul nằng gặt nhẹ đầu , bà Bình xin lỗi chờ ba năm phút , bà cầm cuốn sổ tay trên bàn đọc :

- Thứ ba 18 tháng 12 chụp hình phổi , thứ tư 19 nhân viên phòng thí nghiệm đến lấy máu ... ông có thể đến đón ngày 20 tháng 12và trở về trại trước ngày 3 tháng giêng vì có hẹn nha sĩ ngày 5 tháng giêng ...

Ông Paul gật đầu lia lịa , Valérie ra xe lấy hai hộp giấy màu đỏ in hình những cây thông xanh trao Liên:

- Qua sự diễn tả của bà Bình, mẹ em gửi chị và cháu !.

Bà Bình bảo Liên mở ra xem , mỗi người một áo lạnh dày, nón và găng tay len đi cùng màu áo , Liên cảm động :

- Cảm ơn má Valérie.

Valérie trao bà Bình hai chai rượu một trắng một đỏ đặc sản Bordeaux :

- Mẹ cháu biểu bà !.

- Cảm ơn mẹ cô , mong có dịp gặp bà!.

Ông Paul nói liền :

- Lúc nào bà có dịp đi ngang nhà tôi cứ ghé vào , cổng nhà luôn mở rộng đón bà !.

Ông Paul nhìn đồng hồ 15 giờ 45 phút, bầu trời cũng đã ngả xám , ông đứng lên bắt tay bà Bình:

- Cảm ơn bà ngàn lần, chúng tôi đã chiếm quá nhiều thời giờ của bà, tôi sẽ đến ngày 20 tháng 12 nghe bà , xin chào bà!.

Valérie ôm Liên và hôn trên má Linh từ giả rồi đi ra xe trước nỗ máy chờ, ông Paul đang cầm chặt bàn tay Liên :

- Ba cảm ơn con đã nhận lời về với ba ngày Noel . Ba sẽ trở lại đón con và cháu.

Nói xong theo thói quen người tây phương ông ôm choàng Liên và Linh và hôn nhẹ trên má nàng , ông bịn rịn bước vào xe, đưa bàn tay vẫy vẫy chào tạm biệt .

Liên và Linh đứng nhìn theo bóng chiếc mát dạng sau cổng, hai mẹ con lững thững bước lên lầu .

*

Ông Paul đón gia đình nhỏ bé của Liên vào sáng ngày 20 tháng 12, không quen ngồi xe hơi chạy đường xa, Liên bị say xe ói mấy lần , Valérie ghé tiệm thuốc tây tìm mua thuốc chống say xe , nhờ vậy Liên và Linh được một giấc ngủ trên đoạn đường còn lại.

Liên tỉnh giấc khi xe vừa tới thành phố Libourne, đèn Noel rực sáng hai bên đường dẫn về nhà ông Paul . Valérie cho xe vào cổng lớn của một ngôi nhà hình chữ nhật nằm cách đường xe chạy một khoảng sân rộng bao chung quanh bởi hàng rào thông xanh được cắt bằng phẳng , xe ngưng ngay gần nhà đậu xe . Trong nhà tiếng chó sủa dồn dập đánh thức Linh đang gói đầu ngủ trên đùi Liên, cánh cửa mở lớn, dưới ánh đèn trang trí Noel sáng rực một người đàn bà khá lớn tuổi , gương mặt và nụ cười đầy vẻ phúc hậu .

Ông Paul xuống xe, tiến lại hôn nhẹ trên má người đàn bà, ông quay lại mở cửa xe cho Liên và Linh .

Ông Paul giới thiệu Cécile, Liên chỉ nghe tên bà ta , ngoài ra nàng chẳng hiểu gì , nàng gật đầu chào theo phong tục người Việt.

Cécile nắm bàn tay nàng và đưa hai mẹ con Liên vào nhà, trong phòng khách người đàn ông đang bế trên tay một bé trai mái óng vàng như tơ , đôi má ửng hồng như trái đào , mở to đôi mắt màu xanh nước biển nhìn Liên rồi nhìn Valérie gọi to:

- Maman! Maman !.

Valérie để chiếc túi tay xuống bàn nhỏ, giang tay đón thằng bé , kê má hôn người đàn ông trẻ , quay sang giới thiệu Liên với Bruno chồng nàng và Benoit đưa bé trai . Liên muốn nói câu chào bằng Pháp ngữ mà nàng đã được học, nhưng sao nó nghẹn cứng trong cổ nên nàng đành cũng chỉ gật đầu chào.

Phần bé Linh thì đứng tò mò ngắm cây thông xanh cao viền vòng quanh những giầy đèn nhỏ đủ màu, trên đầu 1 ngôi sao sáng chói. Ông Paul mang hành lý Liên lên lầu, Cécile ra dấu bảo Liên theo mình, mở cửa một phòng vuông có chiếc giường lớn được phủ drap màu trắng với những chùm hoa hồng nhạt điểm .

Cécile trao cho Liên chiếc khăn lông nhỏ bảo nàng vào phòng rửa mặt và nói với Liên là ông bà chờ Liên ở dưới phòng ăn . Liên hiểu ý, nàng nói lời cảm ơn bằng nụ cười. Hai mẹ Liên vào bước phòng ăn thì mọi người đã có mặt đầy đủ quanh chiếc bàn ăn tròn , ông Paul kéo hai chiếc ghế trống cạnh tay mặt ông rồi bảo Liên và Linh ngồi ; mọi người mở lời chúc nhau "bon appetit " (chúc ăn ngon), ông nhìn Liên :

- Mời ăn ! tiếng Việt không dấu âm thanh quen thuộc ngày thơ ấu , Liên mỉm cười nhìn ông .

Cécile để thức ăn vào đĩa cho Linh , con bé đón nhận nhanh nhẹn nói :

- Merci madame !.

Cả bàn reo lên, vừa vỗ tay vừa nói :

- Bravo! bravo Linh !.

Cô bé e - then cúi mặt ...

Xong bữa ăn, gia đình Valérie từ giả để trở về Bordeaux . Nhìn đồng hồ hơn mười giờ đêm , Paul chúc hai mẹ con Liên "ngủ ngon" nàng gật đầu chào rồi lên lầu , cả ngày ngồi co ro trong xe bây giờ được nằm thoải mái trên chiếc mền , bé Linh sung sướng nói vài câu rồi im lặng !.

Hai mẹ trở mình thức giấc thì đã hơn 9 giờ , Liên cố gượng dậy bước vào phòng tắm những tia nước nóng như xoa dần nỗi băn khoăn của nàng . Liên tự nhủ lòng phải can đảm ... nàng gọi bé Linh vào tắm thì nó đã rời phòng từ lúc nào cũng không biết nữa. Ông Paul đợi nàng ở cuối thang lầu với ánh mắt dịu dàng đầy tình thương , ông chào "buổi sáng" và hỏi thăm Liên ngủ ngon không .

- Bonjour !.

Cécile nói lớn :

- Bravo Juilienne !. (hoan hô Liên) Bà Cécile gọi Liên vào phòng ăn, Linh đang uống ly sữa chocolat , Cécile bảo Liên ngồi rồi mang một mâm có sẵn cà phê , bánh mì , beure , đường để trước mặt nàng , Liên ái ngại khi được chăm sóc như một đứa trẻ con , nàng cố nói rõ :

- Merci ...

Bà Cécile vỗ nhẹ vai nàng !.

Ông Paul bước vào đưa cho Liên một quyển sách đã cũ với những trang giấy chuyển màu vàng, nàng cầm nhìn : Tự điển Pháp - Việt, Việt - Pháp ...

Nàng nói lời cảm ơn cũng vừa lúc bé Linh uống xong ly sữa quay sang hỏi mẹ :

- Con ra phòng khách nhen mẹ Liên chưa kịp trả lời thì ông Paul đã cầm tay nó dẫn đi .

Trong bếp còn lại hai người đàn bà, Liên và bà Cécile trao đổi với nhau bằng cuốn tự điển , bà Cécile viết tiếng Pháp Liên tìm chữ Việt ghi chú kế bên , bà phát âm và Liên lặp lại , thỉnh thoảng tiếng cười của hai người đàn bà ròn rã vang lên như những tiếng pháo hạnh phúc trong nhà ông Paul .

Ngoài phòng khách bé Linh trong tay ông Paul, quyển sách mở rộng giữa hai người , ông vừa chỉ bức tranh vẽ vừa nói : Đêm giáng sinh ông già Noel đi vòng quanh trái đất với xe chất đầy quà được kéo bởi hai con rennes (tuần lộc) , ông già Noel sẽ chui qua ống khói lò sưởi những nhà có trẻ con để quà dưới gốc cây thông, đưa trẻ nào ngoan ngoãn ông cho đúng quà nó ước muốn .

Không biết bé Linh có thể hiểu như thế được hay không nhưng gương mặt bé say mê theo từng trang hình vẽ cho đến khi chấm dứt câu chuyện , bé ngược nhìn cây thông với ánh mắt mơ màng .

*

Bé Linh thức dậy sớm hơn thường lệ , nhìn mẹ còn say ngủ , nó rón rén xuống giường , nhón gót bước nhẹ nhàng rời phòng , ngôi nhà lặng yên , hình như chưa ai thức giấc , bé ngồi cạnh cây thông tay chống cằm thì thầm :

- Ông già Noel ơi , cháu có gởi cho ông tờ báo có hình ngôi nhà nhỏ cho búp bê , ông đã nhận được không ?

Bé Linh đưa con búp bê đến gần ánh đèn rồi tiếp :

- Búp bê của cháu, nó chưa có cái nhà , chưa có cái giường để ngủ ...ông thương nó nghe ! Mấy hôm nay nó ngoan lắm không khóc nè ...vừa nói bé Linh vừa vuốt mái tóc dài óng ả của con búp bê Bé không biết có một đôi mắt xanh mượt như mắt mèo sau cánh cửa phòng ăn đang nhìn bé .

Gia đình Valérie về vào lúc trời vừa xuống thấp , bữa ăn gia đình rộn rã tiếng cười , Liên bây giờ phát âm tiếng Pháp khá tự nhiên, đôi khi sai chữ thì bà Cécile lập lại hay làm người thông dịch , riêng phần bé Linh gương mặt mang nét suy tư , ăn uống chậm chạp ...mọi người nhìn nhau mỉm cười bằng ánh mắt . Liên lên tiếng :

- Hôm nay có bánh kẹo chocolat ngon quá mà sao bé Linh không ăn như mọi bữa vậy ?

Bé Linh trả lời vẻ không vui :

- Con cảm thấy không đói bụng !.

Gần mười giờ đêm ,Liên bảo Linh đi ngủ , cô bé ôm búp bê im lặng lên giường ,nói nho nhỏ vài lời rồi thiếp ngủ ...

*

Tiếng "đình đong " của một chiếc lục lạc đánh thức bé Linh , nó bụi mắt ngồi bật dậy , lay gọi mẹ , Liên dấu nụ cười làm bộ nói như ngái ngủ :

- Ơ ...ơ...gì đó ?.

Bé Linh ôm búp bê vội vã xuống lầu. Một ông già Noel mặc chiếc đồ rộng thùng thình , trên đầu chiếc nón đỏ đầu nhọn, nó nói như hét :

- Mẹ ơi ông già Noel đang ở cạnh cây thông !.

Nói xong bé chạy nhanh nắm lưng áo ông già Noel như sợ ông sẽ biến mất , ông quay lại bộ râu trắng che kín khuôn mặt , nó rút lại bàn tay , đôi mắt chăm chú nhìn ông già Noel , ngây thơ hỏi :

- Búp bê cháu có quà không hả ông ?.

Ông già Noel gật đầu ngồi xuống , bé Linh ôm cánh tay ông rồi ríu rít cảm ơn. Bàn tay nhỏ vuốt nhẹ vòng râu bạc chung quanh gương mặt ông , bé cảm thấy tay bé ướt nước. Linh ngược nhìn mặt ông già Noel, đôi mắt màu xanh biếc với những giọt lệ đang tiếp tục rơi , nó nói to :

- Mẹ ơi ! Mẹ ơi ! Ông già Noel khóc !!! .

La Serénité - Troyes ngày 22-12-08 lúc 22 giờ 48 phút .

NGUYỄN THỊ DI



truyện ngắn

THƯ GIÁNG SINH



VŨ LƯU XUÂN

Theo lời cha phó phụ trách thiếu nhi, con bé mười tuổi quyết định viết thư nhân dịp Giáng sinh. Viết thư là việc nó chưa làm bao giờ, đặc biệt viết cho một người bạn cùng trang lứa không quen biết, nhưng nó sẽ cố gắng vận dụng khả năng tiếng Việt, khả năng giúp nó thường xuyên đứng đầu môn văn trong lớp.

Chào bạn

Chúng mình chưa quen nhau đúng không? Tôi cũng không biết bạn ở đâu nữa, chỉ biết bạn sống trong một trại mồ côi, ở nơi có thể rất xa. Cha phó khuyên bọn nhỏ dịp Giáng sinh hãy viết thư cho một bạn nào đó trong trại mồ côi, cha bảo những trẻ không bố mẹ rất buồn mỗi khi Giáng sinh hoặc Tết đến. Mẹ mình thường nói: Chúa ra đời vì muốn con người hết khổ, hết buồn, mẹ còn bảo, mỗi khi con giúp đỡ, làm cho bạn hết buồn, là con bắt chước Chúa đó. Bây giờ mình đang làm theo ý cha phó và mẹ, đến lễ Giáng sinh rồi mà.

Mình tự giới thiệu để làm quen nha. Mình tên Nga, hiện học lớp năm một trường điểm ở thành phố. May mắn vẫn còn đầy đủ cha mẹ, chỉ có điều mình là con một, nên nhiều lúc ở nhà chả biết chơi với ai. Người ta bảo con một được nuông chiều dễ hư, hàng ngày mình vẫn cố gắng làm đứa trẻ ngoan, để được Chúa và mọi người thương yêu.

Còn bạn học lớp mấy? Đời sống ở trung tâm ra sao? Có buồn thật không? Nhận thư này mong bạn trả lời, mình hứa sẽ giữ liên lạc và không bao giờ quên bạn.

Nga

Lá thư viết trên giấy học trò, trao cho cha phó. Thư gửi đi, tới tay một người bạn không quen, ở một nơi mà không biết khi nào nó mới có dịp ghé qua. Đứa bé hồi hộp, và cũng mang trong lòng niềm vui hồn nhiên, ấm áp. Và điều nó không ngờ, lá thư lại là bước đầu của một tình bạn bền chặt. Hai tuần sau, đúng dịp lễ Giáng sinh, con bé nhận được hồi âm, nó coi như món quà đặc biệt ý nghĩa, ý nghĩa hơn những vật đắt tiền, nó thường nhận được hàng năm, vì đây là kết quả của một việc tốt. Thư cũng viết trên giấy học trò, nét chữ xộc xệch, còn sai nhiều lỗi chính tả.

Bạn Nga

Mình nhận thư bạn thật bất ngờ, giữa lúc vừa học xong 4 tiết buổi sáng. Chỗ tụi mình có hơn hai trăm em mồ côi, từ sơ sinh tới

18 tuổi, mà thư chỉ có năm mươi lá. Ai ngoan và giỏi mới được nhận. Mình cũng là một trong số bé ngoan đó, và bất ngờ nhận được thư bạn, chúng mình cùng một tuổi, mình cũng đang học lớp năm. Xin giới thiệu, mình tên Thanh, hiện sống tại một làng cô nhi, do các ni cô bên Phật coi sóc, hình như cách thành phố khoảng 50 cây số, thật ra mình chẳng biết thành phố là gì, lớn nhỏ bao nhiêu? Chắc hẳn lớn và vui hơn làng cô nhi gấp nhiều lần. Mình cũng không biết đời sống trong gia đình như thế nào. Bạn nhiều lần nhắc đến Chúa, đôi lúc mình có nghe qua, nhưng không rõ Chúa là ai, chắc cũng giống Đức Phật, rất thương yêu trẻ con.

Thư của bạn làm cho mình vui. Mình cũng mong muốn được kết bạn với bạn, như thế chắc vui lắm. Bạn sẽ kể cho mình nghe về thành phố, về trường ở thành phố, và nhất là gia đình bạn, mình rất muốn biết thế nào là một gia đình. Còn mình sẽ kể cho bạn nghe đời sống ở trại mồ côi, nơi đây tuy thiếu thốn nhưng có nhiều tình thương yêu, và nếu chăm chỉ, ngoan ngoãn, tội mình cũng được học hành. Chỉ sợ bạn chóng quên mình, chứ mình không bao giờ quên bạn đâu.

Thanh

Những dòng chữ ngô nghê, chệch choạc, mở đầu cho tình bạn thật kỳ lạ giữa cô bé nhà giàu, và đứa trẻ lớn lên ở trại mồ côi, đặc biệt suốt nhiều năm trời, hai đứa không hề gặp gỡ, "dù chưa bao giờ gặp, chúng mình vẫn thương nhau, đúng không?", cũng không hề gửi hình để biết mặt nhau, "tôi xấu lắm, thấy mặt là bạn chán liền à." Đó là lời con Thanh, khi nó từ chối trao đổi hình ảnh. Chẳng biết nó có xấu thật không, hay trong tiềm thức, có cái gì đó khiến nó vẫn vô tình giữ một khoảng cách, để không mang thêm mặc cảm về hoàn cảnh quá chênh lệch giữa hai đứa, và như thế tình bạn mới có cơ may kéo dài, đơn giản nó nghĩ vậy. Nó cần tình bạn.

Những lá thư trao đổi, con Nga xếp kỹ trong ngăn tủ, thỉnh thoảng rảnh rỗi mở vài lá ra coi, có lúc đọc rồi cười khúc khích, đôi lúc lại buồn vu vơ. Một năm trôi qua, thư liên lạc vẫn đều đều,

trung bình mỗi tháng một lá. "Giáng sinh năm nay mình gửi tặng bạn con thú nhồi bông, mẹ mới mua cho. Khi thấy mình có ý gửi tặng bạn, mẹ cũng ừ, hứa mua cho mình con khác". "Quà của bạn mình thích lắm, có điều ở đây nhiều em nhỏ cũng muốn chơi chung, tội nghiệp". Những lá thư giúp hai đứa cùng trưởng thành. Chỉ sau hai năm, chữ con Thanh đẹp hơn, và đúng chính tả, "Cô khen tớ mau tiến bộ, viết hết lỗi rồi, nhờ bạn động viên đó", còn con Nga nghe lời bạn, cũng biết quan tâm giúp mẹ nhiều việc vặt ở nhà. "Tớ biết nấu cơm rồi đó, bữa trước mẹ đi vắng, một mình tớ nấu chín nồi cơm, để ợt". "Nấu bằng gì?". "Nồi cơm điện". "Thế cũng khỏe". Đôi lúc thư chỉ loanh quanh những điều nho nhỏ, vài lời chọc ghẹo, đọc xong rồi cười, nhưng mỗi khi thư tới muộn, chúng chợt cảm thấy như thiếu vắng một điều gì. "Tớ mới bị bệnh, phải nghỉ học một tuần, gửi thư chậm, đừng giận". "Vây thì tha cho, tưởng cậu lơ là, tính nghỉ chơi luôn. Cậu bệnh gì, có nặng lắm không, cố giữ sức khỏe mới được". Thời gian qua mau, hai đứa trẻ cùng lớn lên, trong hai không gian khác biệt, hai không gian dẫn con người đi về những hướng trái chiều, nhưng chúng gặp nhau ở một điểm: tâm hồn nhạy cảm và giàu tình người, đó là phạm vi không có ranh giới giữa giàu, nghèo. "Không hiểu tại sao lúc này mình hay buồn vu vơ. Người ta nói con gái tuổi mười sáu hay buồn chẳng biết vì sao, chán thật". "Chắc trong lòng đã có hoàng tử chứ gì? Mà nếu có hoàng tử, cậu có quên mình không?" "Vớ vẩn, học trước đã, cấp ba rồi còn gì". Rồi cả hai đều tốt nghiệp phổ thông, đều đậu đại học. Hai đứa mừng rỡ báo tin cho nhau. "Lần này Thanh đến nhà mình chơi nha". "Chưa được đâu, chắc chắn sẽ có lúc chúng mình gặp nhau mà". "Con nhỏ này, kỳ cục ghê!"

Làng cô nhi chỉ đủ sức nuôi dưỡng trẻ em dưới mười tám tuổi, Thanh lớn rồi, cô phải tự xoay xở kiếm sống, và hoàn thành giấc mơ đại học.

Buổi tối, Thanh đến một quán cà phê máy lạnh nhỏ, có treo bảng tìm người.

-Con muốn kiếm việc làm ngoài giờ để có phương tiện tiếp tục học.

Bà chủ khuôn mặt phúc hậu:

-Cháu tên gì? Học hết lớp mấy? Hiện thời sống với ai?

-Con tên Thanh, năm nay vừa đậu đại học.

Cô gái ngáp ngừng, rồi nói nhanh:

-Con xuất thân từ trại mồ côi. Cô có nhận con không? Con có làm việc ở đây được không?

Bà chủ cười bao dung:

-Sao cháu nói lạ vậy, lúc nào cô cũng muốn giúp những người có chí. Cháu có thể làm ca tối, để tiện đi học. À mà cô có một đứa con gái, nó tên Nga, trạc tuổi cháu, mới vào đại học. Nó cũng có một nhỏ bạn ở trại mồ côi. Hai đứa thân nhau lắm, nhưng lạ một điều, hình như chưa bao giờ gặp mặt thì phải.

Thanh thoáng giật mình, ánh mắt xa xăm, mơ hồ.

Làm việc được khoảng mười ngày, bà chủ với Thanh có vẻ rất hợp ý nhau. Một hôm bà chủ nhìn về phía một chàng trai, nói nhỏ:

-Cháu có thấy cậu kia không? Lúc trước hay ngồi quán buổi chiều, bây giờ đổi qua buổi tối.

Bà cười:

-Nó có vẻ mét cháu rồi đó.

Chàng trai ngồi trong góc khuất, dăm chiêu trước máy tính xách tay, thỉnh thoảng kín đáo liếc về phía hai người. Thanh giữ vẻ thản nhiên, còn nét mặt bà chủ pha chút băng khuâng, thoáng buồn. Vừa lúc ấy một cô gái bước vào:

-Má.

-Sao con tới quán buổi tối, không ở nhà học à?

-Tối tối thư giãn một chút, học mới vô.

Thanh nhìn xoi bói: cô gái xinh, đảm thắm, dịu dàng. Bạn đó sao? Cô gái mới đến liếc qua chỗ Thanh, rồi tươi cười tiến về phía chàng trai:

-Anh tới đây buổi tối à? Thảm nào mấy buổi chiều em ghé quán không thấy anh đâu.

-Bây giờ chiều chiều phải đi kiếm chút cháo. Tối mới tới được.

Anh chàng cười, nụ cười sáng và hiền.

Kể từ tối hôm ấy, quán vắng bóng Thanh, cô dạt về phương trời nào, không ai biết, nhưng thư từ qua lại vẫn đều đều. "Mình hứa vào đúng dịp Giáng sinh năm 25 tuổi, nếu không có biến cố gì đặc biệt, mình sẽ tự động tới thăm bạn. Đừng hỏi tại sao nhé, mỗi người đều có những dự tính riêng mà, đúng không". "Con nhỏ này!".

Thời gian vẫn trôi. Giáng sinh này Nga vừa hai lăm tuổi. Cô đã có người yêu, đính hôn, và sắp tới ngày cưới. "Mình sắp về nhà chồng. Rất hạnh phúc. Mừng cho mình đi. Mà cái hẹn ở tuổi hai mươi lăm cũng đến rồi, nhớ không? Nếu gặp Thanh trong ngày ấy, mình sẽ vui lắm. Vui trọn vẹn".

Buổi tối trước ngày lễ, Nga ghé quán. Bà mẹ cười, vẻ bí mật:

-Con có món quà, chắc không biết ai tặng đâu.

Món quà gói trong mảnh giấy màu hồng. Nga run tay mở ra. Trong vồn vẹn một chiếc khăn thêu, hoa lan, thứ hoa Nga rất thích, nét thêu linh hoạt, phối màu tinh tế. Bên dưới còn có tấm thiệp mừng, nét chữ đập vào mắt, quen thuộc, thân thương:

"Giáng sinh vui vẻ, đừng quên làm thêm nhiều việc tốt nữa. Mình chẳng có gì, gửi tặng bạn tấm khăn chính tay mình thêu".

Nga nhìn trước nhìn sau:

-Nó đâu rồi mẹ?

-Ai?

-Bạn con đó, nhỏ Thanh.

-Con nhỏ mấy năm trước phụ mẹ bán quán ấy hả? Sáng nay mới tới đây, nó gửi tặng con một món quà, rồi hẹn đúng tối 24 sẽ đến.

Nga cười trào nước mắt:

-Con nhỏ này! Chắc nó cũng thành đạt rồi. Tao biết tính mày mà.

VŨ LƯU XUÂN



truyện ngắn



ĐÊM GIẢNG SINH CHÚA DẠY TÔI LÀM TOÁN...

HỒ THỦY

Hằng tuần vào sáng Chúa Nhật tôi thường dự lễ tại Đền Thánh Gise, ngôi đền thờ tuy nhỏ bé nhưng thu hút khá đông con chiên bốn đạo đến từ nhiều nơi... Với ai thì tôi không biết lý do, nhưng với tôi...thật đơn giản là do vị Linh Mục già chỉ nói vài câu ngắn gọn nhưng rất ý nghĩa trước giờ cử hành thánh lễ, và mỗi Chúa Nhật là một đôi lời khuyên khác nhau; không hề có bài giảng sau phúc âm.

Chúa Nhật hôm nay Linh Mục bước ra làm dấu thánh giá và nói:

- Anh chị em thân mến...

Sau đó vị Linh Mục khuyên con chiên bốn đạo hãy tập nói chuyện với Chúa; vì nói chuyện với Ngài là cách cầu nguyện tốt nhất trong mọi cách cầu nguyện, nhưng phải nói một cách đơn sơ giản dị; bởi vì Chúa thích như thế. Lật lại toàn bộ Thánh Kinh mà đọc để biết rằng Chúa không thích những lời lẽ cầu kỳ hoa mỹ...Ah; thế mà mấy chục năm nay tôi không biết và không nghĩ đến việc "Nói chuyện với Chúa". Mỗi lần "muốn" một điều gì là tôi cứ nhắm tít mắt; chấp tay rù rì: "Chúa ơi, xin Ngài hãy cho con cái này...; cho con được cái nọ...". Linh mục nhắc nhở rằng:

- Nói chuyện với Chúa ấy là tâm sự với Ngài, tại sao chúng ta có thể ngồi "tám" và than vãn chuyện của mình với người nào đó suốt ngày mà không "tám" với Chúa nhỉ?

Nhất định tối nay tôi phải tập nói chuyện với Chúa một cách đơn sơ như lời vị Linh Mục già khuyên. Chung quanh tôi mọi người đều đã ngủ say, ông chồng tôi nằm bên cạnh đang "gọi đồ sang sông", tiếng ngáy ồ ồ của "chàng" chi phối hết tâm trí tôi, thế thì làm sao mà tâm sự với Chúa đây? Tôi nhắm mắt rồi than thầm:

- Chúa ơi...ông chồng con ngáy to làm con khó chịu quá.

Có tiếng trả lời:

- Con phải mừng chứ sao lại bực mình? điều đó cho biết là chồng con đang có một sức khỏe dồi dào. Con không nghe câu "sức khỏe là vàng" hay sao?.

Tôi nhăn nhó:

- Con đang muốn nói chuyện với Chúa; bị vì...tiếng ngáy của ông ồ ồ như sấm...làm sao con tập trung được tâm trí ?

Có tiếng hỏi:

- Con có điều gì muốn tâm sự với...ta?

Tôi trả lời:

- Dạ...nhiều lắm, đủ thứ chuyện đang làm con lo lắng khổ sở đến đau cả cái đầu...vừa nợ nần vừa bức mình vì con cái...

Lại có tiếng hỏi:

- Vậy sao không trút hết cho Chúa, nhờ Chúa gánh dùm?

Mắt tôi chợt sáng bừng lên trong đêm tối:

- Như thế...có được không ạ?

Một tràng cười nhẹ nhàng vui vẻ:

- Sao lại không được? con đã nghe câu nói "ách của ta êm ái và gánh ta thì nhẹ nhàng" chưa?...con hãy kể chuyện của con cho ta nghe đi...

Lúc này tự nhiên tôi không còn nghe tiếng ngáy ồ ồ của chồng ở bên tai nữa; vì đang mãi lo nói chuyện...với ai nhỉ?...Ồ; Chúa ơi; con đang nói chuyện với Chúa; thật dễ dàng và thích thú biết bao .

Thế là tôi...phản nản với Chúa:

- Chúa ơi, hai năm nay...năm nào con cũng ra viếng Đức Mẹ La Vang để xin ơn; thế mà Đức Mẹ chẳng chịu...nghe lời con nguyện xin gì cả, chẳng bù với hồi đó, khi con ra La Vang xin là mẹ cho liền. Con thật là buồn quá.

Hình như Chúa nhú mày suy nghĩ; tôi đoán thế vì trong đêm tối đâu thấy được gì. Rồi Chúa hỏi:

- Con ra La Vang bằng phương tiện gì?

Tôi ngạc nhiên kêu lên:

- Trời; Chúa biết mọi thứ mà.

- Ừm...tất nhiên là ta biết; nhưng một khi ta hỏi thì con phải trả lời chứ; đó là phép lịch sự tối thiểu mà. Hãy kể hết cho ta nghe...con đã ra La Vang như thế nào?

Tôi hí hửng:

- Con đi bằng máy bay Air VN; vé khứ hồi, trước ngày đi con liên lạc ra ngoài Huế mượn xe du lịch và hẹn giờ. Khi con vừa bước xuống phi trường là có xe hơi đợi sẵn chờ con ra La Vang. Có lần thì con đi về trong ngày, có lần thì con ở lại nhà nghỉ của cộng đoàn...

Chúa chắc lưỡi:

- Chà...sang quá ta, con kể tiếp cho ta nghe...rồi sao nữa?

- Lần nào con ra đó thì cũng có tài xế đón ngay tại phi trường; chờ thẳng ra La Vang, đến giờ hẹn thì tài xế trở ra La Vang đón con rồi đưa về sân bay...

Có tiếng Chúa thở dài:

- Ấy...đi kiểu đó là "sang hơn Tây"; chứng tỏ con ...giàu quá rồi. Có phải lúc đó con cảm thấy mình như một "quí bà" và con kiêu hãnh lắm phải không?

- Dà...ạ...có. Khi thấy mọi người nhìn con...ngưỡng mộ thì con cũng thích lắm.

Lúc này thì tôi không còn nghe tiếng "gọi đò sang sông" của chồng tôi nữa, nhưng tôi không còn quan tâm để bực bội bởi vì tôi đang "nói chuyện với Chúa".

Chúa hỏi tiếp sau một thoáng im lặng:

- Con tính toán cho ta xem thử mỗi bận con đi như vậy tốn hết bao nhiêu tiền chi phí?

Tôi suy nghĩ một chút để nhớ lại và trả lời:

- Dạ...tiền vé máy bay khứ hồi là hai triệu ba trăm ngàn, đi taxi ra sân bay hết một trăm một, tiền xe du lịch đón và đưa ra La Vang; sau đó ra La Vang đón rồi đưa về sân bay Phú Bài là một triệu hai, tiền con ăn sáng và uống nước tại restaurant ở sân bay là chín chục ngàn...

Chúa kêu lên:

- Trời...một mình con ăn gì mà nhiều tiền vậy?

- Dạ, bị...ở đó có "cái máy chém" bén ngót hà, con ăn có một cái bánh mì với hai hột gà ốp la, uống một chai nước suối La vie nhỏ mà nó tính đến...chín chục ngàn.

Chúa hơi buồn:

- Biết là ăn ở trong đó mắc như vậy sao con còn...ăn?

Tôi bối rối:

- Dạ...ạ...bị vì...nó sang.

Chúa lắc đầu:

-Ta "bó tay" với con luôn. Thôi con tính tiếp đi. Rồi còn chi phí nào nữa?

Lúc này thì tôi thở dài:

- Con ăn trưa ở quán cơm bà Thiện hết ba trăm ngàn, uống chai nước ngọt hết mười ngàn...

Chúa nhăn mũi:

- Bữa đó ta thấy con bỏ bữa đến nửa đĩa cơm, sao vậy?

Tôi ngồi dậy; cúi đầu thở dài:

- Dạ...bị cơm dở quá con không nuốt trôi mặc dù đã kêu thêm mười mấy ngàn thức ăn...chiều thì con đón xe ra nhà hàng ở Quảng Trị ăn...mì xào dòn hết một trăm hai chục ngàn. Trưa hôm sau con vô Huế ghé quán cơm Nam Giao ăn với tài xế một bữa thật ngon hết một trăm tám, rồi uống cà phê quán "nhà gỗ"; bao tài xế thêm một ly cà phê sữa đá hết...sáu chục ngàn...rồi ra sân bay Phú Bài...về Sài Gòn, từ sân bay Tân Sơn Nhất con đi taxi về nhà con hết...một trăm hai chục ngàn.

Chúa thở dài buồn bã:

- Con vừa "chơi sang" mà vừa phung phí nữa, nhìn nửa đĩa cơm con bỏ bữa; rồi nhìn những người nghèo đói ở Somali; ta thương họ đến chảy nước mắt...Thôi bây giờ ta làm một phép tính cộng cho con xem nhé: Tiền vé máy bay hai triệu ba, tiền xe du lịch đưa rước hết một triệu hai, taxi hai chuyến là hai trăm ba, ăn uống các nơi hết bốn trăm chín trăm ngàn...vì chi tổng cộng hết là bốn triệu một trăm lẻ năm ngàn. Vậy chứ ta hỏi con điều tế nhị này nhé...mặc dù ta đã biết hết nhưng ta muốn con thành thật với ta khi trả lời.

- Dạ...xin Chúa cứ hỏi.

Chúa thở ra:

- Con bỏ bao nhiêu tiền vào hòm dâng cúng ở đền thờ của Mẹ?

- Dạ...hai trăm ngàn.

- Con xin lễ bao nhiêu?

- Dạ...cũng hai trăm ngàn.

- Con đóng góp cho nhà nghỉ cộng đoàn bao nhiêu?

Tôi xấu hổ quá nhưng cũng phải trả lời:

- Dạ...hai trăm ngàn.

Chúa lại hỏi một câu làm tôi vô cùng áy náy:

- Con có một con số tron vo nhưng hết sức nhỏ bé cho những việc...cần phải làm; thế mà mỗi việc chỉ có hai trăm ngàn... con đã cân nhắc tính toán một cách...quá hẹp hòi chi li. Vậy chứ con có chia sẻ cho những người nghèo? những bà con anh em họ hàng của con ở quê con là Phủ Cam không?

Lúc này thì tôi chỉ muốn khóc khi trả lời Chúa; vì lòng ân hận lẫn xấu hổ:

- Dạ...không một đồng...Chúa ơi; con đã không ghé thăm ai cả.

-Tại sao?

Tôi bật khóc nức nở:

- Con nghĩ rằng...phải có nhiều tiền thì con mới ghé thăm để...giúp đỡ cho họ, chứ mình ở xa mà chỉ ghé thăm bằng hai bàn tay trống trơn thì con xấu hổ lắm.

Chúa thở hắt ra thật mạnh:

- Con sai rồi.

Một khoảng im lặng thật đáng sợ, tôi kêu lên:

- Chúa ơi...

Có tiếng trả lời:

- Ta đây...con của ta này; con phải nhớ rằng sự ghé thăm bằng đôi tay trống trơn của con; đó không là điều đáng cho con phải xấu hổ. Này nhé; khi ta cho con cái miệng để biết nở nụ cười, cùng đôi tay dang rộng để ôm và nói câu "chúc bình an trong Chúa" với anh chị em bà của con; như thế cũng là một món quà quý giá rồi... Con cảm thấy xấu hổ khi đến thăm bà con mình bằng đôi tay trống không là do con kiêu ngạo đó thôi; con muốn ai cũng khen con là người giàu có rộng rãi? là người tốt? và họ sẽ tặng bốc con, những lời tặng bốc làm cho con được sung sướng; được thỏa mãn cái tôi và tự ái của mình; đúng không??? Như vậy là con dùng tiền đem cho chỉ với một mục đích là muốn được nghe lời khen ngợi tặng bốc của người khác; chứ thật sự lòng con không rộng mở, mà chính là sự kiêu ngạo...Ta nói có đúng "tim đen" của con không nào?

Trời;...Chúa đã đi đôi guốc mộc vào trong tim tôi, lời Ngài nói quá đúng làm tim tôi đau nhói nên tôi khóc nhiều hơn. Chưa biết phải "trần tình phân bua" như thế nào cho đỡ ngượng thì Chúa dịu dàng nói tiếp:

- Con à, một khi ai đó làm một việc tốt mà muốn mọi người phải biết và ca tụng...thì là có dụng ý rồi, mà đã gọi là dụng ý thì...không còn hay ho gì nữa...Bởi vậy ta chẳng từng nói với các con rằng: "tay phải làm việc thiện thì đừng cho tay trái biết"...con phải nhớ nhé. Lần sau có đi La Vang thì phải ghé Huế thăm bà con anh chị em; rồi tùy trường hợp và hoàn cảnh mà...xử lý, hoặc ôm hôn; miệng cười "chúc bình an của Chúa", hoặc thấy ai đó nghèo quá thì nhín lại sự tiêu xài cá nhân mà chia sẻ với họ...như vậy con sẽ thu hoạch được nhiều gấp bội phần.

Tôi lau nước mắt; gạt đầu:

- Dạ...con biết rồi.

Tiếng Chúa lại vang bên tai tôi:

- Đúng ra là ta tạm dừng câu chuyện ở đây; nhưng vì thương con nên ta mới nói tiếp. Thật sự ta muốn con cùng với ta làm một bài toán khác, sau đó con hãy so sánh sự khác biệt giữa hai con số và ...hai việc làm của con. Con đồng ý chứ ?

- Dạ...ạ...

- Vậy thì cha con ta cùng làm bài toán này thử xem nhé: giả dụ con đi ra La Vang bằng xe đồ ở bến xe miền Đông; con mua vé đi Huế xe có giường nằm chất lượng cao hết ba trăm bốn mươi ngàn; rồi đi xe đồ ra La Vang hết bốn chục ngàn; từ ngoài đường đi vô trong nhà Mẹ hết mười lăm ngàn xe ôm; ở đó con ăn cơm bình dân chỉ mười ngàn thôi, ba bữa cơm hết ba chục ngàn đồng, khi về con đi xe ôm mười lăm ngàn; ra ngoài đường đón xe Quảng Trị vô Huế cũng bốn chục ngàn đồng, từ bến xe Huế về Phú Cam hết ba chục ngàn. Dĩ nhiên các cô của con không lấy tiền cơm và tiền phòng; lại còn vui mừng và lo nấu nướng cho con ăn nhiều món ngon nữa...rồi con lên Thiên Thai thăm mộ ông bà cha mẹ của con...sau đó con đi xe đồ từ Huế vô Sài Gòn là ba trăm bốn chục ngàn; gọi điện thoại cho chồng ra đón...không tốn tiền xe ôm. Ta cùng nhau cộng nhé: * Tiền đi xe ra vô hết là: sáu trăm tám cộng với xe ôm hai chuyến ba chục ngàn, cộng với xe Huế Quảng Trị và ngược lại là tám chục ngàn, xích lô từ bến xe về Phú Cam hết ba chục ngàn, cơm ba bữa ba chục ngàn...tổng cộng là chín trăm bốn mươi ngàn,...cộng thêm những tiêu xài linh tinh dọc đường coi như con xài khoảng một triệu đồng...được chứ?

- Dạ được.

- Vậy nếu đi máy bay con phải tiêu tốn hết bốn triệu một trăm lẻ năm ngàn...chà chà...đem hai con số ấy mà trừ đi thì con sẽ có số dư là ba triệu hơn. Với ba triệu này con ...giúp được rất nhiều người, làm được rất nhiều việc có ý nghĩa: này nhé; con ghé vào văn phòng bác ái từ thiện của xơ Trâm để đóng góp một ít, vô

Huế thăm bà con anh chị em; cũng giúp đỡ mỗi người một chút ít...con chỉ cần hy sinh "cái tôi" của mình chút xíu để nghĩ đến tha nhân; con vừa được tình cảm tinh thần lẫn vật chất...cái được ấy chính là sự giàu có đó con.

- Chúa ơi, con biết con sai rồi; vì con dùng đồng tiền Chúa cho chỉ để phô trương với lòng kiêu ngạo...

- Đúng vậy; cuối cùng thì người khen con cũng chỉ thoáng qua, niềm kiêu hãnh của con cũng bay mất theo gió...

Vừa lúc đó có tiếng thở dài bên cạnh, tôi quay qua thì thấy Đức Mẹ đang nhìn tôi và cười, Mẹ hỏi một cách hiền từ:

- Sao hả? lúc này Mẹ nghe con phàn nàn với Chúa là đã mấy lần đi máy bay ra La Vang thăm mẹ, xin mẹ điều này điều nọ mà mẹ không cho; phải không con?

Tôi trả lời...lí nhí:

- Dạ...ba năm nay; mỗi năm con đi một lần...Mẹ không cho nên con buồn lắm.

Cả Mẹ và Chúa cùng cười, Đức Mẹ hỏi:

- Con có biết nguyên nhân tại vì sao không? Mà thôi; để mẹ nhắc lại và trả lời cho con; có Chúa cùng nghe luôn nhé...

Nhớ năm đó con với người em trai là Thống cùng đi ra La Vang thăm ta; hai chị em lúc đó nghèo lắm, lại còn nợ nần lung tung. Hai con đã đi tàu lửa vé hạng bét; ngồi ghế cứng mà đi đoạn đường dài một ngàn một trăm cây số. Lúc đó trong nhà có bao nhiêu tiền con đã vét hết đem theo; chỉ để lại cho chồng con chút ít lo cho mấy đứa nhỏ...

Đức Mẹ thở nhẹ; nghỉ một chút rồi Đức Mẹ kể tiếp:

- Lúc đó ta thấy chị em con ngồi trên cái ghế cứng ngắt, ăn uống trên tàu với khẩu phần họ phát cho...đến ga Quảng Ngãi; chà...ở đó có món gà luộc chấm với muối tiêu chanh ăn ngon hết biết, em con thèm lắm và con vì thương em nên đã mua cho nó một cái đùi gà; lúc đó...con cũng rất thèm nhưng không dám ăn vì sợ tốn tiền; con hy sinh cho em mà. Trên chặng đường dài ra với ta con đã nhìn đủ mọi thứ dù lòng con thèm muốn, con đã đọc hết chuỗi kinh mân cô này đến chuỗi kinh mân cô khác dâng cho Mẹ; suốt chặng đường dài mà lòng trí không xao lãng...Mẹ kể đúng không nào?

Tôi cúi đầu chảy nước mắt khi nghe Mẹ nhắc lại...

- Ra tới ga Huế hai chị em con đi xích lô về Phú Cam; nhà cô Nhân cô Danh của các con. Tối đó con đã cho mấy người em bà con nghèo mỗi người một ít tiền, dành lại một số để hôm sau ra thăm ta tại La Vang. Con khóc với ta nhiều lắm, con dâng cúng vô thùng một nửa số tiền đang có; nửa còn lại con trao cho xơ Trâm phụ trách về việc Bác Ái...cuối cùng thì con chỉ chừa lại đủ tiền đi xe từ ga Sài Gòn về nhà con...Và...ba tháng ta sau đã cho em trai con trả được nợ, xây được căn nhà mới đẹp để kín đáo. Riêng con thì ta cho con nhiều hơn gấp mấy lần những điều con xin... ta nói đúng không nào?

Tôi nắm hai tay chấp vô ngực và lại khóc:

-Dạ...Mẹ kể rất đúng...

Chờ cho tôi nguôi cơn nức nở; Mẹ nói tiếp:

- Con ơi; ngày đó con ra thăm ta với tất cả sự "khiêm nhượng và chịu khó trong lòng"; với tấm tình yêu thương không chút "vụ lợi", con đã "hy sinh hãm mình"...sự thèm ăn cái đùi gà để nhường cho em con, con đã chia sẻ với người nghèo đến đồng tiền cuối cùng trong túi...thế nên ta vô cùng cảm kích tấm chân tình của con. Rồi khi ta cho con được nhiều: nhà lầu; xe hơi; con trai đi du học...thì con còn muốn xin gì hơn? Đã thế con ra đây

để... "xin xõ" ta với cung cách của một "quí bà" sang trọng giàu có; con hãnh diện; con có thêm phần kiêu ngạo kiêu "ta đây là quí bà"... và con còn "thắt chặt cái hầu bao"... Ôi; tại sao khi con có nhiều thì con đâm ra keo kiệt bủn xỉn vậy nhỉ? Con chỉ đọc cho ta đúng ba chuỗi kinh Mân Côi; nhưng... lòng dạ con xao lãng nghĩ ngợi lung tung, tính ra nếu ta gom gọn lại thì chỉ có chừng chục kinh là... con "cầm lòng cầm trí" được mà thôi. Ta đau lòng quá.

- Mẹ ơi;... Mẹ giận con phải không?

Đức Mẹ lắc đầu:

- Không; Mẹ không giận... chỉ buồn mà thôi; buồn vì mấy chuyến sau con ra với ta, tiền để dành trong nhà có đến vài chục triệu, đi máy bay khứ hồi; có xe du lịch đón và đưa, ăn cơm thì chê dở phải ra ngoài Quảng Trị ăn cho ngon... nhưng với Mẹ và anh em nghèo của con thì sao nhỉ? với Mẹ... hai trăm; xin lễ... hai trăm; nhà nghỉ cũng... hai trăm; khi mà con có một nơi ngủ lại an toàn và đầy đủ mọi tiện nghi; chỉ thiếu cái tivi và tủ lạnh mà thôi. Và một điều ta buồn nhất là con không nhớ gì đến xơ Trâm phụ trách ban Bác Ái... trở về Sài Gòn mà trong túi con vẫn còn dư đến mấy triệu...

Tôi càng khóc nhiều hơn:

- Mẹ ơi; Mẹ hãy trách mắng con nữa đi mẹ...

Có tiếng Chúa cười; nói với Đức Mẹ:

- Nãy giờ con chỉ làm một bài toán; chưa một lời... mắng mỏ; còn Mẹ thì hơi nặng lời chút xíu... con nhỏ đã biết lỗi thì Mẹ đừng... buồn nữa nhé.

Đức Mẹ cũng cười:

- Ấy là ta chỉ muốn khuyên nhủ con rằng: khi đến với ta thì hãy đến bằng sự "khó khăn và khiêm nhường"; và với một tấm lòng

quãng đại biết chia sẻ, yêu thương người nghèo khó...đừng đến với ta như một "quí bà kiêu sa và giàu có"...

Chúa nói:

- Con thân yêu ơi; những điều con xin ta mấy năm nay thì ta và Mẹ ta đều nghe thấy hết trơn; nhưng sở dĩ chúng ta chưa cho con được toại ý - ngoài sự bình an trong gia đình và thân xác - vì một lẽ rất dễ hiểu là ta và Mẹ ta đã rất thương yêu con; chúng ta thấy hết những gì sẽ xảy đến cho con nếu như ta cho con được như ý con xin. Này nhé: việc đầu tiên con xin bán được lô đất ngoài biển...đâu có khó khăn gì đối với ta, thế nhưng con lại "thương lượng với Chúa và Mẹ" là sẽ trích...mười phần trăm để làm việc từ thiện; bác ái...nhưng con lại có vẻ...tiếc vì...mười phần trăm hơi nhiều; thế là con sụt xuống một ít...lần sau nữa thì ít hơn đến độ con không nói rõ một con số là bao nhiêu; mà chỉ nói...đại khái...khơi khơi...

Tôi hối hận và xấu hổ quá:

- Chúa Mẹ đã biết hết trơn...con đâu thể dấu diếm được điều gì...

Chúa cười và giải thích cho tôi:

- Nói thật là không phải vì con cứ thương lượng lúc đầu nhiều rồi...bớt lại từ từ mà ta không cho con đâu. Nhưng vì ta thấy được những điều con không thấy. Ta nói cho con biết nhé: khi con bán được lô đất con sẽ mua cho con của con mỗi đứa một căn nhà để chúng ra ở riêng; vì con bức mình khó chịu với những điều nhỏ nhặt chúng gây nên, nhưng con quên nhìn lại mặt tốt của chúng nó: không đứa nào xì ke ma túy, hay lâm vào các tệ nạn; chúng nó chỉ là đôi khi không nghe lời con làm con bức mình; vậy mà con đã không biết "hãm mình chịu khó bằng lòng"; rồi khi con bức xúc vì cho rằng con của con nói câu gì đó như là hỗn xược; con đã không biết "chịu mọi sự sỉ nhục trong lòng". Con ơi, hơi

một chút khó chịu là con muốn...xa con cái nên đã quên xin một điều là cho con được "vác thánh giá theo chân Chúa"...

- Con biết rồi Chúa ơi...

Chúa lắc đầu:

- Ta chưa nói hết những điều ta thấy; thêm nữa nhé: ta muốn cho con có thời gian để nhìn từng đứa con bằng tình thương yêu tha thứ và với sự cân nhắc đúng đắn; mà không bằng cảm tính nhất thời của con, con có nhiều thời gian để suy xét thật kỹ từng đứa con; vì chúng nó đã có gia đình nên tâm tình của chúng đã bị ảnh hưởng hơn phân nửa của vợ hoặc chồng. Tốt hơn hay xấu hơn đây? À quên; khi có nhiều tiền rồi con lại còn muốn đi qua Pháp thăm thẳng con út một chuyến và dự định mua cho nó một cái...appartement,...chà chà...thằng bé ở bên kia ta thấy chơi nhiều hơn là chịu khó học; thế thì có ích gì kia chứ? chỉ có "Tiền mất mà tật mang" Rồi chuyển đi pháp của con nữa chứ...hà hà...con sẽ vênh váo hãnh diện với xóm giềng chung quanh lắm nhỉ??? Với ta thì kiêu ngạo là tội rất đáng ghét. Bây giờ con thấy chưa; khi con không còn tiền gửi qua thì thằng bé phải về nước; nó phải đi làm và sống bằng chính đồng tiền của nó kiếm được một cách chân chính; nó không còn sống dựa vào tiền bạc của cha mẹ; tốt quá đi chứ...còn mấy đứa lớn; lúc này đứa nào cũng có công việc làm ổn định, vợ chồng con thì có mặt bằng cho mượn...không cần phải xin con cái trợ cấp...còn món nợ của con? trả từ từ rồi cũng hết; thì con lấy tiền cho thuê mặt bằng; bớt tiêu xài một chút để dành trả nợ... Bao giờ ta thấy được rằng: nếu bán được đất mà tốt hơn nhiều cho con thì ta sẽ cho con toại nguyện.

Tôi kêu lên:

- Đến bao giờ ...Chúa ơi?

Chúa và Mẹ cùng cười:

- Đến bao giờ thì cũng còn do cách suy nghĩ và cách nhìn nhận sự việc của con nữa. Làm bất cứ việc gì và khi sử dụng đồng tiền ta cho do bán đất mà có; thì cũng phải xuất phát từ tấm lòng yêu thương; bác ái; sự chia sẻ, cảm thông và tha thứ...không vì giận hờn bực bội và ghét bỏ..."cho khuất mắt" như con vẫn nghĩ. Một khi con đã thông tỏ mọi điều thì ta sẽ cho; đối với ta thì có gì khó đâu. Mọi việc con làm phải xuất phát bằng trái tim biết yêu thương và tha thứ, khoan dung và độ lượng; con nhé...Nhất là phải chia sẻ tình yêu thương cũng như vật chất cho từng đứa con của con một cách thật công bằng; không vì phản ứng giận ghét nhất thời của chính con...Ta nhắc lại nhé: Phải yêu thương và tha thứ, phải biết lắng nghe và phân xử hết sức công bằng...con nhé.

Tôi khóc nhiều hơn và cố kêu nài:

- Nhưng Chúa Mẹ ơi; vợ chồng con ngày càng già...

Đức Mẹ cười nhân hậu nhìn tôi:

- Con quên là chồng con khi bị đứt mấy sợi dây chằng tim; bị đưa vô cấp cứu phải mổ; tong nhà con chỉ có một triệu đồng, mà chi phí mổ hết hơn một trăm triệu, con đã khóc lóc xin ta cứu mạng sống của chồng con. Ngay lập tức bằng cách riêng ta đã cho con số tiền để mổ tim cứu lấy mạng sống "hắn", bây giờ thì "hắn" khỏe re...ngủ là ngáy ồ ồ...Bị vì bây giờ chồng con hoàn toàn tin ở ta nên "hắn" phú dăng cho ta hết mọi sự để tùy ta sắp xếp; chứ "hắn" không lo quỳnh lo quáng rồi ngồi đâu than vãn đó như con...

Chúa nói tiếp:

- Yên tâm; ta và Mẹ ta sẽ cho gia đình con được nhiều sức khỏe, sự bình an hồn xác...chờ đến ngày...bán được đất để thực hiện những điều con hằng tâm nguyện; nhưng tâm nguyện ấy phải là ngày một tốt đẹp hơn...Bởi vì ta sợ cho con gặp phải tình huống các con của con: vì muốn tranh giành ảnh hưởng với con để được phần hơn, sẽ nảy sinh ra cảnh chia rẽ "nổi da xáo thịt";

như thế con sẽ đau lòng lắm và không có được sự bình an trong tâm hồn...Con cứ bình tâm chờ đợi con nhé, đừng nôn nóng mà hãy để thời gian làm lắng dịu mọi chuyện, rồi thì đâu cũng sẽ vào đó một cách tốt đẹp.Tin ta đi, Ta là Chúa; mà Chúa thì luôn luôn muốn đem đến mọi điều tốt lành cho tất cả con cái của mình, con có hiểu lời ta nói không?

Tôi cúi đầu im lặng; thấm thía những điều Chúa và Mẹ vừa nói. Đức Mẹ đứng lên...Chúa cũng đứng lên theo và nói:

- Thôi; Ta và Mẹ ta đi nhé. Nhưng...hể con muốn gặp ta thì ta sẽ có mặt ngay; vì ta ở trong lòng các con mà; chỉ là các con đã quên mất điều đó mà thôi.

Mẹ vẫy tay cười; còn Chúa thì nheo mắt với tôi; cả hai xa dần...xa dần...Tôi chơi với đưa hai tay ra cố níu giữ, nhưng chỉ ôm được...khoảng không , miệng tôi ú ớ kêu thật to:

- Chúa ơi; mẹ ơi...con biết con đã sai hoàn toàn rồi... xin hãy ở lại đây với con thêm chút nữa...

Nhưng...chỉ có tiếng ngáy ồ ồ gọi đò sang sông" của chồng tôi bên cạnh...rất bình yên và thư thái, và trên gối của tôi thì ướt đẫm nước...

HỒ THỦY



TIẾNG CHUÔNG CHIỀU



LÝ THỊ MINH CHÂU

Mái nhà tôn nóng như cái lò bát quái. Mơ mái lá cọ, lá tranh mà chẳng thể nào. Nóng đến nỗi người ta muốn cời phăng mọi thứ. Ùm, đâu đó miễn là nước, còn nước gì kệ. Ô nhiễm lắm thì cũng bằng sông Thị Vải là cùng. Bọn trẻ vô tư tổng ngồng ra sông, đứa chưa biết bơi thì vác theo cây chuối. Nhìn những đứa trẻ hồn nhiên với cuộc sống còn nhiều khắc khổ, bà cụ nhớ đến đứa cháu bất hạnh của mình mà nước mắt rưng rưng.

Không ai nghĩ mùa này lại oi nồng đến thế. Mặt trời đỏ như cục lửa. Ánh nắng chạm da rát rạt, người ta trốn chúng bằng cách ra đồng khi gà vừa đánh thức. Món điểm tâm khá khó nuốt cho những buổi sớm như thế này là nem, bẫy đường cày hay vài trăm nhát cuốc. Mồ hôi vắt ráo những bắp thịt của lực điền làm lộ ra những khung xương trông họ thật khắc khổ. Khi mặt trời lên tầm đợt chuối thì bữa sáng mới được vợ hay con họ mang ra. Bữa sáng thì có gì. Cơm, rau luộc chấm trứng là oách rồi. Không, thì mắm quệt sột sột cũng xong bữa. Ai đó bảo không mơ cao lương mỹ vị là nói dóc. Nhưng không có thì an phận với những gì trong nồi nhà mình có. Cơm mắm quệt thì phải nói là mặn mà. Chưa no thì thêm ca nước vô tư, đã nữa là khác. Vừa cày, vừa nghe nước reo óc ách trong bụng cũng vui vui, cũng quên bớt nhọc nhằn. Nghĩ tới nước trắng sạch bao tử mà khoái. Chứ không, thì trước sau gì nó cũng đen như cái bao tử heo già thì xấu xí lắm. Tư cụt

tự khen mình có những phát hiện mà chẳng nhà văn nào biết nổi, mà người ta biết thì làm sao hắn biết. Trừ lúc đi học, giờ, hắn có thêm đọc cuốn sách nào đâu. Hắn mỉm cười đắc chí theo kiểu mèo khen mèo dài đuôi. Và, buổi sáng qua đi ngọt ngào như thế.

Hắn cũng có tên họ hắn hỏi như bao người nhưng chẳng ai gọi. Người ta cứ Tư cụt mà kêu. Bởi làng này có đến ba người cùng cụt chân như nhau nên người ta phân biệt ngôi thứ bằng tuổi tác. Hai cụt lớn nhất làm anh cả, Ba cụt là anh kế, Tư cụt nhỏ nhất làm út. Hai cụt là lính Quốc gia còn Ba cụt, Tư cụt là lính Việt cộng. Ủ, thì Quốc gia hay Việt cộng thì cũng thế. Giờ, hoà bình rồi, thằng nào cuộc giỏi thì giàu có mấy đồng trợ cấp thương binh có bổ bèn gì đâu. Đói bữa nhậu khăm khăm là đuối. Trước kia, Tư cụt ở chiến trường khu sáu, gian khổ nhất nước, ác liệt nhất nước. Không chết là may rồi. Về được với xóm làng là quá phúc. Chiến tranh ác liệt đến mức Hai cụt có đánh đấm gì đâu mà cũng là thương binh. Chẳng qua, giữa sống và chết người ta chỉ có quyền chọn một. Nên Hai cụt đành dùng kíp mìn Claymore nhét vào giày rồi bấm điện. Bay ba ngón chân nhưng người ta ghét để nhiễm trùng rồi cưa trên mắt cá. Còn Ba cụt và Tư cụt, nghe đâu cũng giẫm mìn con cóc, con nhái gì đó. Bây giờ, họ là những người bạn thân thích, chuyện làm ăn, chuyện chiến trường như sẵn trong túi gặp nhau là thò ra. Khi vui bên chén rượu, lời to lời nhỏ làm sao mà tránh nhưng cuối cùng thì họ cũng cười xoa khi mà ai đó bảo : Tao không thương mày thì súng tao đã không kẹt đạn.. Thế là cả bọn cùng nhe răng hề hề.

Vợ Tư cụt bỏ đi từ lâu. Cuộc tình vừa quảng tay quá rún một chút. Được một mụn con xi cà que. Mẹ Tư cụt buồn. Nghe đâu, cô ả vớ bẫm được tay Việt kiều, đang hát hò gì đó bên Mỹ. Mỗi lần xem chương trình ca nhạc Paris by night thấy vợ, Tư cụt sụt sùi. Lại có việc cho anh Hai lo rượu thịt để em út giải sầu. Ấy vậy mà Tư cụt cứ thích xem vợ mình hát mới lạ. Mẹ Tư cụt mấy lần quẳng mấy cái đĩa ca nhạc đó ra chuồng lợn mà hắn vẫn kiếm mua lại được. Lợn cũng thích nhai nhạc nữa đấy. Riết, bà chào thua con trai. Bà cũng xem, và, hình như cũng tiếc nuôi. Ngày vợ Tư cụt bỏ đi, con Queo – con của họ - còn bé tí. Bà nội phải cho nó ngậm vú da của mình mỗi khi nó khóc. Bà địu nó trên lưng làm công việc nhà. Nó nín cái vú da của bà ra sau nách rồi ngậm

cứng cục ti tím ngắt thời gian của bà mà ngủ say lúc nào không hay. Khi nó thức giấc, la oe oe là bà thay cho cái vú khác. Cứ thế, trời nuôi lớn, giờ nó đã được tám tuổi rồi. Tám tuổi mà nhỏ thỏ như đứa năm tuổi. Vẫn nằm nghiêng một bên, một tay một chân co quắp, cứng đơ. Khi đã ngã sang bên cứng đơ thì chịu, không lật lại được. Đầu nó to khác thường. Một hố mắt đầy thịt, nhìn kỹ có khi thấy da giật giật, chắc có con mắt ở bên trong. Bà nội nó bận rộn suốt ngày. Thời gian lo cho cháu không nhiều. Bà lấy mấy cái gối to chần bên thành chõng rồi để nó nằm chơi với những thứ đồ chơi mà nhà có được. Một con búp bê bằng nhựa đã mất một cánh tay, một hộp màu sáp và vài cuốn vở nhàu nhĩ để nó vẽ gì thì vẽ, một cái đĩa nhôm, mấy viên kẹo giăng tứ tán. Tiếng nói của nó khó nghe và nhỏ nên bà treo một quả chuông nhỏ ở đầu giường. Đó là quả chuông cà rem do Hai cụt tặng cha nó. Khi cần gọi, nó gõ vào đó. Lại là một phát minh nữa của Tư cụt, một phát minh có thể áp dụng cho cả thế giới này chẳng. Ngày trước, làm việc gì bà nội nó cũng dàn ra sân, bây giờ thì trong nhà, cạnh cái chõng tre của nó. Từ cộng rau heo cho tới củ lạc, cái gì bà cũng bỏ vào đĩa nhôm một ít và giăng cho nó nghe. Bà cũng không quên đi hái những bông bụt, bông cà về cho nó vẽ. Từ ngày nhà có con bé, bà đâm ra hoạt bát hẳn lên, miếng trầu cũng thừa thốt trên miệng. Tiếng gió u u trên mái lá, tiếng chày giã chuối phộp phộp, tiếng chuông long kong trộn lẫn tiếng cười giòn tan của con bé làm thành một bản hợp xướng thật sự rung động, thật sự hạnh phúc với bà.

Hôm có đoàn từ thiện đến thăm, hai bà cháu được bữa no nê chụp hình. Người ta cho con bé rất nhiều bánh ngoại, thơm lừng mùi sữa, mùi chocolat. Bà cẩn thận cất quà bánh trong chạn. Hai, ba ngày mới cho cháu ăn một lần, bà bảo. “ Quen, không có thì biết lấy đâu.”. Mà đúng thế thật, con bé mà đã cầm được cái bánh rồi thì chẳng ai giành được của nó. Đó cũng là chiêu của bà muốn đi đâu đó, cho cháu cái bánh là xong, chẳng hề nghe tiếng chuông nó gọi.

Một hôm, bà ra quán mua ít xương về hầm cho cháu, quán cách nhà hơn trăm mét, trăm mét ấy thôi giờ đã đăng đẳng trong bà. Lúc ấy bà nghĩ chỉ loáng cái là về ngay nên cần gì khép cửa. Ai ngờ. Nhà bên có con chó đói hung dữ nghe mùi bánh thơm

kích thích. Chắc nó đã rình rập đầu đó rồi, chờ bà ra ngõ là nó lao vào tranh bánh với cháu bà. Tội nghiệp con bé, thay vì quẳng cái bánh cho con chó thì đâu có chuyện gì. Đằng này, nó giấu cái bánh ra sau lưng. Con chó đói hung dữ nào có chịu thua, nó nhảy lên chổng, ngoạm cả bàn tay bé xíu đang cầm bánh của con bé. Khi bánh rơi ra thì bàn tay của nó cũng đã te tua vì vết cắn cả rồi. Con chó chạy đi. Con bé kịp gõ mấy tiếng chuông rồi ngất lịm...

Nếu còn sống thì cháu bà bây giờ chắc cũng bằng tuổi với lũ trẻ tổng ngồng nầy kia. Trong mơ màng, bà nghĩ đến cháu bà. Bà như thấy nó đang cười sung sướng với chiếc chuông nhỏ xíu trong tay. Nó bay lượn trên bầu trời, ngồi trên áng mây xa, xa lắm. Tiếng chuông vẫn văng vẳng bên tai bà mà bà chẳng thấy cháu bà đâu, hình như nó trốn sau lưng bà. “ Quẹo ời, lại đây với bà...”

- Mẹ lắm bảm gì đó...

Tiếng Tư cụt lè nhè, hần tiếp :

- Chưa nấu cơm hủ, chuông chùa động rồi.

Giật mình, bà quát tháo :

- Ai dạy mày ăn nói kiểu đó...

Rồi bà chua chát :

- Quán hôm nay hết rượu sớm vậy hủ con !

Bà quán lại chiếc khăn choàng cổ, giờ bà mới thấy lạnh. Rồi, bà hát hăm về phía vườn nói bâng quơ :

- Ra bứt mấy trái chôm chôm vô thấp hương cho con Quẹo. Tao vừa thấy nó. Mày chỉ biết rượu mà chẳng ngó ngang gì đến mẹ mày, con mày.

Tư cụt xếp re, bước ra vườn thoăn thoắt. Cái chân giả của hần hình như đã liến lạc từ hồi nào hồi nào.

LÝ THỊ MINH CHÂU

truyện ngắn



LỜI ƯỚC NGUYỆN

ĐÀM LAN

- **Hải** An ơi ! Ra đỡ hộ chị với.

Tiếng chị Nga lạnh lót làm tôi buông vội con dao xuống cái thớt.

- Ủa chứ mấy chàng thanh niên đâu mà để chị tha lời vậy nè ?

- Mấy đứa nó đang xếp bàn ghế. Em đem đám này vô bếp đi, còn hoa để chị mang lên cắm. Có thấy Dung Nhi đâu thì kêu lên hộ chị nha.

- Dạ.

Tôi mang những cái túi xách rau quả vào bếp khi chị Nga lại tắt bật ôm đám hoa đi về phía hội trường. Vẫn cái dáng trẻ trung năng nổ hoạt bát của một Phó Giám đốc, hình như tôi chưa lúc nào thấy sự mệt mỏi hiện lên gương mặt chị thì phải. Bỗng một thoáng, tôi nhớ lại...

Hơn năm năm trước, một con bé lơ ngơ láo ngáo với tấm bằng đại học chưa kịp khô dấu mực. Thập thò trước bàn tuyển dụng, pháp phòng với sự phán quyết của người ngồi sau cái bàn ấy. Anh Quang, Trưởng phòng nhân sự với bộ mặt nghiêm nghị đến phát run. Để tôi phải hít đến ba hơi sâu trước khi trả lời phỏng vấn. May quá, cuối cùng cũng lọt qua cửa ải vào đời, nói đúng hơn là vào công ty Hoá chất Dệt-Nhuộm này. Cái tâm lý e dè, nhút nhát, ngần ngại của một con bé non choẹt chân ướt chân ráo lần hồi biến đâu mất. Tôi mau chóng làm quen công việc nhờ vào sự tận tình chỉ dẫn của những anh chị đến trước, và những lời động viên thân tình của chị Nga.

- Ráng lên nghe em, cái gì không biết cứ hỏi, không hỏi thì mãi mãi vẫn là không biết. Có ai bắt nạt em cứ méc chị, ở đây em cứ coi như ở nhà của mình vậy nha. Tâm lý có thoải mái thì làm việc mới hiệu quả được.

- Dạ. Em cảm ơn chị.

Lúc đó, tôi không biết chị là phó Giám đốc của công ty, mà cũng không rõ chức phận của chị đến đâu, chỉ thấy hầu như chỗ nào cũng có mặt chị. Lâu dần tôi hiểu. Công ty này cứ như một đại gia đình vậy. Tiêu chí của công ty là : Văn Hoá – Tình cảm – Tôn trọng – Nhiệt tình. Không chỉ là những yêu cầu đối với tất cả anh chị em công nhân các bộ phận, mà cả ban lãnh đạo cũng hết sức

thể hiện. Không hẳn là không có khoảng cách giữa công nhân và lãnh đạo, nhưng những khoảng cách ấy chỉ nhìn thấy trong một số yêu cầu của công việc, còn lại thì thật sự như người thân một nhà. Còn không phải sao. Khi mỗi mỗi niềm vui và khó khăn của mỗi gia đình đều được sự quan tâm động viên và hỗ trợ đúng lúc của ban lãnh đạo. Vào những ngày lễ tết, công ty đều có tổ chức những hoạt động chung, đó là sự gắn kết tình cảm và trách nhiệm cho tất cả mọi người. Để ai cũng cảm thấy mình thực sự là một nhân tố cần thiết và chan hoà cùng tập thể. Hàng năm, vào những lễ tiết của Phật giáo như rằm tháng bảy, Phật đản, và ngày kỷ niệm thành lập công ty, đều có mời Thầy đến cúng lễ rất trang nghiêm và thành kính. Những hoạt động này, tôn thêm nền căn bản cho công ty, không chỉ là một đức tin mà còn gieo một tâm thái an hoà, tín trọng cho mọi người. “Có thờ có thiêng, có kiêng có lành”. Không biết có phải nhờ thế mà công ty luôn làm ăn phát đạt hơn mười năm qua. Hai năm trước, trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế chung, những công nhân chúng tôi xì xào, không biết ai sẽ rơi vào cảnh thất nghiệp. Nhưng rồi vẫn không thấy có quyết định đáng buồn nào đưa ra từ ban lãnh đạo. Chỉ thấy những lời thăm hỏi như ân cần hơn, những quan tâm chia sẻ như thấu đáo hơn. Về sau tôi có nghe phong phanh, ban giám đốc quyết định bù chi bằng mọi giá để duy trì hoạt động của công ty ở mức bình ổn nhất. Trời không phụ lòng người, giai đoạn bấp bênh qua nhanh, và lộ trình của công ty tiếp tục những bước đều đặn. Với tôi, còn là một kỷ niệm nhớ đến suốt đời. Bởi cũng trong thời điểm đó, chúng tôi tổ chức lễ cưới. Bạn đời tôi cũng cùng trong công ty. Cũng chỉ định đơn giản một cái lễ ra mắt cho đủ thủ tục, nhưng chị Nga đã bắt phải tổ chức cho đàng hoàng tươm tất. “Cả

đời mới có một lần, đơn giản quá không vui mà về sau tiếc mãi, các em không phải lo gì cả, công ty sẽ tổ chức đầy đủ cho các em.” Vậy là chúng tôi đã có một lễ cưới rôm rả đẹp đẽ như mọi lễ cưới khác. Ngày chúng tôi chào đón một hình hài bụ bẫm cũng như ngày công ty chào đón thêm một thành viên vậy. Niềm vui không chỉ trong phạm vi một gia đình mà trở thành một niềm vui chung. Cũng như hôm nay, tất cả mọi người đang chọn rộn cho một Lễ Giáng Sinh. Năm nào cũng vậy :

Không chỉ con chiền mà cả người ngoại đạo

Mỗi Giáng Sinh lại thêm một mùa vui

Ngày an lành cho trần thế nơi nơi

Niềm hạnh phúc râm ran lòng tay ấm

Đấy, tiếng chị Nga đang lãnh lót nơi đại sảnh, nơi một cây thông lớn đang giăng đèn trang trí. Nhìn khung cảnh chọn rộn, lòng ai cũng háo hức một niềm chung chia hạnh phúc. Bữa tiệc cũng là nơi họp mặt của toàn thể các gia đình trong công ty. Những em bé sẽ được sủng sinh trong những bộ trang phục ngộ nghĩnh, và mừng vui đón những món quà của Ông già NOEL đem tới. Những món quà này cũng từ quỹ xã hội của công ty. Những điều mà một số bạn bè tôi phải ghen tị khi họ đang phục vụ ở những nơi khác. Sự ghen tị của họ càng làm tôi nhận thức rõ một điều **“Sẽ không có kết quả tốt nếu không có sự gắn kết, cộng hợp một cách thân thiện giữa những con người trong cùng một mục đích.”** Sự gắn kết này đã xóa đi tâm lý hạn chế của một

người làm thuê. Trên thực tế, bất kỳ ai trong đời mà không là một người làm thuê chứ. Khi bạn đem đánh đổi công sức, trí tuệ của mình cho một món thù lao lớn nhỏ, thì đã có nghĩa là làm thuê rồi. Làm thuê. Nói một cách khác, chính xác hơn là sự trao đổi các nhu cầu đời sống. Quan niệm này có thể áp dụng cả từ vua chúa đến quan dân. Mỗi cương vị một trọng trách. Cuộc sống luôn là một sự công hợp và cộng hưởng. Sự khác biệt nếu có, chỉ từ cách đối xử giữa những cương vị, tính cách mà thôi. Mùi thơm xào nấu nức cả một gian bếp, toả đến tận ngoài sân, khiến cho một số cái da dày sôi lục ục...

- Ui trời mấy mợ đảm đang ời. Tra tấn cái lỗ mũi anh em ta quá chừng rồi nè. Kiểu này hồng biết còn đủ sức đi lễ nữa không đây.

- Đừng có mà rộn ràng quá nghe. Phải ăn có lúc, phải chơi có thì. Không đi lễ mai Chúa phạt thì đừng có la làng đó.

- Dạ, nhưng mà em hồng có biết Amen thì rằng chừ ?

- Thì hát bài "Lạy Chúa con là người ngoại đạo, nhưng tin có Chúa ở trên cao... ọ

- Nói đến hát mới nhớ, mấy giọng ca vàng của công ty lo mà đăng ký sớm đi nha, lát hồi giành nhau thì mệt lắm đó.

- Việc chi phải giành, người ta hát mình cũng hát... Jingle bell... Jingle... bell...

Một làn âm hưởng lây lan bất ngờ, khúc nhạc Mừng Chúa Giáng Sinh trỗi lên từ những đôi môi. Và những tiếng cười... Lồng thêm một cái áo ấm cho bé Vy, đôi chân chập chững của bé cứ muốn tuột khỏi tay mẹ.

- Yên nào , đợi mẹ đi giày đẹp cho đã, đẹp thì ông già Noel mới cho quà nghe con.

- Em mặc bộ nào, anh ủi luôn cho nè.

- Bộ đồ em vắt ở ghế kia.

Chúng tôi không đi lễ, vì không có đạo, nhưng vẫn long rong phố xá một lúc rồi về tập trung tại hội trường công ty. Bữa tiệc nửa đêm đã được chuẩn bị chu đáo. Đó mới là cuộc vui hoành tráng và ý nghĩa nhất đêm nay. Sẽ như những năm trước, cuộc vui kéo dài đến sáng, và hôm sau là một ngày nghỉ cho tất cả. Niềm phấn khích cứ bồi hồi trong tôi. Bất giác tôi ngược lên trời dâng lên một lời ước nguyện :

“Là người ngoại đạo, nhưng con cũng cầu xin Thiên Chúa ban cho một hồng ân. Xin cho tất cả các anh chị em trong công ty con, luôn luôn được mạnh khỏe và hạnh phúc, nhất là anh chị Giám đốc, để dẫn dắt công ty mãi trường tồn và phát triển, để nơi đây sẽ mãi mãi là một ngôi nhà thứ hai cho chúng con. Amen.”

Tiếng chuông trầm thông thả ... ngân xa.

ĐÀM LAN





LANG THANG ĐÊM

GIÁNG SINH HÀ NỘI

HOÀNG BÍCH NGÀ

Cứ mỗi lần đi qua phố Nhà Thờ và những con phố nhỏ quanh Bờ Hồ, là tôi nhớ đến nao lòng, những ngày đã qua, bên người yêu dấu của mình và bạn bè thân thiết của anh, khi mùa Giáng Sinh đến, cách đây đã hơn 40 năm.

Khi ấy chúng tôi còn trẻ lắm và có cái thú, thích đi lang thang vào những đêm đông, vào mùa Giáng Sinh để ngắm nhìn Hà Nội, ngắm nhìn những đường phố đẹp nhất của Thủ đô, ven Hồ Gươm, quanh Nhà Thờ Lớn.

Đêm Noel năm 1969, chúng tôi có sáu người, do anh Đỗ Chu đề xướng, quyết đi chơi thâu đêm, để ngắm Hà Nội. Chúng tôi cùng sở thích, thích lang thang.

Năm ấy, sao trời rét thế, gió hun hút thổi từ Hồ Gươm lùa vào các con phố chúng tôi đi qua. Dạo chơi, lang thang vô định, áo thì mỏng manh nhưng chẳng ai thấy rét. Khi đi qua ngôi nhà 79 hàng Trống chúng tôi dừng lại ngắm nghía. Xưa, đây là trụ sở của Hội Khai trí Tiến Đức sinh hoạt, tuyên truyền cho văn hoá dân tộc. Anh Đỗ Chu, lúc ấy đã là nhà văn trẻ, anh hiểu khá nhiều và kể cho chúng tôi nghe lịch sử Hội Khai trí Tiến Đức, được thành lập ngày 2/5/1919, học giả Phạm Quỳnh làm Tổng thư ký, cử nhân Hoàng Xuân Chung làm Hội trưởng. Những nhân vật có tên tuổi như Tổng đốc Hà Đông Hoàng Trọng Phu, con trai của Kinh lược đại thần Hoàng Cao Khải, Thượng thư Bộ binh Thân Trọng Huề, Louis Marty, chánh sở Liêm phóng và Nhà Chính trị Đông Dương cũng đứng tên trong Hội, bởi Hội này còn có chủ trương giao lưu

với văn hoá Tây phương. Năm 1922 Hội đã mua được căn nhà ở 79 Hàng Trống (ngày nay) để làm nơi sinh hoạt. Nơi đây, biết bao trí thức đã gặp nhau, bàn về khai trí dân sinh, mở mang dân trí, tổ chức các cuộc diễn thuyết, hội thảo, tổ chức lễ truy niệm thi hào Nguyễn Du(1924), truy điệu doanh gia Bạch Thái Bưởi (1932)... Mặc dù năm 1945 Hội giải tán, nhưng giới văn chương, chí sĩ không bao giờ quên những hoạt động sôi nổi của Hội.

Ngôi nhà 79 hàng Trống, sau này, nhiều cơ quan của Nhà nước đã trưng dụng đặt trụ sở làm việc. Năm 2000, là nơi làm việc của Cục Văn hoá Thông tin cơ sở Bộ Văn hoá Thông tin. Nay, Cục Biểu diễn của Bộ Văn hoá, Thể Thao và Du lịch quản lý. Và nơi ấy, bây giờ, có nhiều quán ăn, và nơi thể nghiệm biểu diễn của Cục.

Nhà xưa còn đó nhưng bóng dáng của Hội Khai Trí Tiến Đức như mờ phai, ít có những cuộc họp bàn về chấn hưng văn hoá dân tộc sôi nổi như thời của Hội Khai trí Tiến Đức mới thành lập.

Vừa đi chúng tôi, tôi và anh ấy, người thân nhất của tôi rủ rủ nói chuyện. Chị Hoàng Yến, bạn của anh Đỗ Chu là nói nhiều nhất, có lúc chị hoa chân múa tay như muốn bay lên với các vì sao. Anh Đỗ Chu thỉnh thoảng nói vài câu, về tình yêu của anh với Hà Nội, tình yêu đó cứ lặng lẽ, ngấm vào anh tự bao giờ. Còn hai anh bạn kia vừa đi vừa ngấm đêm Hà Nội.

Các anh hay kể về kỷ niệm thời xưa, khi các anh còn đang học phổ thông trung học. Cứ vào ngày mùng Một tết Nguyên Đán hàng năm, sau khi cúng gia tiên ở nhà xong là anh Đỗ Chu, cùng chồng tôi (sau này) và mấy người bạn đạp xe từ Bắc Ninh sang Hà Nội. Họ đến quán phở rất ngon ở phố Bát Đàn, mỗi người chỉ ăn một bát phở, sau đó lang thang khắp các phố mà họ thích, đến khuya mới về Bắc Ninh. Họ thích phở Hà Nội và hương vị Tết của Hà Nội. Nếu mùng Một mà không sang Hà Nội thì họ cảm thấy chưa được ăn tết...

Chúng tôi đi loanh quanh qua những con phố gần Nhà Thờ Lớn để cảm nhận không khí đêm Giáng Sinh. Người đến lễ đông nghịt, mặc dù nhiều người Hà Nội vẫn ở nơi sơ tán. Những người đến Nhà Thờ lớn, bước đi nhẹ nhàng, giọng nói khẽ khàng như không muốn lay động không khí trang nghiêm đón chờ giờ khắc điểm, đúng 12 giờ đêm, Chúa Giáng Sinh.

Chen chúc mãi chúng tôi mới vào được Nhà Thờ. Tôi ngẩng nhìn ngôi Nhà Thờ cổ kính, uy nghiêm. Nhà Thờ Lớn Hà Nội, được khánh thành đúng vào Lễ Giáng Sinh năm 1887. Nhà Thờ Lớn là sự tiêu biểu và đặc trưng nhất của nghệ thuật kiến trúc thời Trung cổ được các nghệ nhân xây dựng ở Hà Nội. Với những mái vòm uốn cong, rộng, hướng lên đỉnh trời, đón ánh sáng, bên trong kiến trúc Gothic thể hiện rõ hơn. Lối kiến trúc này luôn cho người xem ấn tượng về một không gian tôn giáo uy nghiêm. Nhà Thờ Lớn, giáo dân và cả những người ngoại đạo nhộn nhịp đến đón Giáng sinh, với bao lời cầu ước tốt đẹp đến với cuộc đời... Khi nghe ca đoàn hát Thánh ca, tiếng ca trầm hùng, hoà với tiếng đàn Oocgan, tiếng đàn dương cầm, ta như thấy mình được bay theo Chúa, vào không gian sâu thẳm, bí ẩn, linh thiêng, với những ước mơ mà mình cầu nguyện.

Sau những nguyện cầu, sau những lời thỉnh đạo ấm, âm vang của Cha chỉ giáo về ngày Chúa ra đời, mọi người thấy tâm mình sáng lên như được khai minh. Đêm Giáng Sinh, đêm Chúa Ngự trên trái đất này đã đem lại cho Con người một niềm an ủi khi gặp những khổ đau, có được niềm tin vào những điều tốt đẹp tồn tại ở đời.

Rời Nhà Thờ Lớn, chúng tôi lặng lẽ đi bên nhau, với bao tâm sự. Ngày Chúa ra đời, cách lúc đó là 1969 năm, thời gian xa lắc, nhưng Chúa nhân từ đã cứu rỗi bao chúng sinh lầm đường, lạc lối. Và, sự thật là, nhiều người có Đạo tin Chúa luôn mang lại điều lành nên họ ít khi làm điều ác.

Anh Đỗ Chu nói, bây giờ ta đi uống cafe. Phố Nhà Thờ là phố của những người nghiện cafe.

Anh Đỗ Chu hay uống cafe ở phố này. Anh nói, uống Ca fe chỉ ngồi ở hè phố Nhà Thờ mới thú.

Rất gần Hồ Gươm, đồng thời là "hàng xóm" của "Hàng Hành" - con phố ruột của dân nghiện cà phê Hà Nội, vui chân đến phố Nhà Thờ, ai đó có thể vào một quán cafe nào đó hoặc ngồi ngay ở hè phố mà thưởng thức. Cafe fin, từng giọt, từng giọt, sóng sánh, người uống cũng, từng ngậm, từng ngậm, nhẹ nhàng như trong mơ. Phố ngắn và nhỏ, nên cũng thật dễ điểm mặt nhớ tên những địa chỉ vàng của các quán cafe ngon.

Chúng tôi ngồi bên nhau, đêm thì lạnh, gió thổi buốt thấu xương, nên cầm trong tay tách cà phê nóng, bốc hơi nghi ngút thật là thú.

Cách đây 40 năm, phố này, nếu không đúng vào đêm Noen hoặc các ngày lễ trọng khác của Công giáo thì phố cũng vắng, nhưng các quán cafe thì lại có khá nhiều và lúc nào cũng đông khách. Các văn nhân, nghệ sỹ hay đến đây. Có thể, gặp nhau, chỉ ngồi bên nhau, bên cốc cafe, nghĩ sự đời, nói rất ít, ngồi ngắm người, ngắm cảnh, đêm, lung linh với những ánh đèn thấp thoáng (chứ không có nhiều đèn như bây giờ). Nay thì, trên phố, những quán xưa đã được mở, to hơn, lịch sự nhưng vẫn mang nét thanh lịch của các quán xưa, không ồn ào, náo nhiệt, trầm tư, cổ kính.

Cứ thế, chúng tôi, vừa thưởng thức cafe vừa nghĩ xa xôi. Hà Nội, những năm sau nữa, sẽ ra sao, đường phố có còn nhỏ như bây giờ, các phố xưa liệu còn hay mất. Và chiến tranh, liệu sẽ kéo dài bao lâu nữa. Hà Nội có bị tàn phá không? Bởi, lúc chúng tôi đi lang thang trên mấy phố nhỏ của Hà Nội, chiến tranh vẫn còn dai dẳng chưa chấm dứt. Bởi thế, chúng tôi quý những giây phút bên nhau, bên Hà Nội hầu như vẫn nguyên vẹn, chưa bị chiến tranh tàn phá mạnh. Lúc đó chưa bị B52 cày xới vào năm 1972, Hà Nội vẫn bình yên.

Bây giờ, hơn 40 năm đã trôi qua, mỗi khi gặp lại nhau, người còn, người mất, nhớ những kỷ niệm xưa lại cảm hoài, thương nhớ. Hà Nội nay rộng hơn, đẹp hơn, nhưng những nét đẹp ngọt

ngào, sâu xa, lắng đọng của Hà Nội xưa phôi pha nhiều lắm. Những cảm xúc, về tình bạn, tình yêu, về Hà Nội xưa, về Hà Nội thời chưa mở cửa cứ dâng trào trong chúng tôi. Cái trầm hùng của quá khứ vẫn còn ghi đậm trong ký ức của mỗi người dân Hà Nội, những con phố nhỏ, mỗi con phố có lịch sử riêng, có linh hồn riêng trên vùng đất địa linh nhân kiệt. Đi trên các con phố nhỏ, thân quen chúng tôi thường hay lang thang thời trai trẻ, nay tuổi đã cao, đi trên đó vẫn thấy bồi hồi.

Những con người nhẹ nhàng, thanh lịch của Hà Nội vẫn còn đó, những cô gái đáng yêu và những chàng trai lịch sự vẫn điểm tô cho Hà Nội đẹp. Trên xe Bus, họ luôn nhường chỗ cho người cao tuổi, trẻ em và phụ nữ có thai... Làm phiền ai họ vẫn biết nói lời xin lỗi, và được giúp đỡ họ vẫn biết nói lời cảm ơn. Những giọng nói nhẹ nhàng, thân thiện, lịch sự, tinh tế vẫn còn, tuy ít hơn rất nhiều so với trước đây.

Hà Nội nay có sô bồ hơn, có người hài hước đã ví, có thời, Hà Nội bị “nông thôn hoá”, nhưng những người có ý thức vẫn thấy, ở đây, ta sẽ học được một điều gì đó, rất tinh tế, cao sang mà chỉ đô thành ngàn năm văn hiến mới có được. Và họ sẽ học, học cái lịch sự, văn minh của đất Hà Thành.

Chẳng thế mà, tôi luôn cảm hoài cái xa xưa ấy của nền văn hóa đô thành, và tin, chất văn hoá Hà Thành sẽ được chọn lọc qua thời gian để tồn tại, Hà Nội sẽ vẫn xứng tầm với vị trí là trung tâm văn hoá của đất nước.

Một chút thoáng qua, với những kỷ niệm nhỏ, nhưng chẳng thể quên. Hà Nội xưa, con người Hà Nội xưa luôn đẹp trong nỗi nhớ của tôi, và tôi mong Hà Nội vẫn đẹp mãi, trường tồn và phát triển với vốn văn hoá tinh túy của cha ông để lại./.

HOÀNG BÍCH NGÀ



AVE MARIA

TRẦN THỊ BÔNG GIẤY

Ba giờ sáng, tôi vẫn còn chưa ngủ. Từ cái máy hát, tiếng trung hồ cầm vang lên không ngừng bản nhạc *Ave Maria* của Franz Schubert. Trước mặt, trên tường, là bức ảnh cô em gái út xinh đẹp, chìm sâu với cả chiếc tàu dưới lòng đại dương trong cuộc vượt biển năm 1981. Ngày xưa khi còn ở Sài Gòn, trong căn nhà màu gạch đỏ trên con đường Yên Đỗ có nhiều bóng cây râm mát, *Ave Maria* thường được em tôi tấu lên hằng mỗi buổi chiều. Tôi không hiểu do từ tâm sự nào mà một cô bé 16 tuổi lại có giọng đàn thiết tha đến dường tuyệt vọng trong bản nhạc đầy tính náo nức đau đớn? Tôi là chị cả, lớn hơn em nhiều tuổi. Khi em đang bước qua thời kỳ thiếu nữ, tôi thường vắng mặt ở nhà trong các cuộc lưu diễn xa. Có lẽ vì thế mà tôi chưa từng được em kể cho nghe tấm lòng riêng?

Tuy vậy, cứ hễ mỗi lần mỗi cánh giang hồ quay về tổ cũ, tôi nhớ rằng mình rất yêu thích cái hành động ngồi gục đầu nơi bàn viết, hai tay luồn trong tóc, đôi mắt nhắm hờ, lắng nghe *Ave Maria* vang lên từ mười ngón tay em mềm mại. Những âm thanh van

nài quá đến khiến trái tim tôi lặng ngắt trong một nỗi niềm cảm thông sâu sắc. Thông cảm điều gì với em, cho đến tận bây giờ, đã mười mấy năm rồi trôi đi, tôi vẫn mang hoài trong tim sự hối tiếc mệnh mang rằng ngày ấy đã không một lần tạo cho em cơ hội chia sẻ cùng tôi.

Một buổi tối trời mưa, thời gian đầu 75, sau cuộc rượu lang thang, Nguyễn đưa tôi về, dừng chiếc xe gần máy gần nơi ngưỡng cửa. Bản nhạc *Ave Maria* vọng ra giữa trời đêm gió lạnh. Nguyễn quay nhìn tôi, ánh nhìn sừng sốt. Tôi cũng nghe trong hồn mình một nỗi ám áp lạ thường. Tiếng dương cầm giống như tiếng ru mơ hồ từ Mẹ Maria trên những đón đau con người phải cưu mang trong cuộc sống. Bản nhạc làm tan biến tức thì mọi sự đảo điên giữa cái đầu tôi qua những chén rượu cay. Mưa cứ rơi, ướt cả tóc tai quần áo. Tôi và Nguyễn cứ ngồi trên xe, bốn bàn tay đan vào nhau, bất động. Ngọn đèn ủa vàng không đủ soi sáng con hẻm. Nhưng giọng đàn em bay xa khỏi căn phòng ấm, tản mát ra ngoài đêm tối, chiếu ngời giữa trái tim tôi những luồng ánh sáng thần tiên.

.. ..

Hôm nay, trời Cali gió thật lạnh. Cơn gió bất thường của mùa Xuân đang đến. Cảnh vật trể nải, con đường im vắng, những ngôi nhà còn ngái ngủ, sao trên trời cũng dần nhạt phai đi. Trước mặt tôi là một ly trà nóng. Gió càng lạnh càng thấy thêm trà. Nếu không uống trà, làm sao có thể thấy được sự xuất hiện của gió là điều thích thú?

Một đêm tôi thức thật khuya, tâm tư ngẩn ngật vì đã để quên trái tim mình đâu đó? Trái tim mà khi gục đầu lắng nghe *Ave Maria* thống khổ, tôi móc ra để trên bàn và quên không bỏ trở lại vào lồng ngực của mình. Tôi cảm tưởng như đang bị chìm dần trong cái hồ Định Mệnh bất trắc. *Người sắp chìm, muốn nói nhiều nhưng chưa đủ, chưa bao giờ đủ cả. Chỉ thấy đôi mắt người thân lệ hoen vì tuyệt vọng, đại đi.*

Tôi nhìn ra ngoài trời, cố tìm một vì sao thật sáng để thấy lòng

mình thật u tối. Trái tim nhói hơn những khi nghe tiếng khóc của cây *violon*. Ánh đèn chiếu trên mặt nhựa đường, vẽ thành những bóng hình kỳ quặc. Lòng tôi đó, cũng dị hình như thế. Ít ra tôi cũng vẫn còn có *một đồng minh!*

Đêm, ngồi nghe nỗi đau đi chậm vào hồn, khít khao, quẩn quýt. Tiếng trung hồ cầm từ cái máy hát không ngớt vang lên. *Ave Maria*, tôi thuộc lòng từ khi còn bé, nhưng trong đêm đoạn trường này, tôi ngấu ngiến nó trên từng *note* nhỏ. Bản nhạc chứa đầy tâm thức, cười cợt hơn bao giờ hết. Cười, là vì tôi đã tìm đến với nó quá trễ trong một cứu vớt giúp đỡ khi đã kiệt lực. Tôi kiệt lực thật. Chạy đuổi ai, chờ đợi ai, thương nhớ ai, từ bỏ ai... để rồi sau rốt chẳng được gì cả. Trong lòng vẫn chỉ là một nỗi bất an cùng cực.

Tôi nghĩ đến đứa em, đứa em với những nét *tài hoa* lộ phát từ khi còn rất trẻ. Tự hỏi, tại sao không chính là tôi đổi lấy cho em cái điều *mệnh bạc* bằng sự sống bị cướp đi quá sớm? Sao không phải là tôi gánh chịu giùm em sự đối diện với Tử Thần trên biển rộng mênh mông?

Bây giờ em ở đâu, trong khi tôi ngồi đây, giữa đêm khuya lạnh vắng, một mình trong vũng âm thanh thiết tha van nài cũ? Kỷ niệm buổi tối trời mưa cùng Nguyễn ngồi trên xe, trong bóng tối lắng nghe tiếng đàn em, mồn một từng nét trở về hành hạ ký ức tôi... Và tôi thềm khóc, thật sự bằng mắt, bằng luôn cả trái tim ắp đầy thương nhớ. Nhưng, bản nhạc *Ave Maria* đã khóc giùm tôi trọn cả đêm rồi!

TRẦN THỊ BÔNG GIẤY



truyện ngắn



ĐÊM GIÁNG SINH

CHIỀU HOÀNG

*Đêm đông lạnh lẽo chúa sinh ra đời,
Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa...*

Tiếng nhạc Giáng Sinh réo rắt hắt ra từ một tiệm bán đồ chơi với cơ man những món quà cho trẻ con. Đêm nay đêm Giáng Sinh, ngày Chúa ra đời dưới máng lừa khiêm tốn. Mọi nơi, mọi chốn, ai ai cũng vui mừng, hớn hở, chào đón con Thiên Chúa giáng trần, đem lại niềm Hạnh Phúc, an vui cho trần thế

Trên góc phố nhộn nhịp đầy ánh đèn chớp tắt với dòng người hối hả qua lại. Trên từng khuôn mặt ít nhiều thấp thoáng một niềm vui và một nơi chốn để trở về. Duy có Khôi, thằng bé bán vé số,

tuy cũng trộn lẫn trong đám người hối hả ấy, nhưng nó lại có một tâm trạng bơ vơ, lạnh lẽo và buồn sầu. Ước mơ của nó là làm sao có thể bán hết được mấy tập vé số trên tay để có chút tiền đem về phụ giúp với gia đình. Giọng nó đã khản vì mời chào, nên chỉ có thể quơ quào, đụng chạm vào những người đang hối hả ngược xuôi, cố gây sự chú ý của họ để mời mua vài tấm vé cầu may.

Bầu trời bắt đầu có thêm nhiều vì sao mọc, tối thẫm. Khôi chẳng bán thêm được tấm vé nào. Nó cảm thấy lạnh, đói. Muốn quay trở về, nhưng nghĩ đến cái xó tối tăm, với người chị đang bị bệnh, Cha chắc giờ này vẫn còn đập xích lô, mẹ vẫn còn ngồi bán hàng rong ở các vỉa hè chắc chưa về. Nghĩ đến gia đình làm nó có thêm sức để nấn ná lại trên vỉa hè đã bắt đầu thừa người...

Khôi đi dọc theo vỉa hè. Cố lấy giọng tươi tỉnh mời chào khách qua đường. Nó đi lang thang xuôi về con phố, niềm thất vọng làm nó muốn òa khóc. Mấy tập vé còn nguyên trong túi áo. Hình như đêm nay ai cũng quá bận, bận tới độ họ không còn được chút thì giờ để có thể khởi lên một ít lòng thương hại nhỏ nhoi đối với thằng bé.... Thất thểu, lang thang, vừa đi nó vừa khóc rầm rức....

Bước chân nó trôi vào một khu nhà với con đường và hai hàng cây yên tĩnh rồi ngừng lại trước một khung cửa sổ. Nơi đó, có thể nhìn thấy ánh đèn ấm cúng và một hình ảnh từ trong nhà hắt ra. Trong góc phòng, cây thông lớn giăng đầy những ánh đèn nhiều màu chớp tắt như những vì sao. Bên cạnh là con bé đang loay hoay ngồi chơi một mình....

Khôi dí sát mặt mình vào khung cửa. Hơi ấm toát ra làm có thêm thường. Một sự ghen tức bỗng nảy sinh trong tâm. Nó đập mạnh bàn tay lên khung cửa. Nghe tiếng động, con bé ngẩng lên, chợt nhìn thấy thằng bé, nó bỏ đồ chơi, chạy đến bên khung cửa. Cả hai nhìn nhau, chỉ cách có một miếng kính mà là hai cuộc đời hoàn toàn khác biệt. Con bé có mái tóc quăn quăn tự nhiên, khuôn mặt bầu bĩnh với đôi mắt to đen. Nó nhìn thằng bé một lúc rồi chợt nhớ đến bức thư vừa nắn nót viết cho ông già Noel hôm qua, xin ông gửi cho nó một người bạn trong đêm Giáng Sinh -

"*Chắc là người này đây*" - Nó toét miệng ra cười, khuôn mặt hớn hở :

- Có phải anh mới từ nhà ông già Noel đến không?

Qua tấm kính dày. Khôi chẳng nghe con bé nói gì, nó hỏi lại:

- Em nói gì cơ ? Cho anh vào chơi tí nhé? Vừa nói, nó vừa gục gặc cái đầu...

Thấy Khôi gục gặc đầu, con bé rộn lên trong lòng một niềm vui. Nó biết ngay đây chính là món quà nó xin. Con bé kêu lên:

- Anh chờ Bé một chút. Bé đi gọi Vú

Rồi nó tắt tả quay lưng:

- Vú ơi.... Vú ơi.... Mở cửa cho bạn em vào. Nhanh lên!

Người Vú già đang ngồi ngủ gục trước cái TV mở lớn, nghe con bé kêu giật mình, ngơ ngác chạy ra hỏi: - Ai? Ai là bạn của Bé? Khuya rồi, sao lại có bạn đến chơi hả?

Giọng con bé nghiêm trọng:

- Phải đấy. Bạn của Bé là một *Thiên Thần* . Chỉ có Thiên Thần mới đến vào giờ này thôi. (Giục già) Vú ra mở cửa ngay, kéo bạn em bị lạnh...

Cả hai trở lại phòng khách. Người Vú nhìn thấy một đứa bé trai khoảng mười hai tuổi, mặt mũi tuy lem luốc nhưng không dấu được nét thông minh với đôi mắt trong sáng đang đứng ngoài khung cửa sổ. "*Lại một đứa trẻ đáng thương đây*" Người Vú nghĩ thầm, trong tâm bà khởi lên một mối thương cảm. Bà lẳng lặng mở cửa: - Vào đây cháu. Nhanh lên, kéo lạnh.

Hai đứa bé gặp nhau, hân hoan. Con bé nắm lấy tay Khôi kéo đi:

- Có phải anh từ *chỗ ấy* tới không? Anh đi đường xa có mệt không?

Khôi chẳng hiểu con bé hỏi gì. Nhưng nó cứ gật bừa:

- Mệt chứ !

Con bé lại hỏi:

- Anh có đói không?

Khôi lại gật:

- Đói chứ!

- Anh tên gì?

- Khôi. Còn em?

- Bé tên Ngọc.

Người Vú già lão đẹo theo sau, nhắc nhở:

- Bé này, bạn của Bé chỉ có thể ở chơi khoảng một tiếng thôi. Bé còn phải đi ngủ kéo chút nữa Ba Mẹ về đánh đòn đấy!

- Vú ơi, đừng lo. Ba Mẹ hôm nay đi "*ball*" về trễ lắm. Vú cho bạn em ăn đi...

Sau khi ăn uống no nê. Hai trẻ trở ra phòng khách với đám đồ chơi trên mặt đất. Ngọc khoe:

- Bé có nhiều đồ chơi lắm. Anh thích chơi thứ gì?

- Anh thích một cây kiếm dài đeo lưng lủng lẳng bên hông. Anh thích làm "*Hiệp sĩ Nhật*"

Ngọc ngăn ra:

- Bé chỉ có đồ hàng và búp bê thôi. Hay mình chơi trò vợ chồng nghe?

- Trò vợ chồng chơi làm sao?

- Thì anh giả làm chồng, Bé giả làm vợ. Mình có con búp bê làm con.

- Rồi sao nữa hả?

- Rồi mình phải gọi nhau *"anh ơi", "em ơi"*, bế bồng búp bê ru nó ngủ. Bé thì làm cơm, anh ngồi xem báo. Giống như Ba Mẹ Bé thường làm ấy mà!

- Như vậy thì chán lắm. Anh thích chơi trò đánh nhau cơ!

Con bé mặt xụ xuống một đồng, phụng phịu:

- Chơi đánh nhau thì chán lắm. Bé thích chơi đồ hàng hơn...

- Thôi được.... (cần nhần) Bé...phiền quá à...

Mặt con bé tươi lên. Nó có sự tượng tượng rất phong phú. Một cách rất tự nhiên, nó reo lên:

- Ơ... Anh ơi, em bé khóc kìa, anh đỡ nó đi. Bé còn đang làm cơm nè...

Khôi luống cuống, bồng con búp bê trên tay:

- Đỡ làm sao hả em?

- Thì cứ hát *"ầu ơ...ầu ơ..."* đó mà. (Reo lên) À, chắc nó đang đói, anh lục trong thùng đồ chơi lấy bình sữa nhét vào miệng nó ấy!

- Được.... được....

Khôi chạy lại thùng đồ chơi, lục lọi xạ một hồi kiếm được cái bình sữa bé tí, nhét vào miệng con búp bê đang há sẵn thành một vòng chữ o. Trong khi con bé loay hoay bày một số đồ hàng ra đất. Nó để hai cái tô nhỏ trong có vài sợi kim nhũ lấy từ cây thông trên một cái bàn nhựa con con, nhỏ xíu:

- Có đồ ăn rồi nè. Anh ăn đi!

Khôi quăng con búp bê qua một bên. Trịnh trọng nâng cái tô bé xíu lên ngang mày, giả giọng nói ồm ồm:

- Bé cho anh ăn cái gì mà...óng ánh thế ?

Con bé cười toét miệng, nhe cái hàm răng sún:

- Bé nấu hủ tíu cho anh ăn đó...

- Nhưng không có đũa hả Bé?

- Thì anh cứ dùng hai ngón tay giả làm đũa ấy mà...

- Ờ... phải, phải...

Nói rồi, Khôi lấy hai ngón tay vờ làm đũa và thức ăn vào miệng. Xong nó nhắm mắt để thưởng thức rồi "À" lên một tiếng lớn:

- Tuyệt. Bé nấu hủ tíu ngon lắm.

Con bé sung sướng ra mặt vì lời khen. Nó le te chạy đi lấy hai cái ly nhỏ xíu đặt lên bàn:

- Sữa của anh đây!

Khôi cự nự :

- Ơ... Lớn rồi, mình không có uống sữa...

- Vậy thì uống gì?

- Uống cô ca nhé?

- Thì đây. Cô ca...

Khôi dốc ngược ly cô ca vào miệng, giả vờ kêu ực...ực... Xong, nó quăng ly qua bên, đề nghị:

- Bây giờ anh giả làm hiệp sĩ nhé?

Nói rồi, nó chạy tới thùng đồ chơi, vô ý, dẫm toẹt lên con búp bê đang nằm bên cạnh tới móp cả tay. Nhưng hề gì, búp bê không khóc gì cả, cứ mở mắt thao láo, miệng vẫn bú bình sữa rất sung sướng. Nó lục tung trong thùng tìm một cây kiếm hay một khẩu súng, nhưng chẳng thấy. Bỗng nó reo lên: - A, đây rồi!! Nó dơ lên cao một cây đuă có đính ngôi sao trên đỉnh.

Ngọc cười lớn:

- Ha...ha...ha.... Đó là cây đuă thần của bà tiên mà!!

Khôi khua khua cây đuă lên không trung, ra dáng một hiệp sĩ khệnh khạng nói lớn:

- Không sao. Ta là một hiệp sĩ có cây kiếm thần trừ gian, diệt bạo đây!!

Cả hai trẻ cùng cười ròn rã.

Lâu lắm rồi Khôi mới có được những giây phút trẻ thơ như thế. Nó cảm tưởng như nó vừa sống dậy, bắt lại nhịp đập tươi mát của trái tim non tinh khôi.

*

Cuộc đời cứ thế đổi thay. Qua biển cổ 75, Khôi trôi dạt theo con tàu định mệnh. Định cư ở một mảnh đất mới. Cuộc đời chàng queo quặt qua một con đường thênh thang đầy cơ hội vươn lên. Nay chàng trở thành một kiến trúc sư rất thành công và nổi tiếng. Gia đình chàng đã được đoàn tụ. Người chị luôn ốm đau, bệnh tật cũng lập gia đình. Riêng chàng vẫn cô đơn. Con tim thương yêu vẫn hoài vọng về một hình ảnh thơ ngây năm nào. Bao nhiêu mùa Giáng Sinh trôi qua là bấy nhiêu năm Khôi tìm kiếm lại hình bóng cũ. Dù tuyệt vọng, nhưng chàng vẫn nhất định không lấy vợ để mong tìm cho được cô bé tóc quăn, tốt bụng ngày xưa. Một lần chàng trở về quê hương, tìm lại ngôi nhà cũ với cánh cửa sổ rộng, được biết sau 75 đã bị đổi chủ. Người chủ cũ chẳng biết trôi dạt phương nào...

*"Một lần nào, cho tôi gặp lại em..
Đôi môi ấy, đến nay còn hồng ?..."
(Thơ Du Tử Lê)*

Ba mươi năm sau, cũng trong một đêm Giáng Sinh với dòng người hối hả ở một thành phố lớn xa xôi bên nước Mỹ. Người đàn ông đứng tuổi đang vội vã bước qua những gian hàng bày biện cơ man các món quà đắt tiền, chàng cố tìm kiếm một món quà đặc biệt để tặng cho cha mẹ nuôi tốt bụng, cũng là người bảo trợ cho chàng. Còn đang chần chừ chưa quyết định thì bỗng một hình ảnh đập vào mắt chàng. Con bé con, với mái tóc quăn tự nhiên, khuôn mặt bầu bĩnh và đôi mắt trong đen đang đứng phụng phịu trước một gian hàng bán đồ chơi đủ loại. Trên tay cầm chặt một thanh kiếm dài, nước mắt doanh tròng chực rơi trên má. Bên cạnh, người mẹ đang dỗ dành:

- Con gái ai lại chơi kiếm bao giờ? Thôi, bỏ lại đi. Ông già Noel đã mua cho con một con búp bê bự ở nhà kia. Mình về thôi...

Con bé òa lên khóc:

- Hự...hự...hự... Nhưng con thích cái này cơ !

Có điều gì đó bóp nghẹn lại làm người đàn ông lặng đi, tê điếng. Chàng nhìn người thiếu phụ. Một vài nét thân quen nào đó còn loáng thoáng trên khuôn mặt. Cánh cửa của quá khứ bỗng mở tung, chàng nhớ lại như in hình ảnh một mùa giáng sinh năm nào. Tim chàng nhói lên một niềm đau tê tái. Người mà bao nhiêu năm nay chàng kiếm tìm một cách tuyệt vọng đang đứng trước mặt chàng đây! Rất gần, nhưng cũng thật xa vời. Mọi hy vọng mong manh gần như bị đốt sạch.

Ngọc ơi, sao anh gặp em trong những khoảng thời gian éo le mà anh không thể nắm bắt ? Một là quá sớm, hai là quá trễ... Suốt cuộc đời anh chỉ là một chuỗi kiếm tìm. Để hôm nay tình cờ gặp lại, trong một tình huống không thể sửa đổi được nữa. Em vẫn là em - Một hạt ngọc quý giá mà anh đã không ngần ngại đánh đổi cả đời mình - nhưng vẫn còn quá sức xa với tầm tay anh với...

CHIÊU HOÀNG



***viết văn mới thân chúc
quý độc giả và gia quyến
một mùa giáng sinh
an lành, hạnh phúc***



LỜI CHÚC NOEL

ĐINH HƯƠNG

Noel chị có vui không nhỉ?
Trời lạnh ai quàng vai chị đây
Em nhớ mà lòng ao ước mãi
Ước gì cùng chị tay trong tay

Ông già Noel thường tặng quà
Có cho chị một giấc mơ hoa
Ở bên người chị hằng yêu mến
Ấp ủ trong lòng năm tháng qua

Ước mơ thời trẻ đã qua rồi
Ước mơ chỉ là ước mơ thôi
Em cũng cầu xin cho chị được
Năm tháng rồi ra cũng gặp người

Thôi nhé vài câu để nhớ nhau
Vài câu chúc chị có gì đâu
Em gửi cả lòng em thương chị
Vẫn thiết tha như buổi gặp đầu.

ĐINH HƯƠNG



TRÊN ĐÌNH THÁP CHUÔNG

MANG VIÊN LONG

Khi Tiên đẩy cánh cửa nơi cổng bước vào Cô Nhi Viện thì một người lính Mỹ áo mở cúc để lộ khoảng ngực trần vạm vỡ với chòm lông đen mọc tua tủa chấp chới đi ra trên tay còn giữ chai rượu đã mở sẵn nắp. Gương mặt gã đỏ như, màu đỏ như đang trở màu tím thẫm, của những giọt rượu còn đọng trên những cọng râu cứng bên mép. Đặc biệt đôi mắt gã đã đại hấn đi, trông bắt ớn. Đó là đôi mắt có chút màu xanh long lanh nằm sâu hút trong một màu đỏ ửng chong hực lên như muốn dồn đuổi, thu bắt hết mọi hình ảnh chung quanh. Tiên lui lại bên bờ tường, nhường lối cho gã, lòng ái ngại. Gã quơ tay lên cao, chụp xuống một cánh cổng, nhào người ra ngoài. Chai rượu đã tuột khỏi tay gã, bễ vung vãi trên những tấm vỉ sắt lót đường. Gã cúi mặt ngẩn ngừ nhìn lên vũng bọt rượu, miếng chai vụn một lúc, rồi gật gù bỏ đi. Chân tay gã bắt đầu run rẩy, co giật như người vừa chui ở dưới nước lên vào mùa rét. Đi chập choạng ngã chúi tới trước được mấy bước, gã ngoái cổ nhìn lại cô nhi viện. Tiên nhận ra vẻ già nua của gã trong dáng dấp gầy gầy, cằn cõi; cùng với mái tóc đã bắt đầu điểm bạc...

Dì Lucia lấp ló sau khung cửa kính. Qua tấm kính còn mờ ảm hơi sương đóng khung khuôn mặt, Tiên trông thấy dì rợn lên vẻ hốt hoảng chưa được kìm giữ. Đôi mắt mở tròn cổ hữu trong cơn sợ hãi ngạc nhiên, và nước da dì tái mét không một cách lạ lùng. Thấy Tiên, dì vội vã rời khung cửa. Ở dãy nhà sau, chị Hà rút rè với những khuôn mặt thấp thoáng sau tường. Trong sân

vắng bóng lũ trẻ, có lẽ chúng được dồn đuổi hết vào các lồng gỗ trong nhà ăn. Tiên bước lên mấy bậc thềm, tới chỗ dì Lucia đang đứng chờ dưới giàn hoa giấy, bên cái kệ đá dài.

Khuôn mặt dì đã trở lại nét bình yên đậm đà gần gũi, Dì hỏi Tiên ông lính say rượu lúc nãy đi đâu-Tiên cười- nói gã đi xuống ngã quận hay chợ gì đó. Có lẽ gã đi không được xa đâu, bởi gã đã say mềm, yếu lắm. Dì ngồi xuống kệ đá, vuốt bàn tay nhẹ nhàng lên ngực, giữ yên nơi đùi. Dì kể ông Mỹ già đó thường lui tới đây hoài, bạn nào cũng mang theo chai rượu, say khướt. Có hôm mặc đồ lính cũ rách, xốc xếch, dơ nhớp; có hôm mặc đồ thường, ướt sũng bọt rượu. Lão tới đây đòi xin cho được con Na. Con bé Na cậu biết chứ ? Hể lão tới là như lúc nào cũng lèm nhàm ở đâu rồi đó, làm cho con bé nó sợ lão. Lão sấn tới đưa cho nó hộp bánh, bông nó đi một vòng, rồi cười giỡn với nó một hồi; sau đó lão hết biết gì nữa. Lão làm con bé sau này cứ nhìn thấy dáng lão là nó bỏ chạy, khóc ròng. Lão bảo cho con Na cho lão nuôi, lão sẽ đem về Mỹ...

Tiên nhìn vào mặt dì, thoáng thấy dì bồi hồi.

-Dì nghĩ sao ?

Dì Lucia sẽ chép miệng cười :

- Cậu nghĩ, chúng tôi nuôi con bé Na đã mấy năm nay, từ lúc nó chỉ được vài tháng. Nay nó bắt đầu lớn, làm cho cả viện ai cũng vui. Có nó đó, cũng như những trẻ em khác, nhưng mấy Soeur đã dành cho nó nhiều tình thương hơn bởi nó nhỏ xíu, lạc lõng hơn. Vậy mà lão Mỹ già tới đòi xin, bạn nào cũng say mềm. À, hình như lão có bệnh kinh phong gì nữa đó cậu. Tôi nghĩ, ở đâu có thể lo cho nó đầy đủ, sung sướng là được. Chúng tôi không giữ nó lại làm gì, nhưng lúc này thì không thể được. Lão Mỹ già đó cũng sắp sửa được về Mỹ rồi, lão tới một ngày hai ba bận lận...Lão say sưa, bệnh hoạn, con Na sẽ khổ. Với có một chuyện nữa mà tôi dứt khoát không thể cho bé Na cho lão được...

Tiên bần khoăn hỏi:

-Thưa dì , chuyện gì vậy ?

Đôi mắt dì nhìn lơ đãng ra khoảng sân trống; buổi sáng hiu hắt giăng mờ những giọt nước mưa thưa. Chợt dì cúi xuống nhìn đôi bàn tay, mân mê một ché áo áo. Dì Lucia ngừng nhìn lên đúng vào mắt Tiên (cái nhìn cố hữu của dì khi dì sắp muốn nói chuyện gì quan trọng, ần ứ). Dì thờ dài, giọng khô cứng :

-Hôm qua, tôi có tiếp ông Macvill, cố vấn viện trợ trong quân. Ông ta tới bảo chúng tôi nên cho con Na cho lão Mỹ già đó. Tôi trình bày rõ ràng rằng chúng tôi không giữ con bé lại làm gì, miễn khi rời viện chúng tôi biết được đời nó sau này sẽ vui sướng. Sẽ thanh thản trong tình yêu thương bao la của Chúa. Nhưng bây giờ thì chưa có thể, bởi con bé còn quá nhỏ, còn lão kia thì lúc nào cũng nồng nặc mùi rượu. Có thể nào lương tâm chúng tôi yên ổn được khi sự ra đi của một trong những người con trong viện có một ngày mai không sáng sủa? Hơn thế, các ông nên nghĩ tình yêu thương đã buộc chặt chúng tôi với hầu hết những đứa trẻ ở đây thấm thiết. Cắt đứt tình yêu thương đi, không phải dễ dàng như mấy ông tưởng. Nghe tôi nói, ông Macvill đã lên giọng sừng sộ. Ông ta làm in như ông có toàn quyền trên đất nước này. Ông bảo nếu viện không cho con Na cho người Mỹ đó, thì tự hậu viện sẽ không nhận được sự giúp đỡ nào của Mỹ, của các cơ quan từ thiện. Bà phải chọn một trong hai trường hợp đó đi ? Tôi trả lời dứt khoát, không thể được. Không thể có sự đánh đổi, buôn bán trong việc này. Chúng tôi không làm công việc nuôi trẻ mồ côi (dù Mỹ hay Việt) để bán đi với mỗi tháng ít chục thùng dầu, bột bắp, gạo, hay vài thứ vật dụng đã phế thải khác...

Tiên ái ngại nhìn dì Lucia:

- Rồi cha Macvill nói thế nào nữa, dì ?

Dì lại nở nụ cười se sắc, buồn bã :

- Ông ta giận dữ bỏ đi.. Tôi chắc lão Mỹ già kia đã nhờ ông ta tới can thiệp.

Dừng một lát, Dì lại nhìn mơ hồ ra sân. Mưa loáng thoáng trong ánh nắng: Tiên đã nghe tiếng lao xao đọc kinh, ca hát của lũ trẻ trong viện phía sau nhà chơi. Tiếng Dì lại vang lên như nói với khoảng không:

-Tôi cũng vừa nhận được một giấy can thiệp của ông quận trưởng. Ông quận cũng khuyên chúng tôi nên cho con bé cho lão Mỹ nọ, nhưng phần quyết định tùy thuộc vào quý viện. Người đưa thư là gã thông dịch viên của ông Macvill. Gã lại quyến dụ chúng tôi còn hơn ông quận và hăm dọa chúng tôi còn hơn ông Macvill. Tại sao gã có thể nghĩ được rằng, chúng tôi sẽ ưng thuận với sự đổi chác bản thân này với những quà tặng, thực phẩm, vật dụng ?

Chợt Dì Lucia quay mặt lại nhìn đứng vào mắt Tiên:

-Cậu nghĩ như thế nào ?

-Thưa Dì, những gì Dì nói rất giống với ý nghĩ của tôi...

Dì lại mỉm cười : Tôi chỉ biết làm theo sự dẫn dắt của Chúa. Lạy Chúa hãy giúp con...

Nắng làm tan hết những sợi mưa ngoài trời, nắng rực rỡ hồng ấm trong sân. Những khóm hoa vàng dưới chân tượng Đức Mẹ bừng dậy tươi tỉnh khác thường. Ngoài cổng, hàng bạc hà rũ bóng lấp lánh nước trong vũng sáng chói chang. Cỗ xe ngựa rập rình chạy qua cổng viện mở hờ, những người đi lễ muôn vôi vã xuống phố...

Dì Lucia trở vào phòng riêng, cúi đầu trên bàn máy đánh chữ. Tiên bỏ đi ra nhà sau, nơi lũ trẻ đang tụ nhau đùa giỡn. Tiên dừng lại bên bé Na. Con nhỏ lai Mỹ có mái tóc vàng hoe, đôi mắt mở lớn nhiều màu xanh, nước da trắng hồng. Nó xấu hơn những đứa con lai khác ở lỗ mũi hơi thô kệch. Nhìn chung, nó vẫn có vẻ

quyển rũ của một đứa trẻ hai giòong máu. Thấy Tiên, nó chạy tới đưa hai tay đòi bồng. Nụ cười nó mở rộng, tự nhiên. Thằng nhỏ có bốn phen coi sóc cho cả lũ nhỏ lắc chắc, kéo nó lui lại. Nó vùng vằng nhào tới, thằng nhỏ bảo nó nằm xuống, chống mông lên cho nó đánh; nó làm theo lời cũng tự nhiên. Thằng nhỏ đập vào mông nó một cái, nó ngừng đầu lên nhìn Tiên- anh cười. Chị Hà ở dãy nhà nấu ăn đi ngược lên, nói với Tiên xin con bé đó không ? Tiên đùa bảo nó là giống Mỹ, đâu có ở lâu với người Việt Nam mà nuôi cho mất công. Chị Hà kể lại trường hợp của bé Na được viện nhận nuôi như sau : Buổi chiều nọ có cô gái bồng bé Na tới, bé Na mới có mấy tháng. Cùng đi với cô gái, có người đàn ông, hình như chồng của cô gái sao đó. Nghe lời thuật, cô gái trước khi lấy người đàn ông kia đã đi làm trong sở Mỹ. Cưới nhau chưa được nửa năm, cô gái đã sinh bé Na ra. Người đàn ông hết mực thương bé Na, cứ ngỡ vợ sinh thiếu tháng. Lâu dần bé Na phẳng phất đáng một đứa nhỏ lai, cả xóm đều bàn tán, xầm xì. Người đàn ông cũng nhận biết đứa nhỏ không phải con mình, bàn tính với vợ đem cho, cho yên. Cô gái ngán ngừ, rồi cũng chịu. Tới viện, cô gái ngồi mãi không chịu về. Người đàn ông bỏ đi, cô gái leo đẹo theo sau. Từ chiều đó, không còn thấy tăm dạng của cặp vợ chồng đó nữa...

Tiên nói :

-Đã hư thân, còn lưu luyến với tội lỗi của mình, thứ con gái đó thật chẳng có chút gì để thương được...

Chị Hà cười :

-Anh nóng dữ! Thời chiến này, thiếu gì con gái như vậy ...

Tiên định nán lại chơi với lũ nhỏ một hồi, xưng mình là ba gọi chúng là con; để được làm cha con giả một lúc cho vui nhưng chợt nhớ tới Sa; Tiên hỏi chị Hà :

- Mai giờ có cô Sa lên đây chứ chị ?

Chị Hà cài lại những cúc áo hở của mấy đứa ngồi ngoài bờ gỗ miệng đang la hét những bài hát gì đó Tiên không nghe được câu nào ra câu nào, trong những âm thanh ồn ào, lộn xộn, ngọng nghịu của chúng. Ở mỗi vẻ mặt đó, Tiên vẫn nhận thấy nỗi ngơ ngác, lạc lõng, âm thầm, cho dù chúng có ngồi cùng nhau mà hò hét như bây giờ. Một thế giới đau khổ, bơ vơ, lạnh lùng có thể tìm thấy ở trong viện này. Nhìn chúng, người ta có thể nhìn thấy được nỗi chua cay, khốn đốn, bản thủ của đời sống. Cô nhi viện là nơi thu góp những bất hạnh đó. Chị Hà gần gũi chúng, chăm sóc chúng, buồn vui bên chúng đã lâu, nên trông chị cũng có vẻ gì lơ ngơ, lặng lẽ, tội nghiệp của một đời con gái góa bụa, mất hết niềm tin yêu; quay về với những an ủi vớ vẩn trong sự đau xót của kẻ khác.

Chị Hà quay lại nhìn Tiên cười. Nụ cười khác lạ có nơi chị khi nghe Tiên hỏi tới Sa. Chị hỏi:

-Anh tìm cô Sa chi mà tìm hoài vậy ?

-Có chút việc ở trường mà...

Chị Hà đứng thẳng dậy, quay mặt sát bên Tiên:

-Cô Sa tập múa, tập hát bên phòng Dì Thérèse ...

Tiên nói, tôi đi, chị ; rồi quay trở ra sân, tới phòng Dì Thérèse. Căn phòng ẩn dấu trong tàn bóng cây dày, hơi tối, vắng vẻ như cuộc sống của Dì. Hơi mát quần quít gót chân khi Tiên rẽ từ lối sỏi đi xâm xâm vào bãi cỏ tìm tới cánh cửa sổ mở.

Dì Thérèse nhìn thấy Tiên lộ đầu lên khung cửa, niềm nở cười gọi :

-Cậu Tiên, Sa này ...

Sa đang mãi mê dẫn dắt một bầy con gái nhỏ trạc mười, mười hai tuổi uốn éo theo điệu múa lễ, nghe gọi đứng khựng lại nhìn Dì Thérèse.

Dì chỉ tay ra khung cửa sổ. Sa nhận ra Tiên đang đứng sừng sau khung cửa kính. Rất nhanh, Sa tới mở cửa lớn cho Tiên vào.

-Chào Dì...

-Cậu đi tìm cô Sa.?

-Dạ.

Sa để Tiên ngồi nói chuyện với Dì thérèse, tiếp tục điệu múa bỏ dỡ. Bầy con gái sốt sắng bắt chước từng dáng điệu của Sa rất dễ dàng. Hình như những điệu múa, bài ca, đã làm chúng yên vui hơn bao giờ.

Dì Thérèse nhìn lũ nhỏ đang tập múa cười:

-Chúng thích tập ca, tập múa lắm. Vâng cô Sa lâu, chúng cứ hỏi sao cô giáo không thấy tới Dì...

Tiên cười theo Dì:

-Cô giáo Sa làm biếng lắm mà, Dì. À, Dì định chuẩn bị cho ngày lễ chắc ?

-Vâng, cũng định tổ chức trong buổi chiều... Nếu rảnh, mời cậu ghé lên chơi với mấy em cho vui ? Ở đây tổ chức sơ sài thôi.

Tiên cười do dự bởi nghĩ tới cái hẹn của Sa trong suốt ngày lễ ; nhưng Dì như đọc được ý Tiên, Dì nói:

-Chiều đó cô Sa cũng đã nhận lời tới giúp viện rồi đó...

Tiên dạ nho nhỏ, hơi ngượng với Dì. Có lẽ nào Dì cũng đã có thời yêu thương như Sa, như mình ? Dì có biết tình yêu là gì không nhỉ ? Tiên nhìn lướt qua khuôn mặt Dì che lấp bởi mảnh vải đen âm u, buồn bã. Dì không có gì khác những người con gái mà Tiên đã gặp; Dì rất đỗi giống Sa kia, nếu Dì cởi bỏ lớp

áo chùng đen dài thướt. Trong ánh mắt, nụ cười, tiếng nói của Dì; Tiên không tìm thấy điều chi khác lạ; chỉ có một vẻ sâu kín ẩn ức nào đó quẩn rũ thôi. Thì ra, tấm áo chùng đen đã che chở cho Dì được nhìn ngắm với vẻ xa lạ; nhưng dì không có gì xa lạ hết. Dì có nhận ra thế không ? Chợt Dì Thérèse quay lại nhìn Tiên- hỏi:

-Ở trường cậu có tổ chức gì không?

-Nhân tiện cũng có bữa tiệc nho nhỏ...

Sau câu hỏi Dì Thérèse hơi cúi mặt, như cố tránh đôi mắt thoáng bất gặp của Tiên đắm đuối nhìn Dì. Tại sao Dì lại lảng tránh những ánh mắt đó của Tiên? Dì chạy trốn những ánh mắt cùng nỗi xao xuyến tìm tới với Dì được à ? Lại một nỗi dằn vặt khó nguôi đến trong đầu Tiên mỗi bận gặp mặt Dì. Rất thoáng qua, rất mơ hồ, nhưng Tiên đã có lúc nghĩ tới Dì Thérèse như nghĩ tới một cõi nào xa xôi, êm ái ...

Ra tới sân, Sa ngược nhìn trời, bầu trời sà xuống thấp khép kín mây mù. Gió từ cánh đồng trước cổng viện thổi dạt vào thật lạnh. Cái lạnh ngây ngất âm u của mùa đông với nỗi hoang vắng đã dưới của khu nhà cô nhi tối sập bóng cây. Nghe bước chân của Sa, Dì Lucia vội vã mở cửa chạy ra.

Sa cúi đầu chào :

-Thưa Dì, con về...

-Cho Dì gởi cái này ...

Dì trao cho Tiên tấm giấy mời vừa được đánh máy, Tiên đọc lướt qua, nói cảm ơn dì đã nghĩ tới. Dì khoát tay cho Sa ra cổng, vội vã trở vào phòng. Sa đi cạnh Tiên nhỏ bé như một con chim, nói cuộc sống của mấy dì thật đẹp. Tiên nhìn nàng, bảo em thích được như vậy không? Sa lại nhìn vào mắt Tiên, một thoáng im lặng, nàng bảo thích, thích lắm, nhưng đâu phải dễ dàng mà được sống yên ổn trong tình yêu thương của Chúa ? Kẻ nào có

phước lắm mới có thể ở lại bên Chúa chứ anh. Tiên nghe rõ trong giọng Sa một vẻ gì ghen ngào, buồn bã. Có lẽ nàng lại nhớ tới chuyện của Hinh. Hinh đuổi bắt nàng như người bủa lưới, giăng câu; còn nàng thì lẩn tránh với nỗi sợ hãi. Càng ngày nàng càng cô lẽ trong nỗi buồn, chơi vơi trong niềm hốt hoảng ám ảnh. Nàng đã kể hết cho Tiên nghe từ đầu chí cuối cuộc tình ngang trái của nàng và Hinh: Em không ngờ trên đời lại có kẻ ngu muội đến nỗi bỏ phí cuộc đời để chỉ giăng bắt một cái bóng. Trong gia đình, em bắt đầu thấy hết nơi để nương tựa, an ủi. Mọi người như cùng rủ nhau cảm thông, bắt em nằm lại với lời xin cưới hỏi của Hinh. Anh Nghĩ có nỗi buồn chán nào hơn cho một người con gái phải ưng chịu một cuộc gấn bó ngoài ước mơ của họ không?

Tiên nhìn xa đến ngôi nhà thờ bên kia cánh đồng, đã có bóng người đi nguyện trở về. Con đường đất ngoằn ngoèo ẩn khuất trong bờ ruộng, lùm cây mù mờ êm dịu lạ. Khi cả hai qua hết bờ tường của dãy nhà cô nhi, trời bắt đầu mưa. Tiên mặc áo mưa cầm sẵn, giữ lấy tay Sa cùng nàng xuống phố...

Tiên và Sa tới trường thì sự việc đã được xảy ra xong xuôi, nhưng vũng máu và ngôi nhà cạnh trường dùng làm trụ sở ấp cháy sập còn đó. Lũ học trò đứng bu quanh vũng máu, và ngóng cổ nhìn trụ sở ấp bị đốt phá còn vương vất khói. Đêm rồi những người trên núi đã xuống đây...

Lũ học trò thấy mặt Tiên, ồn ào lên:

-Thưa thầy, ông Cai bị mìn, thầy ...

Nhìn xuống vũng máu đã đen, rỉ từng dòng theo mạch nước chảy loang trên sân cát, Tiên biết việc gì đã xảy ra. Mọi người nhốn nháo ùa ra khỏi sân trường tản mác vào các ngõ hẻm theo sự dàn xếp trật tự của mấy người lính dân vệ, xây dựng nông thôn. Lũ học trò được Tiên nhốt vào các phòng học bằng một hồi kiếng. Sân trường còn lại cái không khí im vắng, hiu hắt của một đám tang còn nồng hương khói đằng nhà ông phu trưởng bốc lại. Sa e dè theo Tiên từng bước. Trên nét mặt của các bạn đồng

nghiệp luống tuổi, Tiên bắt gặp nhiều nỗi hoang mang, khó xử. Họ thần thờ ở hiên lớp, nhìn mông lung lên dãy núi trước mặt trường. Cánh đồng trống trải lặng lẽ phía sau như còn lay động bàn chân, hơi thở của đám người lúc đêm trở về đốt áp.

Tiên bước tới trước xác người phu trường già được bỏ nằm trên mảnh chiếu cũ, mặt phủ giấy trắng. Bà vợ lão phu trường ngồi khóc sụt sùi dưới chân. Bà kể lể than khóc gì đó, Tiên không nghe rõ. Bà oán trách réo gọi gì đó, Tiên không để ý. Chỉ có xác lão phu trường nằm lạnh lùng ở đây đã làm Tiên nghe đau thắt trong lòng. Như vậy từ nay, cả xóm, sẽ không còn kêu ca lão về thói uống rượu như nước lã nữa. Vợ con lão cũng chẳng phàn nàn lão lèm nhèm tới ngày. Lũ học trò hết chọc ghẹo để lão múa võ, rượt đuổi, mỗi bận xin Tiên được tiền mò ra quán uống đã bao tử mới chấp choạng trở về. Cuối cùng, quý thầy quý cô sẽ không còn đề nghị trong biên bản cuối tháng rằng yêu cầu ông Bảy đóng ngay các cánh cửa lớp để khỏi mất sổ sách, hình ảnh trang hoàng; mỗi khi nghe tiếng kiếng báo mãn giờ. Bây giờ ông chẳng cần gì nữa, ngay cả rượu.

Ngày Tiên tới thế việc thay cho người hiệu trưởng cũ bị Ty rập tâm trình tấu với bộ, bị bãi chức vĩnh viễn; ông Bảy đã rủ Tiên đi uống rượu. Đang buồn, Tiên cầm tay lão ra quán. Từ đó, lão cứ kè nè bên Tiên mỗi lúc thèm rượu mà không còn một đồng. Câu chuyện về lão làm Tiên tức giận, nhưng cười mãi sau đó vẫn là buổi đại hội phụ huynh học sinh hôm đầu niên khóa. Trước đông đảo phụ huynh học sinh, ông phân hội trưởng vừa bước lên bàn, đọc :

-Kính thưa quý vị, hằng năm đến độ nhà trường khai giảng; trên toàn quốc nói chung, ở xã nhà nói riêng, chúng ta hội họp lại để tổ chức ngày đại hội...

Ông phân hội trưởng đang ngon trớn trình trọng đọc diễn văn khai mạc đại hội, thì lão phu trường lừ đừ bước vào mặt mày đỏ lửng, áo quần bê bết đất bùn; sấn tới giành lấy tám giấy trên tay ông phân hội trưởng, đọc lắp bắp mấy câu không có viết trong tám giấy rồi ngã quỵ xuống đất ọc mửa. Vợ con lão phải lảng xảng

khiêng lão vào nhà, lục trong túi lão tìm xâu chìa khóa để đóng cửa các lớp học giúp lão .

Sau lần đó Tiên quyết định không cho tiền lão uống rượu nữa. Món tiền giúp lão được góp lại, giao cho bà vợ. Đờ say sưa được đôi ba ngày, một hôm lão lại bắt đầu rượt đuổi, múa võ với bọn học trò trở lại. Hối ra, mới biết Sa đã nghịch cho tiền lão đi uống. Sa bảo, lão cứ lui tới xin hoài, thật tội.

Lão nói thà để lão chịu đói, nhưng rượu phải cho lão uống. Không có rượu tui đau, cô giáo à. Thế là Sa hỏi lão cần bao nhiêu ; lão cười hớn hở, xin cô giáo ít chục. Sa trao cho lão năm chục đồng, lão mừng quỳnh, cảm ơn cô giáo; rồi vụt biến ra ngõ. Trong đôi mắt lão, Sa thấy rục lên niềm vui, và thoáng chút áy náy khi liếc nhìn qua lớp học của Tiên. Lão còn kể cho Sa nghe câu chuyện mấy người quanh xóm thách lão bỏ rượu được nội trong ba ngày Tết cho xóm làng yên tĩnh; lão sẽ được thưởng vài trăm, nhưng lão chỉ chịu được trong buổi sáng. Buổi trưa đã thấy lão nhẩy chui vào bờ ruộng, lùm cây gai, mà la lối om sòm. Uống rượu tới nước đó, chỉ có trời mới cảm nổi. Tiên lại cho tiền lão mỗi lúc lão sợ sệt tới gần, và đôi lúc buồn, cũng cặp kè với lão ra quán lai rai...

Tiên cúi xuống nhìn sát lên người lão phu trường nơi có nhiều vết máu đọng. Tiên hỏi bà vợ lão đang ngồi cạnh:

-Thưa bác, chắc bị nhiều nơi lắm ?

Bà ngừng mặt lên, đưa ống quần lau nước mắt. Bà mếu máo kể rằng ông bị trái lựu đạn chôn dưới đất nổ, bắn tung ra ngoài. Ông nằm rũ dưới đất một hồi, dẫy dựa thê thảm một lúc, rồi im lặng luôn. Trái lựu đạn được chôn dưới đất, cạnh chiếc bàn có bày một lá cờ lạ. Ông áp trường bảo ông dọn đi ; ông vừa đến lấy lá cờ, khiêng một chân bàn lên, thì lựu đạn bật nổ dữ dội. Chỉ có một mình ông lãnh hết trơn. Bà kể xong, tiếp tục gục đầu xuống đất mà khóc.

Do dự một hồi, Tiên nói :

-Này, bác có than thở gì thì ông cũng đã mất rồi. Lúc này có biết bao là cái chết oan ức kiểu này, bác lo mà tần liệm...

Tiên định nói tiếp, nhưng thấy bức dọc với chính những lời lẽ khuyên nhủ của mình, nên thôi. Mọi lời lẽ lúc này đều vô ích. Tiên móc túi tìm một miếng thuốc gắn lên môi.

Đưa con trai lão lại cầm bó nhang từ nhà sau ra cắm trên đầu lão, vái lạy. Trông dáng thô kệch, và nghĩ tới cái tính khùng khùng của nó, Tiên thấy nó thật tội nghiệp, thật bơ vơ. Có lẽ từ nay nó lại phải giữ lấy xương chìa khóa, thế cha nó. Nhìn thấy Tiên đứng yên nơi trụ cờ chỗ cha nó ngã lăn ra chết, nó tiến tới. Nó lấy chân vẽ dưới đất ghi dấu nơi cha nó nằm với vũng máu trào. Nó cạ lăm, lấp bắp kể lại đầu đuôi sự việc. Nó bảo chính mắt nó thấy ba ông ở trần, bẻ khóa cổng trường mà vào. Một tốp khác vào nhà bắt mẹ nó đi mở các cửa lớp coi thử dân vệ, xây dựng nông thôn có chui vào đó nằm hay không. Mở được vài phòng mẹ nó lo ngại bị hấn nếu rủi ro có người lao ở trong phòng học. đang lui cui mở phòng cho vài người có súng xét thì có tiếng nói, thôi đi, tội nó điên sao mà nằm trong đó chứ. Bà được trở vào nhà, khóa cửa nằm im. Nó nói lúc mẹ nó đi mở cửa, nó với cha nó còn núp sau bụi chuối ngoài vườn. Đốt phá xong trụ sở, họ rút đi êm ru không một tiếng súng...

Những tiếng súng nổ dồn phía sau lưng làm Tiên chột giựt mình, quay phắt lại. Máy ông nhân dân tự vệ đang ngồi tụ nhau dưới gốc cây cò kê bắn súng. Cạnh đó, ngôi nhà làm trụ sở áp cháy rụi, hoang tàn. Tiên trở vào lớp của Sa, chắc nàng đang đợi. Ngó lui ngó tới sân trường vắng ngắt. Tiên nghĩ bụng: Vắng bóng lão phu trưởng thật buồn.

Tiên nói với Sa ý định dành số tiền đã góp để làm tiệc ngày mai, cho gia đình lão phu trưởng. Đồng thời kêu gọi tất cả, kể ít người nhiều, giúp đỡ cho vợ lão trong việc lo cho lão có được cái hòm. Tiên nhìn Sa nói:

-Lẽ nào cô giáo đã góp tiền cho lão uống rượu mà không góp tiền cho lão cái hòm...

Sa lờm Tiên, gắt:

-Thôi anh đừng nhắc tới chuyện đó nữa, em ghê quá. Mới hôm kia còn đưa tiền cho lão, hôm nay đã mất rồi...

-Coi chừng lão lại về đòi tiền uống rượu đó.

Nói xong không muốn biết Sa giận dữ thế nào, Tiên hối hả bước xuống hiên, đi tới từng lớp học. Sa vẫn đứng yên đó, thờ thẩn nhìn lơ lửng ra sân. Mùi nhang thơm phức quện nồng trong gió. Trong mùi nhang thơm, Sa còn nghe như có mùi rượu phảng phất. Nét mặt tối tăm lèm nhèm của lão phu trưởng lại trở về nở to lên bám sát trong trí. Nàng chột rùng mình, nghe ớn lạnh sau gáy. Nàng quay trở vào lớp trong lúc bọn học trò xôn xao như bầy vịt.

Một tiếng la lớn từ cuối lớp vọng lên:

-Thưa cô, trò Nghiêm đánh con, cô...

Sa đứng giữa lớp, tiếng ồn chìm xuống dần. Nàng quắt mắt hỏi:

-Nghiêm, sao trò đánh lộn trong lớp?

Nghiêm đứng dậy, nét mặt sợ hãi, hai tay nắm vào nhau. Hình như đôi mắt nó đỏ, muốn khóc. Nghiêm nói giọng thật nhỏ:

-Thưa cô, hôm qua cha trò Tư đi đón củi bị lạc đạn chết, em cầm trống đi đưa đám giúp, mấy trò thấy cứ ghẹo em hoài...

Sa lôi cả bọn nổi tiếng chọc ghẹo, hoang nghịch nhất lớp lên quỳ một hàng dài. Sau câu nói, thằng Nghiêm bật lên khóc thật tình. Đã có lần nó đã khóc vì thằng Độ khi nghe tiếng cha nó bắt hai tay làm ống loa, a lô a lô thông báo chuyện gì đó cho bà con trong xóm, rồi cứ nhắc đi nhắc lại hoài ngay trong giờ học. Mỗi ngày tới trường Sa đều có chuyện để phân xử- ngay cả những

chuyện vu vơ như chúng tranh nhau để bắt cá, mót lúa, hái củi ở nhà.

Thi nhau bắn súng xem chừng đã mỏi, toán nhân dân tự vệ lần lượt bỏ về. Khi trong sân trường không còn bóng dáng ai, Tiên trở lại lớp Sa. Kiểng báo giờ miễn học được ông Tường đích thân ra đánh. Thường ngày ông Tường vẫn làm thế công việc này cho lão phu trường, cho học sinh trực, để được về sớm sớm một chút cho kịp chân mấy người dân vệ canh gác. Ông bảo mấy ông áp với lính tráng về hết trơn, mình ở lại để bị rượt đuổi như đàn vịt như mấy bận trước à ?

Khi xe chạy hết quãng đồng trống queo vào con đường đất xuống xóm, Tiên quay lại nói với Sa thế là từ nay anh không còn say sưa nữa, dù có buồn cách mấy. Tìm được một người để ngồi uống rượu như lão Bảy thật là khó có. Lúc này, nghe tin lão chết, anh đã muốn ra quán chỗ lão với anh thường ngồi, mà uống cho tới say. Tự dưng anh đắm thêm những ngụm rượu đắng, nồng, như người nghiện rượu nặng. Có lẽ chỉ có lần đó, anh thấy rượu đã quyến rũ anh thật nhiều. Nghĩ lại, có thấy được sự quyến rũ của những giọt rượu, mới thấy rượu trong cuộc đời lão là phải. Có lần lão đã tâm sự, hình như chỉ có những cơn say vui dập lão khật khù, lão mới quên được những khổ đau trong đời lão. Quên được quê kiểng, bầy bò, căn nhà, miếng vườn, và đứa con trai cuối cùng đi lính bị bắn chết bỏ ở quận mấy ngày lão mới nghe tin, đến nhận xác về chôn cất.

Sa cúi mặt sát vào lưng Tiên, tránh gió. Hơi ẩm truyền ra từ hơi thở êm đềm Sa làm Tiên ngáy ngất. Nỗi rét mướt của mùa đông không làm tan được những hơi thở nồng nàn kia. Gió tiếp tục thổi dạt vào người Tiên. Bầu trời xạm hắc mây. Màu trời ảm đục hơi sương sụp thấp xuống gọi Tiên nhớ nụ hôn Sa đầu tiên trong văn phòng, trong cái lạnh rần rạt của áo quần bị đắm ướt nước mưa vào những ngày đông năm trước, lúc còn cùng nàng chờ xe ngựa bên này cầu. Một năm qua, một năm gần gũi trong nỗi hoang mang này Tiên đã nhận ra Sa thật cần thiết trong cuộc sống. Nhưng rồi sự cần thiết của hai người cũng chẳng vượt qua được bờ rào của gia đình, hố sâu của nghi thức

tôn giáo. Tại sao những người không cùng một tín ngưỡng, không thể yêu thương, gần gũi nhau ? Chúa hay Phật có bao giờ phân chia như vậy trong suốt cuộc đời ? Trong nỗi cách ngăn này, nhiều lúc Tiên bỗng thấy bàng hoàng bởi như thấy Sa cũng xa lạ, chơi vơi như những đám mây, như cõi nào xa lơ của Chúa. Sa bảo rằng Tiên đã bị những ám ảnh không đâu làm mờ trí óc. Sao lại không, trong cuộc sống đã có quá nhiều điều làm mờ trí óc con người, Sa à. Sa bị cả nhà ép buộc làm đám cưới với Hình, người đồng đạo mà nàng chẳng mấy may yêu thương. Nghe tin đó Tiên thấy người già thật tàn nhẫn. Họ có bao giờ yêu thương để nghe thấy nỗi đau xót của một tình yêu thương đã vỡ ? Dù được gần Sa hằng ngày ở ngôi trường cách biệt này, Tiên vẫn có nhiều hôm cặp kè lão phu trường ra ngồi ở quán uống rượu ...

Sa hỏi:

-Chiều nay anh ghé lên Dì Thérèse chứ ?

-Em có đi không?

-Sao lại không. Bỏ mấy điệu múa cho tụi nó à ?

-Còn anh thì ngại Dì Lucia trách...

Tiếng Sa cười trong vạt phía sau:

-Dự lễ xong, mình đi lên nhà thờ luôn thể nghe anh ?

Tiên cho xe chạy chậm chậm qua cầu. Qua khỏi quốc lộ rẽ vào phố, Tiên bắt đầu thấy những đợt nắng vàng hiem hoi, ấm áp trong lòng phố vắng. Tự nhiên, Tiên nghe trong lòng đang rộn rã một niềm vui dạt dào vô cánh...

Qua khỏi chiếc cầu tre vắt ngang con mương nhỏ đục nước nguồn, Sa đã thấy bóng người rộn rịp trên con đường đất dẫn vào sân nhà thờ. Những tà áo dài chập chờn phát phới trong ánh nắng dịu giữa một màu xanh tươi của cánh đồng khởi sắc thúc

giục Sa rảo bước. Ngôi nhà thờ đó với nàng không có gì xa lạ ngay khi nàng còn đi học ở trường tiểu học, nhưng nó vẫn có vẻ mời gọi âm thầm hồi thúc mỗi khi nàng qua hết chiếc cầu bắt đầu trông thấy đỉnh tháp chuông cao chót vót. Bây giờ, trên đỉnh tháp chuông cũ kỹ khằng khiu kia lại có thêm những dây đèn màu, những chiếc lồng đèn ngũ sắc, những lá cờ giấy lật phật trong gió; Sa cảm thấy nó mới mẻ, thân thuộc làm sao. Dưới chân nhà thờ, rải rác các bậc thềm, bóng người đã đông đảo, tấp nập. Cùng đường với nàng, những cô gái loắc choắc trong chiếc áo dài rộng thùng thình tung tăng như những cánh chim. Tiên lặng lẽ đi bên nàng, hút thuốc. Sa nói mùa Giáng Sinh năm nay không mưa như năm kia anh nhỉ. Tiên trả lời, nếu có cơn mưa như năm kia mới vui. Phải có cái lạnh lẽo thấm thiết mới biết Chúa đã sinh ra đời thế nào. Dường như những mùa Giáng sinh trong trí nhớ anh lúc nào cũng trắng xóa vây phủ những giọt nước mưa. Và gió lạnh. Tiên kể lại những mùa Giáng sinh hồi còn kháng chiến ở làng anh. Những ngôi nhà thờ hoang lạnh, âm u như những nhà kín không gót chân người. Những vị cha sở, thầy dòng, các Dì, như những bóng đen xa lạ chập chùng đơn lẻ. Đêm Giáng sinh thật ít con Chiên, thu hẹp trong mảnh sân nhà thờ tối mù mờ bởi ánh đèn dầu, ánh đuốc bập bùng ẩn hiện trong những cơn mưa và gió. Kể hiếu kỳ đi xem thì đông, nhưng người đến với Chúa thực lòng thì ít quá. Anh cũng đã lặn lội đến đó chỉ để ước ao được xem đôi cánh của những thiên thần. Những thiên thần múa lượn trong màu áo sắc sỡ đã quyến rũ anh hoài từ đó. Tiếng hát cất cao, bay bổng, rạng rỡ, lao xao như hồi chuông trên đỉnh tháp. Lẽ nửa đêm măn, đèn đuốc tắt ngấm, tối om. Những lời kinh cũng lạnh lẽo tản mát trong những cơn mưa như xối nước lên đầu. Ngôi nhà thờ trở lại cái im vắng ghê rợn cũ. Những bóng đen bắt đầu thấp thoáng ngập ngừng ở các dãy hành lang nhà thờ. Anh lầm lũi đội mưa trở về, hồi chuông ngân dài náo nức như vô tận trên không. Về tới nhà, người ướt mềm như chuột lội nước, anh phải đốt lửa lên ngồi sưởi và mang củ lan ra nướng ăn. Cái lạnh ray rứt anh suốt đêm dù anh đã chui vào bồ lúa mà nằm co như con Mèo.

Nghe tới đoạn đó Sa chợt quay lại nhìn vào mặt Tiên cười nói hồi đó khổ quá há anh ? Tiên nói khổ thì khổ phải nói, nhưng sao

những hình ảnh lúc đó khó quên trong trí anh quá. Anh cũng không biết tại sao đến giờ anh vẫn còn bị những cánh thiên thần đêm Giáng sinh năm đó ám ảnh. Những đứa con gái lạ có khuôn mặt thật giống Đức Mẹ, bây giờ không rõ lưu lạc nơi đâu ? Họ có còn mang trên vai đôi cánh màu, hay đôi cánh đã gãy nát với cuộc đời khốn đốn trong những năm khói lửa sau này ? Đôi lúc anh cứ ngỡ rằng họ chắc đã cất cánh bay về Trời sau đêm cùng nhau múa hát ở ngôi nhà thờ cổ đó. Anh lại đắm nhớ thương họ trong sự mù mịt của cõi trời và cõi trần...

Tiên dừng lại, chị Hà từ cổng cô nhi viện bước ra. Thấy Tiên đến với Sa, chị cười ngượng ngùng. Tiên tự dưng áy náy vì nụ cười của chị. Có phải đây là lần đầu chị trông thấy Tiên tới đây với Sa đâu ? Sa vẫn ưa thích công việc ở cô nhi trong những lúc nàng rỗi, hay có chuyện buồn ở nhà. Tìm tới bên những đứa trẻ bơ vơ đang đón đợi từng nụ cười, từng chút nâng niu ở người khác, Sa bảo thấy người đi cơn phiền muộn rất nhiều. Với nỗi ngấy thơ tội nghiệp này nàng cũng nhận ra nỗi khổ đau của mình rất ít. Không đến nỗi mịt mù vô định. Tiên cũng mong muốn có mặt ở đó, bên Sa, để cùng hưởng chút yên ổn trong những an ủi đã vỗ về nàng.

Sa nắm lấy tay chị Hà, hỏi:

-Chị đi đâu giờ này, chị Hà?

-Dì Lucia sai xuống phố mua thêm ít đồ...

Tiên cười:

-Chị tính giao bày con đó cho lũ tôi chắc?

Chị Hà cười rụt rè, ngượng ngịu bỏ đi thẳng. Tiên mở cổng cho Sa vào. Những giọt nắng chiếu xuyên lá cành rớt đều trên mặt sân, trong lối sỏi. Màu vàng của những đóa hoa dưới tượng Đức Mẹ sáng rực lên trong màu nắng. Nắng ấm trong các dãy hành lang, và phơ phất trong lòng mọi người.

Dì Lucia xúng xính trong bộ áo chùng rộng, dáng vội vã từ dãy nhà sau tiến ra sân. Dì Thérèse đứng trên bậc hiên cao nhìn xuống Sa, cười. Lũ trẻ xúng xính trong bộ đồ mới chạy lui chạy tới trong các lồng gỗ, vỗ tay ca hát ào ào. Tiên cùng hai người giúp việc sắp ghế trên sân. Những chiếc băng dài để theo hình bán nguyệt cho lũ nhỏ, vài hàng ghế dựa cho quan khách. Theo ý Dì Lucia, Tiên phải dàn xếp sao cho khoảng sân thật rộng để lũ nhỏ có thể ca múa, làm trò chơi cũng được. Thêm vào đó, phải để một lối nhỏ cho khách vào giữa. Tiên rón rảng theo sự nhộn nhịp, hồi thúc của tất cả. Cả bầu không khí im lìm bóng cây như trời dậy xôn xao. Trong lúc Tiên lo trình bày ở sân, Sa tìm xuống nhà dưới chuẩn bị cho lũ trẻ- thế chị Hà. Ngoài cổng, Tiên đã thấy từng nhóm con chiên lũ lượt đi về hướng nhà thờ, nói cười khúc khích...

Ở hàng ghế khách, Tiên thấy có hai người lính Mỹ và một người lính Đại Hàn. Cả ba đều có đeo nơi cổ một tấm thánh giá. Ông quận trưởng vắng mặt, nhưng hàng ghế dành cho khách đã đầy. Sau những lời nói đầu tiên của Dì Lucia, Dì Thérèse điều khiển cho một toán cả nam lẫn nữ trong bộ đồng phục hát bài thánh ca. Tiếp đó, Sa hướng dẫn bọn con gái trình diễn mấy điệu múa lễ- có một điệu múa làm Tiên xúc động là điệu múa của những thiên thần. Những thiên thần nhỏ côi, lạc lõng trong đôi cánh thật lớn trông chậm chạp, tội nghiệp.

Dì Thérèse ghé vào tai Tiên nói nhỏ:

-Cậu thấy những điệu vũ có giống nhau không ?

Tiên chỉ cười phụ họa vì chẳng biết tí gì về nhảy múa. Anh đang tưởng nghĩ tới những đôi cánh thiên thần bay lượn trước mặt. Những cánh thiên thần này rồi cũng mịt mù sương khói chẳng? Có đôi cánh nào cứu vớt được chúng trở về với cõi yên ổn hạnh phúc nghìn đời được không? Còn đôi cánh nào cho chính Sa ôm ấp, tin tưởng hơn đôi tay gầy, yếu đuối đó ?

Dì Lucia ra đầu cho Tiên, Dì Thérèse, chị Hà đem quà ra phân phát. Khách đã rời khỏi chiếc ghế quan trọng dành sẵn, đi thăm hỏi từng đứa nhỏ. Lũ trẻ thấy được phát quà nhón nháo hẳn lên. Dì Lucia phải quắc mắt hăm dọa chúng để giữ trật tự. Một người lính Mỹ dừng lại bên bé Na, bỗng nó ra giữa sân. Một người khác lôi máy ảnh ra chụp.

Dì Thérèse vỗ tay:

-Đêm đông lạnh lẽo... một, hai, ba...

Lũ nhỏ dùng ăn, dùng nói cười, ngóng cổ lên hát theo lời xướng của Dì Thérèse. Những âm thanh như dồn đuổi nhau, chen lấn, loạn xạ, nhưng bài hát vẫn được tiếp tục:

“ Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa. Trong hang Bê-Lem ánh sáng tỏa ra từng bùng, nghe trên không trung ...”

Sa đưa cho Tiên gói kẹo bảo rằng của Dì Lucia gửi. Dì cho mỗi người một gói kẹo, một phần của lũ trẻ. Tiên nhận gói kẹo ở tay Sa, mở ra ăn ngon lành. Trời đã chập choạng tối. Bóng người vẫn lũ lượt di động về hướng nhà thờ. Trên đỉnh tháp chuông, đèn điện đã sáng choang. Những sợi dây đèn lồng cũng đã rực rỡ màu sắc. Sa đi nép bên Tiên, dường như nàng cảm thấy lạnh bởi những cơn gió từ quãng đồng trống lùa vào. Tới gần, Tiên mới biết bên sân trường trung học cạnh nhà thờ cũng đang tổ chức đêm văn nghệ. Tiếng máy phóng thanh kêu rè rè không nghe rõ gì bên đó trong tiếng gió lộng. Tiếng ồn nổi lên như sóng cuộn. Tiên giữ tay Sa đi sâu vào trong sân nhà thờ đông nghẹt người.

Đứng lại bên một gốc cây dương mắc nhiều bóng đèn màu, Tiên hỏi:

-Đợi tới khuya em đói bụng không?

Sa cười, hỏi lại:

-Anh đói không đã?

Tiên cúi sát xuống vai Sa:

-Nhờ gói kẹo cũng đỡ rồi...

Dù nói vậy, Tiên cũng nghe đói bắt đầu cồn cào trong ruột. Tiên lại nghĩ đến những thức ăn dự trữ cho buổi tối trở về, cùng Sa nhấm nháp, mà nói chuyện; căn phòng trọ cũng được Tiên dọn dẹp cho có thứ tự một chút từ sáng hôm qua. Tự tay Tiên đã làm một cái hang đá bằng giấy màu, máng cỏ xanh, hình ảnh Chúa hài đồng, những bóng đèn là những ngôi sao lấp lánh. Tiên đã từ chối lời mời của vài người bạn đồng nghiệp trong trường, như ông Tường, bà Hạnh, thầy Minh; để được có giờ phút ngồi bên Sa mà ngắm cái hang đá. Được thấy đói cồn cào cùng Sa lẽ mề mang thức ăn nguội ra hiên mà ăn uống. Được ngồi bên Sa trong đêm lạnh lẽo của mưa gió đầy trời mà nghe từng hồi chuông vọng xuống từ đỉnh tháp.

Sa thu ngắn tia nhìn từ những dãy đèn màu giăng ngang khoảng sân nhà thờ xuống đôi mắt Tiên. Lòng nàng bỗng bồn chồn. Tiếng nói Sa thật nhỏ, hao hụt trong nỗi áy náy gần gũi:

-Anh Tiên, anh vào làm lễ với em không?

Đôi mắt Tiên vẫn mở to, cứng nhắc. Đôi mắt như đã đông đầy muôn nỗi chua xót, buồn phiền. Sa lại nhìn sâu vào mắt Tiên.

-Anh vào dự lễ không?

Hồi chuông trên đỉnh tháp bỗng nổi lên, ngân nga, réo gọi. Làn sóng người di chuyển chộn rộn trước mặt. Tiên cúi xuống hôn lên mái tóc Sa:

-Anh chờ em ở đây...

Sa cười- chờ Tiên hôn lên tóc mình một lần nữa mới chịu rời. Nàng như con mèo con tham lam âu yếm. Nàng rẽ đám đông, len lỏi vào bên trong nhà thờ. Ánh sáng của những bóng đèn neon, của những cây đèn sáp lớn, chiếu rọi rõ ra ngoài khung cửa. Tiên cố nhìn vào trong, nhưng vùng ánh sáng chói chang làm mờ đôi mắt. Sa đã có một thứ ánh sáng riêng rẽ cho đời nàng chăng? Con đường triền miên lời kinh cầu kia đã ôm ấp, kéo giữ nàng lần hồi ra khỏi đôi tay mơn mõi này rồi sao? Vẫn không trông thấy bóng Sa nơi khung cửa. Lời kinh nổi lên rào rào như cơn mưa. Nổi im vắng biệt trên đỉnh tháp chuông khắng khiu, giá lạnh.

Tiên đưa mắt nhìn thoáng qua khoảng sân. Sân vắng bóng người. Hình như người đã dồn nhau vào nhà thờ, vào cõi âu yếm quyến rũ nào đó. Đêm sâu thẳm ngoài cánh đồng. Đêm mênh mông trong mắt Tiên. Tiên nói thầm:

-Không có lẽ ...

Hồi chuông thứ hai lại nổi lên dồn dập, rộn rã. Lời kinh trầm, buồn, héo hắt vọng ra nghe rõ như trong cơn gió. Tiên ngẩng nhìn lên đỉnh tháp chuông. Thật lâu, Tự dưng Tiên cảm thấy lòng mình thật yếu đuối, thật trống vắng hoang mang: *Tiên không thể nào giữ Sa ở lại.* Tiên thấy như sầu mình treo lơ lửng trên đỉnh tháp chuông cao. *Sa ơi, anh trả em lại cho những lời cầu kinh đó: bởi anh không có một quyền phép nào để giữ em lại bên cuộc đời ngoại đạo lẻ loi của anh.*

Mưa lất phất, thật lạnh. Tiên rời cây dương có mắc nhiều bóng đèn được nhận là nơi chờ đợi- bỏ đi ra phía cổng nhà thờ. Bóng Tiên thấp thoáng trên con đường đất mù mờ ánh sáng. Tiên quyết định trở về để ngồi nhìn hang đá một mình ...

MANG VIÊN LONG



thơ



ĐÊM CHÚA SINH RA ĐỜI

TRẦN VĂN LỆ

Noel, nhìn tượng Chúa. Chúa buồn. Tại sao buồn? Nước mắt Người không tuôn mà máu người đang chảy...đã ngàn năm, còn thấy dòng máu màu đỏ tươi. Đôi mắt Người, đôi người sáng xanh vầng Nhật Nguyệt. Không ai nói Người Chết vì...Chúa đã Phục Sinh, vì Chúa là Anh Linh không bao giờ tản lạc.

*

Noel bừng tiếng hát của những đám mục đồng. Tiếng hát ấm đêm Đông. Tiếng hát bừng Hi Vọng. Chúa mãi là Sự Sống. Chúa mãi là Con Đường Sự Thật và Yêu Thương. Tôi, một Đứa Con Hoang, chấp tay quỳ nhận lỗi, những gì tôi đang nói xuất phát từ con tim. Xuất phát từ Nhớ, Quên. Quên, biệt rồi Cố Quận; Nhớ, mịt mù Tha Hương.

*

Noel, trời đầy sương, giáo đường đầy tín hữu, ở đây thừa không thiếu những tấm lòng chứa chan, những tấm lòng Việt Nam, chỉ Nỗi Buồn trơ trọi! Tôi biết rồi câu hỏi “Tại Vì Sao Chúa Buồn?”. Không ai trở ngược nguồn về chi đêm hiu quạnh! Sa mạc vùng hẻo lánh, chim lành đã bay xa, Chúa vào Cõi Người Ta nhìn người ta xao xác...

*

Noel, tôi đi lạc, lạc vào một cõi sương, nhìn tượng Chúa dễ thương, nhìn lại tôi bụi cát. Không ai yêu Đất Nước mà bỏ Đất Nước đi! Những bàn tay đen sì chưa ai co ấm ngực. Chúa không khô nước mắt, chỉ vì nước mắt khô! Hai ngàn năm đã xưa, Chúa bây giờ là tượng. Cảm ơn đời thịnh vượng cho người ta xun xoe. Cảm ơn những ai về còn chút lòng bác ái...

*

Noel ôi mãi mãi đêm Chúa Sinh Ra Đời!

TRẦN VĂN LỆ

GIÁNG SINH Ở NÚI

Tháng chạp giáng-sinh về trên núi
Chúa buồn cũng chỉ tại vắng em
giáo-đường lẻ bóng giăng mưa bụi
anh xót xa và nhớ em nhiều .

Từ độ em đi đã bao mùa
giáng-sinh vàng lạnh bước chân xưa
mưa,mưa bay hoài mãi
anh thăm thì hỏi em về chưa ?

Hình như trên núi mây đang ngủ
lưng đeo thánh thót tiếng chuông ngân
chạnh lòng anh nhớ mùa chay cũ
cầu Chúa ba ngôi của riêng mình .

Tháng chạp giáng-sinh về trên núi
từ em hoe đỏ mắt chia tay
quạnh quẽ giáo đường đêm đứng đợi
bóng một người đi sương khói bay .

HUY UYÊN



ÂM NHẠC CỦA YÊN LẶNG

Nguyên bản tiếng Anh: THE SINGING SILENCE.

của Eva-Lis Wuorio

Trong tập WORLD'S BEST CONTEMPORARY SHORT STORIES.

Nhà xuất bản Ace Books Inc., New York, 1965.

NGUYỄN KHẮC PHƯỚC
chuyển ngữ

Lão Vicente ở đảo Formentera có lẽ là người hạnh phúc nhất mà tôi từng biết. Và có lẽ cũng là người nghèo nhất nữa.

Thân hình lão đen sạm, nhăn nheo, lom khom, gầy như bộ xương cách trí và không bộ đồ nào lão mặc mà còn nguyên, chưa vá. Lão sống ở Cala Pujol dưới một mái chái che chắn bằng đá, gỗ và cây trôi dạt, đồ đạc chỉ có một cái lò nướng bằng sắt rỉ dùng làm bếp và hai cái bát mẻ bằng sắt lượm từ rác phế thải của ngư dân. Nhưng lão lại sở hữu một bộ đồ lặn tuyệt hảo, một đôi chân nhái và một cái mặt nạ lặn. Và, như đã nói, tôi tin không có ai hạnh phúc hơn lão.

Trong vòng vài năm trước, tôi đã đến Formentera mấy lần, nhưng lần này, hình ảnh lão Vincente tình cờ đập vào mắt tôi khi lão cùng đám ngư dân kéo thuyền của họ vào dưới những cái lán bằng tre và cây ở cuối bãi cát, nơi tiếp giáp với bãi đá. Rốt cục, hóa ra, lão không phải là một ngư dân. Lão không có thì giờ để đánh cá.

Nhờ tôi biết được một ít tiếng Ibicenco, thổ ngữ của lão, một thứ tiếng hoàn toàn khác với tiếng Tây Ban Nha của người Ca-ta-lan (Castilian), nên ngay lần đầu gặp lão, tôi biết lão đang hỏi một ngư dân để mượn một chiếc thuyền nhỏ, hỏi thẳng thắn, không hề van xin. Tôi không hiểu tại sao lão là một ngư dân mà lại không có thuyền, tuy vậy, tôi gợi ý cho lão mượn cái thuyền nhỏ mà tôi thuê mỗi lần đến Formentera nhưng ít khi dùng đến. Lão cảm ơn tôi một cách lịch sự khiến tôi có ấn tượng tốt về lão.

★

Tôi theo dõi lão bỏ đồ lặn, chân nhái, mặt nạ, bình nước, một gói nhỏ thức ăn vào thuyền. Chẳng có cần câu hay súng săn cá dưới nước cho đủ bộ. Tôi không biết lão định bắt cái gì và bằng cách nào. Tôi nhìn người đàn ông nhỏ bé bơi thuyền ra, hướng về phía đường chân trời, quả quyết.

Tôi theo dõi cho đến khi lão chỉ còn là cái chấm nhỏ trên đường chân trời, rồi quên lão. Ở Cala Pujol, dễ quên lắm. Nước biển màu lam ngọc trong đến tận đáy. Bãi cát chưa có ai dẫm chân, bờ biển hình vòng cung trắng bạc –năm tôi nói, nó vẫn như vậy – và nắng thì trời ban thường ngày. Thanh bình như thế, ai mà không quên.

★

Một hôm, gió thổi mạnh từ hướng Châu Phi, không khí biển thì oi bức và chẳng ngư dân nào ra biển. Họ ngồi trong quán nhỏ có mái bằng tre bên bờ biển, uống rượu đỏ và tán chuyện.

"Vincent về chưa?"

"Chưa."

"Lão ta *loco*, *este homebre*, hơi khùng."

"Chẳng khùng tí nào đâu. Lão có ý định tốt đấy."

“Mày nghĩ vậy hả? Mày cũng loco luôn.”

“Tao hả? Không đời nào. Tao hiểu mục đích của lão, hiểu rất rõ.

“Có phải Vicente mà các anh đang nói là cái lão có bộ đồ lặn không?”, tôi hỏi.

Cả bọn họ đều đồng thanh “À ha”.

Tôi kêu thêm một chai rượu xứ đảo, thứ rượu chỉ có dân ở đây uống. Không ai muốn chơi trội bằng cách kêu thứ ngon hơn.

Thế là ngồi ở đó, với ngọn gió thổi từ Phi Châu khuấy động biển cho đến khi dậy bùn dưới sâu và tung bọt trắng lên trên, tôi được nghe câu chuyện kể về Vicente.

Sáu mươi năm trước đây, lão là một chàng trai đầy tham vọng. Vicente bỏ đảo mà đi. Nhưng 60 trước, chẳng có nhiều việc dành cho người Tây Ban Nha ở nước mình. Thế nên Vicente lên làm việc trên những tàu biển của người nước ngoài, được một thời gian thì trở lại. Chàng trai đi khắp nước và làm đủ thứ việc, rồi dừng chân ở một nơi mà nhiều người giỏi dang hơn cũng đã dừng chân, đó là cầu tàu của cảng Barcelona, để làm một phu khuân vác – một *mozo*.

Lão đã từng mộng mơ nhưng mơ mộng đôi khi làm người ta thất bại. Thế nên lão đành khuân vác hành lý của người khác: người Tây Ban Nha giàu có, khách tham quan, khách du lịch nước ngoài. Mãi cho đến cách đây mười năm, lão vẫn đứng ở cái cầu tàu đó, đội cái mũ có số, chỉ vào ngực mình và la lớn, “Tôi hả? Tôi đây! Số bảy mươi ba đây!”

Một hôm, một người Mỹ giàu có đến bằng thuyền của một tàu từ Palma trông thấy cánh tay vẫy cuống cuống của lão và gật đầu ra hiệu. Vicente theo những phu khuân vác khác đi thành hàng theo tám ván để lên chiếc thuyền màu trắng. Khi lão đến, người Mỹ

giàu có nói, "Sáu cái va li này và cái kia. Mang nó phải cẩn thận. Đồ cổ đấy."

Vicente nhận ra cái bình bằng đất, thứ vò hai quai thuộc nền văn minh cổ đại Phê-ni-xi (Phoenicia), một mẫu vật khá lớn, đẹp và hiếm, dùng để đựng loại hàng như rượu hoặc ngũ cốc để chuyển đi bằng đường thủy. Ngày xưa, ngư dân thỉnh thoảng bắt được chúng vào lưới mình. Họ thường ném chúng xuống biển. Nhưng nay thì họ không ném nữa kể từ khi các senores từ thành phố xuống mua cho bảo tàng của họ.

Vicente nâng mấy cái vali lên vai, tay nhắc cái bình bị biển nạm, màu phớt hồng, bước lên tám ván. Mọi người chen nhau để ra khỏi thuyền, lên bờ, lão ta la, bọn họ cũng la. Lão đến cầu tàu, và một người phu khác, vì vướng vào dây neo tàu, té ập vào lão khiến lão đánh rơi cái vò hai quai.

Hai ngàn năm bỗng chốc rớt cái bụp tan tành. Thế là xong!

Mười năm trước vẫn còn tìm thấy loại vò hai quai của người Phê-ni-xi, người Hy-lạp, hoặc người La-mã trong những vịnh cạn ở vùng đảo Ibiza, nhưng nay thì hầu như chỉ còn những vật không mấy giá trị từ thời cận đại, rất hiếm thấy những cổ vật có giá trị cao. Người Mỹ đó đã trả 500 đô-la để mua cái bình Phê-ni-xi đó, đã thuê những nhà chuyên môn xác nhận là đồ cổ thật. Đương nhiên là ông ta tức giận.

Nhưng ông ta cũng là một người sáng suốt để biết rằng một người phu khuân vác như Vicente làm suốt đời cũng không sao kiếm đủ 500 đô-la nên ông ta đành chấp nhận rủi ro và sẵn sàng quên sự mất mát. Nhưng Vicente không chịu vậy. Lão biết cái giá trị mà người ta gán cho những cái bình, cái lọ cũ vô dụng đó như thế nào; lão đã thấy vẻ thất vọng trên mặt của người Mỹ. Vicente là một người trọng danh dự nên lão muốn đền bù.

Lão theo người Mỹ đến khách sạn, nài nỉ xin cho được tên và địa chỉ và hứa sẽ đền lại cho ông ta. Trên mảnh giấy không được

lành lặn xé từ một cuốn nhật ký, ông ta ngoáy mấy từ: Abraham Lincoln Smith, 72 Hudson Avenue, Milwauki, Wisconsin, U.S.A và tờ giấy trở thành vật quý giá của lão. Đó là cột mốc tối hậu trong cuộc tìm kiếm lâu dài của lão.

Tôi tin là trong giấc mơ lão Vicente đã thấy mình rốt cục đến được Milwaukee, Wisconsin, U.S.A, tay mang cái vỏ hai quai Phê-ni-xi cổ, được chào đón và khen ngợi.

Vicente biết rằng lão chẳng bao giờ có tiền để mua cái vỏ hai quai đó, nhưng mắc mớ gì không đi kiếm cho mình một cái. Hồi nhỏ, lão đã trông thấy nhiều người tìm được. Tại sao lão lại không?

Lão chẳng có gia đình, và cũng chẳng mất thì giờ để từ bỏ cuộc sống ở Barcelona đông đúc, nhộn nhịp bên bờ biển ấy, nơi lão đã khuân vác va-li cho người ta để kiếm tiền uống rượu và cái phòng ở không có lấy một cửa sổ.

Khi lão đã bán hết chút đồ đạc, lão mua vé đi Ibiza và xa hơn một chút. Từ phía đuôi thuyền, lão quay nhìn lại thành phố khuất dần sau biển nước, và lão chợt nhận ra rằng những năm tháng lão ở đó chẳng khác gì tự giam mình vào nhà tù. Lão chẳng bao giờ ngược mặt khỏi đường phố chật hẹp để nhìn bầu trời rộng bao la.

Thêm một lần trong đời, kể từ hồi còn bé, lão lại được nghe âm nhạc của biển khơi.

Khi đã trở về với đảo, lão bắt đầu thực hiện việc đã định. Lão tìm hiểu nơi nào người ta đã phát hiện những chiếc vỏ hai quai, và lão, cũng như nhiều người trước lão, nhận ra rằng những đồ cổ quý giá ở gần bờ đã được tìm kiếm và lấy sạch.

Sandik, một thanh niên ở Santa Eulalia del Rio, con của một lão thợ mộc, đã trở thành một thợ lặn biển nổi tiếng. Anh ta đã tìm thấy một khẩu đại bác dưới đáy biển. Muốn tìm Sandik để nhờ

khuyến bảo, lão đi xe buýt đến chỗ của anh ta, và Sandik cho lời khuyến ngăn gọn. Kiếm mặt nạ, chân nhái và ra xa ngoài biển. Trên đường ra, nhiều chỗ cạn sâu chưa biết được, chỗ thì cạn vừa ngập đầu người, chỗ thì sâu bằng hai, ba chiều cao của người, và trong hang sâu dưới đáy biển, kho tàng có thể vẫn còn nằm đó.

Hồi đó, Vicente, cũng như nhiều người sinh ra ở đảo, chưa bao giờ học bơi. Theo lời khuyến của Sandik, lão dùng hết món tiền còn lại để mua một bộ đồ lặn thật tốt, cặp chân nhái và một mặt nạ. Rồi lão đi thuyền nhỏ đưa thư Manolito trở về đảo Formentera. Ở đó, cắm trại trên bãi, xin ăn qua bữa, quả quyết đeo đuổi một mục đích duy nhất, lão bắt đầu tự học bơi.

Lúc đó lão đã trên 60. Lão là một cụ già vì thời gian chẳng chừa một ai. Tuy vậy, cái sự thôi thúc muốn học và đi về phía chân trời thì vẫn còn trẻ trung.

Lão học bơi và học lặn với đồ lặn của lão ở vùng nước cạn gần Cala Pujol. Dần dần, lão mạo hiểm bơi ra xa hơn, rồi xa hơn nữa, tới nơi nước chuyển sang màu tím, bắt đầu vùng biển sâu. Sau những lần lặn đầu tiên là thời kỳ lão nói nhiều nhất bởi lão không thể giữ trong bụng cái vẻ đẹp ngoạn mục kỳ lạ của biển sâu. Những khu vườn đầy loài sao biển, những loài cá đa sắc, mắt to, dịu dàng bơi theo lão, những tia sáng mờ đục chiếu nghiêng vào những hang đá bí hiểm. Lão kể những gì lão thấy cho đám ngư dân chuyên lao động trên thuyền nghe và họ tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên và thán phục. Lão thề rằng chưa bao giờ lão thấy tự do như khi lão ở dưới biển sâu.

"Nhưng dưới đó bác đâu thở được?"

"Nhưng người ta có thể thở bằng mắt và bằng lỗ chân lông."

Chưa bao giờ lão nghe loại âm nhạc như thế.

"Nhưng dưới biển chỉ là cõi yên lặng."

“Nhưng là cõi yên lặng có âm nhạc. Tựa như nghiêng nhạc cụ cùng gởi âm thanh trong trẻo nhất lên bầu trời.”

Tiếng Tây Ban Nha có đặc điểm riêng. Anh thợ cày cũng thường nói như là ngâm thơ. Ngôn ngữ tự nó sắp đặt như vậy.

Ngày tiếp ngày, tuần tiếp tuần, tháng tiếp tháng, cứ thế mà nhiều năm rồi, vì danh dự mà cố tìm cho được cái vỏ hai quai để thay cái đã bị vỡ, lão Vicente trở nên hạnh phúc hơn. Mỗi ngày là một niềm hân hoan mới, một khám phá mới. Đã qua rồi cái thời bị ràng buộc bởi thời gian. Thế nào cũng có cái gì đó để thỏa mãn nhu cầu, một con cá để nướng, một ly rượu, một miếng bánh mì, một hộp diêm. Đối với ngư dân ở đó, cuộc tìm kiếm của Vicente đã trở thành một phần của cuộc sống trên bờ hoặc trên biển của họ. Họ thường đối đãi với lão rộng rãi, không suy tính và bao giờ cũng sẵn sàng.

*

Họ kể cho tôi nghe về lão Vicente cái hôm gió thổi từ Châu Phi khuấy động biển từ đáy và làm dậy lên những ngọn sóng cao vội vã xô nhau, và tôi, cũng như họ, hướng mắt vào đường chân trời mong tìm một chiếc thuyền nhỏ. Tôi quay sang Cha Pedro, người chăm sóc phần hồn của giáo dân ở thị xã San Fernando, vừa tham gia với chúng tôi.

“Cha nghĩ thế nào, thưa Cha?” tôi hỏi. “Liệu lão Vicente có tìm được cái vỏ hai quai không?”

Vị linh mục hơi mập này đan hai tay vào nhau. Hai mắt ông cũng hướng về chân trời nhưng dường như chẳng có gì lo lắng. Gió từ Châu Phi bắt đầu lay cái mái bằng tre trên đầu chúng tôi.

“Này nhé”, ông nói. “Vincent lâu nay tìm kiếm. Không phải là tìm ra cái gì, như anh biết đấy, mà chính việc tìm kiếm mới là quan trọng. Chỉ việc tìm kiếm thôi chứ không phải cái gì khác.”

Vào một ngày năm ngoái, biển đột ngột dâng cao, nổi sóng dữ dội vì gió, chiếc thuyền nhỏ mà lão Vicent mượn đã bị đánh dạt vào bờ.

Không ai tìm thấy lão Vicente.

Biển động dữ dội nhiều ngày.

Thế nhưng bọc kín trong đám rong biển và được cột chặt vào đáy thuyền là chiếc bình hai quai của người Phê-ni-xi đã được vớt lên sau hàng thế kỷ nằm sâu dưới biển.

Cha Pedro và những ngư dân là bạn của Vicente nhờ tôi, vì tôi biết tiếng Anh, viết thư gửi cho ông Abraham Lincoln ở Milwaukee, Wisconsin, U.S.A. Tôi đã viết và đã gởi đến địa chỉ đó mấy lần và lần cuối gửi cho ngài thị trưởng.

Chẳng ai nhận được hồi đáp của ông ta.

Bực mình vì lão già ngu ngốc đã làm vỡ đồ kỷ niệm của mình, người Mỹ kia đã phịa ra cái tên để tống cổ lão, tôi đoán vậy. Tuy nhiên, người Mỹ ấy có thể từng sống ở Milwaukee. Cũng chẳng ai biết nữa. /.

Đà Nẵng, 16/11/2012

NGUYỄN KHẮC PHƯỚC



truyện chuyển ngữ



CÂU CHUYỆN VỀ CẬU BÉ JÉSUS

**Truyện thần thoại Đức
Elizabeth Harkison thuật lại**

TỪ VŨ phỏng dịch

Ngày xưa ngày xưa, vào một đêm Giáng sinh, một đứa bé đi lang thang một mình qua các đường phố của một thành phố lớn. Đường phố đầy người qua lại, những người cha, mẹ, những anh, chị, em, những cô, chú và rất nhiều ông, bà nội ngoại với những mái tóc bạc phơ, tất cả vội vã rảo bước về nhà họ trên tay đầy quà cáp để biếu tặng cho thân nhân, con cháu họ. Những chiếc xe ngựa thật đẹp nhẹ nhàng chạy qua, những chiếc xe bò chở hàng hoá âm ỉ chạy lại, ngay cả những chiếc xe cũ kỹ cũng được người ta đem ra xử dụng và tất cả đều cùng như hồi hả, hân hoan trong niềm mong đợi sáng ngày Giáng sinh sắp đến.

Qua khung kính của một sổ cửa sổ đèn thấp sáng như đã sẵn sàng mở đầu cho dòng ánh sáng rực rỡ như ban ngày. Nhưng, đứa bé không nhà không cửa cứ thế chầm chậm lê bước từ phố này qua phố khác. Chẳng một ai lưu tâm đến nó. Gió bắc, cũng vậy, dường như để cảnh báo đứa bé, thổi tạt vào người đứa bé

luồn qua những lỗ thủng của bộ y phục rách rưới mà bé đang khoác trên người làm cậu bé phải run lên vì lạnh.

Hết nhà này sang nhà khác, đôi mắt thèm muốn của cậu bé nhìn, qua kính của những khung cửa sổ, những đứa trẻ đang thật hạnh phúc, hơn hờ phụ giúp người trong nhà sẵn sàng chỗ cho cây Giáng sinh ngày mai sẽ được mang tới.

" Chắc chắn ", cậu bé tự nhủ, " ở một nơi nào mà sự sung sướng và hạnh phúc có đầy đủ, thì nơi đó hẳn có chỗ cho mình ". Nghĩ vậy cậu lại gần một ngôi nhà rộng và đẹp. Qua cửa sổ, cậu có thể trông thấy một cây Giáng sinh đường bệ rực rỡ ánh sáng. Rất nhiều món quà treo lủng lẳng trên các cành cây được trang hoàng bằng những sợi dây kim tuyến lóng lánh màu bạc hay màu vàng . Chậm chạp bước lên những bậc thềm rồi cậu nhẹ nhàng gõ cửa. Cửa được mở ra bởi một người đàn ông làm công cao to khuôn mặt tử tế mặc dù giọng nói trầm và cộc lốc. Nhìn cậu bé một lát, người làm công lắc đầu buồn bã nói : " Hãy đi xuống khỏi đây đi. Nơi đây không có phòng dành cho một người như em đâu." Vừa nói, người đàn ông vừa nhìn cậu bé với vẻ buồn tiếc? Rất có thể ông ta đang nghĩ tới những đứa cháu của ông đang ở nhà, những đứa trẻ không phải chịu lạnh lẽo cô đơn như cậu bé đứng trước mặt ông lúc này.

Qua cánh cửa đang mở , ánh sáng sinh động, và không khí ấm áp, tràn đầy hương thơm của cây thông Giáng sinh, vội vã ùa ra từ bên trong chào đón cậu bé lang thang như gọi cậu một nụ hôn. Khi cậu bé trở lại với cái lạnh và bóng tối ở bên ngoài, cậu nghĩ tại sao mà người làm công đó lại nói như vậy nhỉ, cậu chắc chắn rằng tất cả những đứa trẻ đều thích có thêm một người bạn mới gia nhập với chúng trong buổi hội Giáng sinh vui vẻ của chúng. Nhưng những đứa trẻ ở bên trong làm sao biết được là cậu đã đến gõ cửa nhà chúng .

Ngoài đường càng tối sẫm và lạnh buốt hơn. Cậu bé buồn bã bước, tự hỏi "Chẳng lẽ không một ai trong thành phố lớn như thế này chịu chia sẻ Giáng sinh với mình hay sao chứ ?" Cậu rảo bước một lúc thật lâu qua nhiều con đường rồi đến một khu nhà

cửa không to tát và đẹp dễ cho như những khu phố khác. Hình như bên trong các nhà gần cửa sổ có những đứa trẻ đang nhảy múa đùa dỡn. Những cây thông Giáng sinh được đặt gần mỗi cửa sổ với nhiều con búp bê xinh xắn, những chiếc đèn cùng hình ảnh những quyển sách nhỏ, những trái banh và trên đỉnh cây thông treo những món đồ chơi thật dễ thương. Qua một trong những chiếc cửa sổ, cậu bé nhận ra được một con cừu nhỏ màu trắng đan bằng len treo trên cành thông. Quanh cổ chú cừu len được thắt bằng một dải băng màu đỏ. Rõ ràng là chú cừu này được treo lên để dành cho một trong những đứa bé. Chú bé xa lạ ngừng lại trước cửa sổ-" này rồi nhìn thật lâu một cách tha thiết những món đồ tuyệt vời ở bên trong, tuy nhiên hầu như cậu bé chú tâm đặc biệt tới chú cừu màu trắng. Cuối cùng cậu rón rén nhón chân nhìn qua ô kính và đưa tay gõ thật nhẹ. Một đứa bé gái tiến lại gần cửa sổ nhìn ra bên ngoài đường phố tối đen giờ này những hạt tuyết trắng cũng bắt đầu rơi. Qua màn kính, đứa bé gái nhìn ra được bên ngoài có một cậu bé nhưng cô bé chỉ cau mày và lắc đầu buồn bã nói " Đi đi, lần khác hãy đến. Bọn tôi bận lắm không có thời giờ lo cho bạn được".

Cậu bé lại phải quay lại với đường phố tối đen và cực kỳ lạnh lẽo. Gió vẩy búa quanh cậu rít lên từng chập như hối thúc cậu bé : Mau lên, mau lên, chúng ta không còn bao nhiêu thời giờ nữa để ngừng thôi. Vào cái đêm Giáng sinh như thế này ai cũng hối hả cả".

Cậu bé gõ hết cửa nhà này sang cửa nhà khác và kết quả ở đâu cũng bị từ chối. Một bà mẹ thì bảo là bà không muốn con bà bị lây bệnh gì gì đó; Một người cha khác thì nói rằng ông chỉ có đủ mọi thức cho các con ông chứ không dư thừa để cho những kẻ ăn mày. Một người khác thì hằn học ruồng đuổi : Hãy cút về chỗ dành cho mày đừng quấy rầy người khác .

Nhiều giờ trôi qua, đêm càng lúc càng sâu, lạnh càng lúc càng tăng, đường phố càng lúc càng đen thẫm .

Cậu bé đáng thương này lê bước càng lúc càng xa.

Mé bên trái đường phố chẳng còn ai vào lúc này và nếu có chẳng nữa thì hình như cũng không ai trông thấy cậu bé .

Đột nhiên, trước mặt cậu xuất hiện một tia sáng , ánh sáng duy nhất ở đây. Ánh sáng ngời lên trong đôi mắt cậu bé lang thang.

Cậu bé ngẩng nhìn vừa cười vừa nghĩ : "Mình sẽ đến nơi nào mà ánh sáng nhỏ làm hiệu với mình, có thể ở đó người ta sẽ chia sẻ những món quà Giáng sinh của họ cho mình". Ngẫm nghĩ xong cậu bé không ghé lại bất cứ căn nhà nào khác, nhanh nhẹn tiến lại cuối đường phố và đến thẳng ngay chiếc cửa sổ nơi mà ánh sáng tuôn ra.

Đó là một căn nhà nghèo nàn, thấp nhỏ, tuy nhiên cậu bé không quan tâm tới điều này. Ánh sáng hình như kêu gọi cậu thêm nữa. Cậu nhìn qua cửa sổ xem thử ánh sáng từ đâu chiếu ra. Chỉ duy nhất một cây nến được đặt trong một chiếc chén cũ kỹ mà cán cầm chén đã bị gãy, đặt ở bên trong cửa sổ, như một chứng tích của đêm Giáng Sinh.

Nhà không có màn treo ở cửa sổ cũng không có một bóng gì ngoài một cành cây thông được đặt đứng cẩn thận trên một chiếc bàn gỗ. Đồ đạc trong phòng rất giản dị nhưng lại thật sạch sẽ.

Gần lò sưởi, một bà mẹ với khuôn mặt thật nhân hậu, một bé gái chừng hai tuổi đang ngồi trên đầu gối bà và bé gái khác lớn hơn đứng cạnh đấy . Cả hai vừa nhìn mặt mẹ chúng vừa chăm chú nghe mẹ kể chuyện. Chắc chắn là bà đang thuật lại một câu chuyện về Giáng Sinh, cậu bé lang thang tự nhủ. Trong lò sưởi, than cháy tỏa ra một luồng sáng rực rỡ, và tất cả bên trong hình như thật nhẹ nhàng, thật ấm áp.

Cậu bé lạc loài càng lúc càng tiến lại gần khung kính. Khuôn mặt bà mẹ thật đáng mến, đến độ cuối cùng cậu bé thu hết can đảm , gõ thật nhẹ cửa.

Bên trong, bà mẹ ngưng kể chuyện, hai đứa bé cùng ngẩng đầu nhìn bà mẹ .

- Cái gì đó hử mẹ ? Cô bé đứng bên cạnh hỏi.

- Mẹ nghĩ rằng có ai gõ cửa nhà mình con ạ , bà mẹ trả lời rồi nói tiếp :

- Hãy ra mở cửa nhanh lên con à, chớ nên để người ta phải đứng đợi ở bên ngoài trong đêm lạnh lẽo như thế này ! "

- Mẹ ơi ! con nghĩ là tiếng cành cây đập vào cửa kính đó thôi , cô bé đáp lại mẹ, kể tiếp chuyện đi mẹ ! .

Bé gái vừa dứt lời thì tiếng gõ cửa của cậu bé lạc loài lại vẳng lên .

- Các con ơi, bà mẹ vừa đứng dậy vừa nói, nhất định là tiếng gõ cửa nhà mình. Nhanh lên, mở cửa nhanh lên con à. Vào đêm Giáng Sinh như thế này nhất định mình không thể để bất kỳ một ai ở ngoài trời lạnh lẽo được.

Bé gái chạy vội ra mở toang cửa .

Bà mẹ trông thấy một đứa trẻ xa lạ rách rưới, đầu trần, chân gàn như không mang giày dép đang đứng run lẩy bẩy.

- Tội nghiệp quá, tội nghiệp cháu quá cháu ơi ! Bà chỉ nói với cậu bé lang thang được như vậy rồi đưa hai cánh tay dịu dàng ôm vai cậu bé rồi dẫn cậu vào trong căn phòng ấm áp .

Quay lại cô con gái bà nói :

- Cậu bé này đang lạnh lắm các con à, phải sưởi cho cậu ấy.

- Và, cô con gái lớn nói tiếp, mình phải thương cậu ấy và cho cậu ta vài món quà Giáng sinh của mình nữa chứ .

- Đứng đây con ạ, bà mẹ tán thành , nhưng trước hết phải sưởi ấm cho cậu ấy...

Bà mẹ ngồi xuống cạnh lò sưởi, cô con gái bé nhất trên đùi, đưa con gái lớn úp hai bàn tay cô ta lên hai tay cậu bé để cho cậu bớt cóng lạnh. Bà mẹ đưa tay vuốt cho thẳng thẩn mái tóc cậu bé rồi cúi đầu xuống hôn nhẹ lên khuôn mặt cậu ta. Bà ôm choàng cả ba đứa trẻ trong vòng tay bà, ánh nến và lửa từ lò sưởi rạng rỡ trên người họ. Trong một thoáng, căn phòng bỗng nhiên thật yên ả.

Thật dịu nhẹ, cô bé gái nói với mẹ cô :

- Bây giờ mình phải thắp đèn cho cây Giáng sinh chứ mẹ ! anh ta sẽ nhìn thấy nó đẹp như thế nào .

- Ừ, con nói phải . Mẹ cô trả lời.

Bà mẹ đứng dậy, đặt cô bé nhất và cậu bé trai trên hai chiếc ghế nhỏ kê cạnh góc lò sưởi rồi đi lấy những món đồ trang trí thật giản dị mà hàng năm bà vẫn giữ lại để dành trang hoàng cho cây Giáng sinh của các con bà.

Một lát sau, cả bà mẹ và cô bé gái bận rộn đến độ không một ai để ý rằng đột nhiên căn phòng rực rỡ bởi một làn ánh sáng kỳ lạ. Quay nhìn về phía cậu bé lang thang ngồi. Quần áo cậu mặc lúc này màu trắng và rất đẹp thay vào bộ quần áo rách rưới khi vào nhà, những sợi tóc rối nùi bấy giờ hình như là một vầng hào quang màu bạc sáng chói trên đầu cậu, tuy nhiên huy hoàng nhất đó là khuôn mặt cậu ta, khuôn mặt rực rỡ đến độ bà mẹ và hai trẻ gái khó nhìn rõ được.

Trong im lặng, cả hai nhìn cậu bé . Căn phòng của họ hình như càng lúc càng rộng ra, rộng đến lúc bằng cả thế giới này, mái nhà thấp bé của họ cũng hình như cao rộng hơn đến lúc vượt cả đỉnh trời.

Nhẹ nhàng đứng lên, với một nụ cười tuyệt vời, cậu bé dịu dàng nhìn bà mẹ và hai bé gái, rồi thả mình lẳng lẳng trôi trong bầu không gian, vượt trên những đỉnh cây, vượt trên nóc nhọn nhà thờ, bay cao hơn cả mây, cho tới khi biến thành một ngôi sao chói sáng nhất trên bầu trời.

Bé gái lớn với cặp mắt vừa ngạc nhiên vừa như thần phục quay nhìn bà mẹ, lúc này đang ngẩn ngơ bàng hoàng, thậm chí nói với mẹ :

- Mẹ ơi, cậu bé đó là Cậu Bé - Jesus phải không mẹ ?

- Đúng con ạ, bà mẹ đáp lại với giọng thật thấp.

Từ đó, vào buổi tối trước ngày Giáng Sinh, Cậu bé-Jésus đi lang thang hết từ tỉnh này sang làng khác, những ai tiếp đón cậu, đem cậu vào nhà họ chính đấy là những người có trái tim biết rộng mở xẻ chia với tha nhân.

TỪ VŨ



***viết văn mới thân chúc
quý độc giả và gia quyến
một mùa giáng sinh
an lành, hạnh phúc***



thơ

ĐÊM NOEL

NGUYỄN KHÔI

Tặng : Từ Vũ & Nguyễn Thị Dị

Đêm Noel lặng im cùng Thượng Đế
Nơi giọt số O.- sắp nổ Bigbang
Giữa mang mang... ta chưa là gì cả
"Đêm thánh vô cùng" mở cửa trời xuân

Đêm yên tĩnh trắng không cùng tuyết trắng
Tôi không là tôi ! mà tôi lại là tôi !
Một ngôi sao bừng giữa đêm sâu thẳm
Vũ trụ bung ra...Đức Chúa lên ngôi

Tôi kính cẩn dâng hồn lên Thượng Đế
Chúa ban ơn mưa móc đượm xuân lòng
Đêm Thánh thiện Chuông giáo đường rộn rã
Để hồn thơ ngời tuyết trắng mênh mông...

Viết tại Nhà thờ Phụng (Hải Phòng) 1 mùa Giáng sinh
Nguyễn Khôi - thân tặng...

NGUYỄN KHÔI



VÀ MỖI LẦN NOËL TỚI

PHAN TRANG HY

Cứ cuối tháng 11, đầu tháng 12, cái lạnh bắt đầu thấm trên từng cây lá, thấm vào những bàn tay, vào những nụ cười, tôi nghe được cái lạnh qua lời nói của mọi người: "Gần đến Noël rồi!". Và tôi nghĩ về mùa Giáng Sinh với những cây thông gắn những món quà xinh xắn, nghĩ về truyện "Cô bé bán diêm" của Andecxen. Tôi cảm thấy mình còn may mắn được sống trong sự đủ dùng như theo lời nguyện của người Kitô trước những bữa ăn. Dẫu tôi không theo đạo nào, nhưng tôi vẫn tin có cái Đại Ngã Vô thường tồn tại cùng cái Tiểu Ngã của tôi.

Nhớ năm học 1973 – 1974, tôi học lớp 12B3 trường Phan Châu Trinh, Đà Nẵng. Tôi được học triết do thầy Hiền dạy. Dù tôi học ban B, thế nhưng cũng nhờ những khái niệm cơ bản về triết học, tôi nhìn nhận sự vật không chỉ duy tâm hoặc duy vật, duy lý hoặc duy tình. Môn triết là môn có thể là sở trường của tôi. Có lần, trong một giờ học, tôi đã giơ tay trình bày quan điểm non nớt, ngây ngô của mình trong giờ học: "Thưa thầy, theo lý thuyết thì bất cứ vật chất nào cũng bị nóng chảy ở nhiệt độ cao. Thế nhưng, mặt trời cũng là dạng vật chất, nóng đến hàng ngàn độ, nhưng sao nó chỉ có nóng mà không chảy?". Tôi nhớ thầy không trả lời cụ thể, mà chỉ gợi cho tôi thấy rằng lý luận chỉ là lý luận. Cả thế giới vật chất này không chỉ có vật chất thuần túy mà còn có sức mạnh vạn năng nào đó đang điều hành cả vũ trụ này. Lời thầy chỉ thoáng khơi gợi một điều gì đó trong tôi...

Và mỗi lần Noel đến, tôi đều tự hỏi: Sao nhạc thánh có sức mạnh lôi cuốn, nhẹ nhàng, thánh khiết như vậy? Sao tiếng chuông nhà thờ làm rung chuyển sự tỉnh thức của mỗi tâm hồn đến vậy? Sao lời của Chúa hơn hai ngàn năm vẫn là sự thật? Tôi có dịp may là đọc những lời trong Kinh thánh, nhất là phần Tân ước. Sao Chúa yêu thương con người đến vậy, trong khi con người nhân danh con người lại mặt sát, bắt bớ, cầm tù, đâm chém, hành hạ lẫn nhau? Sao Chúa bao dung đến vậy, trong khi con người vẫn nuôi thù hận triền miên? Sao Chúa lại chữa lành những vết thương của người bệnh, trong khi con người gieo rắc những mầm diệt chủng, diệt sự sống ở trần gian này? Chúa vì ai mà yêu thương, bao dung, chữa lành con người? Vì ai? Vì ai?...

Nghĩ đến Chúa, tôi lại nghĩ đến Đacuyn. Theo Đacuyn thì có thể thủy tổ của loài người là loài vượn - người. Nhưng mấy có ai, kể cả ông Đacuyn thờ vượn - người và gọi nó là ông tổ? Đã là thuyết thì mãi là thuyết! Có ai cho mình là giống giống thấp hèn? Có ai cho mình là người đại? Có ai vẽ hình tượng vượn - người để thờ phụng đâu? Kiến thức của tôi có hạn, như cái sống có hạn của tôi ở cõi trần này, tôi không biết có tôn giáo nào, tín ngưỡng nào thờ vượn - người và tôn vinh nó không?

Và mỗi lần Noel đến, tôi như thuộc lòng câu "Vinh danh Thiên Chúa trên trời, Bình an dưới thế cho người thiện tâm" (có nơi cho là *người thiện lương*). Ngẫm đi ngẫm lại lời ca ấy sao thực tình, thực tế, gần gũi với con người đến vậy. Chỉ cần câu "Bình an dưới thế cho người thiện tâm" là thấy sướng cả bụng rồi! Cầu mong cuộc đời này, người thiện tâm được an bình là quý rồi. Nhưng cuộc đời này, chính con người đã gây ra bao tai họa, đã tự trút những cơn thịnh nộ của tham sân si thì làm gì có sự an bình cho chính mình và cho người khác. Thật là buồn! Buồn cho kiếp người không có bình an vì trót gây tội.

Nói đến tội, tôi cũng là kẻ có tội ở trần gian này. Thấy cha mẹ già yếu mà không được chăm nom, phụng dưỡng hằng ngày là có tội. Thấy anh em nghèo khó mà không giúp được, vì mình chưa giúp được mình xong, cũng là tội. Thấy mình vì tiền mà chèn ép học trò đi học thêm để mình tồn tại cũng là có tội. Thấy học trò

không chăm học, không học giỏi, cũng thấy mình có tội. Thấy con cái khổ cực mà chẳng giúp được, thấy con cái lớn rồi mà chẳng có công ăn việc làm ổn định, cũng là tội. Thấy việc phải mà không dám làm vì hèn, vì sợ cũng là tội. Cái tội nó đeo đuổi mình suốt kiếp!

Biết bao cái tội của kiếp làm người. Nhiều lần, tôi làm điều gì sai trái, tôi cảm thấy mình có sao đại những một giờ như vậy? Có sao có lúc giận hờn? Có chấp? Biết bao điều để tôi trở thành kẻ có tội ở thế gian này. Tôi lấy làm xấu hổ, ân hận vì những gì tôi gây nên tội. Bất chợt, trong tôi hiện lên bao gương mặt của những cô gái bán dâm nuôi miệng, đang lấy hai tay che mặt khi có người chụp ảnh, quay phim. Chắc các cô còn xấu hổ. Tôi cũng bất chợt thấy bao gương mặt của những kẻ có quyền, có thế khi gây nên tội vẫn nhơn nhơn cười đùa, leo mép chối tội như thách đố với người thiện tâm. Những việc ấy, những con người ấy, báo chí đăng trên những bản tin hằng ngày bên cạnh những tin tốt lành. Tin ác, tin dữ còn, tội đó do ai?

Và Noel đến, bên tai tôi vẳng lên khúc nhạc mừng Thiên Chúa xuống trần, làm người để cứu kiếp người ở thế gian. Tôi như thấy cái chết của Thiên Chúa trong thân phận người mới làm cho con người đến với ánh sáng, đến với sự bình an. Và khúc nhạc "Bình an dưới thế cho người thiện tâm" cứ vang lên trong lòng tôi, như vỗ về tôi, an ủi tôi những lúc tưởng như tôi bị sa ngã bởi bao ràng buộc ở cõi trần này.

Trong tôi cũng vẳng lên lời bài hát như tránh móc, dỗi hờn của Trịnh Công Sơn: *Chúa đã bỏ loài người - Phật đã bỏ loài người...* Thế nhưng, mỗi lần Noel đến, tôi nhắm mắt hát theo những ca khúc Giáng Sinh. Tôi hát mà tin rằng Chúa Phật chẳng bỏ loài người. Chúa Phật vì loài người mà đến với thế gian này, đến để người bình an, để người được làm người thiện tâm, an bình dưới thế.

Tháng 12 – 2011

PHAN TRANG HY

_tản văn



HOA HỒ GƯƠM

MAI THỤC

Hồ Gươm có Tháp Rùa xưa cũ, nhưng hoa Hồ Gươm không bao giờ cũ. Hoa Hồ Gươm, bốn mùa đi, bốn mùa đổi màu, ra nụ, đơm hoa, nảy mầm, thay lá, kết trái, tỏa hương... dưới nắng, trong mưa, qua giông tố, bão bùng, bụi cát ồn ào, xô đẩy...

Bốn mùa hoa vẫn từng bừng hoà ca cùng giọng nói con người, cùng tiếng chim, tiếng con cuốc cuốc, cùng sương sớm, mù đêm, cùng mưa dầm, gió bắc, cùng mặt trời, trăng sao, tinh tú ...

Hoa Hồ Gươm là nhạc, là thơ, là nét vẽ bên trời, là công trình kiến trúc Á - Âu, được sinh ra bởi con người, được nuôi dưỡng bởi cha Trời, mẹ Đất.

Hoa Hồ Gươm là món quà tặng từ hồn mang, rọi ánh sáng tới miền tăm tối, dâng niềm vui tới kẻ u sầu...

Chuyện kể rằng hồi đầu thế kỷ XX, xung quanh hồ Gươm, cây cối rậm rịt, hoang tàn, u tịch, nhà mái tranh xiêu vẹo. Bỗng một đêm , những mái nhà bốc cháy. Người Pháp đô hộ, lấy cơ di dân và xây lại phố. Đường quanh hồ được xây thành chu vi gần hai cây số, có vườn hoa kiểu Pháp, vừa có cây xanh um tùm che nắng, vừa có thảm cỏ xanh , thêm thảm hoa rực rỡ màu đỏ, vàng,

tím, hồng, nâu, lục lam, chàm... như dạo nhạc cho những cụ Báng Súng khổng lồ của châu Phi, nhẩn nại, chung tình, hàng thế kỷ nay hút bụi và toả bóng râm xanh lành vào phố, pha gam màu lá cây trầm lặng, u hoài cho Hồ Gươm.

Các cụ Đa, cụ Si bên Tháp Hoà Phong, trong đền Ngọc Sơn, ngoài đền Bà Kiệu... hiến tặng Hồ Gươm vẻ linh thiêng hào hoa của Thăng Long- Hà Nội nghìn năm tuổi. Nếu không có những bộ râu hiền như tiên ông khề khà xoa xuống lòng hồ Gươm xanh của những cụ Si, nếu không có những cội đa rễ chồng, rễ đồng thành hằm, thành hổ, điểm quanh hồ Gươm, chắc khó ai đếm được tuổi của cụ Rùa. Búp đa, quả Đa là mầm nụ, là sự sinh nở của cội cành, là hoa tô sắc cho lá biếc.

Còn cụ Lộc Vừng chín nhánh, choãi chân bám vào mẹ Đất, để cành xoã xuống ôm choàng lấy mặt nước như dáng mẹ hiền trải lòng mình tới các con, sợ một mai phải lìa xa mãi mãi. Cả hồ Gươm chỉ có hai cây Lộc Vừng đẹp như Hoàng thái hậu đứng nơi đầu đường Trần Nguyên Hãn, năm hai lần nở hoa, nên gọi là hoa Nhị Độ. Hoa Lộc Vừng nứt từ đầu cành nhánh thành từng dây rủ xuống như chiếc trâm cài tóc, những cánh hoa mỏng tang, nhỏ li ti, màu đỏ trái tim dính vào dây. Mùa xuân mưa phùn phủ bụi mờ, không khí ẩm mát, Lộc Vừng nở rộ. Từng dây, từng dây hoa đỏ rung rinh như ngàn chiếc trâm trang hoàng lên đầu mỹ nữ, công chúa, hoàng hậu, hoàng thái hậu, lộng lẫy, kiêu sa, vương giả, mà gần gũi, giản dị, bởi kẻ ăn mày qua đây cũng được hắt hê ngấm nghĩa. Khi tàn, cánh hoa rơi, còn tụ lại muôn hình sắc, màu đỏ loang lên nền đất nâu, hay chơi vơi theo làn sóng nước hồ xanh, mà ngời lên sắc đỏ của trái tim tình yêu, chẳng nở ra đi. Nhớ phố, mùa Thu khi gió se se lạnh, Lộc Vừng lại bùng nở dưới bầu trời thu Hà Nội, khoe sắc đỏ mơn man cùng màu xanh lưu ly của cỏm. Mùa Thu, mùa Xuân, qua hồ Gươm ngấm muôn vạn cánh Lộc Vừng đỏ tươi, tan lan man cùng làn sóng biếc, ai đó cùng ai vấn vương câu quan họ: *"Bèo dạt mây trôi"*, chạnh lòng thoáng nhớ về thân phận con người...

Qua hồ Gươm ai cũng đắm đuối bên cụ Gạo khổng lồ, gốc sù những mố, những cục tròn lăn lóc xếp chồng nhau, trơn bóng và

cứng như những hòn đá cuội. Cụ Gạo từ làng lên phố từ lâu lắm rồi, bao phen binh lửa, bao cuộc biến đổi, bao triều đại đổ vỡ, bao kiếp giành giết ngai vàng, bao người vô danh ngã xuống... cụ đều nhìn thấy cả. Mà sao cụ cứ bình chân như vại, cứ vững chãi như núi đá vậy? Đầu hè hoa Gạo nở đỏ, tung những chùm bông trắng cho người nhặt về làm gối, là lúc cụ Gạo cười lớn mà trả lời rằng:

- Ta mang nghề cổ truyền của cha ông về kinh đô lập nên ba mươi sáu phố phường. Tre già măng mọc, con cháu ta đời nọ nối đời kia, cứ nảy từ gốc ta ra mà sống, chẳng cần cầu cạnh, bon chen, chẳng bao giờ chịu thất nghiệp, cho dù vật đổi sao rời cũng chẳng sợ hãi điều chi. Này sờ vào gốc của ta mà xem, vững như thạch, rắn như kim cương, ta đã sống ở đây gần ngàn năm rồi đấy! Ta sống được qua binh biến, bão giông vì ta là một con người tự do sống theo biến dịch luân hồi. Ta không phụ thuộc vào hòn cảnh. Triều đại nào ta vẫn cứ là ta, một cá nhân tự do...

Và còn bao nhiêu cây, bao nhiêu hoa hồ Gươm là bấy nhiêu miền đất, miền trời tụ về dâng hương sắc. Hoa Ban khắc khoải nhắc đừng quên bà bủ chập chờn bếp lửa, những dáng thanh xuân uốn lượn múa xoè, những chiến hào Điện Biên đánh giặc...

Hoa Sấu từ làng cổ bên sông Cầu chở dân ca về phố. Hoa Vông Vang, Vàng Anh, Muồng vàng, Chà Là, Cơm Ngươi, cây Muối, cây Quáo, Dâm Bụt, hoa Cúc, Thuộc Dược, hoa Phăng, hoa Ngâu, hoa Sói, khóm Trúc, bụi Tre, cây Quất, cảnh Đào, ngày Tết, cả đám hoa dại không tên... đều là hương đồng gió nội ngàn phương tụ về...

Đến cây Sung mọc trên tảng đá của núi Độc Tôn ôm lấy chân Tháp Bút, chẳng thấy hoa mà sao quả nó cứ thơm mê man mùi thơm quyến rũ của cây quả Việt Nam, nó thơm cả hương va-ni bánh kẹo phương Tây, quán vào mũi, vào môi. Quả Sung chín tím đỏ rụng xuống, hương vẫn bay ngon ngọt. Hương quả Sung rung diu diu, xa mà gần, toả nhẹ nhẹ trong không gian một vẻ thanh bình tĩnh lặng, gợi nhớ một góc ao làng hay khoảng vườn hoang sâu thẳm, nhớ mối tình đầu ai nữ đánh rơi...

Còn những bóng Liễu tha thuột thả tóc mềm như mây, nhẹ như gió thoảng thơm bên hồ, luôn ám ảnh những chàng hiệp sĩ thế kỷ XXI. Liễu yếu non tơ, có bàn tay vạm vỡ nào cùng sẻ chia đắp xây hạnh phúc? Liễu yếu non tơ ngã nghiêng sau đêm bão, vẫn vươn mình về phía mặt trời. Liễu yếu non tơ, tưởng như lặng câm, mà đã vạch mặt, chỉ tên lũ Sở Khanh "Đầu trâu mặt ngựa" giữa thanh thiên bạch nhật. Hỡi có nhục nhã nào hơn thế?

Bên cạnh Liễu yếu non tơ còn có các cụ hoa Sữa khổng lồ từ rừng sâu núi thẳm về đây, thân to thẳng sừng sững giữa trời hồ Gươm, âm thầm chắt chiu hương bốn mùa hoa nắng, thành hương hoa Sữa ngào ngạt sưởi ấm gió mùa Đông Bắc lạnh khô người...

Hè tới, gần một trăm bác Phượng già sau một đời chinh chiến lặng lẽ tụ về ngã bên sông nước hồ Gươm, cháy cạn mình, gọi cháu con mở sách... Bên bao nhiêu bác Phượng là bấy nhiêu cô Bằng Lăng, tím đỏ màu thương nhớ... làm cho hồ Gươm bừng sáng, rạo rực một trời hoa, thắm như máu, đỏ như son, nồng nàn như lửa...

Qua cầu Thê Húc, vào đền Ngọc Sơn là thế giới của các cụ Si. Muôn chòm râu bạc rung rung xoã xuống mặt hồ Gươm, dâng ngàn lá biếc, tô nước hồ thêm xanh...

Chiều Hà Nội mùng một Tết Giáp Thân. Trong sân đền Ngọc Sơn khói hương bảng lảng, người bên người thành kính nguyện cầu, tiếp độ vượng khí linh thiêng, ngắm cảnh, xem hoa, tìm nguồn, hỏi gốc. Cụ Đặng Sĩ Việt, tuổi chín mươi hai, cùng con trai, con gái ngắm cây Mai Tứ Quý trồng trong một chậu cảnh lớn.

Cây Mai vươn cao, toả cành, những cánh hoa ngả màu đỏ tím pha ánh vàng vàng, trắng trắng đã hút tôi lại gần cùng ngắm hoa và trò chuyện. Hoá ra cụ Việt trên ba mươi năm qua đã thờ cùng hơi ấm của cây và hoa trong đền Ngọc Sơn. Cụ sẽ kể chuyện trò:

Tôi ở mặt trận Điện Biên, ngày thủ đô giải phóng về Hà Nội làm đủ nghề kiếm sống. Năm 1972 chẳng biết có cái gì xui khiến, tôi vào đền Ngọc Sơn thấy cảnh hoang tàn, vắng lạnh, cây cối tiêu điều, xơ xác, Đa, Si gãy cành nằm ngổn ngang sau cơn bão, nhiều cây bị chết. Tôi nhìn thấy cụ Đa sáu bảy trăm năm tuổi đã chết, cụ Rùa không hiểu mấy trăm tuổi cũng ra đi... Lòng tôi thương xót lắm! Từ đó, tôi ở lại trông đền, cùng anh em cứu cây, tạo cảnh. Có cây Si mọc sau hậu cung, sợ đổ hậu cung tôi bứng ra mặt trước đền, ngắm xem trồng chỗ nào nó đẹp, nó thiêng. Cô nhìn xem, cây Si trước đền xum xuê, nhiều cành nhánh, rễ chắm xuống mặt nước hồ làm đền thêm mát, đẹp, linh thiêng. Hai cây hoa Ngọc Lan, hai cây Muối, cây Quế, cây Cau, hai cây hoa Đại (đã chết một cây), khóm Trúc vàng, cây Đại đỏ, hai mẹ con cây Bời Lời ... sau đền do tôi trồng, chim về đậu, hót ríu ran.

Còn những cây cảnh trong chậu tôi xin ở Văn Miếu về. Ngày xưa có cụ Vĩnh chơi cây nổi tiếng Đông Dương, thấy tôi biết quý cây, đã đem cây Sanh thế khoằm từ Văn Miếu về đền cho tôi chăm. Hai bể đá chơi cây Si cũng của cụ Vĩnh.

Cây Mai Tứ Quý của ông bạn ở An Giang biểu tôi hỏi Bắc Nam thống nhất. Hằng năm cứ đến tháng mười một, tôi tuốt lá giống như người Nhật Tân tuốt Đào để Mai ra hoa đúng dịp Tết. Mới đầu nó ra hoa màu vàng bươm bươm, ít ngày sau đổi ra màu hơi trắng trắng, rồi ra màu đỏ, thành quả, cánh tím sẫm dần. Ngắm Mai chuyển màu từng ngày, biết mình thêm tuổi...

- A mà cô đã nghe tiếng cuốc kêu đêm hè bên hồ Gươm chưa nhỉ?

- Dạ, con nghe, tiếng kêu "cuốc, cuốc... cuốc, cuốc"... khắc khoải từng hồi, át cả tiếng ve sầu, những buổi tối oi ả, bức bối, phía sau hồ, chỗ cây um tùm, mà chưa bao giờ nhìn thấy con cuốc. Vì sao nó cất tiếng kêu thương như vậy? Nó gieo vào lòng nỗi nhớ hồ Gươm, nhớ nước, nhớ nôi, chẳng biết nhớ ai mà nỗi lòng đến thế? Cho dù sắt đá cũng nao nao...

- Ngày ấy, tôi mua hai con cuốc cuốc ở chợ Long Biên về thả vào gốc Đa già đầy hang hốc trước lối vào đền. Cuốc sinh con đẻ cái ra nhiều. Cội Đa đã chết. Con cuốc cuốc to bằng con chim gáy, chân cao nhỏ, lông đen, cổ viền trắng. Cuốc cùng họ nhà Vạc, kiếm ăn, sinh sống ở ao hồ. Cảnh đình đền chùa phải có cây Cau, con Cuốc...Tôi ngủ trong đền, những đêm Đông tĩnh mịch, nghe tiếng cây cối cựa mình, hoa toả hương nhè nhẹ, thấy lòng thanh thản lạ thường. Cũng nhiều người hỏi tôi : "Bác có thấy ma quỷ gì không?" Quả tình là không. Nhưng có những đêm hè không trăng, không sao, nghe tiếng cuốc kêu, tôi bòn chòn ngồi dậy lấy bút đề thơ:

*Cuốc kêu ta quá thương tình
Cớ sao cứ mãi một mình cuốc kêu
Hay chẳng hồn cuốc co điều
Thương nhà, nhớ nước mà chiều cuốc kêu*

Tôi ở đền, thương cây, thương hoa, thương con cuốc cuốc, thương cụ Rùa... mà tiêu dao hết quá nửa cuộc đời.

Chẳng biết hồ Gươm có mấy cụ Rùa nhưng một cụ tịch rồi. Có một cụ đi tìm bạn xưa, bị trúng thương. Một buổi sáng, tôi dậy sớm đi quanh đền, thấy cụ Rùa nằm ghéch một nửa thân lên mép hồ. Ngắm vẻ mặt cầu cứu của cụ, tôi thấy có tanh xe đạp đâm vào nách, chắc cụ đau đớn lắm. Tôi tìm cách gỡ tanh bôi thuốc cẩn thận rồi thả cụ xuống nước. Cụ bơi đi, đầu còn ngoảnh lại lưu luyến, ân tình...

Chiều hồ Gươm. Sương nhạt nhoà. ánh trời lấp lóa. Cụ Việt chuyển chiếc ô đen cán dài thành gậy chống. Cụ vừa đi vừa đọc cho tôi nghe những câu đối của thời xưa, vừa nức nở khen: "Nó hay lắm đấy".

- Câu đối trước đình chấn sóng:

*Văn tổng đại khối thọ như sơn
Kiếm hữu dư linh quang nhược thủy.*

Nôm na là: Văn chương kết lại thành một khối to lớn, bền vững như núi. Kiếm nằm ở dưới nước thêm trong sáng.

Cụ Việt cứ nhỏ nhẹ bước đi, cứ sẽ sàng đọc và giải nghĩa cho tôi những chữ, những câu đối đẹp như hoa trí tuệ bùng sáng thời gian, mở rộng không gian đến tận vô cùng... của đền Ngọc Sơn mà cụ đắm say một đời. Cụ bảo:

- Giờ đây, chiều chiều tôi vẫn chống gậy ra đền nghe tiếng chim hót, ngắm cây, ngắm hoa, ngắm sóng, ngắm chữ, ngắm mây nắng, núi non, mặt trời, đánh cờ, trò chuyện... trong khói hương linh diệu mà yêu đời, yêu người.

Chia tay tôi dưới bóng chiều nhập nhoạng, cụ còn đọc đôi câu đối trước cổng đền:

Miếu mạo sơn dung tương ẩn ước

Sơn quang vân ảnh cộng bồi hồi.

(Đình chùa ở đây thấp thoáng ẩn hiện núi non mây sáng gây cảm xúc đẹp)

Tôi trở ra về, thương nhớ tiếng cuộc kêu bên góc đền Ngọc Sơn, thăm tạ ơn cụ Việt gần ba mươi năm trước đã thả đôi vợ chồng bác Cuộc lành hiền, lam lũ, nhẩn nại, cần mẫn chiu nắng mưa sương lạnh, bão đông... mà cất tiếng hát nhớ nhà, nhớ nước, gieo Quốc hồn vào đảo Ngọc hồ Gươm.

Hôm qua, hôm nay và mãi mãi về sau, có ai qua hồ Gươm một chiều sầm tối vào tiết "*Ai xui con cuộc gọi hè*", bỗng nhớ một câu ca cổ:

*Sáng mai em mang đôi guốc ra dạo bên vườn,
Nghe con cuốc kêu, cuốc hát bên cồn hu ha;
Cuốc kêu tiếng nhỏ tiếng to,
Nửa thương phận cuốc, nửa lo phận mình*

Người đó hẳn là người Việt Nam. Bởi không thể có người nước ngoài nào hiểu được tiếng cuốc kêu bên góc hồ Hoàn Kiếm những đêm hè không trăng, không sao.

Và chỉ người Việt Nam mới hiểu được vẻ đẹp Quốc hồn của hoa hồ Gươm. Có lẽ vì vậy mà Thần Siêu đặt hai câu đối trên cửa mặt tiền của đền Ngọc Sơn:

*Đạo hữu chủ trương Đẩu Bắc văn minh chi tượng
Nhân đồng chiêm ngưỡng giao lam lễ nhạc chi đồ*

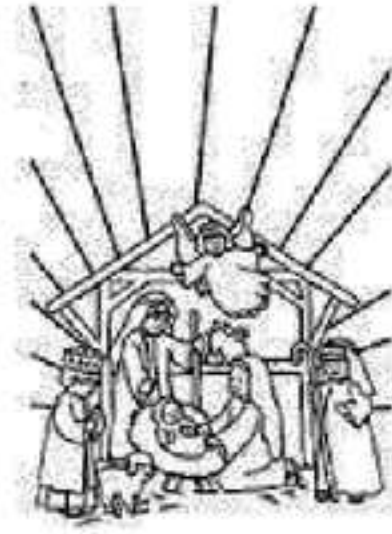
(Văn minh nơi đây như sao Bắc Đẩu, mọi người trong ngoài nước đến đây phải tuân theo luật lệ ngoại giao và văn hóa của nước này).

Và cũng vì lẽ đó mà các cụ đã xây lầu chắn sóng để ngăn những làn sóng độc hại làm mất nhân tính. Nó hợp với khát vọng đào tạo những con người tài, đức ở hai câu đối trước cổng ngoài Tháp Bút, bên cạnh hai chữ lớn "Phúc, Lộc" đẹp như vàng nhạt nguyệt, tươi như hoa trời tự hương nghìn năm đậu xuống Tháp Bút - Đài Nghiên:

*Lộc nhân tiêu biểu khai nhân tính
Độ thế tân hương giác thế quan*

(Phải đào tạo những cá nhân tiêu biểu, nơi đây độ cho những người có suy nghĩ mới).

MAI THỤC



ĐÊM THÁNH GIÁ

Thánh giá đó thêm một lần ngược mắt
Cầu ơn trên như một thuở đông nào
Xa xôi lắm cơ hồ như quên lãng
Lời nguyện cầu có Chúa ngự trên cao

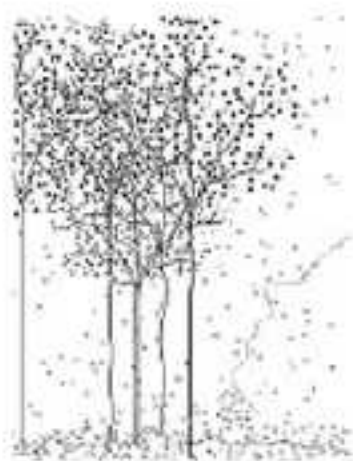
Mỗi mùa đông bão trời qua bốn phía
Cửa Giáo đường không khép nổi giá băng
Hồn chớm lạnh dưới muôn sao rực rỡ
Hang Bê lem bay lượn cánh Thiên thần

Giờ đón Chúa chào đời trên máng cỏ
Chợt nhớ mình một thuở hài nhi
Từ biết thở đến nửa đời chóng vánh
Lối nhân gian hun hút bóng xuân thì

Lòng rộn rã trước đèn hoa lấp lánh
Nến thiêng liêng sưởi ấm suốt đêm đông
Lời ca Thánh vang lòng trên trần thế
Nỗi hân hoan ơn Chúa đến vô cùng

HỒNG VINH

truyện ngắn



NGẪU HỨNG TUYẾT RƠI

DƯƠNG LEH

Không biết từ bao giờ hấn thích ngắm nhìn tuyết rơi ngoài trời qua khung cửa sổ. Từ nhỏ, hấn đã có dịp trông thấy những tấm thiệp mừng Giáng sinh có hình ông già Noel ngồi xe do tuần lộc kéo trong khi tuyết rơi dưới bầu trời đầy sao, đẹp vô cùng. Trong đầu hấn cứ mong ước làm sao được đến một xứ sở nào đó có tuyết rơi vào mùa đông để hấn có thể chạy, chơi đùa trong khi tuyết rơi, bắt chước người ta đắp người tuyết, hay vo tròn những nắm tuyết chọi nhau với những đứa trẻ cùng xóm.

Dần dần lớn lên, được đi học, hấn biết trên đất nước hấn đang sống không có tuyết rơi vào mùa đông. Ngay cả cái thời tiết mùa đông ở đây cũng không rõ rệt chút nào. Lạnh thì cũng không lạnh bao nhiêu. Có năm hấn không cần phải mặc qua cái áo ấm mẹ hấn đã đan cho vẫn còn nằm trong tủ quần áo. Hấn lại ao ước

một mùa đông nào đó, thời tiết đột nhiên thay đổi, nhiệt độ xuống thật thấp giống như những đất nước ở xa phía trên bắc bán cầu, để hy vọng từ trên trời cao rơi xuống những bông tuyết tha hồ ngấm cho đã mắt. Nhưng hần vô cùng thất vọng khi thấy từ lúc còn bé cho đến lớn khôn, không hề có một ngày đột biến nào có thể có được tuyết rơi. Lớn lên hần mới biết được ở tận phía bắc của đất nước hần đang ở, sát biên giới với một nước láng giềng. Nơi đó có tuyết. Hình ảnh trên TV cho thấy bầu trời âm u, tuyết phủ rải rác trên những cành cây, ngọn cỏ, trong khi TV đang phổ biến bản tin thời tiết với lời kêu gọi: "Trời đang rét đậm rét hại, yêu cầu giữ ấm cho đàn gia súc". Hần không thích cảnh tuyết đang rơi mà cùng lúc đó mọi người phải lo canh cánh sợ rủi ro trâu bò và các loại gia súc khác bị lạnh mà chết hoặc cây trái bị giá rét làm hư hại và người dân ở đó đang sống trong hoàn cảnh khổ sở nhọc nhằn. Hần chợt nghĩ người mình sao không biết thương yêu các loại gia súc mà họ đang nuôi dưỡng để chúng nó nuôi ngược lại chủ nhà nhiều gấp trăm gấp ngàn lần. Năm nào cũng vậy, cứ mùa lạnh đến thì TV ngày nào cũng nhắc nhở mọi người phải giữ ấm đàn gia súc nhất là trâu bò, nhưng nhìn lên TV mọi người vô cùng thất vọng khi thấy những cái chòi gọi là chuồng trâu chuồng bò, thật tình không ra cái chuồng chút nào. Chỉ có cái mái không đủ che nắng che mưa cho trâu bò nghỉ ngơi, còn vách thì trống toác, với vài thanh gỗ ngang dọc để giữ cho các cây cột không bị ngã. Có phải người ta vô tình, coi thường những động vật hằng ngày phải làm việc vất vả để đem lại cho họ sự sống. Có lẽ đúng như vậy. Người ta quá vô tình chỉ biết hưởng thụ những gì các loài động vật đó mang đến cho họ chứ họ không cần biết những loại động vật đó cũng cần ăn uống đầy đủ và được sưởi ấm như con người. Vô tình hay là tàn ác? Ngày nay qua các phương tiện truyền thông đại chúng, người dân ai cũng biết ở các nước tây phương, người ta chăm sóc các loài động vật có giá trị kinh tế cao rất chu đáo. Chuồng trâu, chuồng bò có cả máy điều hòa không khí khi thời tiết nóng nực và cũng có máy sưởi khi thời tiết giá lạnh. Đối với các loại động vật nuôi để lấy thịt làm thức ăn cho con người, người ta phải nghiên cứu tỉ mỉ và chế tạo ra các loại thực phẩm với chất lượng cao nhất để nuôi các loại động vật này một cách có hiệu quả. Bởi vậy mới có chuyện ở một nước châu Á người ta nuôi một giống bò đặc biệt với loại

thức ăn cao cấp để tạo ra loại thịt bò Kobé, được bán ra với giá ngất ngưỡng trên trời cao. Nghe nói có người nhập loại thịt bò này về bán chung với phở, nâng giá một tô phở lên bảy tám trăm ngàn đồng. Ở những quốc gia tiên tiến đó, có những hội bảo vệ súc vật. Mọi sự ngược đãi súc vật đều bị lên án. Nghe nói ở Singapore, những người mua gà còn sống mang về nhà phải ẵm con gà trong tay, chứ không được nắm hai chân và chúc đầu gà xuống đất sẽ bị phạt. Ở Việt Nam mình con chó nuôi để giữ nhà cũng đem ra giết và xẻ thịt để ăn. Không cần nói ở đâu xa, chỉ việc lên ngã ba Ông Tạ sẽ thấy người ta bán thịt chó tràn lan. Vấn đề ở đây là không biết cơ quan y tế trong vai trò bảo vệ sức khỏe người dân, có bao giờ kiểm dịch các loại thịt chó ở đây hay không.

Cũng có lần xem trên TV, ở một nước phương tây, có một anh khuyển đi lang thang sao đó bị lọt xuống cống, không cách gì leo lên được, bèn nằm khóc ăng ẳng trong một góc ở dưới sâu. Người đi đường phát hiện, nhưng không ai dám nhảy xuống cống để ra tay nghĩa hiệp cứu anh khuyển này. Họ đã gọi cảnh sát đến để xử lý tình huống. Ngay lập tức xe cảnh sát hù còi đến ngay hiện trường. Ông cảnh sát xem xét tình hình và đánh giá là ngoài khả năng của một cảnh sát viên. Thế là ông gọi xe cứu hỏa đến. Trong nháy mắt xe cứu hỏa cũng đến nơi với vài nhân viên cứu hỏa trong những bộ đồng phục đẹp mắt. Chỉ trong mười lăm phút toán lính cứu hỏa đã đưa được em chó từ dưới cống lên, lười thè dài, thở hồng hộc. Sau đó em chó này được đưa về cơ quan thú y để chăm sóc và quản lý. Sao ở nước ngoài người ta thương yêu loài vật đến như vậy? Tôi nhớ hồi còn nhỏ tôi tham gia hội Hướng đạo sinh. Trong tổ chức này có quy định "Hướng đạo sinh phải thương yêu loài vật và cây cỏ". Cả đám chúng tôi lứa tuổi mười hai, mười ba, đều chấp hành răm rắp. Tôi có hai giàn thun để đi bắn chim bằng nhánh cây ổi chắc chắn và rất đẹp, nhưng tôi phải cắt đứt dây thun, dùng dao chẻ mỗi cái ra làm hai rồi gom lại đem bỏ thùng rác. Giã từ những buổi chiều êm ả mà tôi thường cùng một tên bạn thả rong qua bệnh viện Chung Cheng rảo mắt lên những cành cây phượng vĩ tìm bắn những con chim trao trảo, hoặc chim se sẻ nhút nhát. Có thằng nhóc sợ bị huynh trưởng la rầy đến nỗi con kiến cũng không dám giết. Thấy con kiến bò trên

tay, nó lấy tay kia nhẹ bắt con kiến quăng xuống đất, để cho nó bò đi chỗ khác.

...

Máy nghe nhạc đột nhiên phát ra giọng hát của một nam ca sĩ, “ngoài kia tuyết rơi đầy”. Thú thật ở trong thành phố này, cả tuần nay trời nóng như thiêu như đốt mà bất ngờ nghe ca sĩ hát bài này quả là lạc quẻ. Ngày nay đã có nhiều người ra nước ngoài định cư, đặc biệt ở các vùng phía bắc nước Mỹ, năm đầu tiên nhìn thấy cảnh tuyết rơi, họ vô cùng thích thú. Họ kể lại, có người chạy ra đường, đi dưới tuyết để tìm cảm giác mới lạ khi được đi dưới những bông tuyết lát phát bay trong không khí lạnh buốt. Có người hốt lớp tuyết dưới đất về lại thành một cục tuyết tròn bằng nắm tay rồi tung lên sau đó dùng đầu đội như đội quả bóng. Nhưng chỉ được một lát họ phải chạy vào xe hoặc về nhà để mang bao tay vì giá rét làm cho hai bàn tay đau buốt. Người ta nói nếu để hai bàn tay trần ra ngoài tuyết lâu sẽ bị phỏng vì... lạnh. Một chỗ khác trên cơ thể cũng không chịu nổi cái lạnh giữa trời giá tuyết, đó là hai vành tai vì chúng sẽ bị tê cóng và trở nên giòn như miếng bánh khô do máu không đến được để nuôi vành tai, chỉ cần bẻ nhẹ một cái thì trái tai sẽ rời khỏi vành tai dễ dàng, không mong gì nối lại được nếu không vào bệnh viện thẩm mỹ. Từ đó về sau, mỗi khi ra đường ai cũng phải mua mũ trùm đầu và bịt kín hai lỗ tai.

Ngày xưa, thuở còn trai trẻ hần cũng mò đến được Hoa Kỳ để theo một chương trình tu nghiệp về môn Tài chánh và Dự trù ngân sách. Khi hần đến nơi, thời tiết đã ở vào cuối đông, nhiệt độ khoảng 30°F tức là khoảng -1°C . Sáng sớm, hần lội bộ đến trường, tuyết còn rơi rất nhẹ. Những bông tuyết bé bằng đầu ngón tay, đọng trên vai áo khoác làm nổi bật màu trắng trên nền vải màu nâu sậm. Trong khi đi đường hần phải một tay ôm cặp, một tay cho vào túi quần để đỡ lạnh. Tuyết cũng phủ lên một lớp mỏng màu trắng tinh khiết trên thảm cỏ xanh của sân vận động. Khi tay ôm cặp chịu lạnh hết nổi, hần chuyển cặp qua tay kia và tay này cho lại vào túi quần. Cứ luân phiên như vậy cho đến khi bước vào khu vực nhà trường, không khí ấm lại vì có máy sưởi. Có hôm đang đi đến trường, tự nhiên hần thấy nhột trong mũi bèn

lấy khăn tay kê lên mũi hỉ một cái thật mạnh, khi nhìn lại khăn tay hần thấy dính máu như lúc bị chảy máu cam ở nhà. Lúc đầu thấy hơi hoảng hốt nhưng khi vào lớp có máy sưởi tự nhiên hết.

Hôm nào buổi tối có trời mưa, nước mưa đọng ở các đường mương. Đến sáng, nước ở các đường mương đóng băng. Lần đầu tiên trông thấy cảnh đó, hần và các tên bạn người nào cũng cảm thấy thích thú. Một đứa thích quá bước lên mặt băng đó tưởng chừng như đó là mặt băng to bằng sân khấu trong môn trượt băng nghệ thuật. Không may cho nó, mặt băng vỡ ra, hai chân nó cắm xuống đường mương, nước văng tung tóe ướt cả giày và hai ống quần. Thì ra nước chỉ đóng băng một lớp mỏng trên mặt, phần nước sinh ở phía dưới vẫn còn ở trạng thái lỏng.

Một người em định cư ở Canada đưa vợ con về thăm quê nhà, vừa ra khỏi khu vực hành khách của sân bay, đứa con gái mới năm tuổi đã khóc thét lên vì trời nóng quá. Mắt mũi cháu bé đỏ bừng. Mẹ nó phải ẵm nó vào một căn-tin có máy điều hòa không khí để đỡ cho cháu nín. Cậu em cho biết, ở cùng thời điểm đó bên Canada là -9 hoặc -10°C , tại Saigon lúc bấy giờ là 35°C , như vậy, chênh lệch giữa hai địa phương Saigon và Canada lúc bấy giờ là 44 hoặc 45°C , Đứa bé gái mới năm tuổi phải khóc thét lên là đúng quá rồi. Tội nghiệp cả nhà phải tranh thủ đưa cháu lên taxi, về ngay khách sạn, sợ cháu phát bệnh vì thời tiết nóng quá. Được biết thêm tại nơi cậu em đang cư ngụ, gần lên đến Alaska, vào mùa đông tuyết phủ dày đặc, xe cộ không có lối để di chuyển, chính quyền phải cho xe ủi tuyết để dọn sạch lối cho xe cộ lưu thông. Qua ngày hôm sau thì đâu lại vào đó, xe ủi lại phải tiếp tục dọn đường trong khi xe cộ các loại nối đuôi chờ đợi trong cái lạnh buốt xương của thời tiết. Ngoài đường phố là vậy, còn người ở trong nhà cũng không khỏi khốn đốn. Tuyết rơi phủ đầy trên mái nhà, cho nên ở đây người ta sử dụng vật liệu để làm mái nhà phải đủ sức chịu đựng sức nặng của tuyết trong suốt mùa đông. Rồi tuyết rơi đầy trên mặt đất, cao dần, cao dần và cuối cùng phủ kín cửa ra vào. Đứng ngoài nhìn vào người ta có cảm tưởng căn nhà đã bị chôn vùi trong tuyết. Còn người ở bên trong có cảm tưởng như đang ở trong hang tuyết, giống như người Eskimo sống trong những căn nhà tuyết, gọi là igloo, trên các vùng băng giá quanh

năm. Sau cùng, người trong nhà phải tìm mọi cách để ra ngoài dùng xẻng xúc tuyết, mở lại lối đi vào nhà. Khi mặt đường đóng băng, xe cộ di chuyển rất khó khăn, mặt đường rất trơn, dễ gây tai nạn. Nhiều người phải dùng lưới sắt bọc những cái bánh xe ô tô cho không bị trơn trượt, hoặc bị trôi như ghe thuyền trên mặt nước.

Những người dân sống trên vùng nhiệt đới, quanh năm suốt tháng không bao giờ được tiếp cận với tuyết, thường thấy những quốc gia tây Âu có cảnh tuyết rơi vào mùa đông cho rằng rất đẹp. Đất nước đẹp, con người cũng đẹp. Thậm chí ở những xứ lạnh, không cần có cảnh tuyết rơi cũng có nhiều cảnh đẹp thiên nhiên hơn những vùng quanh năm suốt tháng chỉ nhìn thấy ông trời lúc nào cũng hừng hực, rực lửa, và con người xứ lạnh cũng thấy đẹp để hơn trong cách ăn mặc hay trong cách cư xử ngoài xã hội. Đà Lạt của Việt Nam là một ví dụ điển hình.

(6-2013)

DƯƠNG LEH



*việt văn mới thân chúc
quý độc giả và gia quyến
một mùa giáng sinh
an lành, hạnh phúc*

**CHIỀU CUỐI NĂM TRONG
QUÁN BÊN SÔNG NHÌN LÁ RỤNG**

HẠC THÀNH HOA

Chiều cuối năm ta còn ngồi trong quán
Sương mờ hiu hắt rụng cây xa
Mây đã ngừng trôi, sông nước lặng
Giang hồ còn lại một mình ta.

Không gió mà sao lòng thấy lạnh
Quanh ta cây bạc hết màu xanh
Cây mang tâm sự buồn không nói
Ta buồn đưa mắt ngó loanh quanh.

Lòng ta hiu hắt như là khói
Trôi lững lờ trên cánh đồng không
Năm cùng tháng tận, đôi chân mỏi
Áo đã sờn vai đã bạc lòng.

Ngồi đây ngắm một dòng sông lạnh
Quê người lưu lạc đã bao năm
Chiều nay cây chợt thương đời quá
Âm thầm rụng biết mấy mùa xuân.

Chiều cuối năm còn ngồi trong quán
Nỗi lòng ta biết gửi về đâu
Mây đã ngừng trôi sông nước lặng
Mang mang thiên địa ý xuân sâu.

HẠC THÀNH HOA

chuyện ngừ



CHÚA TRỜI, ANH VÀ EM

VŨ ANH TUẤN

Sau gần 20 năm lưu lạc giang hồ, tôi trở lại quê nhà, tỉnh Weston nhỏ bé, mà khi trước tôi đã từ đó ra đi, rách như xớ mướp, lòng tràn đầy hận thù. Tôi trở về không phải vì tiếng gọi của quê hương, cũng chẳng phải vì muốn làm lành với quá khứ. Hai mươi năm tung hoành trên bốn bể đã biến một tên nghèo kiết xác như tôi thành một tỷ phú, giàu như Thạch Sùng, Vương Khải. Con tàu Fulmar cũ kỹ của tôi được đưa vào nghỉ ngơi ở một ụ tàu trong cảng. Các trương mục của tôi ở Kingston, ở Singapore và ở Alexandrie được chuyển cả về ngân hàng Middle-Bank ở tỉnh Weston nhỏ bé này.

Tôi từ xe lửa bước xuống vào đúng lúc hoàng hôn. Chưa ra khỏi sân ga tôi đã thấy một người từ đám đông xông tới, cúi rạp người chào:

- Dạ, tôi là công chứng viên Mudgett... công chứng viên của ngài, thưa thuyền trưởng. Tôi đã nhận được lệnh của ngài từ Colombo, và đã mua cho ngài một căn nhà mà tôi tin chắc ngài sẽ hài lòng. Thật là một sự tình cờ, một may mắn lớn cho tôi đã được gặp ngài ngay khi ngài vừa đặt chân tới thành phố này.

Ôi tên cà chớn! Chắc là hẳn phải rình mò tôi qua từng ga một, từ Luân Đôn về đây.

- Mudgett hả, tôi nói, anh già hơn tôi vài tuổi, nhưng người cũng tên là Mudgett đã làm chứng chống lại tôi và đưa tôi vào nhà đá trong một năm, thì còn già hơn gấp bội nhỉ?

- Đó là ông cụ thân sinh ra tôi, viên công chứng khế trả lời và thở dài. Cụ mất rồi, mong rằng Chúa đã đưa cụ về Thiên đàng. Cụ đã rất hối tiếc về việc làm sai trái đó thưa ngài.

- Tôi muốn tìm chỗ nào uống vài ly rượu, tôi nói.

- Xin ngài cho phép tôi được mời ngài để mừng ngày ngài trở lại, mà câu lạc bộ Balmoral hãy còn mở cửa. Đó là một câu lạc bộ tư nhân, nhưng mọi người sẽ rất vui mừng được chào đón ngài.

Chắc tay giám đốc chi nhánh ngân hàng Midland đã bép sếp, vì tôi được tất cả mọi người hiện diện vui vẻ chào đón, còn toàn thể bọn hầu bàn thì cúi gập người chào.

Tôi nhận ra vài khuôn mặt, tuy thời gian đã khiến chúng trở thành nhẵn nhúm khó coi.

Ở cuối phòng có ai đó đã oang oang nêu lên một con số khiến ai cũng nghe thấy:

- Xấp xỉ một triệu bảng Anh!

Đó quả là một con số rất gần với số tiền tôi hiện đang có trong các trương mục.

Vào lúc đó có một tên đang nâng ly rượu định uống bỗng nổi cơn nắc cụt.

Tôi nhận ra hắn là tên chủ nhiệm của tờ báo lá cải Weston-Advertiser, trước kia đã bêu xấu tôi rất nhiều chỉ vì một vài chuyện chôm chĩa vặt vãnh.

- Mà y hả? Tôi thậm nghĩ. Thằng khốn kiếp, chỉ vài ngày nữa là mày sẽ vác cái mặt mo của mày lại xin ta tài trợ cho tờ lá cải của mày cho mà xem! Rồi, lại đi, rồi mày sẽ biết tay ta...

Tôi uống chưa hết ly rượu thứ nhì thì mọi người, ai nấy đều đã nhắc nhở với tôi những kỷ niệm cũ và đã lần lượt nắm bắt tay tôi. Tôi nắm chặt tay mỗi tên, và bóp cho chúng muốn nát tay luôn!

Quý thần ơi! Tôi là kẻ vẫn nghĩ rằng mình giờ đây là vô địch, sẽ được thỏa thích nhâm nhi ly rượu trả hận thần thánh! Nào ngờ chỉ cần một cánh tay trắng nuốt nà như ngà hé mở một tấm màn cửa đã đủ để tôi quên hết mọi hận thù và ký ngay một ngân phiếu cho cái két bạc rỗng tuếch của tờ lá cải Weston-Advertiser. Định Mệnh đã sai Thần Ái Tình quay tôi như chong chóng biến tôi thành một tên hề; không những thế tôi lại còn là nạn nhân của một tiếng sét ái tình nữa mới quái đản chứ, trong khi đó là một chuyện mà tôi vẫn nghĩ rằng khó có thể xảy ra đối với mình.

Qua cánh cửa hé mở, người đẹp hàng xóm của tôi nhìn ra đường, nàng trông thấy tôi và mỉm cười. Khi cánh tay ngọc ngà vén tấm màn cửa, tôi thấy ở cổ tay có một chiếc vòng hồng ngọc đẹp tuyệt trần.

Tấm màn cửa được khép lại. Tôi đã có đủ thời giờ để thấy một thân hình bốc lửa, một gương mặt kiều diễm, và một cặp mắt

đẹp, một vẻ đẹp hoang dại như chứa đựng cả một trời giông bão. Ngay chiều hôm đó công chứng viên Mudgett đã cung cấp cho tôi tin tức:

- Tên cô ta là Martine Messenger... thuộc một dòng họ lớn ở Shropshire. Cô ta mới tới ở Weston này độ 15 năm nay. Ngày mới tới, cô ta chưa đầy 20 tuổi. Vậy, suy ra số tuổi của cô ta không khó khăn gì.

- Giàu lớn không ?

- Ô, không! Đến cả đầy tớ cũng chẳng có; nhưng được cái là cô ta không công nợ...

Sáng hôm sau, tôi tới gõ cửa nhà cô Messenger.

Nàng tiến tới trong một khung cảnh thật bất xứng đối với sắc đẹp mê hồn của nàng. Một căn phòng lạnh lẽo, đồ đạc sơ sài, dăm ba lọ hoa giả...

- Tôi xin được tới thăm cô với tư cách một người hàng xóm mới, tôi nói.

- Tôi rất vui mừng được ông ghé thăm. Thời buổi này ít ai còn quan tâm tới chuyện thăm viếng, nàng trả lời tôi, miệng nở một nụ cười say đắm.

Tôi đã sửa soạn trước nhiều câu hỏi rào đón, nhằm đưa tới một lời cầu hôn rõ rệt; nhưng những lời soạn sẵn đó lui lại phía sau như những tên lính hèn nhát, nhưng tôi vẫn không quên và vẫn đưa ra được lời cầu hôn

- Cô Messenger thân mến, tôi nói, tôi ước mong được cưới cô làm vợ.

Nàng khẽ đập đập ngón tay trên mặt bàn khiến chiếc vòng hồng ngọc của nàng lóng lánh.

- Tôi thì tôi không muốn như vậy, nhưng hai ta sẽ là những người hàng xóm tuyệt vời của nhau.

Nàng lại nở thêm một nụ cười và đưa tay bắt tay từ biệt. Tôi cảm thấy như bị chinh phục, bị kẹt cứng trong lưới tình, thua thấy rõ. Trong tôi trào dâng mọi quyết tâm, sẽ bằng bất cứ giá nào chiếm cho bằng được nụ cười, đôi mắt đẹp hoang dại, bàn tay ấm hơi lửa tình...

Những kẻ thù cũ của tôi ở Weston bỗng nhiên được hưởng một sự an bình mà tôi không hề muốn dành cho chúng!

Trên cõi đời bao la này, ít có người phụ nữ nào từ chối tình cảm của tôi. Từ nhà cô hàng xóm xinh đẹp trở về, tôi phải nốc vài ly rượu mạnh để lấy lại thăng bằng cho tâm trí...

- Quý cái xinh đẹp! Tôi thậm nghĩ, ta tin rằng em có thể từ chối con người ta, nhưng chắc gì em đã từ chối nổi gần một triệu bảng Anh mặc dầu người ta đồn rằng em không nợ nần gì ai. Phải chăng điều em cần là một tên "bồ nhí"?... Nhưng ở Weston này các tên đực rựa ít có tên nào trên "sạch nước cần" nên tôi tin rằng khó có đứa nào lọt vô được mắt xanh của nàng.

Một việc xảy ra khiến tôi xuýt muốn lên ruột vì ghen. Ngôi vườn chung của hai căn nhà của chúng tôi, chỉ được ngăn cách bởi một hàng rào thưa, nằm sát ngay một khu đất hoang bị để không từ nhiều năm nay; cây cỏ mọc lan tràn, trông y như một cánh rừng.

Một buổi tối, tôi nhớ lúc đó đã gần nửa đêm, tôi đi ra khóa cửa ở ngoài hành lang, bỗng nghe thấy tiếng kẹt cửa vườn nhà cô nàng hàng xóm xinh đẹp, và thấy một bóng người đi thoát ra dưới ánh trăng.

"Người đẹp Martine đi ra ngoài phố quá khuya khát và bằng một con đường thật kỳ cục; đường này chỉ để cho loài mèo, tôi thậm nghĩ".

Vài phút sau, tôi đã thấy mình đang lội qua gai góc, theo nàng sát gót.

Trời đất ơi!

Xuýt nữa thì tôi buột miệng kêu lớn.

Nàng đã rời khỏi con đường quanh co uốn khúc trên khu đất hoang để tiến thẳng về phía nghĩa địa Groves, một bãi tha ma bị bỏ hoang kể từ khi dân Weston xây một nghĩa địa mới ở đầu phía bên kia thành phố.

Khi người đẹp Martine tiến tới một mảng tường còn đứng vững, dấu vết cuối cùng của bức tường bao quanh nghĩa địa, thì mây đen phủ kín mặt trăng làm tối om cả khu vực, khiến tôi không còn thấy bóng dáng nàng nữa.

- Đây đâu phải là nơi gặp gỡ của hai kẻ yêu nhau? Tôi lầu bàu nói.

Tuy nhiên tôi cũng kiên nhẫn đợi chờ trong bóng tối hai giờ đồng hồ liền, hy vọng bắt gặp cô nàng trở lui.

Nhưng phải đến sáng hôm sau tôi mới lại được gặp lại nàng, khi nàng vút cho lũ chim sẻ những mẩu bánh ở trước cửa nhà.

Đêm vừa qua tôi mới có một giấc mộng: nhưng vì giấc mộng này có liên quan tới một sự việc thật đã xảy đến với tôi nên tôi cần phải nhắc lại sự việc đó.

Chuyện xảy ra ở Sydney. Tàu Fulmar cập bến và tôi lên bờ thuê một phòng trọ ở Phố Vine. Căn phòng này trông ra công viên Victoria - mà lúc này nhờ Trời đã có cây cối mọc um tùm chứ không chỉ có trơ trọi những cây xương rồng như khi trước. Đêm nóng nực và tôi trần trọc khó ngủ; bỗng tôi có cảm giác thích thú là có ai đó đang quạt vào mặt, làm tôi thấy mát mẻ.

Trong cơn ngái ngủ, tôi muốn nắm lại bàn tay đang quạt cho tôi, và tôi nắm được bàn tay đó thật.

Tôi nghe thấy có tiếng kêu khế và thấy bị ai tát vào mặt.

Tôi thức tỉnh ngay và thấy tôi đang nắm trong tay một vật gì đó đầy lông lá, đang kêu rên, vùng vẫy dữ dội, hồng thoát khỏi tay tôi.

Tôi thò tay tìm được nút bật đèn ở đầu giường, và một ngọn đèn bật sáng trên trần nhà.

Tôi giật bắn mình và xuýt nữa thì mất tù nhân của tôi, nói đúng hơn là nữ tù nhân của tôi.

Đó là một con dơi cái khổng lồ, loài dơi khá phổ biến ở Úc châu mà đôi lúc người ta gọi là phi cầu (chó bay).

Bị lóa mắt bởi ánh đèn, con vật rên la khe khẽ và cái mồm của nó làm tôi nhớ tới con chó Nhật Tina mà tôi rất yêu thích, nay đã qua đời.

Tôi liền gọi nó là Tina và bảo nó: "Đừng rên la nữa, ta không làm hại mi đâu!" Chính vào lúc này, khi nhìn vào tấm gương tôi mới thấy mặt tôi dính đầy máu tươi.

- Ô! Ô! Mi cũng có thói quen hút máu như một số đồng loại hả? Ôi ma dơi khát máu! Nhưng đêm nay thì mi đến đúng lúc, viên bác sĩ vừa mới khuyên ta nên trích máu bớt ra; mi vừa giúp ta tiết kiệm được tiền công bác sĩ. Rồi, Tina, muốn hút thì hút cho thỏa đi!

Con dơi cái không làm gì cả, nhưng nó lộ vẻ bớt sợ, và còn như cảm thấy thích thú khi nghe tôi nói.

- Thôi, không sao, nếu không thích thì Tina có thể bay đi, hẹn gặp lại nhé!

Rồi tôi thả nó đi và thấy nó bay mất hút vào công viên.

Tôi nói quý vị có tin không? Tina trở lại, và còn trở lại tất cả mọi đêm sau đó. Nó trở thành thân thiết với tôi. Mỗi khi nó đến, nó đánh thức tôi bằng cách cắn nhẹ vào mũi, vào tai tôi; đôi khi nó dùng đôi cánh quạt nhẹ vào mặt tôi và rên khe khẽ y như chú chó Nhật của tôi khi trước. Tôi cảm thấy là nó rất buồn ngày tôi ra đi; tôi không dám mang nó đi theo vì cho rằng đời sống trên con tàu không thích hợp với nó.

Đó là truyện cũ. Giờ thì tôi nói về giấc mộng mới đến với tôi đêm hôm qua.

Giấc mộng như đưa tôi trở về dĩ vãng; tôi đang ở Sydney, trong căn phòng trọ ở phố Vine. Cây quạt trần thô sơ thổi gió vào mặt tôi, và cùng lúc tôi cảm thấy như bị ai chích vào cổ.

- À, Tina, em đã trở lại đó à? Tôi vui mừng reo lên và nắm chặt lấy chân nó.

Tôi nghe thấy tiếng nó kêu và thấy nó vùng vẫy muốn bỏ chạy.

Tôi chợt thức tỉnh, và thấy rằng tôi không phải đang ở Úc châu, mà chính là đang ở trong nhà tôi ở Weston, trong khi trong bóng tối có ai đó cố vùng vẫy để thoát khỏi tay tôi.

Tôi chỉ cần nhấn nút để bật đèn, và bây giờ đến lượt tôi hét lên vì nỗi kinh ngạc khủng khiếp. TRONG TAY TÔI NGƯỜI ĐANG GIẤY GIỮA CHÍNH LÀ NGƯỜI ĐẸP MARTINE MESSENGER!

Nàng nhìn tôi bằng cặp mắt mở to muốn rách mí, vì hãi hùng, lo sợ tới cao độ. Trên môi nàng, ở góc bên phải còn long lanh một giọt máu đỏ tươi - trong gương, tôi thấy mặt tôi bết máu.

Tina, tôi khẽ gọi, vì tôi vẫn mơ màng tưởng rằng mình đang nói với con dơi cái ở Sydney.

- Đừng gọi tôi là Tina, nữ tù nhân nhân của tôi trả lời bằng một giọng hỗn hển.

Giấc mộng êm đềm biến mất và thực tế trở lại phũ phàng.

Tôi trấn tĩnh lại và ôn tồn bảo cô ta:

- Tina là một con dơi cái rất thân với tôi, một con dơi hút máu, một...

- Một ma cà rồng... phải không? Martine hỏi. Như em?

- Vâng, như em.

Tôi đã gặp và đương đầu với cơ man là trường hợp kỳ lạ trong cuộc đời phiêu lãng của tôi, nhưng chưa gặp trường hợp nào như trường hợp này; tuy nhiên tôi bỗng cảm thấy thích thú.

Bởi vì ma dơi đẹp quá. Nàng mặc một cái áo bó sát lấy người, cho thấy rõ thân hình bốc lửa, rồi, sau khi nàng chùi xong máu ở môi, cặp môi nàng bỗng như nong nòn mời gọi.

Vẫn nắm chặt tay nàng, tôi nói: "Tina, để anh kể cho em nghe một chuyện nhỏ, rất nhỏ. Có một lần ở Marseille, anh bắt gặp trong khách sạn, nơi anh trọ, một đứa hầu gái lén vào phòng anh tính ăn trộm cái ví đựng đầy tiền của anh. Lẽ ra anh có thể giao nó cho cảnh sát, nhưng anh đã không làm như vậy vì con nhỏ quá xinh đẹp. Phần nó, nó thừa hiểu là việc nó chiều anh là rất công bằng. Và, vì anh thực sự thích thú nên chính anh đã lại mang cái ví đầy nhóc tiền tặng cho nó. Chuyện nhỏ của anh đã hết và bây giờ bắt đầu chuyện của chúng mình: KỂ TRỘM Ở KHÁCH SẠN HAY MA DƠI HÚT MÁU CŨNG PHẢI TRẢ CÙNG MỘT GIÁ!...

Nói rồi, tôi nắm tay Martine và tính tắt đèn.

Nhưng, ánh mắt đầy vẻ van xin của nàng khiến tôi dừng tay.

- Không... không anh ạ, nàng rên rỉ, em chẳng thể cho anh biết lý do... Vâng, vâng, em quả chẳng muốn từ chối anh điều gì nhưng... nhưng NƠI NÀY thì không được!

Nơi này là cái giường mà nàng nhìn bằng một cặp mắt vô cùng hãi sợ.

- Hãy đi với em, nàng nói thật khẽ... em chỉ có thể chiều anh ở... ở đằng kia.

Đằng kia... nàng dắt tay tôi xuống vườn và bước đi nhanh đến nỗi tôi gần như phải chạy theo mà xuýt té mấy lần. Nàng lôi tôi qua bãi đất hoang và hướng về phía nghĩa địa Groves.

Martine đi vòng qua mấy tấm bia mộ hoang phế và dừng lại ở trước một ngôi cổ mộ rộng lớn, phiến đá che đã được đẩy qua một bên.

- Đây chính là nơi mà quỷ thần cho phép em được nghỉ ngơi và đón nhận tình yêu, nàng nói. Em đã chết từ lâu... Em đã chết khi em về ở Weston này, mười lăm năm trước...

Nàng thở một hơi thở nồng nàn vào mặt, vào mũi tôi...

Ngôi mộ rộng mở đón nhận hai chúng tôi...

- Thôi anh về đi, để em được nghỉ ngơi.

Nàng đưa ngón tay lên môi, ra dấu cho tôi phải giữ bí mật, ánh mắt như muốn hỏi tôi có đồng ý không?

- Anh xin thề chỉ có CHÚA TRỜI, ANH VÀ EM BIẾT, tôi trả lời.

Tôi leo ra khỏi ngôi mộ, sau lưng tôi một bàn tay vô hình đẩy tấm đá lớn che phủ lên trên...

Một sự việc ngu xuẩn đã làm hư bột hư đường hết, đã đưa thẳng chúng tôi tới tan vỡ. Người đàn bà hầu phòng của tôi bị bệnh, bà ta nhờ đưa con gái của bà ta đến làm thay. Đó là một thiếu nữ da đen lai có thân hình tóe lửa, có nét mặt đẹp như nét mặt Vệ Nữ thành Milo, tiếng nói trẻ trung, thanh thoát. Nàng đứng sững ngay trước mặt tôi, cặp mắt phượng nhìn thẳng vào mắt tôi, bộ ngực căng phồng như cánh bướm trước gió.

- Có thật là ông có thể mua cho em một áo choàng bằng lông thú, một cặp vòng kim cương, vô số quần áo model nhất, đẹp nhất, mà không nghèo bớt đi chút nào không?

- Không có gì đúng hơn, tôi hằng hái trả lời.

- Vậy thì... vậy thì ANH còn chờ gì nữa?

Và tôi đã không phụ lòng nàng...

Nhưng ngày mà nàng xuất hiện trước công chúng với áo choàng lông thú, vòng kim cương, váy Dior, và thiên hạ bắt đầu xì xầm... thì cửa sổ cô hàng xóm xinh đẹp của tôi bỗng nhiên bị đóng kín mít. Tôi gọi đến gần rá hóng mà ngôi nhà vẫn câm như hến.

Chiều xuống, tôi leo qua hàng rào; nhưng vừa tới thềm nhà phía sau tôi đã cảm thấy tất cả sự hoang phế, bỏ bê, còn chủ nhân xinh đẹp của căn nhà thì mất dạng luôn.

Khi màn đêm buông xuống, tôi ba chân bốn cẳng chạy lại nghĩa địa Groves.

Ngôi cổ mộ mở toang, tôi cúi xuống nhìn và bắt gặp một cảnh tượng ghê rợn, một cái sọ trắng toát nằm ngửa mặt, nhe răng cười với trăng. Một mẫu vải áo phất phơ giữa những nắm thịt xương đã thối rữa, và lẫn vào đó, chiếc vòng hồng ngọc vẫn bóng lưỡng, trong khi một mùi hôi nồng nặc tràn vào mũi tôi... Đáy mồ lúc này bỗng trở nên sâu thẳm, sâu thẳm...

Nhưng tôi không bỏ chạy, mà vẫn đứng lại cầu khẩn vừa Thiên Đàng vừa Địa Ngục, cho tới khi xa xa gà đã bắt đầu gáy sáng.

Tàu Fulmar đã được tu bổ, tân trang, lại sắp ra khơi. Tôi đã cẩn thận lựa một thủy thủ đoàn gồm toàn những cặn bã của xã hội, những tên dữ dằn, xấu xa, ác độc nhất mà cuộc đời này có thể có được. Chúng tôi ra khơi lần này, mong rằng một cơn bão nào đó, sẽ đưa tất cả chúng tôi xuống thật sâu, thật sâu, dưới đáy của đáy biển...

Chia sẻ với Chúa Trời và một bộ Xương Khô một bí mật, quả là một cái gì quá nặng, quá nặng với sức chịu đựng của tôi...

dịch một truyện của JEAN RAY

VŨ ANH TUẤN



*viết văn mới thân chúc
quý độc giả và gia quyến
một mùa giáng sinh
an lành, hạnh phúc*

truyện ngắn



MÓN QUÀ GIÁNG SINH

QUỲNH CHI

Hôm nay là ngày 2.... Vậy bữa nay làm cây Noel là vừa rồi nhỉ. Nghĩ vậy, buổi sáng được nghỉ hai tiết học, tôi liền đội mưa đi vào rừng thông.

Gọi là thông thì không đúng lắm, vì ở miền " thùý dương " này thì chỉ có một loại phi lao, hay còn gọi là " dương ", loại thông lá có nhiều đốt li ti và màu lá thẫm hơn màu lá thông nhiều.

Lá dương không phải là một sợi dài như lá thông mà bằng nhiều đoạn thật ngắn nối lại, mà mấy cô bé gái ưa chơi cái trò tỉ mỉ ngắt ra nối lại rồi đổ nhau xem lá dương nối ở đốt nào ấy. Loại thông đó mọc thật dễ thật nhiều ở những đồi cát trắng, nhất là ở gần biển. Ở đồng bằng miền Trung có những rừng dương rộng dài tầm tắp. Lá dương khô dùng để nhóm lò, quả khô để đốt lò, cành làm củi, thân làm cột, kèo v.v... Nhưng đối với tôi chỉ cần biết đến những cây dương non, cao độ 2 thước và có thật nhiều lá để làm cây thông đêm Giáng Sinh mà thôi.

Năm nào cũng thế, tôi đi lòng khắp các thôn xóm gần bờ bể để tìm rừng dương non, lựa cho được một cây dương xanh um tươi tốt, được hình chóp nón thì càng tốt, nếu không đem về phải tỉa, phải ghép cho được một cây Noel như trong các tấm thiệp Giáng sinh.

Đi tìm một cây dương như thế tốn biết bao công phu ! Trời mùa đông rét buốt, đường trong làng quê miền Trung không bùn đỏ thì đầy cát ướt. Cát bắn lên ống quần, bám vào gấu quần, chui vào trong giày, thật khó chịu. Mưa dầm gió bắc se sắt lạnh. Và mưa với cát làm người cứ nặng thêm. Đi sâu mãi vào trong những xóm xa xôi, tìm được một cây vừa ý rồi vác ra đến đường lớn cũng thấm mệt, mà chẳng may không gặp một chiếc xe nào thì cứ là " ồm xác " mới vác về đến bến xe. Thế nhưng dù khó khăn đến thế nào tôi cũng cố tìm và làm cho được một cây thông rồi cặm cùi chằng đèn làm tuyết treo các quả bóng, các đồ chơi ... Giáng Sinh của tôi phải có cây thông như Tết phải có bánh chưng và pháo mới ra Tết. Không gì thú bằng nửa đêm đi lễ về uống rượu (lần duy nhất thứ hai trong năm một cậu trai như tôi được uống rượu đấy !), ăn những món đặc biệt, ăn bánh buche khéo léo của chị tôi và nghe nhạc Giáng Sinh rộn rã. Và không thể nào thiếu bóng một cây thông bệ vệ ở giữa nhà. Bao nhiêu lần rồi, đi qua những gia đình không bày thông hoặc dù có bày hang đá đi nữa, tôi vẫn thấy thiếu thốn làm sao ấy. Và dường như ý nghĩ về Giáng Sinh của tôi từ lâu nay chỉ là những ý nghĩ về nhạc Giáng Sinh rất rộn rã và hình ảnh một cây thông của hạnh phúc êm đềm ...

Sửa soạn tâm hồn trong mùa Vọng như vậy có lẽ nghèo nàn quá nhỉ ! Nhưng sự thực là như vậy, chỉ có thế thôi. Và như vậy cũng còn " thánh thiện " nhiều lắm ! Bởi vì năm nay tôi chỉ mong cho mau đến Giáng Sinh với một ý nghĩ duy nhất : tôi sẽ chọn một cây thông tuyệt đẹp để làm món quà Giáng Sinh cho Mai.

Tôi nuôi ý định này từ một năm nay, từ ngày lễ Giáng Sinh năm ngoái. Năm ngoái Mai sang nhà tôi ăn tiệc nửa đêm, thấy cây Noel của tôi, Mai đã trầm trồ khen ngợi làm tôi sung sướng và hãnh diện ghê. Suốt bữa tiệc đó tôi trộm thấy ... (vì chung quanh có Ba Má , anh của Mai , Bố Mẹ và anh Quân, chị Nga tôi, nên chỉ dám trộm nhìn thôi) tôi thấy Mai không ngót ngách nghĩa cây Noel một cách triu mến, và khi bắt gặp tôi , đôi mắt trong sáng của

Mai tràn đầy sự thán phục thì phải ! Mà thật vậy tôi chưa thấy cây thông nào đẹp bằng cây của tôi dù là cây thông ở nhà thờ đi nữa; bởi vì loại thông ở đây ít lá như là cần cỗi xơ xác, cành thường chia hẵn về hai phía, không thành hình tròn đẹp. Thiên hạ cứ gọi là bày cho có thông thế thôi. Thú thật là tôi lấy làm tự mãn về khiếu thẩm mỹ của tôi ghê lắm, nên trong đôi mắt Mai tôi cảm thấy cả một sự khâm phục sâu xa. Anh Quân bảo Mai :

- Nếu Mai thích, sang năm anh bảo Quốc tìm cho Mai một cây nhé ?

Mai nhìn anh tôi rồi đưa mắt nhìn tôi thật mau, cúi xuống nhìn bộ muống nĩa khế mỉm cười, má ửng hồng, có lẽ vì thẹn, làm tôi cũng bàng hoàng. Bữa nay Mẹ mời cả Ba Má Mai, Mai và anh Hùng của Mai dự tiệc bên nhà tôi. Nhà tôi với nhà Mai thật là thân vì Mẹ là bạn của Má Mai, anh Quân là bạn anh Hùng, chị tôi lớn tuổi hơn nhưng cũng là bạn học của Mai. Mai chẳng những là cô học trò cưng của Mẹ ở trường, mà hàng tuần Mai vẫn sang nhà tôi học đàn với Mẹ. Thật tình Mai bắt đầu học với Mẹ từ bao giờ tôi cũng chẳng biết. Vì tôi chuyên môn trốn cổng sau lén Mẹ đi chơi. Tôi thích chạy nhảy ngoài bãi cỏ, đá bóng, bơi sông, đi biển v.v... Tôi không có khiếu về âm nhạc như anh và chị tôi, tôi không giống Mẹ. Vì thế cứ nghe có tiếng đàn ngoài phòng khách là tôi hí hửng lén đi cho mau, lén dắt xe đi vòng qua sân biển nhanh ra đường phóng ra bờ sông hay bay thẳng xuống bờ biển - Tôi bơi như rái cá, nhiều khi tôi bơi một mạch sang tận bên cồn Kim Bồng xa lắc xa lơ. Mẹ tôi bảo tôi là lớn đầu mà vẫn còn ham chơi như trẻ con, mà có lẽ vì tôi là út nên Mẹ tôi vẫn nghĩ là tôi trẻ con cũng nên - . Vì thế lần đầu tiên thấy Mai ngồi trong phòng khách tôi ngạc nhiên lắm trong khi con chó Minor đã ngoan ngoãn nằm phục dưới chân nàng, và con Mimi thì đang nghiêng đầu nằm trên mặt đàn như lắng nghe tiếng nhạc êm đềm của nàng một cách thân mật lắm rồi. Tôi có cảm giác sững sờ như được thấy một nàng tiên bồng hiện ra trong truyện cổ tích. Vì chỉ có những nàng tiên mới hiện đến một cách bất ngờ và tự nhiên đến thế. Chỉ có những nàng tiên mới cảm hoá ngay được những súc vật mau chóng như thế kia chứ nhỉ ! Và vì nàng xinh đẹp, màu áo trắng như mơ, vừa thanh thoát vừa rực rỡ một cách mầu nhiệm, cái màu áo nữ sinh tưởng như tầm thường đó !

Từ đó tôi quen Mai. Nói rằng " quen " là quen biết thế thôi, vì chẳng mấy khi có dịp nói chuyện với Mai. Đi đường, hay đến trường thỉnh thoảng Mai bắt gặp cái nhìn của tôi, nghiêm trang nghiêng đầu chào lại, nói " lí nhí " trong miệng, chẳng biết là nói gì ! Còn đến nhà tôi thì Mai ngồi lì ở chỗ cái đàn với mẹ tôi, không có cách nào mà tôi có thể lại gần nói chuyện được. Tôi nhớ giờ tập đàn của Mai, lúc đó tôi không lén đi chơi nữa. Tôi lén nhìn qua khung cửa sổ, thỉnh thoảng giả vờ ra phòng khách lấy quyển sách, tờ báo . . . mà thật tình chỉ " thử " vài lần thì " rút được kinh nghiệm " là đứng ở phòng học lén nhìn qua khung cửa vẫn " tự do " hơn nhiều. Đi ra phòng khách tôi cảm thấy ngượng ngịu, chẳng phải là sợ mẹ, mà cũng chẳng phải là sợ Mai biết mình cố ý, nhưng tự nhiên tôi trở nên vụng về lúng túng làm sao ! Mai cứ ra vào tự nhiên trong nhà tôi, như là quen thuộc lắm và có vẻ ung dung tự tại. Còn tôi, bề nào cũng là chủ nhà, mà hễ trông thấy Mai là lúng túng, tay chân thừa thãi. Một hôm mẹ tôi đi vắng chưa về, Mai dọn đàn một chút rồi ngồi giỡn với con Mimi trong lúc chờ đợi, còn con Minor vẫn ngoan ngoãn nằm dưới chân ghéch mõm lên nhìn " cô tiên " của nó. Tôi định bụng sẽ ra " nói chuyện " với Mai một chút, sẽ bảo Mai chờ mẹ tôi đi có việc một tí sắp về. Ừ nhỉ, rồi sẽ nói chuyện về con Minor nữa. Con chó giống Pháp lai Đức vừa cao vừa to, lông màu vàng rực rỡ như một con hổ con, nhưng nó vẫn mang cái tên Minor đặt cho từ khi mới lọt lòng mẹ. Tôi sẽ hỏi Mai xem nàng có thích chụp một tấm ảnh với con Minor không, nhìn Mai tôi cứ liên tưởng đến một cô bé xinh xắn chụp chung với một con chó cũng to lớn và oai vệ như con Minor này trong cuốn văn học sử Pháp . . . Dự định nói với Mai bao nhiêu chuyện, nhưng tôi lại chợt nghĩ không biết làm thế nào để bắt chuyện. Mai học cùng lớp với chị tôi, nhưng cũng chỉ cùng một cấp với tôi mà thôi, có lớn hơn tôi bao nhiêu đâu mà tôi phải sợ nhỉ. Nom Mai trẻ con chết đi được, lúc nào cũng mặc áo trắng tinh, mắt tròn như mắt chim bồ câu. Nhưng ấy là nhìn từ đằng xa. Không hiểu sao khi tôi đứng trước mặt Mai, tôi bỗng thấy Mai có vẻ nghiêm trang người lớn hẳn lên. Đôi mắt thật là dịu dàng nhưng mình cứ lúng túng chả biết nói gì nữa. Lúng túng vì không biết xưng hô thế nào nữa. Đối với các bạn của chị tôi, tôi vẫn gọi là anh, chị và xưng tôi mất rồi, đâm quen miệng và cảm thấy như cái lệ phải thế. Dù sao Mai cũng là bạn chị, biết gọi thế nào nhỉ.

Gọi là Mai hay là " cô Mai " nhỉ ? Cứ thế mà vẫn chưa biết làm quen cách nào.

Vì thế nghe anh Quân nói sẽ bảo tôi tìm cho Mai một cây thông, tôi bèn nghĩ ra một cách làm quen hay nhất là tặng Mai một cây thông vào Giáng Sinh sang năm, tức là năm nay . Nhưng chẳng đợi đến Giáng Sinh năm nay mới quen Mai, tôi đã quen Mai từ dạo hè. Cũng là vì cùng đi thi ở Đà Nẵng. Tôi, chị tôi và Mai cùng đi một chuyến xe, tôi là " nam nhi " phải làm " phu khuân vác " cho hai người. Mai có vẻ cảm động, cảm ơn " anh Quốc " rồi rít, và tôi gọi Mai là " cô Mai " lúc nào không biết. Từ độ ấy đến nay đã bốn, năm tháng rồi, tôi quen Mai nhiều hơn, có lần chị tôi còn sai tôi qua nhà Mai mượn hộ chị cái này cái nọ.

Giáng Sinh đến rồi, tôi nhất quyết sẽ tìm một cây thông tuyệt đẹp để tặng Mai mới được. Tặng cách nào nhỉ, thật tình tôi chưa nghĩ đến, nhưng trước hết hãy đi tìm cây đã.

Tôi đi thật sâu vào giữa những rừng dương non. Trời mưa lúc mau lúc thưa rồi đều đều buông những giọt thật nhỏ li ti bay trong gió. Bây giờ chân tôi đã nặng trĩu bùn và cát, giày cũng ướt đầm từ lâu. Mưa đã phủ trên từng ngọn lá những giọt nước trắng xóa thành một lớp sương mờ mờ như chiếc áo khoác nhẹ nhàng bằng tơ nhện. Tôi nắn hết cây này xem xét cây kia, chọn mãi chưa được một cây vừa ý. Bỗng nghe tiếng súng nổ dồn rồi vang vọng trên mặt sông. Tôi đã đến mé sông từ lúc nào rồi nhỉ. Tôi chợt nhớ những tin chiến sự gần đây và hình như Ba tôi có dặn là năm nay thằng Quốc đi chặt thông thì cẩn thận đừng đi xa nguy hiểm đấy. Tôi cũng bắt đầu cảm thấy sợ, lúc này mãi miết đi tìm tôi không để ý và không nhớ gì hết. Chỗ này, rừng dương bên cạnh sông, cách đây độ nửa tháng có mấy ông dân vệ đã bị bắn chết thì phải, có một người còn bị bắt đi mất tích nữa chứ. Nhưng tôi vô ý như thế này là vì chỉ mãi nhớ đến Mai, lo tìm " món quà " cho Mai, Mai có biết không nhỉ. Tôi đúng là một chàng trai " si tình " đệ nhất đấy nhỉ. Nghĩ vậy mà vẫn không bớt cảm thấy nguy, nhất là chẳng biết ai bắn phát súng vừa rồi. Chợt nghe tiếng chặt cây vang lên mấy phát, tiếng cây nặng nề đổ xuống, tôi đảo mắt thật mau ... và tìm thấy ở đằng xa một vài người đang xúm nhau kéo thông chất lên chiếc xe G.M.C. . À , đó là những người lính trong tiểu khu ở tỉnh đi chặt thông về trang hoàng Giáng Sinh đây

mà ! Hú vía ! Chắc là họ bắn đùa xuống mặt sông, chả có gì quan trọng ! Thế mà cũng sợ, tôi mỉm cười điệu tôi nhất gan.

Tôi lại để ý tìm, và bây giờ miên man nghĩ đến ý nghĩa của công việc tôi đang làm. Tôi có phải là Sơn tinh đi tìm " sình lễ " cho nàng My, nương không nhỉ ? Ồ, chắc không phải vì đâu có Thủy tinh mà làm Sơn tinh được. Tôi có phải là vị hoàng tử nào trong cổ tích không nhỉ. Tôi cố nhớ xem có vị hoàng tử nào cũng si tình như tôi, nhưng nghĩ mãi chỉ nhớ có mỗi một truyện, truyện anh chàng lực điền đi tìm " cây tre trăm đốt " mà thôi. Xong vội xóa cái ý nghĩ đó đi, vì đại gì mà lại ví mình với anh chàng lực điền nghèo rớt áy và Mai có phải là con gái chủ nhà nào đâu. Thế nhưng tôi cứ tìm mãi tìm mãi, cuối cùng chọn được một cây vừa ý, tôi đã buột miệng mà reo lên " cây tre trăm đốt đây rồi ! ", cũng tại vì tìm mãi mới thấy chắc !

Đó là một cây dương non cao độ hai thước. Ngọn hình chóp nón nhọn vút như một mũi tên xanh rì. Tôi đi vòng quanh cây không thấy khuyết điểm nào, bèn rút khăn tay buộc vào một cành dưới gốc, rồi chạy thật mau vào xóm tìm người chủ rừng.

Hạ cây xong, nghĩ đến đường về ngán ghê. " Cây tre trăm đốt " của tôi không đến nỗi dài quá để cần tiên ông ban phép " khắc xuất khắc nhập " nhưng giá mà có cái phẩm thần Ba Tư mà bay vút một cái về nhà thì sung sướng biết mấy.

Trời lại mưa nặng hột trở lại. Tôi ì ạch vác cây thông trên vai, lòng lại băn khoăn nghĩ cách đem tặng. Làm thế nào để tặng Mai nhỉ. Vác thẳng đến nhà Mai bảo tặng Mai đó, có nên không nhỉ ? Có đột ngột quá không ? Hay giả vờ dựng ở ngoài, vào nói với chị Nga nhắn dặn gì ấy (bịa một tí) rồi nói chuyện đi tìm thông (nói là " dễ lắm "), Mai sẽ nhớ cây thông năm ngoái và thấy cây thông này thế nào mà chẳng thích, rồi tôi sẽ nói nhường cho Mai đấy, vì " tìm cây khác, dễ lắm , không sao đâu ! ". Có lẽ như thế được rồi nhỉ. Hay là ...

Cứ miên man nghĩ ngợi tôi đã vác được cây thông ra đường cái. May quá gặp một chiếc xe Lam, tôi và cây thông leo lên xe, ngồi thờ dốc.

Xe chạy về thị xã, mỗi lúc một gần, tôi mới chợt nghĩ ra là xe phải qua nhà tôi rồi mới đến nhà Mai, như vậy làm sao mà tôi

dám bảo xe đi luôn qua cửa nhà được ! Hơn nữa Mai sẽ biết là tôi giả vờ " ghé qua " chứ " ghé " thế nào được. Hay là bảo xe ngừng rồi vác bộ, bảo là đi từ phía ngoại ô vào, Mai đâu có biết là đi từ biển lên. Như thế thì phải bảo bác tài chạy tuốt ra bến xe đầu tỉnh cơ, hay ngừng phía " ngoại ô " một chút rồi vác trở lại (để phòng nhỡ Mai đứng ngoài sân trông thấy). Thế nhưng rốt cuộc xe vẫn ngừng ngay trước cổng nhà tôi và tôi đành vác thông vào nhà. Là vì tôi quên khuấy một điều : đó là tôi không đủ can đảm vác cây thông đến nhà Mai - dù từ ngoại ô vào hay từ biển đến - bởi vì trong cái thị xã nhỏ bé này, chuyện gì cũng được đồn đại xa gần, rồi tất cả thị xã này ai ai cũng sẽ biết tôi là một anh chàng " si tình ". Bố Mẹ tôi biết nữa thì chẳng biết sẽ ra sao ! Thôi đành vác cây dương vào nhà, chiều nay thế nào mà Mai chẳng sang tập đàn, sẽ hỏi Mai có thích không, rồi sẽ tặng Mai, chỉ vác ra cửa và bỏ lên xích lô cho nó chở về nhà Mai thôi. Vậy là " ổn " nhất.

Chà ! mệt thật ! Tôi ngồi nghỉ ở phòng khách, cây thông dựng ngoài hiên. Cây thông đẹp thật. Tôi không trang hoàng ngay, nài có mệt, thì chiều nay mới có thể đem tặng Mai được. Nghĩ thế tôi định làm bộ đi uống thuốc cảm, mà có lẽ tôi cũng cảm lạnh thật thì phải. Bỗng có tiếng chó sủa ngoài cổng. Anh tôi về. Năm nào anh cũng về dự lễ Giáng Sinh, nghỉ luôn đến Tết dương lịch. Tôi chạy ra đón anh. Ô ! anh tôi đem theo một cái gì nom cồng kềnh tẻ, bọc giấy xi măng và cái vật đó nom cũng cao và nhọn như một mũi tên, tôi thoáng nghĩ nom nó giống hệt một cây thông. Mà quả thực đó là một cây thông, thông Đà Lạt hẳn hoi. Mở giấy bao ngoài ra, cây thông xinh đẹp và xanh tươi, lá dài vút, cành xum xuê nom như trong một giấc mộng nào đó ngày bé, tôi đã mơ thấy thánh Nicolas đem đến tặng một cây thông tuyệt đẹp của xứ tuyết xa xăm. Tôi hỏi (giả vờ hỏi để làm bộ tìm giải pháp " tống khứ " (sang cho Mai) cây thông của tôi đã trở nên " thừa thãi " vì nhà ta giờ đã có cây thông Đà Lạt này !) :

- Anh mua về nhà đó à, sao không bảo trước làm em đi tìm cả buổi sáng, cây dương kia kìa .

Anh tôi cười nói :

- Không sao, em cứ đem cây kia vào mà bày. Cây này ... cây này không phải của nhà mình. Của người khác ... gửi mua ... đấy. Chiều nay anh đưa cho người ta.

Anh tôi cười cười rồi nói sang chuyện khác, mặc tôi hỏi " người ta " là ai, còn chị tôi thì mỉm cười nheo mắt nhìn anh ấy.

Bây giờ nghĩ lại tôi vẫn còn thấy tôi ngốc tộ ! Chỉ có thể mà không nghĩ ra. " Người ta " là ai ? Là Mai chứ là ai nữa ! À , thế ra năm ngoái " người ta " đã ngầm hứa với nhau là sẽ tặng nhau rồi mà ... nên năm nay " chàng " về chàng đem cho " nàng " ! Anh Quân của tôi ghê thật ! Thảo nào mà năm ngoái hai họ người ta " mời nhau " dự tiệc ở nhà tôi, " người ta " đã ngầm hứa với nhau từ thuở nào ... cho " đôi trẻ " đấy mà ... Tôi còn nhớ là dạo ấy tôi vừa buồn vừa tức tối đầy vơi. Tôi ví tôi như chàng Thủy tinh xấu số đem sính lễ đến trễ thua Sơn tinh. Tôi nhớ là tôi thù cái đàn ghê gớm, vì chắc " nó " đích thị là " lương nhân " mai mối hai họ, mai mối hai người ... vì anh tôi cũng đàn rất giỏi. Hẳn là vì " của nợ " này mà họ quen nhau, họ yêu nhau. Tôi đã đắm xuống những phím đàn những " cú " thật đáng đời như khi tập võ, tưởng như trong thùng đàn những dây tơ đồng suýt đứt đoạn sau những âm thanh ngang trái. Và ngay sau lễ Giáng Sinh, tôi đem cây thông, " món qua hột " của tôi vào nhà kho, làm lì đứng ngấm " cây tre trăm đốt " của tôi mà bất giác nước mắt chảy quanh. Thường thường, cây thông được để trong kho củi cho thật khô để đun bếp; nhưng năm ấy, tôi không muốn nhìn cái " kỷ niệm " đau lòng đó, tôi đã vò nát những lá dương gầy vụn trong tay. Tôi ngắt đứt từng lá, từng đốt lá li ti. " Cây tre trăm đốt " của tôi đã rời rụng từng đốt mất rồi, mà chả có ông tiên nào đến ban phép " khắc nhập " nữa. Tôi khóc, nước mắt chảy dài trên má, thấm vào môi mằn mặn. Nhưng thốt nhiên, trong một thoáng bất ngờ đưa tay lên chùi nước mắt, tôi chợt nghĩ đến anh Quân của tôi, một người trầm tĩnh và cương nghị biết bao; và cái ý nghĩ rằng Mai mà thấy tôi với những cử chỉ này, những giọt nước mắt này thì làm sao mà yêu tôi được, làm tôi ngượng chín cả người.

QUỲNH CHI



CÓ MỘT ĐÊM GIÁNG SINH TRONG MƯA

TỪ KÉ TƯỜNG

Chuyến xe buýt chiều tối ngày lễ đông nghẹt người, Chiêu phải khó nhọc lắm mới chen lên được. Và khi xe tới chợ Bến Thành, Chiêu bước xuống, hòa vào dòng người lũ lượt đi trên phố. Thời tiết cuối năm đã chuyển mùa, một chút hơi lạnh trong không khí đủ làm lòng người nôn nao. Chiêu đi qua khu phố bán đồ chơi Giáng Sinh cho trẻ em và cô gần như chóa mắt trước những món đồ chơi đủ kiểu, đủ màu sắc. Cuối cùng, Chiêu vẫn chỉ biết lựa mua cho bé Trâm một con búp bê khá đẹp. Con búp bê mắt xanh, tóc vàng, mặc áo đầm, cổ đeo một chiếc vòng màu vàng và khi lên giây cót, búp bê sẽ phát ra một bản nhạc vui vẻ, rất quen thuộc của đêm Giáng Sinh.

Tới lui một lúc trước những cửa hàng bán hoa tươi, Chiêu chọn mua thêm một bó hoa hồng thật đẹp, thật tươi để mang vào bệnh viện tặng thím Phiến- vợ chú Trường. Chiêu không biết người bệnh ước mong điều gì trong đêm Giáng Sinh, nhưng Chiêu nghĩ một bó hoa hồng sẽ là món quà ý nghĩa, nó tượng trưng cho hạnh phúc, một mơ ước vui vẻ, hoan lạc. Hoa hồng đêm Giáng sinh sẽ đem lại hy vọng cho thím Phiến. Hy vọng bao giờ cũng là một điều cần thiết. Ở đâu và trường hợp nào cũng vậy.

Bỗng dưng Chiêu cũng nảy ra ý nghĩ mua tặng cho chú Trường một món quà gì đó, nhưng quanh quẩn mãi mà Chiêu vẫn không biết mua thứ gì để phù hợp với sở thích của chú. Chiêu chưa tặng quà cho một người đàn ông nào, kể cả bạn trai của Chiêu. Cuối cùng, Chiêu nhớ chú Trường hút thuốc bằng những que diêm chứ không có bật lửa, Chiêu vừa trông thấy ở một cửa hàng

người ta bày những chiếc bật lửa rất đẹp. Chiêu vào hỏi giá và mua một chiếc bật lửa kiểu nhỏ, xinh xắn với lớp vỏ bọc da màu đen. Chiêu đi ngay tới chỗ khắc tên và khắc vào lưng chiếc bật lửa một chữ "Chiêu". Ngày hôm nay, ngày lễ Giáng sinh đầu tiên trong đời Chiêu có những bạn rộn và có những phút giây hạnh phúc như thế này khiến Chiêu rất vui. Sau đó, Chiêu đón taxi tới nhà chú Trường. Đường phố đã lên đèn.

Bé Trâm reo lên khi thấy Chiêu tới, nó gọi chú Trường rồi rít:

- Bố ơi, dì Chiêu tới! Dì Chiêu có mua quà cho con nữa.

Chú Trường đi ra. Thấy Chiêu, chú nhìn Chiêu đắm đắm khiến Chiêu rất ngượng vì bữa nay Chiêu mặc chiếc áo dài mới, chiếc áo màu xanh da trời có những cây thông khô màu trắng in nơi vạt áo, kiểu áo rất hợp với mùa Giáng Sinh.

Khi Chiêu bước vào, chú Trường nói:

- Chiêu có chiếc áo đẹp quá!

Chiêu đỏ mặt. Cô đưa món quà cho bé Trâm. Nó ôm lấy với vẻ thích thú. Nhìn bó hoa hồng trong tay Chiêu, chú Trường hỏi:

- Mua hoa làm gì nữa đây, cô bé?

- Mang vào bệnh viện tặng thím chứ không phải tặng cho chú đâu- Chiêu lấy cái hộp nhỏ gói bằng giấy màu xinh xắn nói tiếp- Còn cái này thì tặng chú, nhưng cấm coi bây giờ. Đúng nửa đêm hãy mở ra coi và không được cười cháu gì hết nhé!

Bé Trâm ôm chân Chiêu, nó ngược cặp mắt đen láy hơn hờ nhìn Chiêu nói:

- Dì Chiêu bữa nay đẹp ác luôn!

Chú Trường cười lớn làm Chiêu càng ngượng. Chiêu mở gói giấy lấy búp bê ra cho Trâm, hỏi nó:

- Trâm thích không?

Nó toét miệng cười:

- Ô, đẹp ghê hồn bố ơi! Một con búp bê tóc vàng.

- Nó biết hát bài hát mừng Giáng Sinh nữa đấy.

Chiêu vừa nói vừa lên giầy cót và con búp bê vừa chớp mắt vừa hát bài Jinle bells làm bé Trâm sáng mắt, sung sướng cười hoài. Nó ôm lấy búp bê và quay ra với trò chơi lên giầy cót để nghe bài hát rộn rã phát đi phát lại vang cả phòng.

Chiêu ngồi xuống ghế, thở ra một hơi dài:

- Phố bữa nay đông ghê, Chiêu chen chân không lọt.
- Tối nay Chiêu định đi đâu?
- Vào thăm thím rồi đi đâu thì đi.
- Dĩ nhiên, nhưng phải có chương trình gì hay ho chứ, không lẽ cứ chen nhau đi dạo phố, chú ngán lắm! Bây giờ chú đề nghị một chương trình như thế này.

Chiêu mỉm cười:

- Chú nói thử xem.
- Trước hết đi dạo phố cho bé Trâm xem đồ chơi, giờ này tương đối còn thưa người. Khi thấy đông người mình sẽ chuồn vào Diamond Plaza xem phim, tan xuất phim tới nhà thờ Đức Bà xem lễ và sau đó ra một quán ăn ngoài bờ sông.

Chiêu háy mắt:

- Chương trình có vẻ không ổn rồi chú ơi!
- Sao thế?
- Giáng sinh người ta đi chơi chứ ai chui vào ciné, vả lại cũng chẳng có phim nào hay đâu. Chiêu đề nghị một chương trình tự do. Tới đâu hay tới đó, mình không bị ràng buộc gì cả, thế thích hơn!
- Cũng được.
- Vậy sửa soạn rồi đi, cháu thấy mình có rất ít thì giờ đó chú!
- Chiêu chờ chú một lát.

Chiêu gọi bé Trâm lại và loay hoay sửa soạn cho nó đến khi chú Trường trở ra.

- Xong chưa?

- Xong rồi chú.

Bé Trâm khoe:

- Dì Chiêu sửa soạn cho con đẹp không bố?
- Dĩ nhiên là phải đẹp, dì Chiêu của là số một mà.
- Bố có thương dì Chiêu không hả bố?

Cả hai không ngờ bé Trâm hỏi một câu như vậy. Chiêu cũng nhận ra nét bối rối trên khuôn mặt chú Trường. Chú khẽ liếc nhìn sang Chiêu. Dĩ nhiên là Chiêu đỏ mặt quay đi để tránh cái nhìn của chú. Bé Trâm ngơ ngác trước câu hỏi của mình mà chẳng được ai trả lời. Cuối cùng, chú Trường nắm tay bé Trâm bảo:

- Thôi mình đi.

Chiêu đi bên cạnh hai bố con. Khoảng sân đã dày đặc bóng tối. Cùng với không khí se lạnh, Chiêu nghe thấy hương thơm của hoa mạn tỏa ngát chung quanh mình.

Lên xe, chú Trường hỏi:

- Đi đâu bây giờ?

Chiêu mân mê những đóa hoa hồng ôm trong vòng tay nói:

- Vào bệnh viện thăm thím trước đã chú.

Chú Trường lái xe ra ngõ và nói:

- Quà của Chiêu có ý nghĩa lắm, chắc Phiến rất vui khi thấy Chiêu vào thăm.

- Chiêu cũng hy vọng thế, nhưng Chiêu vẫn thắc mắc không biết thím đau gì mà có vẻ trầm trọng thế hả chú?

Đôi mắt chú Trường tối lại một cách buồn bã:

- Một chứng bệnh không thể chữa trị.
- Chú có buồn không?

Trường ngẩn người một chút nhưng chàng vội cười:

- Chú không có quyền buồn.

Từ đó, chú Trường giữ im lặng mãi cho đến khi tới bệnh viện. Lúc bước xuống xe, chú Trường nói:

- Phiến nằm trên lầu 1, đi ngõ kia.

Chiêu nắm tay bé Trâm dắt nó đi theo chú Trường. Đây là lần đầu tiên Chiêu bước vào một bệnh viện như thế này. Những con đường được tráng nhựa đen bóng và giữ sạch sẽ gần như không có một mảnh giấy vụn, ngoại trừ đám lá nhỏ li ti vàng úa rụng xuống từ hàng cây mọc dài theo ven đường. Rải rác khắp nơi là những chiếc băng đá, một vài ngọn đèn ở các góc đường soi rõ màu xanh của những bãi cỏ, bóng của các khóm cây rung rinh.

Phòng thím Phiến ở cuối dãy hành lang. Chú Trường đẩy nhẹ cánh cửa đi vào. Chiêu và bé Trâm bước theo. Bà vú cũng đang có mặt trong phòng. Phiến nằm trên giường đắp chăn, vẻ mặt bình thản và xanh mướt. Chiêu không ngờ thím Phiến lại có thể khác xa hồi gặp ở Đà Lạt đến như vậy. Bây giờ người đàn bà đang nằm đó, Chiêu không thể nào ngờ rằng chính là người đàn bà mình đã gặp cách đây không lâu. Nụ cười gượng gạo nở trên môi thím Phiến khi thấy Chiêu bước vào. Bé Trâm nhảy lên ngồi bên cạnh mẹ. Nó nói ríu rít và khoe đã được Chiêu tặng quà, Chiêu đứng tần ngần không biết làm gì với bó hoa ôm trong tay.

Cuối cùng, Chiêu đặt bó hoa trên chiếc bàn nước kê ở đầu giường, nói nhỏ nhẹ:

- Chiêu tặng thím bó hoa hồng ngày lễ Giáng sinh.

Thím Phiến cười, nắm bàn tay Chiêu kéo tới gần. Chiêu ái ngại ngồi xuống chiếc ghế thấp đặt sát bên giường thím.

Giọng nói người đàn bà yếu ớt:

- Không ngờ tối nay Chiêu vào thăm tôi.

- Thím khỏe nhiều chứ?

Cũng chỉ với một nụ cười gượng gạo nở trên môi, người đàn bà chớp mắt trong một sự xúc động nào đó. Chiêu không biết nói gì hơn là ngồi nhìn gương mặt tái nhợt của thím Phiến.

Bé Trâm nói:

- Tối nay dì Chiêu đưa con đi xem lễ, ngoài đó vui lắm!
- Con có thương dì Chiêu không?
- Dạ thương.
- Nhiều không?
- Dạ nhiều.

Đôi mắt người đàn bà như sắp khóc, Chiêu bối rối trước đôi mắt ấy hướng về phía mình. Chú Trường nãy giờ im lặng, bây giờ bỗng nhiên chú lên tiếng:

- Tôi đi xuống dưới mua một bao thuốc lá.

Chú Trường mở cửa đi ra. Thím Phiến nhìn quanh căn phòng và vẫn dùng bàn tay lạnh giá nắm lấy tay Chiêu:

- Chiêu đẹp lắm!
- Thím khen làm Chiêu ngượng.
- Thấy bé Trâm thương mến Chiêu làm tôi sung sướng. Nó rất cần tình thương, tôi đau hoài nên không ở nhà chăm sóc được cháu được, Chiêu biết không, một tháng tôi nằm bệnh viện hết hai mươi ngày. Đời sống kéo dài như thế mấy năm rồi, bây giờ tôi mong được giải thoát...

Chiêu nói:

- Rồi thím sẽ khỏi bệnh, thím sẽ về nhà. Bé Trâm sẽ vui.

Người đàn bà cười một cách cay đắng, tuyệt vọng:

- Tôi có cảm tưởng mình chẳng bao giờ trở về nhà nữa!

Chiêu không biết nói gì. Những câu an ủi nói ra trong lúc này có thật sự cần thiết không hay lại mang đầy vẻ khách sáo giả tạo. - Chiêu bao nhiêu tuổi nhỉ?

Ngạc nhiên không hiểu thím Phiến hỏi để làm gì nhưng Chiêu cũng nói:

- Chiêu sắp sửa hăm một tuổi.
- Chiêu học gì tôi quên mất?

- Dạ... làm nghề gõ đầu trẻ.

Chiêu cười cho câu nói đùa của mình. Thím Phiến cũng cười và không hiểu sao người đàn bà nói một cách đầy xúc động:

- Tôi mến Chiêu lắm! Và chắc Trường cũng mến Chiêu.

Chiêu thấy se lòng vì câu nói đó. Chiêu ngượng ngịu mân mê vạt áo dài của mình.

- Tối nay Chiêu không đi chơi đâu à?

- Dạ không. Vào thăm thím, đưa bé Trâm đi chơi một lúc rồi về nhà.

- Chiêu có đạo không?

- Dạ không.

- Chiêu tin định mệnh chứ?

Chiêu gật nhẹ đầu. Chú Trường trở lên, chú cũng bắc một chiếc ghế ngồi trước thím Phiến.

- Em có cảm tưởng đêm nay sẽ không ngủ được. Bác sĩ vừa chích cho em mũi thuốc ngủ. Thôi anh đưa con đi chơi với dì Chiêu đi, em nằm đây để chờ giấc ngủ tới.

Chú Trường hỏi:

- Em có cần gì không?

- Không. Em chỉ cần ngủ. Em mệt quá.

*

Sau khi đưa bé Trâm về nhà để bà vú cho nó ngủ, chú Trường đưa Chiêu về. Bây giờ chưa nửa đêm, không khí thấm lạnh cùng với những cơn gió xao xác thổi qua các tán cây trên đầu. Chiêu ngược nhìn lên một bầu trời đen đặc. Có lẽ trời sắp mưa. Quang cảnh vẫn nhộn nhịp trên các con đường gần trung tâm thành phố.

Chú Trường bỗng hỏi:

- Chiêu muốn đi đâu chơi nữa không?

Chiêu nói:

- Chú phải vào bệnh viện với thím. Chúng ta đi nhiều rồi, hơn nữa hình như trời cũng sắp mưa.

Chú Trường ngược mắt nhìn ra bên ngoài chép miệng:

- Ủ, trời sắp mưa thật! Tối nay Chiều đẹp lắm!

- Chú cho Chiều đi tàu bay giấy chi vậy?

- Thật. Chú khen thật lòng, không phải nịnh Chiều đâu.

Chiều bị xúc động trước lời khen của chú Trường. Dĩ nhiên Chiều hiểu chú khen thật và buổi tối hôm nay cũng tràn đầy xúc động. Nhớ lại bữa ăn tối trên một chiếc tàu nổi ngoài bờ sông, gió mát và lần đầu tiên Chiều uống một ly rượu khai vị. Chất rượu trắng, trong suốt, vừa chua vừa ngọt và mùi thơm quyến rũ làm sao! Chiều có cảm tưởng hai gò má cô như hơi nóng trên ngọn lửa, nóng bừng. Ngồi giữa đám đông nhưng không ồn ào, chú Trường và bé Trâm, Chiều thấy có một cái bóng hạnh phúc nhẹ nhàng phủ lên chung quanh Chiều. Người Chiều lâng lâng, tâm hồn như mở rộng ra cùng với đêm, tiếng sóng êm đềm phía dưới, gió mát, niềm vui. Chú Trường không nói gì nhưng hình như cả hai đều hiểu rõ ý nghĩ của nhau trong lúc đó? Chiều vừa sung sướng vừa bàng hoàng run sợ trước ý nghĩ ấy.

- Chiều đang nghĩ gì?

- Về chú.

- Chú làm sao?

- Không biết, nhưng Chiều đang nghĩ rất nhiều về hoàn cảnh của chú.

Chiếc xe quẹo vào một con đường vắng. Chiều nhìn ra hai hàng cây xanh đen chạy dài hun hút về phía trước. Bóng đèn đổ xuống một thứ ánh sáng nhạt và lạnh như mặt đường đen bóng lướt đi phía dưới. Chiều vẫn nghĩ tới gương mặt thím Phiến, đôi mắt đỏ đã nhìn Chiều bằng một cái nhìn vừa thân mật vừa trách móc, vừa cởi mở vừa bí ẩn. Chiều có cảm tưởng mình đã phạm một tội lỗi nào đó đối với vợ chú Trường, ít nhất cũng bằng mặc cảm ngồi cùng xe, đi dạo phố, đi ăn và cả khi vào nhà thương thăm thím Phiến. Chiều không ngờ mình rơi vào trường hợp này một cách

dễ dàng. Chiêu như người bị hấp lực của dòng nước khi đứng trên một chiếc cầu cao và dòng nước chảy xiết, sâu thăm thẳm ở phía dưới. Chiêu dễ dàng chóng mặt và dễ dàng rơi xuống mà không chống cự lại được.

Chú Trường hút thuốc, chú châm lửa bằng cái bật lửa của Chiêu vừa tặng chú. Khói thuốc thơm vờn trong lòng xe.

- Chắc giờ này bé Trâm đã ngủ?

Chú Trường nói:

- Tội nghiệp con bé! Chẳng hiểu rồi sẽ ra sao? Nó gần như mất mẹ.

- Thím Phiến sẽ khỏi mà chú!

Trời bắt đầu mưa. Những giọt mưa lạnh bắn vào mặt Chiêu, tuy nhiên mưa có vẻ không lớn lắm.

Chiêu nói:

- Lẽ mà mưa chắc hết vui!

Hai người ngó nhau cười. Xe chạy dưới cơn mưa thật thú vị. Gió lạnh và nước mưa không ngớt thổi vào mặt, Chiêu có cảm tưởng đang đứng trên một tảng đá gần mặt biển.

Về tới trước cổng, Chiêu hỏi:

- Như vậy chú không vào nhà chơi một lúc sao?

- Chú về, phải vào bệnh viện ngay.

- Chúc chú ngủ ngon!

Chú Trường cười:

- Chúc cái gì lạ vậy?

- Chúc chú một Giáng sinh vui vẻ.

Chiêu mở cửa nhảy xuống và chạy ngay vào dưới khóm cây để tránh mưa. Chú Trường tắt đèn xe phía trước nhưng chú chưa quay xe ra ngõ, chú vẫn ngồi yên trên xe. Cơn mưa ào ạt đổ trên lá. Có lẽ tóc Chiêu đã ướt đẫm nước. Con ngõ vắng tanh, đầy bóng tối.

Chiêu hỏi lớn:

- Sao chú chưa chịu về?
- Sao Chiêu chưa chịu vào?
- Chú về Chiêu sẽ vào ngay.
- Chú ở đây chờ Chiêu vào rồi chú về.

Chiêu mỉm cười và chạy lốc thốc dưới những giọt mưa vào nhà. Chiêu đi tắm, thay quần áo khô rồi nằm lăn ra giường nhìn lên trần nhà hồi tưởng lại những gì đã trôi qua trong đêm Giáng Sinh. Tiếng mưa gõ bên ngoài cửa sổ ngày càng lớn. Một lúc Chiêu choàng dậy đi pha trà rồi mở mở nhạc. Chiêu vẫn có cái thú ngồi một mình nghe nhạc lúc nửa đêm.

Vô tình trong đĩa nhạc đang hát có một bản nhạc nói về Giáng sinh. Những câu hát êm đềm vang khắp căn phòng yên tĩnh.

*"Nhớ tới đêm đầy ánh sáng. Hương trong gió tràn menh mang.
Giây phút như ngừng trôi. Tiếng kinh muôn lời.
Dáng xinh xinh bao tiên kiều.
Quý nâng thánh kinh ban chiều.
Trong giáo đường đêm Noel ấy. Ngàn đời tôi mến yêu..."*

Bỗng có tiếng chuông điện thoại reo vang một cách bất ngờ. Chiêu nghe máy và nhận ra giọng nói của chú run run của chú Trường:

- Alô! Tôi muốn nói chuyện với cô Chiêu.
- Chiêu đang nghe chú đây.
- Chiêu...

Giọng chú Trường bỗng yếu hần đi, đầy xúc động:

- Chú phải gọi cho Chiêu ngay vì có chuyện bất ngờ. Chiêu biết không, Phiến vừa trở bệnh, ngất lịm. Bác sĩ trực tới ngay để cấp cứu nhưng không cũng bất lực thôi, Phiến đã chết!

Chiêu kêu lên:

- Trời ơi!

- Bây giờ khuya lắm và trời đang mưa lớn, Chiêu không thể đi được rồi. Sáng mai Chiêu tới với bé Trâm... được không? Hơn bao giờ hết, nó cần Chiêu.

- Dạ, sáng mai Chiêu sẽ tới. Còn gì nữa không chú?

- Thôi, chú lo được.

Chú Trường đã cúp máy. Chiêu thần thờ một lúc rồi cũng gác máy. Sao lại như vậy được nhỉ?

Chiêu như muốn òa lên khóc.

“Chú Trường kính mến!

Khi chú nhận được thư này, Chiêu đã rời khỏi Sài Gòn. Chiêu đi Đà Lạt thăm nhỏ bạn. Đó là một lý do không chánh đáng bên cạnh lý do chánh của Chiêu mà chỉ có một mình Chiêu hiểu hoặc một người khác có thể hiểu được, là chú! Chiêu biết chú sẽ ngạc nhiên, nhưng Chiêu không thể nào sống ở Sài Gòn bên cạnh những biến cố đã xảy ra cho chú và cho cả Chiêu nữa. Chiêu phải đi vắng một thời gian, ít nhất là một thời gian để đủ tạm nguôi lòng mình trước khi trở về tiếp tục việc học.

Chiêu xin lỗi đã không tới chơi với bé Trâm trong những ngày buồn bã của bé vì mất mẹ. Chiêu cũng không làm sao an ủi được chú bởi Chiêu tin là chú chịu đựng được. Vả lại, mọi chuyện rồi cũng qua. Thím Phiến bây giờ chắc đã được thanh thản với thế giới riêng của thím rồi.

Chiêu viết thư này vào lúc sáng sớm, trước giờ ra bến xe và Chiêu không ân hận điều gì cả, chỉ cảm thấy hơi có lỗi với người đã chết. Nhưng Chiêu đã làm gì? Có thể Chiêu đã hiểu tình cảm của mình ra sao nhưng giữa Chiêu và chú đã có một khoảng cách, Chiêu và chú chỉ có thể tới gần nhau, nhận ra người này cách người kia bằng một bức tường trong suốt, thấy nhau mà không thể bắt tay nhau được. Chiêu có xem một phim tình yêu. Trong phim, nhân vật chính đã nói với người yêu của mình rằng: “Yêu nghĩa là không bao giờ phải nói hối hận”. Chiêu cũng muốn nói với chú như thế đó.

Hai năm nữa có phải là một khoảng thời gian quá dài để nói một chuyện quá sớm? Nhưng Chiêu dự định khi ra trường sẽ xin đổi

đi tới một thành phố miền cao nguyên, không phải Đà Lạt đâu, một thành phố nào khác càng xa xôi hẻo lánh càng tốt, hoặc là một thành phố vùng biển. Chiêu sẽ dạy học, sống bình thản với những ngày tháng đó để chờ đợi một thay đổi cho đời mình. Không biết sẽ là vui hay buồn, nhưng bao giờ mà người ta chả mong một niềm vui tới, chứ nhỉ?

Nhưng đó là tương lai, hiện tại Chiêu vẫn còn là một người đeo đuổi một mục đích, Chiêu vẫn còn là học trò. Đồ chú biết Chiêu ăn sinh nhật hai mươi một tuổi của mình vào tháng nào, ngày nào? Nó mới đây thôi, sau đêm Giáng sinh và trong ngày hôm nay. Chú ngạc nhiên?

Thôi, Chiêu ngừng. Có lẽ Chiêu ra bến xe ngay bây giờ. Chúc chú gì nhỉ? À, vẫn là một lời chúc đẹp nhất kèm theo nhiều may mắn đến với chú và bé Trâm.

Cháu của chú

Chiêu “

Chiêu đọc lại bức thư một lần nữa rồi mới bỏ vào trong phong bì dán kín lại. Chiêu đề tên chú Trường, địa chỉ của chú và rồi bức thư sẽ tới nơi mà nó cần tới.

Sáng nay trời mù đục như sắp sửa có mưa, nắng không thể nào xuyên qua những đám mây nặng trĩu đó được. Chiêu đã soạn xong hành lý và sẽ rời thành phố này trên chuyến xe tốc hành vào lúc tám giờ.

Ngay trong chiều nay, Chiêu sẽ tới một thành phố khác. Ở đó chắc chắn những cơn mưa sẽ không giống những cơn mưa ở đây, Chiêu sẽ chỉ còn lại bằng một hồi tưởng lạnh của mình về những cơn mưa ào ạt tới trong thành phố này, cùng với những kỷ niệm ngậm ngùi vương theo mỗi bước chân đi trong một mùa Giáng sinh đáng nhớ của thời con gái!

Hôm nay Chiêu trưởng thành, Chiêu hăm một tuổi. Ngày sinh nhật buồn tênh, âm thầm trên một chuyến xe rời thành phố đi trong mưa.

TỪ KỂ TƯỜNG

phóng dịch



TRUYỆN THẦN THOẠI VỀ BÀ BA-BÚC-KA

TỪ DƯƠNG phóng dịch

Ngày xưa ngày xưa ... Vào đêm mà trẻ hài đồng đến với thành phố Bethlehem.

Tại một xứ rất xa Bethlehem , có một bà lão tên là Ba-Búc-Ka, bà đang ngồi bên cạnh ngọn lửa trong căn nhà nhỏ ấm cúng của bà. Bên ngoài, gió thổi tuyết bay tơi tả , gào rú qua ống lò sưởi, nhưng dù vậy cũng chỉ làm cho ngọn lửa chói rạng hơn.

"Thật sung sướng biết bao khi mình được ở trong nhà , "bà Ba-Búc-Ka tự nhủ rồi chụm hai bàn tay dơ lại gần ngọn lửa sáng xoa xoa một cách thú vị.

Đột nhiên bà nghe có tiếng gõ nhẹ ngoài cửa nhà . Bà đứng dậy , với tay cầm ngọn nến cạnh lò sưởi rồi tiến ra mở . Ánh nến rạng chiếu trên người ba ông lão đứng bên ngoài trong tuyết trắng xóa đang lả tả bay . Những bộ râu của ba ông lão cũng trắng như tuyết và dài gần như chấm đất. Những đôi mắt của họ dưới ánh nến của bà Ba-Búc-Ka trông rất hiền từ, trên tay ba người đầy ắp những báu vật, những hộp nữ trang, những chai dầu , mỡ hiếm quý.

"Ba-Búc-Ka à, chúng tôi từ xa vượt đến đây," cả ba ông lão lên tiếng, "chúng tôi dừng ở đây để báo với bà rằng đêm nay Trẻ Hải Đồng đã ra đời tại Bethlehem. Người đến để ngự trị thế gian này và răn bảo loài người về tình thương và chân lý. Chúng tôi mang quà đến để hiến tặng Người . Hãy cùng đi với chúng tôi. "

Nhưng bà Ba-Búc-Ka nhìn tuyết đang đổ, và quay lại nhìn căn phòng ấm cúng của bà với than lách cách đang cháy ấm trong lò sưởi. " Thừa các ông, đối với tôi thì đã quá trễ để đi cùng quý ông, " bà lão đáp lại, " hơn nữa trời lại quá lạnh như thế này ."

Dứt lời bà đóng cửa nhà quay vào trong, và ba ông lão quay lại tiếp tục cuộc hành trình, lẽ tất nhiên là không có bà Ba-Búc-Ka, đến Betlehem. Nhưng khi bà đã ngồi bên cạnh ngọn lửa , trên chiếc ghế đu của bà, thì bà bắt đầu nghĩ tới trẻ Hải Đồng, vì bà rất thương những trẻ em sơ sinh.

"Ngày mai mình sẽ đi tìm Trẻ Hải Đồng,"bà tự nhủ; "Ngày mai, khi trời sáng, và mình sẽ mang tới cho Người vài món đồ chơi."

Rồi sáng hôm sau bà Ba-Búc-Ka khoác chiếc áo choàng dài , lấy hành trang, và xếp vào một chiếc giỏ những món đồ chơi xinh xắn mà một đứa trẻ sơ sinh thường ưa chuộng - những quả banh vàng, những đồ chơi bằng len, và những sợi dây bằng làm bằng tơ nhện bạc rất tỉ mỉ - rồi lên đường tìm Trẻ Hải Đồng.

Nhưng, hỡi ơi, bà Ba-Búc-Ka đã quên không hỏi thăm ba ông lão đường nào để đi tới Bethlehem, và bấy giờ thì họ cũng đã đi

suốt cả đêm hôm qua nên làm sao bà có thể đuổi theo kịp họ được. Bà Ba-Búc-Ka hối hả chạy vượt qua các con đường, qua các khu rừng, qua các cánh đồng, các thành phố, gặp ai bà cũng nói : " Tôi đi tìm Trẻ Hải Đồng. Người đang nằm ở đâu? Tôi mang vài món đồ chơi đẹp để rất ích lợi đến hiến tặng Người."

Không một ai có thể chỉ dẫn cho bà con đường phải đi mà chỉ biết trả lời bà : "Xa lắm, xa lắm Bà Ba-Búc-Ka ơi." Vì vậy mà bà đã phải đi hết năm này sang năm khác mà vẫn không thể tìm ra được Trẻ Hải Đồng.

Người ta bảo rằng kể từ lúc đó bà Ba-Búc-Ka tiếp tục đi tìm Trẻ Hải Đồng nên vào mỗi đêm trước ngày Giáng Sinh khi các trẻ em đang ngủ thật say lão bà Ba-Búc-Ka, trong chiếc áo choàng dài, nhẹ nhàng vượt qua những cánh đồng đầy tuyết, qua những thành phố, trên tay một chiếc giỏ . Bà nhẹ nhàng gõ cửa nhà những trẻ em rồi tiến vào bên trong , cầm trên tay một ngọn nến rọi thật gần những khuôn mặt nhỏ của những đứa trẻ.

" Có phải Người đấy không ?" bà hỏi. "Ở đây có trẻ Hải Đồng không ?" rồi bà vừa rầu rĩ quay đi vừa than vãn : " "Còn xa, còn xa nữa!" .

Nhưng trước đi bà không quên lấy từ trong giỏ rồi đặt bên cạnh gối đứa bé đang ngủ một món quà Giáng Sinh. "Vì lợi ích của Người," bà nhẹ nhàng nói, rồi lại hối hả đi tìm Trẻ Hải Đồng hết năm này qua năm khác.

TỪ DƯƠNG



thơ



BELEM ! BELEM !

KHẢI TRIỀU

Be-lem! Be-lem! Hai ngàn năm diễm phúc
Mặc dù người là thân phận rơm hèn
Những bò lừa và mục đồng nghèo khó
Những sương rơi và tuyết phủ tư bề
Mà Thiên Chúa vẫn xuống ở nhà người!
Noel ! Noel ! Hai ngàn năm tiếng vọng
Từ lầu cao dinh thự trên đồi
Từ đồng ruộng đơn sơ nhà tranh, sườn núi
Nơi rừng sâu cây cỏ hoang sơ
Nơi sa mạc mênh mang huyền bí
Và biển cả sông ngòi nước vẫn qua đi
Vẫn còn đó tiếng vọng hai ngàn năm
Hai ngàn năm khẩn thiết

Hai ngàn năm đau thương
Hai ngàn năm Cứu Chuộc.
Hỡi A-dam E-và huyền sử
Người kéo Thiên Chúa xuống ở với chúng tôi
Người bị ra đi
Để chúng tôi ở lại
Nhưng đã biến nhà mình thành hỏa ngục trần gian
Chúng tôi tội lỗi nhưng không lấy gì che thân
Lầm lỗi nhưng không sám hối
Hận thù nhưng không xóa bỏ
Tha hương không có đường về
Người có nghe tiếng vọng hai ngàn năm ?
Hai ngàn năm tội lỗi
Hai ngàn năm đi hoang
Hai ngàn năm đọa đày
Hai ngàn năm thống khổ
Hai ngàn năm nước mắt
Nước mắt ngập dòng sông !
Be-lem ! Be-lem ! Người điểm phúc
Từ lều tranh nên cao sang thánh điện
Từ cô liêu đồng nội
Nên huy hoàng như chốn thành đô
Nhưng con người hững hờ
Không nghe tiếng vọng
Không cúi đầu ăn năn sám hối
Người có nghe
Tiếng khóc thầm của những thai nhi
Những thai nhi vứt bỏ ngoài đường
Những thai nhi bị giết nơi phòng lạnh ?!
Hỡi quyền lực văn minh
Bản án treo trên đầu người.

(12/2008)

KHẢI TRIỀU



NGOÀI VƯỜN ĐỊA ĐÀNG

thơ

ta tới cuốn hồng hoang
tay cầm cành nguyệt quế
môi ngậm trái khổ đau
cũng em vừa trao tặng

cho nhau chút mật đắng
mời nhau trái cấm này
nuốt đi anh yêu dấu
đời sau còn hờn căm

ở trong vườn địa đàng
làm sao em thấu hiểu
nỗi khô cạn đời ta
cơn đau này đã trải

ta ngoài vườn địa đàng
nhìn nhau mà lệ mặn
hãy sống đời riêng em
ta có đời cô quạnh

ta có cuộc đời riêng
làm sao em hiểu thấu

KIÊM THÊM

truyện ngắn



THƯ TÌNH MÙA ĐÔNG

QUÝ THÈ

Buổi trưa, trong tiếng nện búa chát chúa của lão Tòng thợ thiếc bên kia hàng rào dây bụi, và trong mùi phân lợn nồng nặc, mùi hèm chua lỏm nhà mụ Mười Dư gió thổi sang, tôi bắt đầu viết : *"Trong tâm hồn em như có ai kéo sợi dây treo những chiếc chuông đồng tí hon, reo lên khúc nhạc giáng sinh thánh khiết, và trong tim em những bông hoa ái tình hàm tiếu lặng lẽ nở ra toả ngát hương..."* Tôi đọc đi đọc lại ngâm nga và lấy làm thú vị. Tôi không làm công việc văn chương, tôi không phải nhà văn, tôi viết thư tình, khổ nỗi, không viết cho tôi, viết cho người, nói theo từ ngữ thời thượng bây giờ là "gia công" thư tình. Tôi mới viết được mấy hàng con gái lớn nhà tôi bỗng em tới hỏi.

- Viết xong chưa, chị Lan đội lưng thúng gạo tới đổi thư .

Ôi cái nghề không giống ai này mà cũng có lúc đắt giá thế. Mỗi khi cần nơi yên tĩnh để làm việc "đầu óc", tôi thường lấy chiếc võng dù ra treo một đầu vào cột chuồng heo, một đầu vào gốc cây mít ươn. Nhà tôi chật quá, nghèo quá, trong nhà chẳng có bàn ghế nào ra hồn để làm cái buya-rô, ngồi chễm chệ viết lách. Tôi

cũng đã thử mang giấy bút xuống bếp, ngồi trên bộ ván ngựa đầy lọ nôi, lọ chảo, đầy mùi nước mắm ớt tỏi, và mùi tanh tươi, chát chội tù túng hơi hám quá văn chương thì tứ biến đi đâu cả, dưới bếp lại rất nhiều khói thờ không nổi làm sao viết lách. Sau tôi thấy ra vườn nằm vống viết tốt hơn. Tôi viết thư tình, ít nữa những áng văn chương tình tứ cũng phải chào đời trong khung cảnh phong lưu thi vị một chút. Sau này nằm vống viết đã thành thói quen. Chỉ với một tấm bìa lịch, thêm cái kẹp quần áo giữ tờ giấy, với một cây bút bi nữa là đủ " văn phòng tứ bửu " Nằm vống viết bút bi, không phải dễ, phải chúc bút xuống mực mới ra. Cây bút lúc nào cũng dựng đứng như thầy đồ viết chữ Nho.

Trong thời buổi mới bắt đầu đi vào nền kinh tế thị trường kiếm nghề tương đối dễ. Song vì cái lí lịch của tôi, có mấy năm bị bắt lính, lí lịch màu xám tro, chính quyền địa phương phê tệt quá nên xin việc nơi đâu cũng bị từ chối, không lẽ tôi chịu khoanh tay chết đói, tôi lấy cái vốn cha mẹ cho kiếm sống. Ba má tôi cũng biết người như tôi mà để lại vàng bạc châu báu bao nhiêu tôi cũng bán ăn cả, chỉ còn nước để thứ vốn gì mà ăn mãi không mòn, bán không hết, chế độ nào cũng kiếm được miếng cơm manh áo lương thiện. Đó chính là cái chữ. Nhờ cha mẹ biết tính con và có tầm nhìn chiến lược, mới cứu sống tôi nổi. Thời lính Mỹ chưa qua nhiều, cái thời ít người biết tiếng Anh là cái gì, học để làm chi? Thế mà mẹ tôi, một người đàn bà nhà quê già cả, chạy tiền cho tôi đi học tiếng Anh. Lúc đầu tôi rất chán, chỉ tìm cách trốn học. Chỉ mấy năm sau, thì việc học tiếng Anh đã thành phong trào, người người mới rủ nhau đi học xin làm sở Mỹ. Lúc đó trình độ tôi đã kha khá. Tôi từ anh học trò xoàng được mời đi dạy tiếng Anh cho ba đứa con gái đi làm sở Mỹ. Bọn gái bán ba này làm nhiều tiền, chuyên xúi lính Mỹ ăn cắp đồ PX song bài bạc hết cả, có đưa đến kì không tiền đóng học phí, chúng năn nỉ tôi cho đóng học phí bằng "tình" . Tôi cũng O.K. Đời tôi lúc này lên hương, không lên như điều nhưng cũng mát mặt với đời. Thế rồi nước nhà thống nhất Mỹ cút nguy nhào. Nghề thầy giáo tiếng Anh không còn đặc giá nữa và tôi cũng theo thời thế đi làm hợp tác xã ăn công điểm. Tôi còn kinh hãi cái thời buổi sáng nghe tiếng keng vác cuốc ra đồng, cuối mùa lúa gặt về chát như núi đầy kho lẫm, song tới phiên mình, sau khi trừ đủ thứ phí, xã viên được đâu lưng thúng

lúa đội về nhà dọn thêm khoai sắn ăn mới no. Giờ đây ngồi viết thư tình, một thứ lao động nhẹ, viết chừng một buổi được chục kí gạo, ăn được mấy ngày, tốt quá.

Số là trong cái xã Cận Sơn này mọc lên một nhà máy may áo quần và giày dép xuất khẩu, gọi là liên doanh giữa Hàn Quốc và ta. Cũng nhờ cái xã Cận sơn nằm cạnh thành phố, đất rộng, không gây ô nhiễm cho phố phường, cạnh đường quốc lộ, tiện giao thông, nên nơi đây được những nhà kinh tế chọn làm nơi sản xuất. Bên đối tác lo mọi thứ, bên ta chỉ có miếng đất hoang. Miếng đất này không liên doanh cũng chẳng làm được việc gì. Cuộc liên doanh làm ăn này đem lại vô số cái lợi cho địa phương. Tôi không biết mỗi năm nó đóng góp cho ngân sách quốc gia bao nhiêu, chỉ thấy cái lợi trước mắt là lâu nay mọi thứ phí tổn chính quyền bắt dân gánh, nay có liên doanh với bọn nhà giàu, chúng nó gánh cả. Còn một mối lợi to lớn lâu dài, xưởng thu nhận trai gái trong xã làm công nhân. Mấy anh chàng Hàn Quốc mắt ti hí, ăn kim chi xa nhà cần bạn gái, cần bạn tình. Mấy cô gái nhà quê, nay cũng đã biết tập tành ăn diện sơn phấn rất cần chồng, cần đô la, cần xuất ngoại... Hai bên có nhu cầu giao tiếp song bị con sông ngôn ngữ cách biệt. Tôi chính là cây cầu nối hai bờ. Tiếng ta, tiếng Hàn ai biết đâu, nên tất cả đều thông qua trung gian là thứ tiếng Anh. Hai bên trai gái đều khoán trắng cho tôi. Tôi nói gì họ nghe nấy. Trong việc viết thư tình này tôi đóng hai vai. Tôi viết cho trai rồi tôi viết cho gái. Tôi tha hồ viết, tha hồ tung hứng. Tôi tự tiện cho họ thân mật, khăng khít, hờn giận, xa rời. Tôi nghiệp, cả hai bên trai gái đều tin tôi. Họ giao phó cho tôi tất cả, và tôi thường hoàn thành xuất sắc vai trò cây cầu cho đôi lứa. Cũng đã có một vài đám cưới.

Sau tôi giật mình. Những cặp tôi viết thư giùm họ lấy nhau rồi họ đâu cần tôi nữa. Đã là vợ chồng với nhau trai Hàn gái Việt giao tiếp với nhau bằng tay chân, cũng hiểu và cũng sống được. Bây giờ thì tôi bắt chước kiểu mấy ông thầy thuốc áp dụng cái phương pháp gọi là “nuôi bệnh” chữa cho bệnh nhân kha khá, rồi chữa lai rai để con bệnh còn cần đến mình còn chịu trút hầu bao. Với cây bút tôi cho bọn trai gái gần nhau, xa nhau, giận hờn rồi lại làm lành, lại giận dữ... Tôi nghiệm ra rằng con người ta chỉ tốt khi

mới vào nghề, khi tay nghề đã cao rồi người ta luôn luôn quan trọng hoá cái nghề của mình, làm khó hành hạ người khác để trục lợi. Bây giờ không như buổi đầu lấy gạo, lấy mắm. Tôi lấy tiền, tiền Việt, có khi đòi đô la. Cuộc sống tôi lên dần dần.

Nhưng rồi tôi lại đâm hoảng. Tháng ngày vùn vụt thoi đưa, tuổi già sắp đến. Bốn mươi rồi năm mươi, mặc dù tôi đã có một đời vợ hai đứa con gái. Vợ chết, tôi ở vậy nuôi con. Mới làm gà trống nuôi con được mấy năm gà trống thấy đã rất cần gà mái. Tôi nghĩ mình còn trẻ quá, không lẽ cứ sống độc thân buồn bã với cái nghề chẳng giống ai này ?

Lâu nay tôi sống trong khung cảnh toàn màu hồng của những bức thư tình do tôi sản sinh ra. Sống mãi, tính toán mãi với chuyện tình kẻ khác lần hồi ảnh hưởng đến mình, cũng thêm chuyện yêu đương. Nó ngấm từ từ lúc nào đến nỗi tôi cũng không hay. Khi hay ra thì tôi đã yêu. Tôi yêu một cô giáo ngày ngày vẫn đạp xe qua lại. Tôi yêu đôi má hồng ngọt ngào như trái cây chín tới.

Tôi đã bị nhiễm cái chất độc tình yêu do tôi làm ra từ lúc nào tôi không hay, đến khi phát hiện được thì cái "**chất độc màu da em**" đã thấm đến xương tuỷ, không còn cách gì giải được.

Bây giờ đây tôi viết thư tình cho tôi. Một bức thư tình vô cùng quan trọng trong cuộc đời xé chiều của tôi. Tôi đặt mọi hy vọng vào là thư đầu tiên và cuối cùng này. Nếu thất bại tôi tự nguyện không làm nghề gia công thư tình nữa. Mình chữa bệnh cho mình chưa xong đi làm thầy cho người khác sao được. Song xưa nay tôi vốn là người tự tin. Tay nghề viết thư tình của tôi đã được rèn luyện đến mức thượng thừa. Lá thư của tôi thừa sức đốt cháy mọi quả tim băng giá, thừa sức phá tan mọi thành lũy e dè... Chỉ cần một đoạn ngắn thôi cũng đã có thể làm cho nàng mềm lòng, rụng vào tay tôi... Và thế là tôi thấp đèn lên viết. Thế nhưng không dễ, bác sĩ có tài giỏi cách mấy cũng chỉ chữa bệnh cho người còn bệnh của mình khó lắm thay. Tôi đã thức gần suốt đêm, hút hết một gói thuốc, uống ba cốc cà phê, xé bỏ không biết bao nhiêu bản nháp. Tôi nắn nót viết, tôi chọn lọc bao nhiêu tinh hoa đông

tây cổ kim, kể cả sao chép nguyên văn hay phóng tác từ tác phẩm "những bức thư tình lòng danh trên thế giới" Một loại bí kiếp võ công, một loại kinh điển trong lĩnh vực thư tình. Hoá ra mấy bậc vĩ nhân cũng đều là những thiên tài trong lĩnh vực thư tình, kể cả thiên tài quân sự Napôlêông. Tôi viết lần thứ nhất, đọc lại thấy chưa ưng ý, tôi viết lần thứ hai, rồi thứ ba. Cuối cùng gần sáng, sau khi đã vò xé hàng trăm bức thư vát đầy, mới được một bức thư tôi rất hài lòng. Đó là một lá thư tràn giang đại hải, một áng văn chương tuyệt tác không chê vào đâu được và tôi mạnh dạn gửi cho em. Gửi thư đi rồi tôi chờ đợi mỗi mòn. Tôi mới thấy thông cảm và thương những cặp tình nhân mà lâu nay tôi đã hành hạ và dựa vào nỗi khắc khoải đó để kiếm sống. Trời ơi, yêu khổ đến thế này ư ? Xưa nay tôi không hề chú ý tới chuyện qua lại phát thư của lão Lộc. Lão này có chiếc xe đạp phượng hoàng với cái chuông reo, tới nhà ai lão bóp chuông ra nhận thư. Bây giờ tôi chú ý tới từng chuyến đi của lão và mong mỗi tiếng chuông xe đạp của lão Lộc biết bao. Và rồi gần một tháng sau tôi mới nhận được thư trả lời. Tôi run rẩy nhận cái phong bì màu xanh có dán con tem hình hoa bướm, tôi mừng rỡ đến nỗi muốn lao tới ôm hôn bộ mặt sần sùi lúc nào cũng đỏ như gà chọi và hôi mùi thuốc rê rượu trắng của lão phát thư. Tôi vội vàng vào nhà lấy kéo xấp một đường thật mỏng, đưa lên mũi hít một hơi dài. Hình như chẳng thơm tho gì cả. Nàng không biết cái thuật lấy nước hoa ướp giấy viết thư, thôi thì cũng thông cảm cho nàng, nhân vô thập toàn mà. Tôi mở mắt ra. Ủa, không phải thư nàng, mà là lá thư của tôi đã gửi nàng trước đây. Thoáng thấy nhiều nét mực đỏ gạch nát bức thư tôi. Những nét bút tàn nhẫn sỗ sàng, gạch xóa một cách không thương tiếc. Đúng là kiểu chữ của mấy cô giáo chấm bài học trò dốt. Tôi sực nhớ ra người tôi yêu là một cô giáo dạy văn. Cô không trả lời mà xem bức thư của tôi như bài làm của học trò, sau khi gạch xóa nhiều nơi, cô phê: *Chữ rất xấu, khó đọc, sai chính tả nhiều, không nắm vững ngữ pháp, ý tứ diễn đạt lộn xộn... Lần sau trực tiếp gặp nhau, có gì nói miệng...sướng hơn !!!.*

QUÝ THÈ

tản văn

MÙA GIÁNG SINH CHO MẸ

NGUYỄN MỸ NỮ

Quê tôi ở ngoài Bắc. Một xứ đạo nhỏ với tiếng chuông giáo đường vọng về những chiều tối, sớm mai. Với những mùa Giáng sinh đầy rộn vui và náo nức. Mẹ vào trong này đã mấy chục năm mà vẫn chưa thể một lần trở ra ngoài ấy để ăn cho thỏa một bát canh cua đồng, ngủ một giấc cho đầy nơi tám phản gỗ lim nhà ngoại và đi lễ chủ nhật cùng người làng... Mẹ xa quê và lòng đau đáu bao nỗi nhớ, mỗi lần đến mùa Giáng sinh.

Mẹ bảo lễ ngoài nhà to lắm cơ! Hàng xứ chuẩn bị trước có mà hàng tháng trời. Ca đoàn nào tập hát theo ca đoàn ấy. Ca đoàn trẻ con, ca đoàn thanh niên rồi ca đoàn các ông lớn tuổi. Mẹ, ngày trước thêm được vào ca đoàn lắm nhưng lại không biết chữ nên rất buồn và tủi thân. Nhưng được cái mẹ múa rất dẻo nên được vào đội dâng hoa lên Chúa Hải Đồng. Ấy là khi còn nhỏ. Lớn lên thấy thên thện thế nào mà mẹ lại xin sang ban quét tước, dọn dẹp, trang hoàng nhà xứ. Tất cả mọi người trong làng đều thế cả. Đều rủ rê nhau đến giúp cha và hàng giáo xứ lo tất tẩn tất mọi việc cho ngày lễ Giáng sinh. Người đông vui và không khí rất rộn ràng.

Đây là không khí ngoài nhà thờ. Còn mọi gia đình trong làng nào có khác gì. Vẫn là những háo hức chuẩn bị. Từ việc trang hoàng nhà cửa cho đến sắm sanh tấm áo đẹp mặc đi lễ đêm và sửa soạn các món để ăn mừng. Nhà ngoại lại càng phải chuẩn bị kỹ hơn vì ông đứng thứ hạng cao nhất trong hàng chức sắc ở giáo xứ. Hồi ấy người ta gọi ông là: "cụ Chánh Trưởng". Và cụ Chánh hết ra nhà xứ dặn dò các ông trùm và cánh thanh niên lại phải quay về nhà nhắc nhở, sai bảo con cháu luôn mồm, luôn tay. Mẹ vẫn nhớ như in trước cổng nhà mình được trang hoàng thế nào rồi hàng đá được dựng ở góc sân trước ra sao. Mẹ chẳng quên một chuyện gì, một mùa Giáng sinh nào ngoài đó. Có Giáng sinh mẹ đồ xôi gà bị hỏng. Có Giáng sinh mẹ làm bánh dày giò thật ngon. Có Giáng sinh ông cho mổ lợn để đãi khách. Có Giáng sinh ông cho thịt cả một bầy gà... Mẹ kể các chuyện và luôn kết lại bằng một câu này: "Lễ như thế không to thì còn thế nào nữa cơ chứ!". Nói và cười rất tươi với hàm răng nhuộm đen ánh bóng. Đẹp đến... nao người.

Mẹ vẫn ao ước được hưởng một mùa Giáng sinh ngoài quê. Được sống trong cái không khí chuẩn bị đón Chúa Hai Đồng rộn vui và chan chứa nghĩa tình như thửa trước. Được đi lễ đêm ở nhà thờ họ đạo. Được cùng người nhà nấu nướng và thưởng thức tiệc mừng với các món ăn đặc sệt quê. Thì nhé! Vịt thả ngoài đồng, nếp có từ ruộng, gà heo trong chuồng, cá dưới ao, rượu cũng của nhà nấu... Mẹ bảo một bữa tiệc như thế chỉ có mà thấy trong mơ. Nói xong vội quay mặt đi, ngậm ngùi.

Hình như tôi chưa một lần dám hứa sẽ đưa mẹ về bắc, khi sắp tới mùa Giáng sinh. Tại sao tôi không dám hứa và tại sao tôi không thể thực hiện? Có là bao một quãng đường trên ngàn cây số với những ngày tạm gác công chuyện của riêng mình sang một bên. Để mẹ không phải mơ và để cứ mỗi lần đến Noel, mắt tôi phải cay sè và lòng trào dâng bao tiếc nuối.

NGUYỄN MỸ NỮ

truyện ngắn



MỘT LẦN GIÁNG SINH

PHAN

Cái tên đi học rất tân thời thì tôi không thích. Tôi thích tên Sứ từ hôm nghe mẹ Sứ gọi: "Sứ ơi, con có bạn đến chơi kìa!" Tôi không muốn giải thích với bà là Sứ nhờ tôi đến nhà để giúp cô ấy làm toán hình học. Không phải tôi đến chơi! Cũng may là ông cụ non không tạo ra ác cảm với người mẹ hôm đó để có thể đến chơi bất cứ lúc nào từ đó về sau...

Đêm lạnh dần giấc mơ đông ngày cũ, tôi thường đến chơi nhà Sứ. Tôi cũng tưởng mình có cảm tình với Sứ nên thường đến chơi nhà sau cả buổi gặp nhau trong trường. Sứ nói giọng khàn, tánh tình ngang ngược, bất chấp phải trái khi tranh luận cũng như sẵn sàng đánh lộn với con trai khi cần. Sứ không phải loại người biết lắng nghe, chia sẻ với người khác, từ Sứ toát ra là một người bạn đáng tin cậy khi mình không đủ sức hơn là một người bạn thấu hiểu những suy tư...

Những buổi tối trước sân nhà Sứ, kéo kệt tiếng xích đu và lẻo đẻo con mèo theo cô chủ. Tôi ra về bằng khuâng như hương với khói. Khói trong hương hay hương trong khói. Hương khói đâu đây rất đậm đà, chưa bao giờ Sứ tiễn tôi qua cánh cổng. Nhưng tối đó, Sứ không khép cổng, cài then và nói lời tạm biệt thường quen. Sứ đưa tôi mười bước, ra tới bụi bông trang, vài bước nữa là tới đường xe chạy, "Tối mai, Giáng sinh vui vẻ... nha." Đôi bàn tay con gái lạnh như nước đá, áp vào mặt tôi nóng bừng. Không biết ở đâu ra kiểu tạm biệt này, nhưng những gì bám riết lấy tâm ma trên đường về lại không phải là cảm giác mà cảm nghĩ: Tối mai, hết bạn bè có hẹn ở nhà một người bạn. Sao Sứ lại chúc vui cho tôi, nghĩa là Sứ không đến với bạn bè... Bọn con trai đã chuẩn bị những món quà ngộ nghĩnh, tự làm nhiều hơn vì túi tiền học trò đâu cho phép ra phố mua quà, những thứ thích mắt nhưng cũng nhiều tiền. Món quà của tôi-sẽ tặng ai đây? Món quà vừa xinh vừa đủ nói lên lòng thành...

Chiều tan trường hôm sau lâu đến lắm, tất cả chúng tôi cùng chờ đợi tiếng chuông quen thuộc reo lên để ra về với một đêm rộn rã tiếng cười, bữa tiệc nửa đêm không đầy bàn rượu thịt như trong phim ảnh. Nhưng bạn bè sẽ lớn hẳn ra trong y phục khác thường đi học, mấy đứa con trai vô tích sự lâu ngày sẽ có dịp trình trọng nhận trách nhiệm trước bạn bè là đưa người bạn gái nào đó về nhà lúc nửa đêm. Mọi việc đều quan trọng làm cho người ta thấy mình quan trọng hơn chính mình, quan trọng hơn hôm qua tẻ nhạt... đến trường, rồi ra sân banh tới tối mù tối mịt mới mò về nhà kiếm cơm. Xong lại long nhong đi chơi nhà bạn.

Tôi đến nhà tên bạn, phụ hẩn trải khăn bàn, kê ghế... vài gương mặt bếp núc trong lớp đang khói lửa bập bùng dưới nhà bếp quanh năm rau cháo thời khan hiếm lương thực sau hoà bình. Mùi cà ri sực nức xoan mũi, mấy đứa làm gỏi đu đủ với khô bò ồn ào như vỡ chợ... Người nhạc sĩ của lớp học đang so dây đàn trong tiếng ồn không ngớt lẫn tiếng nói cười. Kẻ khéo tay đang cắm hoa (cắt hái từ bờ rào, vườn nhà), nhà ảo thuật đang cắt giấy tờ nhưng kéo ra thành dây, giăng mắc lung tung-thế mà lại ra không khí lễ hội rộn ràng...

Mặt trời đã lặn hay bị bọn trẻ dìm xuống biển cho đêm về, chút ráng đỏ nhạt dần theo bóng đêm... mọi việc chuẩn bị đã xong. Giờ xuất phát đi dạo Sài thành một vòng đã tới. Kế hoạch được dặn dò tỷ mỉ: Nếu lạc nhau thì đừng tìm kiếm cho mất công! Tất cả sẽ gặp nhau tại nhà thờ Tân Định vào lúc 11 giờ. Hiệu lệnh khởi hành là tiếng then cửa rào bật mở. Cả đoàn xe đạp sạch boon lên đường, không phải cặp bồ mà là nhiệm vụ được chia trước trong lớp: Thằng A chở con B: đơn giản, dễ hiểu là xe nó vỏ cũ-thích hợp cho con B nhẹ ký, thế thôi. Thằng tôi, chở cái thùng đồ nghề với cái ống bơm xe đạp. Tôi vá xe nhanh gọn, miễn phí lại an toàn-nhất thành phố trong thời thau nước thử bánh xe của ông thợ vá xe đạp lề đường nào cũng đen ngòm vì trong nước chứa đầy... kim. - Không bao giờ quên được những người bạn từ thuở bé đã biết tổ chức chu đáo mỗi khi cần. Chỉ tiếc là tôi tốn nhiều công sức để chế tạo ra những dây kiềng có khóa, có thể rít chặt cái thùng đạn đại liên và cái bơm xe đạp vô khung xe: an toàn, thẩm mỹ, dễ tháo gỡ khi cần; nhưng vô phương cho tay trộm! Không biết những bí mật thì không lấy cắp được thùng đồ nghề và cái ống bơm. Chỉ quên tính khi còn nhỏ tuổi là trộm lấy luôn cái xe đạp chứ hơi đâu tháo gỡ linh tinh... Rối ráo cũng chỉ là cố chứa cái yên sau trống trải để chở một người! Trong hy vọng thôi, vì người ta đi xe khung ngang của con trai, phóng lên xe như cao bồi phóng lên yên ngựa. Con gái mà đạp xe đứng nhiều hơn ngồi, khi xe không thể nhanh hơn được nữa thì cúi gằm mặt xuống ghi-đông cho bớt cản gió-như cua-rơ thứ thiệt. Xe không gắn yên sau, không vè, không thắng tay... chỉ xài cái thắng chân, mỗi lần trở bàn đạp, nghiêng tay lái là thắng quay đầu, bụi lùn lên mới khoái...

Dù sao, đêm Giáng sinh ở Sài Gòn mà đạp xe thui thủi một mình cũng buồn lắm chứ, tôi cầu trong bụng cho có đứa bẻ bánh xe để mình có việc làm. Nhưng bạn bè đã sẵn sóc con chiến mã trước Giáng sinh tử tế để vui cho trọn vẹn. Không có khả năng được phô diễn tay nghề, tôi đạp đến nhà thờ Tân Định trước, định bụng chờ bạn bè ở đó! Bỗng đâu có lộn gió buồn, buồn ghê gớm lắm, buồn ngồi yên không được! Phải làm một việc gì đó, có lẽ càng khác thường càng đỡ buồn... tôi đạp lòng vòng nhà thờ Tân Định, cuối cùng cũng tìm được một chỗ ngồi: thấy được tháp chuông, nhưng lại có bia uống và khô nướng, hột vịt lộn, ốc leng xào dừa... linh tinh, hấp dẫn. Không như túi tiền rất chùng mịch, đơn điệu. Chỉ đủ uống chai bia lên men rồi lên cơn, gọi thằng nhỏ lại mua thuốc lá, không có quẹt thì mượn. Thằng nhỏ là hiện thân Cứu rỗi! Anh đi về đi, tụi nó đang tính cướp xe đạp của anh đó... nó nói nhỏ-rồi bỏ đi!

Tôi trả tiền, phóng lên xe-giông mất trong tiếng truy hô: Ăn cắp xe đạp!... Thế mới đều, vừa ăn cướp vừa la làng. Nhưng giang hồ hiểm, lòng người nham hiểm hơn. Thằng nhỏ bảo chạy theo nó! Nó không biết là tôi cũng biết: Đó là con hẻm cụt! Nó quên là tôi cũng đã từng trốn học đi bán thuốc lá thùng gỗ với bạn giang hồ, từng đi đánh giày, đánh lộn khắp Đa Kao, từ Đình Tiên Hoàng đổ ngược lên cầu bông... tới Lăng Ông Bà Chiểu. Từng bán báo Trắng Đen, Đại Dân Tộc từ khi nó mới thôi nôi hay dứt sữa... Đám giang hồ vĩa hè sau hoà bình không có khí độ của hảo hán. Tôi nghĩ thế, chân đạp băng quơ, về tới nhà Sứ bao giờ không biết!

Ánh đèn vàng hiu hắt ra sân không người, tôi lòn tay qua cửa rào mở khoá. Dắt xe đạp vào sân không tiếng người. Đêm Giáng sinh quanh quẽ người chị tâm thần ngồi thêu cườm. Một mình. Trong căn nhà thênh thang trống vắng. Tôi hỏi: "Chị không đi lễ à?"

"Không đi. Ra nhà thờ, người ta cứ chọc ghẹo. Không thích."

"Không thích thì ngồi chơi. Chị thêu tầm bậy tầm bạ. Bác về lại rầy chị vì phải tháo ra, làm lại..."

"Không có đâu. Coi nè." (Tay chị chỉ mẫu thêu trước mặt) Thì ra chị đang thêu con rồng, con phượng trên áo dài con nít. Chắc cho tết này, và áo dài con nít thì người ta chỉ cần xanh xanh đỏ đỏ, lấp lánh, là được.

Những hạt cườm nhảy múa trên khung thêu. -Giờ này, Sứ cũng đang nhảy nhót trong một căn phòng bí mật-trong một biệt thự bí mật-với những người bạn bí mật... Chuyện bạn bè, có gì không dám công khai?... Tôi hỏi người con gái tật nguyền: "Chị có muốn đi nhà thờ, bây giờ. Em chờ chị đi."

"Nói thiệt hả?"

"..."

Người chị tâm thần, không son phấn nhưng cũng có quần áo mới. Niềm hãnh diện không phân biệt tâm thần, chị nói, cười, chỉ chỗ đủ thứ trên đường-tất cả những thứ người ta cướp đi của một người tâm thần trong đêm Giáng sinh. Đặc biệt là giọt nước mắt người điên trước hang đá. Chị cởi chiếc áo khoác, móc bằng mấy sợi len thưa rỉnh, đắp cho Chúa hài đồng vì trời lạnh quá! Nhưng người ta nói chị điên. Ném cái áo con điên vào đêm tối. Không ai thấy những giọt nước mắt ngà trong đêm Giáng sinh.

PHAN





THẦN THOẠI

Và

HUYỀN THOẠI

VÕ CÔNG LIÊM

Con người đối diện với vũ trụ, dù vuông hay tròn đều thấy mình quá nhỏ bé, nhìn vũ trụ như cõi vô tận, một cái gì to lớn, vĩ đại vượt tầm nhìn và suy của con người, đâm ra hãi hùng trước tạo hóa thiên nhiên và nảy sanh ra nhiều hiện tượng lạ; từ đó con người tìm kiếm trong trí tưởng một hình ảnh khác lạ hơn con người, có quyền năng và một sức mạnh vô biên để chống trả những cản ngăn từ ngoài và trong của con người hiện ra, bất luận là người hay vật hoặc đầu người mình thú, tất thấy là đáng siêu nhiên'supernatural-aid'che chở cho con người.

Dữ kiện đó xảy ra bắt nguồn từ trù tượng hóa sự thể để thần thánh hóa như đáng thần linh tôn thờ hay cho đó là đáng 'tiên thiên thánh giáo' từ trời xuống. Huyền hoặc và kỳ bí vô cùng, hình ảnh siêu nhiên tính biến thành 'thượng đế' để thờ phượng. Không một quốc gia nào không có thần thoại (Mythology) để rồi từ thần thoại trở thành huyền thoại (Legendary); cả hai danh xưng này trở nên thông thường, có khi là thần thoại có khi là huyền thoại khó mà lý giải một cách minh bạch, một cách nhất thể; tựu chung cả hai biến thành từ ngữ: chuyện cổ tích, một huyền sử dựng ra bằng trí tưởng, không chứng cứ, không nguyên nhân, không thánh tích

đều được kể lại và truyền khẩu trong nhân gian cho mãi tới về sau.

Vậy thần thoại là gì? Theo đại tự điển La Rousse (Pháp) và một trong ba đại tự điển Quốc tế Webster (Anh/Mỹ) đều đưa ra một định nghĩa về thần thoại/huyền thoại như sau: 'chuyện thông thường lấy từ nguồn gốc vô danh, ít nhất cũng do một phần trong tập quán mà ra, đó là cái vẻ bề ngoài có những gì liên quan thuộc lịch sử, những sự có như thế thường được coi như vai trò cung cấp, phục vụ để lý giải một vài điều được áp dụng, niềm tin, cơ cấu hoặc coi như là hiện tượng tự nhiên và đặc biệt đó là một hợp thông với nghi lễ và sùng bái' – a story that is usually of unknown origin and at least partially traditional, that ostensibly relates historical events usually of such character as to serve to explain some practice, belief, institution, or natural phenomenon and that is especially associated with religious rites and beliefs'. Thực ra đây là một xác minh cụ thể như những định nghĩa khác, rõ ràng và bao trùm, một ý nghĩa tuyệt đích và cần thiết cho một từ ngữ gần như một cảm thức chung. Có nhiều điểm đặc biệt trên lãnh vực thuộc về khoa thần thoại, tuy nhiên; ở đây chưa hẳn phải là điều thoả đáng để xác định hành trạng của sự thể với một phổ quát rộng lớn cho từ ngữ gọi là thần thoại hay huyền thoại. Những chứng cứ đó như một bày tỏ thấy được sự thật thần thoại 'true myth' hoặc một huyền thoại chính xác 'legend proper' rút ra từ những biến loại khác nhau và vẽ lên đó một sự biệt lập, kỳ bí trong một thuật ngữ giữa thần thoại và một vài từ ngữ khác thường hay cho là đồng nghĩa như là huyền thoại, chuyện hoang đường hay ngụ ngôn...nhưng những chuyện như thế thường lồng vào súc vật hoặc nửa người nửa ngợm(động vật) trợ vào nhau như nét tiêu biểu, tượng trưng của con người từ bước đầu khai thiên lập địa, dùng để luân lý hay giáo huấn như lời răn. Đúng ra thần thoại là chuyện cổ xưa; nói theo nhà nghiên cứu cổ học Charles M. Gayley tác giả Văn chương và Nghệ thuật: 'thần thoại sinh ra chứ không làm ra / myths are born, not made', một đòi hỏi khác của thần thoại cho rằng hiện tượng đó không thể thay đổi dù có liên can với vũ trụ thiên nhiên đều được coi là hiện tượng (chứng thực thần thoại là chuyện tự nhiên và sứ mạng của nhân gian -real myths are nature stories and etiological) ngoài ra thần thoại bao

gồm những gì thuộc hoàn cảnh, trạng huống của đời người, có thể đó là điểm nhấn mạnh vào sự hiện hữu của thần linh hoặc cõi siêu nhiên cho một minh định cụ thể. Và; những điều đó được đưa ra thảo luận và cho rằng thần thoại gây ra từ sự sùng bái tưởng tượng, dù tiếp tục về sau này vẫn cho đó là điều mong đợi chưa từng có trong cái gọi là linh thiêng kỳ bí. Ngay cả những người tin theo đạo giáo, kinh điển của họ có thể bị loại bớt hoặc thêm vào từ khoa thần thoại học (dẫu những kẻ ngoại đạo vẫn có một cái nhìn lạ lùng và chưa từng có). Vì vậy; một số tác giả chuyên đề đưa ra nhiều dẫn chứng khác nhau, thảo luận về sự thật của thần thoại mà ở đây họ cho là: 'giảm thiểu càng ít càng tốt về cái nghi thức thờ cúng, trình diễn của những hội hè đình đám và trong những trường hợp ghi lại dấu tích, hình ảnh trên vách tường, tháp cao của đền đài, bình bệ được khắc ghi bóng dáng của những thần linh hay vật tế thần, ký hiệu cung tên trên bình, bát, gương, lược, lông ché, thảm chiếu và những gì tương tự...' lấy ra từ những phân biệt khác nhau như là : triết lý ngụ ngôn, hài hước châm biếm hoặc những kẻ hát rong, cổ động chính sách, những gì thuộc sân khấu hoặc một cái gì thuộc hư cấu để làm sống thực. Tất cả những thứ đó dựa vào ảo tưởng hoặc hoang tưởng và lấy đó là hiện hữu để thờ phượng. Những lý thuyết đó đem lại ý nghĩa và thông điệp cho thần thoại, những gì cung cấp, bao che cho thần thoại và huyền thoại đều là giả thuyết về cái nguyên lý tự sự. Lấy thí dụ: 'Huyền thoại của một người mang tên Quốc' (tựa đề một ca khúc PD) hoặc 'Anh không chết đâu em' (tựa đề ca khúc TTT) thì đây chỉ là giả tưởng cho một ẩn ý nào đó, tạo một ấn tượng về người anh hùng; có thể vì thần tượng nhân vật mà thánh hóa như truyền thuyết thần thoại(?) không còn là chủ thể đối tượng mà hóa ra thần thoại giả tạo không thực sự là huyền thoại. Đôi khi trong mỗi sự kiện chỉ có một ít quan trọng thôi và cứ khẳng khẳng tính khí sẽ tạo được chú ý ở đây; đúng ra thì có một thứ thật sự đọng tới một lần nào đó mà thôi – only a few of the more important and persistent attitudes will be mention here; indeed some have already been touched upon', kể cả thần thoại đã lưu truyền.

Có hai điểm chính để đi tới sự phân tích về thần thoại/huyền thoại như đã có; đó là những gì có thể được gọi tên cho một sự lý đúng nghĩa và

một cái gì thuộc về siêu hình. Theo chủ thuyết duy-lý giải thích cặn kẽ và nhấn mạnh vấn đề là tất cả những gì thuộc thần thoại là phi thường hoặc tưởng tượng ra hình thể kỳ lạ trong chuyện kể với một cái gì có thể xem là tự nhiên trong cõi như-nhiên. Thần thoại trở thành những gì thuộc lịch sử tính, không còn thần thoại đã sử hoang đường mà thần thoại bước sang một lãnh vực siêu hình, siêu-hình-huyền-thoại. Thần thoại nước ta như 'Sơn tinh,Thủy tinh' hoặc 'Trương chi My, nương' hoặc 'Phù đổng Thiên vương'...và từ đó coi như huyền thoại của một lịch sử sống thực. Tây phương xem thần thoại hay huyền thoại nặng hình thức tôn giáo hơn tính lịch sử, nhân cách hóa người và vật để sùng bái. Cổ Hy Lạp coi Euhemerus (300 trước Thiên Chúa) là một thẩm quang hiện thực, đòi hỏi làm sao thượng đế của huyền thoại / god of legend là đáng rất hiếm hoi để được con người thờ phượng – Zeus là vì vua cổ Hy (Crete) đã truất phế vua cha để lên ngôi. Vậy thì những gì xảy ra đều mô phỏng từ thần thoại; là những gì thuộc về ngụ ngôn và sau đó ngụ ngôn được duy trì như phép ẩn dụ, lấy sự việc đứng trước của một cái gì bí ẩn bên trong, trong một ký hiệu u tối đó là những gì phải được giải mã. Thần thoại trở nên ý niệm độc tôn, độc thần chủ nghĩa (the concept of monotheism).

Để mổ xẻ ngọn nguồn về truyền tích thần thoại cổ xưa, thông thường xảy ra trong trạng thái xuất thần bởi qua sự lòng kiếm hoặc lấy ra từ thần-thoại-cổ-lổ (Ur-myth) coi cõi trời là thần thoại siêu hình, đỉnh cao thần thông hóa giải (higher valence) như đáng tạo dựng vũ trụ và con người. Ở đây là một khám phá có thể làm nên chứng thực hơn là giả dối, che đậy bằng hình ảnh bề ngoài. Một cố gắng có thể đi tới một xác quyết nguồn gốc hình tượng của mỗi chuyện thần thoại với luận cứ ngôn ngữ học, lịch sử học, khảo cổ học và những gì liên đới đến thần thoại hay đôi khi quay về những gì đã xảy ra khi có mặt con người trên quả đất này, hoặc phơi bày qua tập quán, thói quen của thời kỳ tiền cổ và có thể đó là khía cạnh làm sáng tỏ vấn đề. Trái lại; nguồn cơn của sự truy tầm là đưa tới những luận cứ của cái gọi là đơn phương 'thần-thoại-cổ-lổ'(a single Ur-myth) nghĩa là trở về cái thời cổ đại khi mới 'thành hình' con người; tất cả những đề tài và nội dung là cung cấp những cốt tủy cần thiết và ý nghĩa của tất cả sự thật về những gì nói đến thần thoại. Vậy thì; thần thoại không những chỉ xác định như một

cơ bản của nghi lễ tự nhiên, nhưng có ích hơn vì tất cả là yếu tố cơ bản bắt nguồn từ đơn phương 'nghi-lễ-cổ-lỗ' (a single Ur-ritual). Thí dụ: trường hợp của Zeus về sau trở thành tập tục muốn thế ngôi là phải giết ngôi vua dù là phụ vương, do đó sanh ra yếu tố khác thuộc về chiêm tinh mang ý niệm trời, đất, trăng, sao, người ngựa, song ngư... đều nằm trong đối tượng của siêu hình thần thoại. Dựa vào đó để nhìn thấy định mệnh giữa trời và người là ký hiệu của thần thoại. Vị chi thông thiên học có cái gì dính liền với thần thoại.

Cuối cùng đưa tới những tư duy về thần thoại; vốn xuất phát từ trí tưởng, trí tưởng tác động vào trạng huống tâm lý, nảy sinh ra thần thoại để được tôn thờ; như đã dẫn ở trên: thần thoại 'sinh ra' chứ không 'làm ra' nó nằm trong dạng thức của tri và nhận hay do từ điểm báo mà trở thành thần thoại hay huyền thoại. Hai sự lý nảy đi từ vô thức trở nên hữu thức (vô thức ở đây là không biết con người từ đâu đến và cấu tạo bởi 'thành phẩm' nào trong vũ trụ). Theo khoa phân tâm học thì tất cả những hình tượng do từ mơ mà ra. Đây là một ý nghĩa quan trọng và lan rộng qua những lý thuyết khác nhau của Freud và Jung là điều đáng để tâm. Freud tìm thấy có một cái gì tương tự hoặc giống nhau giữa thần thoại và mơ và minh định thần thoại như giống người tiền-cổ-lỗ (Ur-primitive man) thử nghiệm để dự phóng vào một ao ước của giấc mơ kỳ diệu. Thế rồi thần thoại phản ảnh qua bóng dáng người đàn ông cố gắng bước đi vào vùng ảo hóa qua một thị giác rời rạc không đều đặn từ đó đưa tới thế giới mộng ảo. Mẫu thức đó nằm trong thế giới ảo ảnh của trẻ con (như ta thấy qua tranh vẽ của bọn trẻ, vẽ cùng trí tưởng) của man dại (như ta thấy đục chạm vào đá ở thổ dân miền núi) của tâm thần (như ta thấy qua tranh vẽ người mất trí) tất thấy đều tương tự, giống nhau cùng một dạng thức giản dị của trí tưởng, và; chính đây là mẫu thức phát hiện ra trong cùng một chủ đề của thần thoại. Một trong những phát hiện mẫu mực đó đã có sớm trước đây và khởi từ đó làm cơ bản cho khuôn thước trù tượng của thần thoại; đó là câu chuyện của Oedipus: 'con giết cha qua lệnh cưỡng bách của mẹ'. Từ một cảm thức buộc phải giữa vi phạm và phạm tội bằng một ý niệm coi Thượng đế như người Cha; con người phải biết nhận tội và chuộc tội như những gì đã làm. Tuy nhiên; để thuận ý với Freud

thì Oedipus phức tạp, hỗn độn qua hứng trí khi bắt đầu hành động chứ không có tôn giáo trong đó mà chỉ có thần thoại hiện thân như mệnh lệnh ý trời; nhưng tất cả trạng huống đó thuộc về luân thường đạo lý, tâm lý đối đầu và tập quán xã hội mà ra. Jung lại nhìn dưới lăng kính khác, thăm dò trong cái vực sâu kín của tâm hồn, cũng đi từ mẫu mực sao chép ngàn xưa (archetypal) lấy ra từ mơ mộng và thần thoại. Những gì xảy ra đi từ vô thức là những dự phóng không cá tính, không ngôi thứ, những thứ đó là thể thức của thần thoại, yếu tố chính trong tâm lý vô tri; chất liệu của mơ và thần thoại là tương tự như nhau, nhưng; mơ là cái gì thuộc về cá tính và riêng tư, còn thần thoại là thu tập, tập hợp và không cá tính, huyền thoại là cái mơ có tính chất cá tính.

Tiền thân của thần thoại đã là một thứ nghệ thuật nguyên sơ, một triết thuyết nguyên sơ, một khoa học tự nhiên nguyên sơ và một lịch sử nguyên sơ –early myth was primitive, primitive philosophy, primitive science and primitive history. Người làm nên thần thoại phải kể đến những thi nhân, những nghệ nhân, những triết gia, những người mộ đạo, những khoa học gia và lịch sử gia đều khởi từ những bộ tộc, những kẻ hang động họ đã tìm thấy những dấu hiệu trong trí tưởng để giải thích chứng cứ, rao truyền và tổ ra hợp lý. Những dữ kiện đó được nhấn mạnh nhiều lần như một biện minh chứng thực của thần thoại và huyền thoại qua những biến chuyển từ trí tưởng và trở nên bất diệt đó là huyền thoại (legend). Vậy huyền thoại là hình ảnh sống động từ thần thoại mà ra; nếu sự có thần thoại biến dạng vào lịch sử để sống thực thì được xem là huyền thoại lịch sử hoặc lấy từ lịch sử trừu tượng hóa để đi vào thần thoại (mà ngày nay chúng ta phải gắn liền vào từ ngữ của tất cả được phổ quát rộng rãi trong một cái nghĩa bao trùm hơn, không đơn thuần nói lên thần thoại hay huyền thoại với nghĩa riêng tư mà làm mất đi ý nghĩa của nó) dấu sao thần thoại cũng được xem là di sản nghệ thuật của từng quốc gia. Ngày nay người ta vẫn còn lùng kiếm những gì của thần thoại qua hiện vật được chôn vùi dưới lòng đất của mấy chục thế kỷ qua. Trở về với thần thoại; làm thế nào để người ta định ước được trí tưởng độc nhất trong điều kiện của chứng minh và cụ thể của tên gọi ? Zeus có thể làm mưa từ trời hoặc ném sấm sét xuống trần gian (người viết về thần thoại như chúng ta thì cho đó là phi khoa học). Nhưng; đứng trên

gốc chữ (the literal) của hình ảnh thì nó không những chỉ 'chân lý' sự thật, hình ảnh đó có thể một chứa đựng, có thể ý niệm của thần tính là một khoa học tự nhiên ở cõi ngoài kia, cái đó thuộc tính chất siêu hình học (đứng trên hướng lý luận của người viết thần thoại thì đó là một lý thuyết hoàn toàn sai trái; chúng ta đòi hỏi phải 'perfectly' or in fact is often a very good one) thiết tưởng không còn gì để nói lên hình ảnh thần thoại hay huyền thoại dù vận dụng bằng một trí năng trừu tượng siêu hình. Tự chung thần thoại và huyền thoại là một siêu tưởng.

Đây là ảo tưởng về những gì không thực của những người vô danh thời tiền sử, để rồi từ đó tìm kiếm một câu trả lời đúng nghĩa cho một ngữ ngôn thông tuệ, một nhạy cảm rung động, một hình ảnh trung thực và một cái gì thẩm mỹ. Nhưng; tất cả điều kiện trên là hạn hữu. Bao lâu những sự kiện đó được chuyển tải đến những nghệ nhân Hy Lạp và La Mã. Dù rằng lấy từ nguyên bản chuyện của Oedipus, Sophocles và Tyrannus (thời kỳ 981-983); thì đó chỉ là cách xử thế theo kịch tính qua vai trò của huyền sử; điều đó như một sự thành lập và áp đặt một mẫu mực thuộc về thần thoại. Thi sĩ người đã buộc chúng ta thấy và cảm bao hàm cả vũ trụ. Một thứ nghệ thuật tự thức và ngữ ngôn, một thẩm mỹ quan như ở đây là những tác phẩm qua hình ảnh của những người nguyên sơ như đã một lần nói đến. Thần thoại hoang sơ (savage myth) và thần thoại thuộc văn chương (literary myth) là một liên kết, găng vào nhau không thể tách ra được. Đây là những gì đã xác định thần thoại nguyên sơ là cõi vô tận vũ trụ như ấn định một lần trong một thế giới thực và bằng mọi cách để có một chiều sâu thâm thúy từ trí tưởng nhỏ nhất qua nhiều nỗ lực để có những danh xưng tự nhiên và thể chất của tất cả những biểu lộ qua nghệ thuật và kinh nghiệm từng trải. Có rất nhiều thần thoại quan trọng khác, tồn lưu trong mọi diễn dịch qua những biến đổi khác nhau. Thần thoại không còn xa lạ qua hình tượng, cũng không phải gọi ra hình ảnh 'aliens' của từ cõi-ngoài, tất cả biến dạng hình thể qua một siêu lý trí tưởng mà ra; thần thoại không còn là đất riêng cho thần thoại mà trở nên 'sân chơi' chung cho mọi lãnh vực, đặc biệt trừu tượng xâm nhập vào trí tưởng của nghệ nhân như thần thoại bởi những câu chuyện đẹp, nhưng lại pha vào đó có vẻ trẻ con, rồi bởi, chấm quệt và tiếp tục chiều hướng đó để mô tả theo trí

tưởng để thành hình. Cái tốt đẹp, cái hay ho thường là tốt, bởi; trong cái tốt còn lại một sự sống còn trong thể thức suy tàn (form molded) qua tay những người nghệ nhân. Một lý do khác của dự đoán và tranh luận về nguồn gốc của thần thoại, do từ tự nhiên mà có và do từ tiến trình của những thần tính khác nhau mà ra... Dĩ nhiên đây là vấn đề quan trọng đưa ra; nhưng chúng ta vẫn cố giữ trong trí như mục đích chính –the trasmission of the myths themselves as recounted in the Greek and Roman period, một chuyển tải, truyền đạt về những gì là thần thoại tự nó như thuật lại, kể lại trong thời kỳ cổ La Hy. Nhờ những thời gian đó mà đem lại cho chúng ta một cái nhìn gần gũi về thần thoại và huyền thoại như một định nghĩa quan trọng và lợi ích. Những giả thuyết, những hiện tượng cho là quái dị đã được dựng nên bởi một trí tuệ khai mở, cân nhắc, dẫn đo, suy xét đều đã bị lãng quên một thời; chính những thứ đó đã nổi danh và hầu như nảy nở nhanh và những gì thuộc về trí tưởng đều được xây dựng qua thần thoại. Từ huyền thoại không thực đã đi vào thần thoại lịch sử có thực.

Trong mối liên lạc trên cơ bản thần thoại/huyền thoại là dấu tích sau cùng của một thời tiền sử. Một nhận thức cần thiết cho một bối cảnh cần thiết và hiểu rõ giá trị của nó đầy đủ hơn ./.

(ca.ab. mùa trăng 9/2013)

SÁCH ĐỌC:

- *Myth & Legend by Thomas Bulfinch. Wordsworth Editions Ltd 1993.*
- *The Hero With A Thousand Face by John Campbell . MJF Books. New York USA 1987.*
- *Greek Art by John Boardman. Thames and Hudson Ltd. London 1964.*
- *Classical Mythology by Mark P.O.Morford & Robert J. Lenardon. David McKay Comp. New York. USA 1971*

VÕ CÔNG LIÊM

tiểu luận



YÊU - GHÉT

HOẠN THƯ

TRIỆU VĂN ĐÔI

Không cần phải chờ đến ba trăm năm sau, thiên hạ - mà trước hết là các thi nhân hậu thế đã "khóc" cùng ông : "*Bâng khuâng nhớ cụ, thương thân nàng Kiều*" (Tố Hữu) . Với Truyện Kiều, Nguyễn Du là người "*Có con mắt trông thấu sáu cõi, có tấm lòng nghĩ tới muôn đời*" (Mộng Liên Đường) . 3254 câu thơ lục bát trong Truyện Kiều như những giọt phù sa bồi đắp tâm hồn Việt và, mỗi nhân vật trong đó, từ lâu đã là một biểu trưng cho những trạng thái tình cảm trong đời sống thường nhật người Việt Nam : Xót thương, ghét yêu, tráo trở, lọc lừa ...

Ai đó trót nhẹ dạ, cả tin : Trót yêu, trót phụng thờ, dâng hiến và bị ruồng bỏ đều nuốt nước mắt gọi người tình là *quân Sở Khanh*. Một cuộc tình tay ba, sau trận đòn ghen đều gọi kẻ tình địch của mình là *con mụ Hoạn Thư* ... Truyện Kiều đã thấm sâu vào đời sống văn hoá, tâm linh người dân đất Việt . Thuý Kiều như một người con gái bước ra từ pho sách hay (hảo thom) của cụ Nguyễn Tiên Điền như ta vẫn thường gặp giữa đời với tấm lòng yêu vì sắc, trọng vì tài và xót thương cho một thân phận, số kiếp

nổi chìm trong thời buổi hỗn mang . Các nhân vật trong Truyện Kiều được phân tuyến rõ ràng . Song đôi khi trong dân gian, cán cân tình cảm lại chưa chuẩn xác, nặng cảm tính và ngộ nhận với những nhân vật đối lập với Thuý Kiều .

Hoạn Thư là người đàn bà đáng yêu hay là đáng ghét ?

Sinh ra trong một gia đình gia giáo và có thể lực :

*" Vốn dòng họ Hoạn danh gia
Con quan Lại bộ tên là Hoạn Thư "*

Nàng là người phụ nữ chịu sự giáo huấn tam cương, ngũ thường . Trong quan hệ gia đình biết kính trên nhường dưới và là người đàn bà sắc xảo :

*" ở ăn, thì nét cũng hay
Nói điều ràng buộc thì tay cũng già "*

Chung thủy với chồng và lượng cả bao dung là hai đức tính cao đẹp của người phụ nữ Á Đông mà Hoạn Thư có được :

*"Lửa tâm càng dập càng nồng
Trách người đen bạc, ra lòng trắng hoa
Ví bằng thú thật cùng ta
Cũng dung kẻ dưới, mới là lượng trên "*

Nhưng Thúc Sinh là người nhu nhược, mặc dù đã thuyết phục được cha sau khi phải đưa nhau đến chốn cửa quan, (nhờ tấm lòng vàng đá của Kiều chịu phép "gia hình") đã cưới Kiều làm thiếp mà không giám hé răng thú thật với Hoạn Thư bởi Thúc Sinh biết Hoạn Thư là người đàn bà đầy bản lĩnh .

Trong một xã hội mà ý thức hệ dung nạp, cho phép người đàn ông được quyền nắm thiếp bảy thê thì sự nhu nhược chính là bức chân dung đặc tả tính cách của Thúc Sinh . Chính sự nhu nhược

đã tạo ra bức vải thừa, phớt lờ vị thế vợ cả này đã buộc Hoạn Thư phải ra tay :

*"Làm cho nhìn chẳng thấy nhau
Làm cho đầy đoạ cát đầu chẳng lên "*

Sau khi cho gia nhân bắt cóc Kiều về tư thất và đốt nhà nơi Thúc Sinh giấu Kiều rồi đem xác chết trôi sông thế chỗ làm Thúc Sinh ngỡ Kiều bị chết vì hoả hoạn :

*"Gieo mình, vật vãi, khóc than
Con người thế ấy, thác oan thế này ! "*

Qua cơn thịnh nộ nhiệt mắng, cho gia nhân đánh đập Kiều vì " ghen tuông thường tình " không đáng trách, Hoạn Thư cũng đã rủ lòng :

*" Tiểu thư xem cũng thương tài,
Khuôn uy dường cũng bớt vài bốn phân . "*

Do sự xấp đặt của mẫu thân và cũng để "chào đón", "chúc mừng" Thúc Sinh, người chồng tưởng đã qua mặt nàng vì thói trăng hoa ở Lâm Tri mới về , màn kịch Thúc Sinh và Thuý Kiều từ chỗ " Huệ lan sức nước một nhà " trong nghĩa phu thê thoát đã thành vai chủ tớ . Cho Thúc Sinh "ngậm bồ hòn " xong Hoạn Thư đã thể tất cho Kiều : " Rằng : Tài nên trọng, mà tình nên thương " đã cho Kiều ra Quan Âm các chếp kinh để tránh vòng lụy tục .

*"áo xanh đổi lấy cà sa
Pháp danh lại đổi tên ra Trạc Tuyền"*

Thúc Sinh đã lén gặp Kiều, dầu có thương hoa tiếc nguyệt nhưng đã tỏ ra bất lực :

*"Liệu mà cao chạy xa bay
ái ân ta có ngần này mà thôi ! "*

Bị Hoạn Thư bắt gặp nhưng thái độ vẫn

" Cười cười nói nói ngọt ngào "

càng làm cho Kiều sợ hãi và phải mang theo một ít đồ thờ bằng kim ngân để hộ thân rồi trốn khỏi Quan Âm các .

Sau

" Thanh y hai lượt, thanh lâu hai lần ",

nhờ uy lực của Từ Hải, phiên toà

" Báo ân rồi sẽ trả thù "

đã được Thuý Kiều xét xử công minh . Các bị cáo đều cúi đầu nhận tội . Duy chỉ có một bị cáo dám chống án và lật được thế cờ : Người đó là Hoạn Thư .

Là người có bản lĩnh, giáo hoạt, tài lập luận của nàng vừa thấu tình, vừa đạt lý :

*" Rằng tôi chút phận đàn bà
Ghen tuông thì cũng người ta thường tình !
" Nghĩ cho khi các chếp kinh
Với khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo
" Lòng riêng , riêng những kính yêu
Chồng chung, chưa dễ ai chiều cho ai "*

Hắn vị quan toà Thuý Kiều khi ấy cũng chợt nhận ra rằng : Từ khi đan dúi với Thúc Sinh :

" Trước còn giăng gió, sau ra đá vàng "

đến khi ra khỏi Quan Âm các, Hoạn Thư và Thuý từng có một vị thế giữa " Hậu " và " Phi " .

Vâng ! Chúng ta thật thiếu công bằng khi không may mắn dành cho Hoạn Thư một chút thiện cảm .

Nhân đây cũng tiện nói thêm : Xuyên suốt Truyện Kiều của Nguyễn Du, chủ nghĩa số phận được bao trùm toàn bộ tác phẩm . Giấc mộng báo ứng của Đạm Tiên, bến sông Tiền Đường và khúc đoàn viên được xem là một thứ quan hệ nhân quả, một lối kết thúc có hậu như một số tác phẩm cổ điển, cận đại khiến nhiều người ngộ nhận .

Nhà thơ Xuân Diệu cho rằng : Chương tái hồi Kim Thuý là một bi kịch lớn . Sau mười lăm năm lưu lạc, Kiều thấy mình không xứng với tình yêu của Kim Trọng :

" Có làm chi nữa cái mình bỏ đi "

(Thực tế thì Kiều đã không còn khả năng làm vợ, làm mẹ) . Nhưng nhờ được Kim Trọng " chiêu tuyết " :

*" Thân tàn gạn đục khơi trong
Là nhờ quân tử khác lòng người ta "*

mà Thuý mới bằng lòng kết tóc xe tơ . Đêm động phòng hoa chúc, biết rõ mình, Kiều đã đề nghị chàng Kim đổi duyên cầm sắt thành duyên cầm kỳ .

Theo ông, giá trị tố cáo của tác phẩm và thiên tài của Nguyễn Du nằm ở trong bi kịch đó .

Chúng ta đọc Kiều, lấy Kiều và cả bói Kiều cũng là để được tự soi mình, để được một lần "gạn đục khơi trong", để được "khóc" cùng ông cũng như khát vọng đến được Nguyễn Du trong hành trình nhân bản ./.

TRIỆU VĂN ĐÔI



NHỚ HOA ĐÀO – HOA MAI

PHẠM VŨ

Trước khi bước vào con đường sáng tác âm nhạc, nhạc sĩ Đoàn Chuẩn từng là nghệ sĩ nổi tiếng biểu diễn đàn ghi-ta Hạ-uy-di (guitare hawaienne). Có lẽ tính uyển chuyển, lả lướt của loại nhạc cụ này đã ảnh hưởng không ít đến âm hình tiết tấu và âm hình giai điệu trong các ca khúc nổi tiếng của Đoàn Chuẩn như "Gửi gió cho mây ngàn bay", "Tình nghệ sĩ", "Thu quyến rũ"...

Mỗi lần mùa xuân tới, người mộ điệu thường nhắc nhở tới bài "Gửi người Em gái" - đây là ca khúc duy nhất Đoàn Chuẩn nói về mùa xuân, trong khi các ca khúc khác thường nhắc tới mùa thu:

***Cành hoa tím tím bé xinh xinh báo xuân nồng,
Rừng Đào phong kín cánh mong manh hé hoa lòng...***

HOA ĐÀO

Mùa xuân đến mang theo những cành Hoa Đào tươi thắm tô điểm cho ngày Tết ở Hà Nội. Cây Đào chỉ trồng được ở miền Bắc (từ Hà Tĩnh trở ra), là loại hoa nở vào mùa xuân, dịp Tết Nguyên Đán. Từ lâu, người Việt Nam thích chơi hoa Đào trong dịp Tết vì hoa Đào màu đỏ sẽ mang lại sự may mắn trong năm.

Đào có 4 giống: - Đào bích: có màu hồng thắm, sai hoa là một loài hoa đào trồng để lấy hoa phục vụ trong những ngày Tết, ngày xuân, - Đào phai: hoa màu hồng nhạt, cũng sai hoa và thường được trồng để lấy quả, - Đào bạch: ít hoa hơn, có màu trắng, tương đối khó trồng, -Đào thất thốn: cây thấp nhỏ, hoa nhỏ và

nhều màu, màu đỏ thắm thường được trồng vào chậu uốn thành các dạng thế.

Đã từ lâu, cứ vào dịp năm mới, cảnh Đào là một thứ không thể thiếu đối với nhiều gia đình ở miền Bắc để đón xuân. Ngày nay hoa Đào Việt Nam cũng đã có mặt ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Ở Trung Hoa, thi sĩ Thôi Hộ có bài thơ "Đề tích sở kiến xứ" (Đề nơi đã gặp) viết về hoa Đào rất thú vị như sau:

**Khứ niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện Đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.**

Dịch nghĩa:

**Hôm nay năm ngoái cửa này
Hoa Đào tương chiếu má ai ửng hồng
Giờ người biết chốn nào mong
Hoa Đào vẫn với gió đông mỉm cười.**

(Mạnh Trường dịch)

Thi sĩ Nguyễn Du cũng dựa vào Bài thơ trên để viết trong Truyện Kiều:

**Trước sau nào thấy bóng người
Hoa Đào năm ngoái còn cười gió đông.**

***Hà Nội chờ đón Tết, hoa chen người đi, liễu rủ mà chi!
Đêm tân xuân Hồ Gươm như say mê,***

Không khí đón Tết từng bừng nhộn nhịp mọi nơi, khắp 36 phố cổ và các đường phố mới khác đều có hoa Đào vui mừng hơn hởi, nở tung để giúp mọi người quên đi các điều buồn bã, bất hạnh trong suốt một năm qua. Hồ Hoàn Kiếm là "lăng hoa của

Thủ đô" được giăng với nhiều đèn trang trí sắc sỡ, nhấp nháy, nhất là Tháp Rùa cổ kính xa xa, trông thật như cảnh Thiên Thai hiện ra trước mắt mọi người, say mê, cùng chào đón Chúa Xuân sắp đến trên đất Hà Thành.

Chuông reo ngân, Ngọc Sơn sao uy nghi, Ngàn phía đến lễ Đền, chạnh lòng tôi nhớ đến người em...

Sắp đến Giao Thừa, tiễn năm cũ đón năm mới, nhiều người Hà Nội có thói quen đi lễ và hái lộc ở Đền Ngọc Sơn – hòn đảo ngọc nằm giữa Hồ Hoàn Kiếm nên thơ. Mọi người phải bước qua Cầu Thê Húc - cây cầu của ánh sáng ban mai - màu đỏ thắm, nổi bật giữa mặt nước hồ xanh, cây cối xanh, như nối đất với trời, cho Rùa thiêng mỉm cười, quên đi mọi nỗi niềm cay đắng, giữa nước hồ ô nhiễm, trong không khí bụi khói của Hà Thành náo nhiệt xe cộ, trên một địa cầu đang nóng lên !

Tôi có người em gái, tuổi chớm dâng hương, mắt nồng rộ ý yêu thương

Đôi mắt em nói nhiều, tha thiết như giáng Kiều, ôi tình yêu...

Tác giả có một người em gái nhỏ, có giáng người đẹp như nàng Thúy Kiều – nhân vật chính trong cuốn "Đoạn trường Tân thanh" – mà thi hào Nguyễn Du đã gửi gắm tâm sự 'trung thân bất sự nhị quân' (ông đã làm quan triều vua Lê, sau đó bầm bụng làm quan với triều Nguyễn) diễn tả trong nhiều câu thơ:

**Vui là vui gượng kẻo là
Ai tri âm đó mặn mà với ai?**

Tài với tình tự nó có cái giá trị, nhưng nếu không có cái tâm để làm chỗ nương tựa, thì tài với tình thường hay làm cho ta xiêu đổ... Cho nên, Nguyễn Du mới kết thúc Truyện Kiều bằng hai câu thơ:

**Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.**

***Nhưng một sớm mùa thu, khép giữa trời tím ngắt, nàng đi
gót hài xanh***

***Nàng đi trong dạ sao đành, đường xưa lối cũ, ân tình nghĩa
xưa...***

Nước ta, theo Hiệp định Geneve 1954 về Việt Nam, sông Bến Hải và vĩ tuyến 17 được chọn làm giới tuyến quân sự tạm thời, nên lúc đó có cuộc di cư của hơn một triệu đồng bào từ miền Bắc vào miền Nam – do Pháp tạm chiếm – để chờ đợi thống nhất bằng một cuộc tổng tuyển cử trên cả nước...

***Rồi ngày thống nhất đến rất nhanh khôn ai ngừng Cầu
chia giới tuyến đến mai đây san đất bằng***

***Nụ cười trong gió sớm, anh đến chờ em, giữa Cầu Hiền
Lương...***

Sông Bến Hải thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị (gần sông Gianh, chứng tích của thời kỳ Trịnh- Nguyễn phân tranh kéo dài gần 2 thế kỷ trước đây) bắt nguồn từ dãy Trường Sơn đổ nước ra Biển Đông ở Cửa Tùng, chiều dài khoảng 100km. Lòng sông nơi rộng nhất khoảng 200m, tại vị trí Cầu Hiền Lương rộng 170m. Vĩ tuyến 17 chia đôi đất nước lấy sông Bến Hải làm giới tuyến quân sự và Cầu Hiền Lương bắc qua sông cũng chia làm hai nửa. Cầu Hiền Lương do lính Pháp xây dựng năm 1950 (trước đấy hai bờ qua lại bằng thuyền). Cầu có 7 nhịp, dài 178m, được lát bằng 894 miếng ván. Theo Hiệp định Geneve, mỗi bên có chủ quyền 89m cầu., và sau hai năm, tổng tuyển cử sẽ thống nhất đất nước.

Nhưng ranh giới trên Cầu Hiền Lương và sự chia cắt đôi bờ sông Bến Hải đã kéo dài hơn 20 năm. Cho đến đại thắng mùa Xuân 1975, đất nước hoàn toàn thống nhất, giới tuyến này chính thức bị xóa, nơi đây trở thành một chứng tích lịch sử về công cuộc kháng chiến hào hùng nhưng đầy gian khó của dân tộc ta.

Xuân năm nay, đường đêm Ca-ti-na Hoa Mai rơi, rủ nhau nơi phương xa...

Đất nước gom về một mối, đường đêm Ca-ti-na (tên cũ trước năm 1956) của thành phố Sài Gòn rộn ràng niềm vui xum họp hai miền Bắc Nam với nhiều hoa Mai đón chào Tết thống nhất đầu tiên của quê hương.

Catina là dạng chữ viết từ: Katherine (tiếng Hy Lạp) có nghĩa 'tinh khiết', còn có dạng Carila, Catrina, Catania, Catalina, thường dùng cho phụ nữ. Catina cũng là tên một chiến hạm của Pháp thời vua Napoleon I, đã được đặt tên cho con đường đẹp nhất của Saigon, với Nhà thờ Đức Bà uy nghi, tráng lệ ở một đầu, và sông Saigon nên thơ, lãng mạn nằm ở một đầu kia của đường Catina.

Đến thời kỳ từ 1956-1975 con đường mang tên đường Tự Do, và sau 1975, Saigon được đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh, và đường Tự Do cũng đổi là đường "Đồng Khởi" –tên một phong trào nổi dậy ở tỉnh Bến Tre.

HOA MAI VÀNG

Hoa Mai vàng thuộc họ hoàng mai, vốn là một loại cây rừng, có thân, cành mềm mại hơn cành Đào. Hoa mọc thành chùm và có cuống dài treo lơ lửng bên cành, ở cuống lá và hơi thưa. Hoa có màu vàng, hương thơm e ấp, kín đáo, thường có năm cánh, nhưng cũng có loại có đến 8-9 cánh, loại này chỉ mọc trên núi rừng Trường Sơn.

- Mai vàng có giống sau khi cho hoa, còn kết quả màu đỏ nhạt bóng như ngọc.- Mai Tứ quý là mai nở bốn mùa, còn - Nhị độ Mai là mai nở hai lần trong năm (khác Mai thường, chỉ nở hoa một lần). Còn có - giống hoa nước là Mai Chiếu thủy, cây lá nhỏ, hoa mọc thành chùm, màu trắng, nhỏ và thơm, thường ghép vào núi đá cảnh 'non bộ', cây ra hoa vào mùa xuân. Hoa Mai vàng chỉ có ở các tỉnh từ trung Trung Bộ trở vào Nam.

Văn nhân ví Mai là tiên, vì có vẻ thanh cao, không sợ tuyết sương và có sắc đẹp, hương thơm. Trong Chinh Phụ Ngâm, lời hẹn của người ra đi chinh chiến có hoa Mai làm chứng về thời điểm:

**Thuở đăng đồ Mai chưa dạn gió
Hỏi ngày về chỉ độ Đào bông.**

Nguyễn Du đã dùng hoa Mai để tả sắc đẹp của Thúy Kiều:

**Đầu lòng hai ả tố nga
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân
Mai cốt cách, tuyết tinh thần
Một người một vẻ, mười phân vẹn mười.**

Cốt cách ở đây chính là để chỉ vóc dáng mảnh dẻ, thanh nhã như cành Mai..

Trời thắm gió trăng hiền, Hà Nội thêm bóng dáng nàng tiên.

Nam Bắc sum họp, đất nước vui ca, Hà Thành đón tiếp nhiều người ra Bắc tái ngộ với thân nhân. Chúng ta cùng hát vang ca khúc “Nhớ thành phố hoa Đào” của Phan Long:

**Ở thành phố hoa Mai nhớ thành phố hoa Đào
Giữa bến Nhà Rồng nhớ sông Hồng đỏ phù sa
Ở thành phố hoa Mai ta vẫn hướng ra Hà Nội
Nhớ tiếng dương cầm thoảng đêm gió bắc
Nhớ Tháp Rùa nghìn năm vẫn trẻ cùng tuổi xanh!**

(Nguồn: Internet và Truyện Kiều của Bùi Kỳ)

PHẠM VŨ



**CHIÊU HỒ
TRONG “THƠ NÔM TRUYỀN TỤNG
HỒ XUÂN HƯƠNG”
KHÔNG PHẢI LÀ PHẠM ĐÌNH HỒ**

TRẦN NHUẬN MINH

Trong ***Thơ Nôm truyền tụng*** nhiều chục năm nay được coi là của nữ sĩ Hồ Xuân Hương (1772 – 1822) có một số bài liên quan đến Chiêu Hồ. Tập ***Thơ Hồ Xuân Hương***, nhà xuất bản Hội nhà văn ấn hành năm 2008, có ba bài, xin được dẫn lại như sau (bài *xướng*, bài *họa* và *chú thích*, đều chép lại từ bản in này):

TRÁCH CHIÊU HỒ (I)

Anh đồ tỉnh, anh đồ say
Sao anh gheo nguyệt giữa ban ngày
Này này chị bảo cho mà biết
Chốn ấy hang hùm chớ mó tay...

Chiêu Hồ họa lại:

*Này ông tỉnh, này ông say
Này ông ghẹo nguyệt giữa ban ngày
Hang hùm ví bằng không ai mó
Sao có hùm con bé chốc tay...*

TRÁCH CHIÊU HỒ (II)

*Sao nói rằng năm lại có ba
Trách người quân tử hẹn sai ra
Bao giờ thông thả lên chơi nguyệt
Nhớ hái cho xin nắm lá đa...*

Bài này Hồ Xuân Hương ám chỉ Chiêu Hồ nói dối như thằng Cuội nên mới có hình ảnh “nắm lá đa”.

Chiêu Hồ họa lại

*Rằng gián là năm, quí có ba
Bởi người thực nữ tính không ra
Ừ rồi thông thả lên chơi nguyệt
Cho cả cành đa lẫn củ đa...*

Thời xưa tiền của ta có hai loại, một loại là tiền *gián*, ăn 36 đồng kẽm, một loại là tiền *quí* ăn 60 đồng kẽm, vì vậy giá trị 5 đồng tiền *gián* bằng 3 đồng tiền *quí*.

TRÁCH CHIÊU HỒ (III)

*Những bấy lâu nay luống nhẩn nhe
Nhẩn nhe toan những sự gùn ghè
Gùn ghè nhưng vẫn còn chưa dám
Chưa dám cho nên phải rụt rè*

Chiêu Hồ họa lại

*Hối hối cô bay tứ bảo nhe
Bảo nhe không được gậy ông ghè
Ông ghè không được ông ghè mãi
Ghè mái rồi sau cũng phải rề...*

(Theo Sách đã dẫn)

Cũng từ nhiều chục năm nay, nhiều người cho rằng Chiêu Hồ trong **Thơ Nôm truyền tụng** này là Phạm Đình Hồ (1768 – 1839). Cũng có ý kiến cho rằng *có lẽ không phải* hoặc cao hơn, chỉ dụt dè khẳng định *thật khó mà tin Chiêu Hồ lại là Phạm Đình Hồ*. Theo tôi, *điều này hoàn toàn ngã ngũ được*. Chiêu Hồ **HÒAN TÒAN KHÔNG PHẢI** là Phạm Đình Hồ (1768 – 1839).

Phạm Đình Hồ, có tên chữ là Tùng Niên và Bình Trực, tên hiệu là Đông Dã Tiều, người làng Đan Loan huyện Đường An, nay là huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương. Ông sinh trong một gia đình có truyền thống khoa bảng, nhưng bản thân ông chỉ đỗ tú tài. Biết ông là người tài xứ Bắc, trong dịp ra Hà Nội, vua Minh Mạng nhà Nguyễn cho mời ông lên gặp và chỉ sau ít phút tiếp kiến, đã đặc cách phong ông làm Tế Tửu Quốc Tử giám Thăng Long – Hà Nội, tức Hiệu trưởng trường, chức này chỉ dành cho các tiến sĩ mà bài thi (hoặc sự tiếp xúc sau đó của nhà vua với vị tiến sĩ,) thấy được tính uyên bác hơn người. Xin nhớ rằng, tài giỏi như Chu An, thời Trần, cũng chỉ là Tư nghiệp, tức Hiệu phó, để thấy sự liên tài của vua Minh Mạng và cái thoáng, rất trọng thực tài, trong quan chế của nhà Nguyễn.

Phạm Đình Hồ có nhiều trước tác, nhưng nổi tiếng nhất là **Vũ trung tùy bút**.

Vũ trung tùy bút, tác phẩm duy nhất Phạm Đình Hồ nói về mình, về chuyện đời mình, cho thấy ông là một người “*trầm lặng, mực thước, khắc khổ, nhặt nhẹo*”, đặc biệt, ông “**rất ghét thanh sắc, nghề cờ bạc, và những chuyện rủ rê chơi đùa**” – lời Phạm Đình Hồ - thì không thể có chuyện ông (quan Tế Tửu – hiệu trưởng - Quốc Tử giám Thăng Long, Hà Nội) là tác giả của các

bài thơ trên, lại “*gheo nguyệt giữa ban ngày*”, cho Hồ Xuân Hương, “*cho cả cảnh đa lẫn củ đa*”, và chữ đời rất sáng khoái theo kiểu lưu manh: *Rày thì dù mẹ cái hồng nhan...* (và Hồ Xuân Hương, một nhà thơ “**đúng phép mà văn hoa**”, bao giờ cũng biết “**dừng lại ở phạm vi lễ nghĩa**” (tựa thơ Hồ Xuân Hương trong **Lưu Hương kí** – khắc in năm 1814), cũng không thể là tác giả của những bài thơ trên) .

Phạm Đình Hồ nói, suốt đời ông, ông chỉ có “mỗi một cái tội là nghiện... nước chè”, chủ yếu là do ông tự pha lấy cho mình. Xin nhớ cho, **Bộ Luật Gia Long** thời Nguyễn ghi rõ: “**Phạm quan văn võ ở đêm với con hát, hay đem con hát vào tiệc rượu, phạt 60 trượng**”, nghĩa là giải ra công đường, lột mũ áo, đánh cho 60 gậy rồi đuổi về vườn.

Xin nói thêm: tên tập thơ duy nhất của Hồ Xuân Hương là **Lưu Hương kí**.

Theo giáo sư Trần Thanh Mại, thì chữ **Lưu** có bộ ngọc ở bên, chỉ quê hương Quỳnh **Lưu** , không phải là *lưu biệt* hay *lưu truyền*, còn **Hương** là tên bà. Vậy đây là thơ của người Quỳnh **Lưu** tên là Xuân **Hương**, được **ghi** lại. Giáo sư Trần Thanh Mại khẳng định: “ **Lưu Hương kí là một tài liệu chân chính, đáng tin cậy, và trong trường hợp này, không thể có vấn đề, có kẻ nào đó muốn chơi khăm, làm ra tài liệu giả mạo để đánh lạc hướng nghiên cứu của chúng ta**”. (Lưu Hương kí và lai lịch phát hiện nó - Trần Thanh Mại, toàn tập, tập III. Nxb Văn học, 2004).

Căn cứ vào lời Tựa của Tố Phong: “ **Khi hỏi đến tên họ, mới biết cô ta là em gái ông lớn họ Hồ, đậu Hoàng Giáp, người làng Hoàn Hậu, huyện Quỳnh Lưu**”, từ đó, các nhà nghiên cứu mới bạch hóa được tiểu sử của Hồ Xuân Hương. Làng Hoàn Hậu nay là làng Quỳnh Đôi. Bà là con Hồ Sĩ Danh, không phải con Hồ Phi Diễn, như các sách giáo khoa đã ghi, vì Hồ Phi Diễn không có con đỗ **Hoàng Giáp** và làm **ông lớn**. Hồ Phi Diễn và Hồ Sĩ Danh là anh em con chú con bác, lại rất xa nhau, kể ngược lên đến đời thứ 10 mới cùng một ông tổ. Bà là em ruột Hồ Sĩ Đống (1738 – 1785) , đậu Đình nguyên, đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân, (tức

Hoàng Giáp), làm quan đến Hành Tham tụng, (Quyền Tể tướng) tước Quận Công, cùng với Bồi tụng Bùi Huy Bích, đứng đầu chính phủ thời Trịnh Sâm và Trịnh Khải. Hồ Sĩ Danh (1706 – 1783), chỉ đậu Hương cống (tức Cử nhân), không ra làm quan, nhưng có con làm to, được phong tặng chức Hàn lâm thừa chỉ, hàm Thái bảo. Như vậy là đã rõ.

Khi giao tập **Lưu Hương kí** cho Tôn Phong đề tựa, Hồ Xuân Hương nói **Đây là toàn bộ thơ của cuộc đời tôi từ xưa đến nay** . Như vậy, xếp **Thơ Nôm truyền tụng** của Hồ Xuân Hương là thơ dân gian khuyết danh là tôn trọng ý kiến của chính Hồ Xuân Hương vậy. Và **“Hồ Xuân Hương” cũng như “Chiêu Hổ” trong thơ Nôm truyền tụng, chỉ là nhân vật hư cấu** của văn học dân gian, Hồ Xuân Hương trong “thơ Nôm truyền tụng “, không phải là Hồ Xuân Hương, nhà thơ có tên tuổi, người làng Quỳnh Đôi và Chiêu Hổ cũng hoàn toàn không phải Phạm Đình Hổ vậy.

Nhân đây, xin nói thêm một chút về Nguyễn Du (1766 – 1820), người cũ của Hồ Xuân Hương, trong **Lưu Hương kí**. Nguyễn Du được vua Gia Long phong tước **Du Đức hầu**, sinh năm 1766, hơn Hồ Xuân Hương 6 tuổi. Khi đối chiếu âm lịch với dương lịch, Nguyễn Du sinh đầu tháng Giêng năm 1766 (Lịch quốc gia ghi *Nguyễn Du sinh 3 / 1 / 1766*) chứ không phải tháng 12 năm 1765 như tiểu sử Nguyễn Du, đã từng ghi trong các tập **Từ điển văn học, các** sách giáo khoa các cấp học và tất cả các loại sách danh nhân và tương tự về Nguyễn Du từ hàng mấy chục năm nay. Cũng nên đính chính lại để đảm bảo tính chính xác của tư liệu khoa học, tránh nhầm lẫn đáng tiếc cho những người nghiên cứu và biên khảo về sau.

TRẦN NHUẬN MINH





- NGUỒN GỐC LỄ NOËL - CÂY SAPIN VÀ ÔNG GIÀ NOËL

TỪ VŨ

1. NGUỒN GỐC NGÀY LỄ NOËL :

Tại thành phố Roma - Ý đã có một buổi lễ được tổ chức vào ngày 25 tháng 12 từ một thế kỷ trước kỷ nguyên thiên chúa . Người dân La Mã làm lễ tôn thờ Mithra, gốc Ba Tư, được mang vào Roma bởi những người lê dương La Mã. Mithra là vị thần ánh sáng của người Ba Tư . Lễ vào ngày 25 tháng 12 là ngày điểm chí của mùa đông, sự ra đời của Mithra tượng trưng cho sự bắt bại của mặt trời (Dies natalis solis invicti). Trong buổi lễ người ta cúng thần bằng một con bò rừng nhỏ.

Năm 274, hoàng đế La Mã Aurélien tuyên bố việc tôn thờ thần Mithra là quốc giáo và lấy ngày 25 tháng 12 để cử hành lễ.

Lễ Noël chưa xuất hiện vào thời kỳ đầu của đạo Thiên Chúa.

Chỉ từ vào thế kỷ thứ II sau nhiều lần tìm tòi để có thể lấy một ngày nào đó trong năm làm ngày ra đời của Chúa Jésus vì không tìm thấy một dấu vết nào đề cập đến việc này trong các sách Phúc Âm. Nhiều ngày, tháng đã được đề nghị như ngày 6 tháng Giêng, ngày 25 tháng 3, ngày 10 tháng Tư...nhưng vẫn không dẫn đến một quyết định dứt khoát nào.

Tại La Mã, giáo hội Thiên Chúa đã chọn ngày 25 tháng 12 làm ngày sinh của Chúa Jésus chắc chắn không hẳn không có hậu ý đối với buổi lễ cổ truyền tại đây : lễ kỷ niệm ngày sinh của thần "tà giáo" Mithra. Vào những năm 330 hay 354, hoàng đế La Mã Constantin quyết định lấy ngày Noël là ngày 25 tháng 12.

Năm 354, Giáo hoàng Libère ấn định cử hành lễ vào ngày 25 tháng 12. Ngày này đã có một giá trị tượng trưng vì theo Malachie 3/19 và Luc 1/78 người ta xem như sự hiện diện của chú Cứu Thế như một sự mở màn cho "mặt trời của công lý". Như thế buổi lễ Noël cũng là ngày sinh của Jésus mặt trời công lý.

Buổi lễ vào ngày 25 tháng 12 dần dần phát triển về phương Đông và vùng Gaule (Pháp ngày xưa) : vào năm 379 tại Constantinople, đầu thế kỷ thứ V tại đất Gaule, trong thế kỷ thứ V tại Jérusalem và vào cuối thế kỷ thứ V tại Ai Cập. Các giáo hội Đông phương vào thế kỷ thứ IV cũng cử hành lễ dưới nhiều hình thức khác nhau vào ngày 6 tháng Giêng để biểu dương cho Thượng đế.

2. LỊCH SỬ NGÀY NOËL ĐẾN CUỐI THỜI TRUNG ĐẠI

Hoàng đế La Mã Théodore vào năm 425 đã nguyên tắc hoá những nghi lễ cho Noël . Buổi lễ vào ngày 25 tháng 12 đã trở nên đặc biệt dành cho những người theo Thiên Chúa giáo. Clovis được rửa tội vào đêm Noël năm 496. Năm 506, hội nghị giám mục Agle đã ấn định ngày lễ này như một nghĩa vụ phải có. Năm 529, hoàng đế La Mã Justinien đã ban hàng chỉ thị là ngày nghỉ được trả lương.

Buổi lễ nhà thờ vào nửa đêm được cử hành từ thế kỷ thứ V dưới triều đại của giáo hoàng Grégoire Le Grand.

Vào thế kỷ thứ VII, một tục lệ đã được ấn định tại La Mã để cử hành 3 buổi lễ : lễ trọng vào chiều ngày 24 tháng 12, lễ vào buổi sáng và ngày 25 tháng 12 tại các nhà thờ.

Ngày lễ Noël được lan tràn khắp Âu châu : Thế kỷ thứ V tại Ailen thế kỷ thứ VII tại Anh quốc, thứ VIII tại Đức, thứ IX tại các quốc gia vùng Bắc Âu , thứ IX và X tại các quốc gia vùng Xla-vơ.

Kể từ thế kỷ thứ XII, nghi thức tôn giáo được cho kèm thêm những "thảm kịch" lễ bái, những "bí mật" được dàn dựng cảnh tôn thờ của những mục đồng hoặc đám rước những vị đạo sĩ ba tư (mage). Những "thảm kịch lễ bái " này được trình diễn đầu tiên trong ngay nhà thờ rồi sau đó được đem ra sân trước nhà thờ.

3. LỄ NOËL TỪ THỜI PHỤC HƯNG

Những mành cỏ xuất hiện trong nhà thờ tại Ý đại lợi từ thế kỷ thứ XV và cây Noël tại Đức vào thế kỷ thứ XVI. Sau đó được lan đến các gia cư vùng Na-pô-li rồi các vùng miền Nam nước Pháp từ thế kỷ thứ XVII.

Trong thời kỳ phục hưng vào năm 1560, những người Tin Lành chống đối với sự hiện diện của mành cỏ và họ ưa chuộng phong tục cây Noël hơn. Cùng với sự đối kháng trong giai đoạn phục hưng vào thế kỷ thứ XVII, những trình diễn "thảm kịch lễ bái" đã bị cấm chỉ vì trở thành quá "phàm tục" một cách quá đáng.

Ngày nay, lễ Noël đã trở thành một buổi lễ dành cho trẻ em và gia đình.

4. Ý NGHĨA CỦA NGÀY NOËL

Ngoài ý nghĩa theo đạo Thiên Chúa, Noël là một ngày lễ gia đình, một ngày đặc quyền để tụ tập quây quần mọi người, mọi thế hệ trong gia đình. Lễ này dưới mọi hình thức được biểu lộ, tạo những kỷ niệm chung và duy trì tình cảm giữa mọi người trong gia đình. Mỗi người tìm được, bằng cách thức riêng của mình, để tạo dựng mối liên hệ : chia sẻ với nhau một bữa ăn chung, một đêm không ngủ, nghe thuật lại một câu chuyện, quây quần bên cạnh cây sa pin Noël... Với địa vị ngày càng lớn lao của trẻ con trong gia đình, ngày Noël trở thành một buổi lễ của trẻ em : một

đêm thần diệu mà hầu như tất cả mọi ước nguyện trẻ con được thành sự thật trong sự sung sướng của những người lớn.

Ngày Noël cũng là một thông điệp của hoà bình : " Vinh danh Thượng Đế trên cao - Bình an cho người dưới thế " : đây là câu được hát bởi những thiên thần báo tin sự xuất hiện của vị cứu thế và Noël cũng là ngày người ta chia sẻ với những ai bị bỏ rơi, bị cô đơn, bệnh hoạn, già yếu...

CÂY SAPIN NOËL

Cây Noel tập hợp rất nhiều biểu tượng chỉ về sự phong phú mà thiên nhiên đã cho chúng ta : ánh sáng, thiên thần, trái cây, đồng nội, rừng rậm và đại dương. Ngôi sao chói sáng chiếu trên chóp ngọn báo hiệu chấm dứt chuyến du hành, nơi náu ẩn của sự thanh bình.

Người Xen-tơ (Celte) cho rằng ngày 24 tháng 12 là ngày phục hưng của mặt trời. Họ có phong tục kết hợp vào mỗi tháng âm lịch một loại cây, vào thời đó, cây vân sâm (épicéa) được họ tặng cho là cây của sự sinh sản.

Vào thế kỷ thứ 11, người ta trình bày những cảnh tượng được gọi là huyền bí, trong đó có Thiên đàng rất phổ thông suốt thời kỳ Adventus (tiếng la tanh) - "sự đến" - kéo dài 4 tuần lễ từ 11 tháng 11 đến 6 tháng 1 những nghi thức tôn giáo sửa soạn cho Noel . Được treo thêm vào những trái táo, lúc đó cây sa pin biểu tượng cho cây thiên đường. Trong thế kỷ thứ 15, vào ngày 24 tháng 12 những người tin đạo bắt đầu đem cây sa pin đặt trong nhà , ngày lễ của ông Adam và bà Eve (thủy tổ loài người theo thánh kinh của đạo thiên chúa)

Vào năm 1512 cây sa - panh (sapin) hay còn gọi là cây Noel hoặc cây của Chúa được nêu lên lần đầu tiên tại vùng Alsace - miền đông nước Pháp, giáp biên giới với nước Đức. Vào thời kỳ này còn lưu lại những tài liệu chứng thực một lễ được cử hành vào ngày 24 tháng 12.

Người ta nói đến việc trang hoàng những ngôi nhà với những cành cây đã được chặt 3 ngày trước đó.

Một số tài liệu còn lưu lại cũng chứng nhận có một buổi lễ được tổ chức vào ngày 24 tháng 12 năm 1510 tại Riga ở Lettonie với những thương gia nhảy múa quanh một cây có trang hoàng những bông hồng nhân tạo trước khi đốt cháy cây này.

Năm 1546, người ta đề cập một cách nghiêm chỉnh đến cây Noel khi thành phố Sélestat tại vùng Alsace cho phép dân chúng được chặt những cây xanh cho mùa Noël vào đêm Saint Thomas (thánh Tô-ma), 21 tháng 12.

Tượng trưng cho sự tinh khiết, những bông hồng được sử dụng trong những thứ trang trí cây sa pin tại Alsace vào thế kỷ thứ 16 cũng như bánh, kẹo là những món vật tế. Những trái táo cũng là một giá trị tượng trưng vì theo lịch cũ của các thánh thì ngày 24 tháng 12 dành riêng cho Adam và Eva, được phong thánh bởi những giáo hội phương đông.

Vào lúc này, giáo hội La Mã coi cây Noël như là một việc làm của những "kẻ tà giáo" việc này kéo dài cho đến giữa thế kỷ thứ 20 vì lễ trước khi xuất hiện lễ Noël đã có một nghi thức "tà giáo" trong những buổi lễ điểm chí mùa đông : người ta trang hoàng một cái cây, tượng trưng cho sự sống, với những trái cây, bông hoa và lúa mì. Sau đó, người ta treo lên đỉnh cây một ngôi sao, tượng trưng cho ngôi sao Bethléem hướng dẫn những vua Mages . Kể từ đó cây Noël chinh phục dần dần những cộng đồng theo đạo Tin Lành Đức ở phía Bắc và những thành phố lớn và đã chiếm ngự một vị trí trong 2 giáo hội - La Mã và Tin Lành. Một bức tranh khắc vào năm 1806 về một cây sa pin được trang hoàng với những nhân vật tí hon, những thú vật, chim và bánh cắt phần.

Năm 1560, vào thời kỳ Reforme (cải cách), những người Tin Lành từ chối tượng trưng sự Giáng Sinh bằng một nhà bè (crèche)- máng cỏ - giống như người theo đạo Thiên chúa La Mã. Họ phát huy truyền thống cay sa pin như một tượng trưng cho

thiên đàng của ông Adam, bà Eve và sự nhận thức về điều tốt, điều xấu. Phong tục cây sa pin Noël đã từ đó lan tràn khắp các nước Âu Châu Tin Lành, Đức và vùng Bắc Âu.

Tại Pháp , cây Noel được đem vào lâu đài Versailles năm 1738 bởi Marie Leszcynska, gốc Ba Lan, vợ vua Louis XV . Sau đó vào năm 1837, công chúa Hélène de Mecklembourg người gốc Đức, sau khi thành hôn với công tước d'Orléans đã trưng cây sapin tại điện Tuileries.

Tục lệ cây Noel được phổ biến rộng khắp các nước kể từ sau cuộc chiến năm 1870. Những người dân di cư gốc Alsace-Lorraine là những người đóng góp một phần không nhỏ trong việc "quảng bá " tục lệ này tại Pháp: "Hể nơi nào có một gia đình người gốc Alsace - Lorraine là nơi đó có cây sa pin ". Vào cuối thế kỷ thứ 19 toàn nước Pháp đã chấp nhận tục lệ cây Noel.

Vào thế kỷ thứ 18, tục lệ trang hoàng cây sa pin đã được phổ biến rộng rãi tại các quốc gia Đức, Pháp và Áo .

Năm 1841, hoàng tử Albert (gốc Đức), lấy nữ hoàng Victoria, đã dựng lên một cây Noel tại lâu đài Windsor, Anh quốc rồi từ đó tục lệ này được lan truyền đến giới trưởng giả sau đó đến những nhà thường dân. Vào triều đại vich-tô-riên (victorien), một cây sa pin đẹp phải có 6 cành cao và đặt trên một chiếc bàn phủ nắp hoa nổi màu trắng. Người ta trang hoàng những vòng hoa, những hộp kẹo nhỏ xinh xắn và những bông hoa làm bằng giấy. Cây Noel được đem vào Canada vào cuối thế kỷ thứ 18 trước khi trở thành một tập tục tại Anh quốc. Sau đó cây Noel xuất hiện tại toà Bạch Ốc - Hoa Kỳ.

Tuy cây Noel đầu tiên cũng không khác cây Noel ngày nay nhưng chưa trang hoàng ánh sáng. Vào thế kỷ thứ 17 và 18 người ta bắt đầu nhìn thấy những cây sa pin đầu tiên trưng đèn sáng : bắt đầu với sáp ong , những vỏ trái hồ đào chứa dầu trong có một cái bấc nhỏ hoặc những cây đèn cầy thật mềm quán quanh những chiếc cành cây sa pin . Sau đó kể từ năm 1880 với

sự sáng tạo ra điện, cây Noël đã được chiếu sáng với những chiếc bóng đèn lần đầu tiên tại Hoa Kỳ tuy nhiên việc này cũng còn rất hiếm hoi vì sự đắt đỏ của những dàn bóng đèn điện.

Những thành phần dùng vào việc trang hoàng đầu tiên làm ở nhà rồi sau đó được sản xuất kỹ nghệ .

Cho đến năm 1950, Đức và những quốc gia Đông Âu là nơi sản xuất những đồ trang trí cho cây Noël. Những người thợ thủ công xử dụng những nguyên vật liệu như thủy tinh thổi, quần, đúc khuôn hoặc kim loại, sáp ong hay gỗ.

Người ta cũng sản xuất những nhân vật nhỏ xíu bằng vải, sợi kim loại nhỏ (xuất phát từ vùng Lyon Pháp).

"Boule de Noël" (viên thủy tinh Noël tròn) dùng để trang trí cây sapin được tạo ra từ Meisenthal - Moselle vùng Lorraine - miền đông nước Pháp một cách thật tình cờ : Theo tục lệ thường người ta treo những quả táo trên những nhánh cây sa pin, nhưng vào năm 1858, mùa đông thật cực kỳ lạnh nên táo không còn được nữa. Một người thợ làm thủy tinh nảy ra ý kiến đề đem lại một chút vui cho ngày lễ nên đã tạo ra những trái "boule de Noël" bằng thủy tinh tượng trưng cho những quả táo hay những trái cây khác - "Boule de Noël" đã ra đời.

NGUỒN GỐC ÔNG GIÀ NOËL

TỪ THÁNH NICOLAS ĐẾN ÔNG GIÀ NOËL - THÁNH NICOLAS LÀ AI ?

Vào ngày 6 tháng 12 hàng năm trong miền bắc và miền đông nước Pháp cũng như nhiều nước tại Âu Châu, đã diễn ra một buổi lễ thánh Nicolas, vị quan thầy bảo hộ cho trẻ em. Người ta kể lại rằng Thánh Nicolas khởi nguồn từ Nicolas de Myre hay cũng được gọi bằng tên Nicolas de Bari . Sinh ra tại Patara trong vùng Tiểu Á vào khoảng năm 250 và 270 sau Thiên Chúa giáng sinh và mất vào ngày 6 tháng 12 khoảng năm 345

hoặc năm 352 trong một thành phố hải cảng tại Myre trong vùng Tiểu Á. Là một trong những vị thánh rất được quần chúng ái mộ tại Hy Lạp và Giáo hội La Tanh. Ông đã là một vị Giám mục tại Myre vào thế kỷ thứ 4. Cuộc đời và hành động của ông bao trùm đầy những huyền thoại. Đây là một vị thánh thường được nhiều nghệ sĩ miêu tả qua những hình ảnh tôn giáo : trên kính ở các nhà thờ, những bức họa, tượng, tranh vẽ Epinal...

Thánh Nicolas trong y phục của một vị giám mục thường đi đôi với một nhân vật "khó thương", cha Fouettard. Ông này mặc y phục đen lại đóng một vai không được những đứa trẻ ưa thích đó là ông có nhiệm vụ đánh đòn những đứa trẻ cứng đầu khó bảo.

Lễ thánh Nicolas là một dịp để trẻ con được phát quà 3 tuần lễ trước khi ông già Noël từ ống khói xuống. Trong đêm Thánh Nicolas đến, trước khi lên giường ngủ trẻ con để đôi giày của chúng trước lò sưởi . Chúng cũng đặt cạnh đôi giày một củ cà rốt, đồ ngọt cho con lừa của thánh Nicolas và một ly rượu để vị thánh sưởi ấm.

Từ thế kỷ thứ XII, người ta kể rằng thánh Nicolas, hoá trang, đi từ nhà này sang nhà khác trong những đêm mùng 5 và mùng 6 tháng 12 để hỏi những đứa bé xem chúng có ngoan ngoãn hay không . Những đứa trẻ ngoan được ông cho quà, kẹo bánh còn những đứa bé ngỗ nghịch khó dạy thì sẽ bị phạt bởi cha Fouettard, người đi cạnh ông.

Truyện thần thoại về thánh Nicolas cũng nói lại rằng vị thánh này đã phục sinh 3 đứa bé nghèo khó đến nhà một người đồ tể xin tá túc. Người đồ tể này đã đón chúng vào nhà, lợi dụng khi chúng ngủ say để giết rồi chặt thành từng phần nhỏ để vào thùng muối. 7 năm sau khi thánh Nicolas đi qua nơi này , ông yêu cầu người đồ tể cho ông thưởng thức một chút thịt muối đã lâu từ 7 năm trước. Người đồ tể khiếp hãi chạy trốn và thánh Nicolas đã ban phép làm hồi sinh 3 đứa trẻ đáng thương này. Chuyện thần thoại đó đã là nguồn gốc của bài hát : "Ils étaient trois petits enfants qui s'en allaient glaner aux champs..." - (Ngày xưa có 3 đứa bé đi mót lúa ở những cánh đồng...).

Người ta tìm thấy ở sự thể hiện của ông già Noël tất cả những gì đã tạo lên biểu tượng của nhân vật Thánh Nicolas :

Một bộ râu dài trắng xoá, chiếc mũ giám mục trở thành chiếc mũ trùm đầu bằng lông, một chiếc áo choàng đỏ.

Ông già Noël di chuyển bằng một chiếc xe trượt tuyết kéo bởi những con tuần lộc, ông thánh Nicolas di chuyển trên lưng một con lừa. Cũng bởi lý do này mà tại một số vùng của nước Pháp, trẻ em thường đặt dưới gốc sa panh (sapin) Noël một ly rượu cho ông già Noël và một củ cà rốt cho con lừa của ông. Đề cập đến tên gọi thì tại vùng Savoie ông già Noël được gọi là "Chalande", vùng Bourgogne và trong vùng Niverne được gọi là Père Janvier (cha tháng Giêng), "Olentzaro ở vùng Pays Basque (miền Nam nước Pháp sát biên giới với nước Tây Ban Nha) hay tại vùng Normandie (Bắc nước Pháp) được gọi là "Barbassionné".

Thánh Nicola được "nhập cảng" vào Hoa Kỳ vào thế kỷ thứ 17 bởi những người di dân Đức hay Hà Lan . Tại đây Thánh Nicolas đã được " thương mại hoá " một cách tuyệt vời bởi người Mỹ như hiện nay chúng ta biết sau những " biến hoá " về y phục và "văn hoá" để trở thành ông già Noël vốn vãi , dễ thương hơn và sau đó được người Hoa Kỳ "tái xuất cảng" trở lại Âu Châu.

Đối với người Mỹ thì Thánh Nicolas là Sinter Klaas sau đó trở thành Santa Claus.

Năm 1821 một mục sư Mỹ, Clement Clarke Moore viết một chuyện kể về Noël cho trẻ em trong đó một nhân vật đáng yêu xuất hiện, ông già Noël, trên chiếc xe trượt tuyết kéo bởi 8 con tuần lộc. vị mục sư này đã tạo cho ông già Noël vẻ mũm mĩm, vui cười. Ông cũng thay chiếc mũ giám mục của Thánh Nicolas bằng chiếc mũ chùm đầu, chiếc gậy quyền giám mục bằng kẹo đại mạch . Chú lừa được thay bằng 8 con tuần lộc năng động.

Nhưng chính báo giới Hoa Kỳ mới thực sự đóng vai trò chính trong việc phổ biến ông già Noël :

Năm 1823, xuất hiện bài thơ trứ danh của Clement Clarke Moore dưới tựa đề "A Visit From St. Nicola" - Một cuộc viếng thăm từ Thánh Nicolas - trên nhật báo Sentinel tại New-York vào ngày 23 tháng 12 năm 1823. Được tái đăng rất nhiều lần về những năm sau đó bởi nhiều nhật báo lớn Hoa Kỳ và sau đó được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau phổ biến trên thế giới.

Năm 1931, ông già Noël được xử dụng dưới một dáng điệu mới để làm quảng cáo, phổ biến bởi công ty Coca-Cola. Nhờ vào tài nghệ của Haddon Sundblom, ông già Noël kể từ đó với vóc dáng một "con người" (như vậy có sức thuyết phục và dễ gần gũi hơn), cái bụng nở lớn, nhỏ nhắn thân thiện, dễ ưa. Chiếc áo choàng dài màu đỏ được thay bằng một chiếc quần và một chiếc áo cánh rộng, (Đây chính là sự khác biệt giữa ông già Noël Pháp và ông già Noël Mỹ vì tại Pháp, ông già Noël vẫn giữ chiếc áo choàng dài màu đỏ). Trong ý đồ xử dụng "ông già Noël mới" này hãng Coca-Cola đã thúc đẩy thành công được những người tiêu thụ xử dụng Coca - Cola vào mùa Đông nên sau đó, suốt gần 35 năm qua, Coca-Cola đã phổ biến chân dung ông già Noël trong báo chí, trên màn ảnh truyền hình một cách thật rộng rãi toàn thế giới.

La Sérénité-Troyes, Pháp - 20060212.

TỪ VỮ



MỤC LỤC

số 6 ngày 15 tháng 12 năm 2013

Giáng Sinh

lời mở – trang 4.

mẹ ơi, ông già noel khóc – nguyên thị dị – trang 5 - 21.

thư giáng sinh – vũ lưu xuân – trang 22 - 28.

đêm giáng sinh chúa dạy tôi làm toán ...- hồ thủy - trang 29 - 44.

tiếng chuông chiều – lý thị minh châu – trang 45 - 48.

lời ước nguyện – đàm lan - trang 49 - 54.

lang thang đêm giáng sinh hà nội – hoàng bích nga - trang 55 - 59.

ave maria – trần thị bông giấy – trang 60 – 62.

đêm giáng sinh – chiêu hoàng – trang 63 - 71.

lời chúc noel – đình hương– trang 72.

trên đỉnh tháp chuông – mang viên long – trang 73 - 93.

đêm chúa sinh ra đời – trần văn lệ – trang 94 - 95.

giáng sinh ở núi – huy uyên – trang 96.

âm nhạc của yên lặng – nguyên khắc phước – trang 97 - 104.

câu chuyện về cậu bé Jésus – từ vũ – trang 105 – 111.

đêm noel – nguyên khôi – trang 112.

và mỗi lần noel đến – phan trang hy – trang 113 – 115.

hoa hồ gươm – mai thực – trang 116 – 123.

đêm thánh giá – hồng vinh – trang 124.
ngẫu hứng tuyết rơi – dương leh– trang 125 – 130.
chiều cuối năm trong quán ... - hạc thành hoa – trang 131.
chúa trời, anh và em - vũ anh tuần - trang 132 - 143.
món quà giáng sinh – quỳnh chi – trang 144 - 151.
có một đêm giáng sinh ... – từ kế tường – trang 152 – 163.
truyện thần thoại về bà ba-búc-ka – từ dương – trang 164 - 166.
belem ! belem ! - hải triều – trang 167 - 168.
ngoài vườn địa đàng – kiên thêm – trang 169.
thư tình mùa đông – quý thể – trang 170 – 174.
mùa giáng sinh cho mẹ – nguyễn mỹ nữ – trang 175 - 176.
một lần giáng sinh – phan – trang 177 – 181.
thần thoại và huyền thoại – võ công liêm – trang 182 - 189.
yêu và ghét hoạn thư – triệu văn đôi – trang 190 - 194.
nhớ hoa đào hoa mai – phạm vũ – trang 195 - 200.
chiều hồ trong “ <i>thơ nôm truyền tụng hồ xuân hương</i> ” ... -
trần nhuận minh – trang 201 – 205.
nguồn gốc cây sapin và ông già noël – từ vũ – trang 206 – 215.
mục lục – trang 216 – 217.

nguyệt san việt văn mới số 6
số đặc biệt Giáng Sinh
phát hành ngày 15 tháng 12 năm 2013
tủ sách việt văn mới newvietart xuất bản

chủ trương :

từ vũ - nguyễn mai

newvietart@gmail.com

biên tập : từ vũ & nguyễn thị dị
bìa và trình bày : nữ họa sĩ emily carlier

220 trang - khổ 13,5 x 20 cm

trong chủ trương bảo vệ, củng cố và phát triển văn hoá truyền thống
việt nam nguyệt san việt văn mới được phổ biến miễn phí –
người đọc có thể ghi thu về máy vi tính
hoặc ebook cá nhân của mình hay tự in ấn để lưu trữ .

**.Tuyệt đối
không được phổ biến
với tính cách thương mại.**



tủ sách việt văn mới

văn học nghệ thuật

việt văn mới

số 6 tháng 12 năm 2013

GIÁNG SINH



nguyễn thị dị . vũ lưu xuân . hồ thủy . từ vũ
lý thị minh châu . đàm lan . hoàng bích nga
trần thị bông giấy . mang viên long . chiêu
hoàng . đình hương . trần văn lệ . huy uyên
nguyễn khắc phước . phan trang hy . mai
thục . hồng vinh . dương leh . hạc thành
hoa . vũ anh tuần . quỳnh chi . từ kế tường
khải triều . kiên thêm . quý thể . nguyễn mỹ
nữ . phạm vũ . phan . võ công liêm . triệu
văn đôi . trần nhuận minh . nguyễn khôi .



tủ sách việt văn mới
2013